

Ngôi làng Cổ Mộ



THỰC LINH


NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Thục Linh

Tập 1

Ngôi Làng
Cổ Mộ

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Ebook: Vinaguy

Giới thiệu

Hoài là một thiếu nữ thành thị, vì nguyên nhân gia đình mà cô trở về quê sinh sống.

Sau khi trở lại nơi này, cô cảm thấy mình đang ở trong ác mộng.

Dần dần, Hoài phát hiện ra bí mật kinh hoàng từ nhỏ và lý do gia đình cô rời khỏi nơi này.

Vậy Hoài phải làm gì để giúp cả gia đình thoát khỏi kiếp nạn nhiều năm trời này???

Chương 1

Trở về

Tựa hôm ấy về nhà, tôi thấy mẹ tôi đang khóc. Mẹ gần như hoảng loạn. Bố tôi không có nhà, không biết giờ này ông còn đi đâu.

“Hoài à...” Mẹ tôi nói trong nước mắt: “Bố con không may mắn, giờ phá sản rồi... Cái nhà này cũng phải bán đi...” Mẹ tôi nấc lên từng cơn: “Mẹ e là... e là... chúng ta phải trở về đây...”

Thông tin đến tai tôi đột ngột khiến mọi thứ dưới chân tôi sụp xuống. Chúng tôi đã sống ở đây hơn mười năm. Năm nay tôi vào lớp mười một, mười sáu tuổi. Tôi đã quen với nhịp sống của thành phố ồn ã nhộn nhịp này, giờ đột nhiên phải chuyển đi, tôi thực sự không sao chấp nhận nổi.

Tôi ngồi thụp xuống đất dưới chân mẹ, từng dòng nước mắt ứa ra: “Chúng ta... giờ đi đâu hả mẹ...”

“Về... về đó...” Mẹ tôi ôm mặt ra vẻ sợ sệt lắm.

Về đâu cơ?

Mẹ tôi chỉ khóc chứ không thể nói gì thêm.

Tối muộn hôm ấy, bố tôi về nhà. Người ông nồng nặc mùi rượu. Ông nói bằng giọng lè nhè: “Từ giờ đến cuối tuần, dọn hết đi... Người ta đến siết nhà giờ đây...” Nói rồi ông đi vào phòng.

Tôi cũng trở về phòng, từng bước đi thất thểu. Tôi mở cửa phòng. Căn phòng tối om chỉ có ánh đèn lờ mờ sáng từ ngoài phòng khách hắt vào. Nhi, con em gái tôi đang ngồi vẽ trong lặng lẽ. Năm nay nó mới chín tuổi, học lớp ba. Nó rất thích vẽ, cả căn phòng ngủ nhỏ của hai chị em dán đầy những bức tranh nguệch ngoạc của nó.

“Mọi người sao thế?” Nó hỏi bằng giọng véo von mà không ngoảnh đầu lại.

“Không sao đâu...” Tôi lẩm bẩm rồi nằm vật xuống giường.

Những ngày sau đó chỉ có tôi và mẹ lặng lẽ thu dọn mọi thứ trong nhà, cho vào thùng các tông để chuẩn bị chuyển đi. Bố tôi giam mình trong phòng cả ngày không ra, chỉ đắm chìm trong men rượu. Nhìn ông, tôi vừa thương vừa giận. Những nỗi uất ức cứ nghẹn lên trong họng tôi. Tôi chẳng có tội lỗi gì mà vẫn phải hứng chịu nỗi bất hạnh này. Tôi phải rời xa căn nhà yêu dấu, lớp học với bao nhiêu bạn bè... Giờ tôi sẽ phải tới một nơi khi họ còn gáy nào đó không có lấy một chút thân thuộc.

Những ngày sau, tôi chia tay bạn bè trong nước mắt. Ai cũng bất ngờ với tin tôi phải chuyển đi gấp. Thực sự tôi không muốn xa nhóm bạn của tôi...

Đêm trước ngày chuyển, tôi nghe tiếng đồ đạc đổ vỡ vọng ra từ phòng ngủ của bố mẹ. Tôi tò mò tiến lại gần.

“Bắt buộc phải chuyển về đây sao? Không còn cách nào khác à? Em nghe...” Giọng mẹ tôi vang lên.

“Không về đây thì về đâu? Tôi hỏi cô, còn chỗ nào để đi nữa?...” Bố tôi gất lên.

“Anh biết là không tốt cho bọn trẻ mà!”

“Đừng nghe ngóng linh tinh... Giờ còn mỗi căn nhà đây thôi... Tôi trắng tay rồi!”

Xoảng... nghe đâu như bố tôi bực dọc quật vỡ thứ gì đó trong phòng.

Mẹ tôi im bật.

Tôi bỏ ra đi thu dọn nốt đồng đồ đạc còn lại trong phòng ngủ. Dưới sàn nhà vương vãi những bức tranh của con em gái tôi. Tôi gất lên: “Đừng bày nữa, không thấy tao dọn chưa đủ mệt sao?”

Con bé trốn sau tấm rèm cửa, cười khinh khích. Tôi nhặt những bức tranh lên. Những bức tranh đều giống giống nhau: Những ngôi nhà san sát

nằm trên một ngọn đồi nhỏ, đằng sau là một ngọn núi to. Những người que đang đi đi lại lại ở phía dưới.

Tôi chẳng bận tâm, cho hết vào thùng. Thực sự tôi chỉ muốn ném hết đi nhưng con bé sẽ khóc lóc nếu như không thấy tranh. Nó đã chín tuổi mà nhiều lúc tôi cảm giác như nó mới chỉ bốn, năm vậy.

Sáng hôm sau, gia đình tôi chuyển ra từ sớm. Mọi thứ được chất lên xe rất nhanh. Phải tới hai xe tải mới chở hết đồ trong nhà.

Tôi đứng bần thần ở ngoài cửa, nhìn vào trong gian nhà trống, cổ họng cứ nghẹn lại, mắt nhòe đi. Căn nhà này đã chứa đựng bao kỉ niệm vui buồn của tôi trong suốt mười năm qua. Tôi nhớ những tháng ngày gia đình vui vẻ đầm ấm bên mâm cơm. Giờ tất cả chỉ là hư vô...

“Hoài... Đi thôi con!” Giọng mẹ tôi khàn khàn gọi tôi.

Tôi quay lưng bước đi. Tôi đưa tay đóng cánh cửa lại, khép lại quãng thời gian yên bình nhất cuộc đời mà tôi từng có.

Thực sự tới giờ tôi vẫn chẳng biết là nhà mình sẽ chuyển đi đâu. Tôi chỉ biết là đó là một căn nhà dưới quê mà ông nội đã để lại cho bố tôi. Giờ chẳng còn nơi nào để đi nên nhà tôi sẽ về đó sống.

Chòng chành trên xe rất lâu, chúng tôi nghỉ đêm tại một nhà nghỉ cũ kĩ ven đường quốc lộ. Dự là sáng sớm ngày hôm sau sẽ tới nơi.

Đêm hôm ấy tôi nằm mơ thấy một giấc mơ. Tôi đi lạc trong sương mù. Phía trước tôi là một cô bé, bé tuổi hơn Nhi. Nó dẫn tôi chạy, chạy mãi. Tiếng nó vang vọng trong không gian: “Đi đi... Hoài, đừng về...”

Cơn mơ ngọt ngào làm tôi thức dậy giữa đêm. Biến cố lớn trong cuộc đời làm tôi vẫn chưa hết sốc. Tôi nằm xuống cố ngủ lại, mai còn về nhà mới.

Sáng hôm sau xe đi sớm. Cảnh vật ngày càng hoang sơ, khác xa sự nhộn nhịp của thành phố tôi đã từng ở. Chẳng hiểu sao nhìn từng rặng cây tôi lại cảm thấy vô cùng quen thuộc.

Xe đang leo lên dốc thì Bốp, một tiếng nổ lớn vang lên. Xe đã bị nổ lốp.

“Chết rồi... Không mang lớp dự phòng đâu...” Tài xe gãi gãi đầu đầy bối rối.

“Cũng gần tới nơi rồi...” Bố tôi nói: “Dù sao xe đồ kia cũng lên trước rồi. Giờ từ đây chúng tôi đi bộ. Lát anh gọi người sửa xe đi nhé...”

Nói rồi bố tôi ngoắc ba mẹ con xuống xe. Bố bảo chúng tôi đi trước còn xếp đồ. Ông sẽ ở lại trông xe và giúp bác tài xế.

Tôi, mẹ và Nhi lếch thếch leo lên sườn dốc quanh co. Con đường ngày càng heo hút. Hai bên dày đặc những cây rừng và bụi rậm.

“Lâu quá rồi... chẳng nhớ có đúng không nữa...” Mẹ tôi lẩm bẩm.

Hóa ra bà đã từng về đây rồi à? Đây không phải quê nội cũng chẳng phải quê ngoại của tôi. Chỉ biết ở đây, trong ngôi làng này có một căn nhà mà ông nội để lại cho bố tôi.

“Đây là làng gì hả mẹ?...” Tôi cất tiếng hỏi.

“Làng Thổ Hà, con ạ...”

Tôi im lặng bước đi. Con đường này dường như tôi đã từng đi qua rồi, nhưng chẳng thể nhớ rõ.

Chúng tôi leo lên đỉnh dốc thì ngôi làng hiện ra. San sát bên cạnh nhau là những ngôi nhà mái ngói, hai hay ba tầng. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Ít ra nó cũng không quá quê mùa như tôi tưởng tượng. Đằng sau ngôi làng, nằm xa xa là một ngọn núi lớn.

Điều khiến tôi giật mình đó chính là cảnh vật ở ngôi làng Thổ Hà này giống bức tranh của con Nhi một cách gai người. Nó mới có chín tuổi, chắc hẳn nó chưa bao giờ về đây.

Tôi bước theo sau mẹ, tiến gần đến ngôi nhà mới của chúng tôi mà tôi không biết rằng tôi đang từng bước lại gần những cơn ác mộng dai dẳng sau này.

Chương 2

Nếp sống lạ kì

Khi bước vào trong làng, mẹ tôi có vẻ lấm lét hơn thường ngày. Mẹ dẫn Nhi đi trước trong im lặng, tôi đi đằng sau. Ngôi làng khá yên tĩnh. Ở ngoài đường chỉ có vài đứa trẻ con đang chạy chơi, nhìn thấy mẹ con tôi thì chỉ tỏ vẻ tò mò. Nhìn thấy chúng, một mảng kí ức nào đó trong đầu tôi dấy lên nhưng không rõ ràng. Mẹ dẫn tôi đi đến tận cuối làng.

Hóa ra chúng tôi chưa đi về nhà vội. Mẹ rẽ qua nhà ông trưởng làng trước. Tôi cúi đầu chào người đàn ông quắc thước. Mẹ tôi dặn tôi ở ngoài trông em. Trông nó có vẻ hơn hờ lắm, chẳng như tôi cứ ủ rũ. Mẹ đi vào trong nhà ông trưởng làng để nói chuyện gì đó. Hình như là hỏi về một số quy tắc trong làng. Mẹ tôi chào ông: “Bác Lãng, lâu lắm rồi chúng cháu mới về đây. Bác dạo này vẫn khỏe chứ...”

Người đàn ông gật đầu, nhìn tôi rồi nói như thể đã gặp tôi từ lâu rồi: “Trông cái Hoài lớn nhỉ, khác hẳn ngày xưa đấy!”

Sau một hồi nói chuyện, mẹ tôi cuối cùng cũng bước ra từ căn nhà to đẹp sạch sẽ của ông trưởng làng. Trông mẹ có vẻ mệt mỏi, bà hắt hơi thở dài rồi bắt đầu dắt chúng tôi đi.

Chúng tôi đi ngày càng sâu vào ngôi làng, những con đường quanh co càng sâu hun hút vào trong. Các ngôi nhà trông cũng khác nhau, có những căn nhà thấp lụp xụp, được lát bằng những viên gạch trông khá kì dị. Có những căn nhà khác hiện đại hơn, xây bằng bê tông hay có nhiều tầng, có cả chuồng cọp trồng nhiều cây xanh. Điểm chung duy nhất của những căn nhà này là vẻ âm u không lẫn đi đâu được. Nhà nào cũng không có cổng. Con đường làng mấp mô nứt nẻ, rất khó đi, càng đi sâu vào trong con

đường càng dốc. Từ những vết nứt hay hai bên đường sùi lên những mảng bột vàng quánh.

Tôi giật giật gấu áo mẹ: “Mẹ ơi, chất gì kia?...”

Mẹ tôi lắc đầu ra vẻ không biết.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới nơi. Căn nhà cũ của ông nội nằm gần giữa làng. Đó là một căn nhà ba tầng có cửa kính nứt nẻ và cũ kĩ, tường đã mốc xanh mốc đỏ cả lên.

Mẹ tôi cẩn thận gõ lên cánh cửa sắt ba lần. Trong nhà có ai ở à? Tôi tự nhủ. Đợi tầm một phút, mẹ tôi rút từ trong túi xách ra một chùm chìa khóa rồi tra vào chiếc khóa to ở cửa sắt. Mẹ tôi quay sang tôi và Nhi rồi dặn: “Từ nay về nhà, trước khi mở cửa, lúc nào cũng phải gõ gừa ba cái, nhớ chưa?”

Nói rồi mẹ tôi mở cửa ra, cánh cửa xệch ra kêu ken két, bụi bay lên.

Mẹ tôi hất hất tay: “Bụi quá, mệt đây, cũng mười năm rồi còn gì...”

Chúng tôi bước vào nhà. Căn nhà lạnh buốt. Nền lát gạch hoa đã nứt ra rất nhiều và cong vênh hết cả lên. Chất màu vàng sánh tôi nhìn thấy trên đường làng cũng phủ đầy trên nền gạch. Nhà làm gì có ai? Vậy tại sao mẹ tôi lại hành động kì quái thế nhỉ?

Mẹ tôi gọi điện kêu xe tải đánh vào trong làng để chuyển đồ.

Tôi đi lên tầng hai và tầng ba để xem xét. Tầng hai có một nhà vệ sinh và hai phòng. Tầng ba có một phòng nhỏ và sân thượng. Thôi thì, một căn nhà như thế này hơi bé so với bốn người nhưng cũng phải chấp nhận thôi.

Tôi tò mò đi vào xem xét những căn phòng ở tầng hai. Mọi thứ đều đã kết rỉ và cũ rích. Bất chợt tôi nhìn thấy một bức ảnh lẫn trong đám bụi mờ. Tôi bèn nhặt lên xem. Bức ảnh chụp một gia đình gồm có bốn người. Một người già đang ngồi ôm một đứa bé gái, đứng đằng sau là hai người trông như đôi vợ chồng trẻ. Tôi nhận ra bố mẹ tôi. Dù nét trong ảnh có trẻ trung hơn nhưng không thể lẫn đi đâu được. Vậy có lẽ hai người ngồi trước chính là tôi và ông nội tôi chăng? Gia đình tôi từng ở đây à? Quả thực tôi chỉ mới được biết là gia đình tôi sống trên thành phố được mười năm, còn trước đó

ở đâu tôi không thể nhớ được. Lúc chuyển đi tôi còn quá bé. Có lẽ tôi đã từng ở đây rồi.

Xuống dưới nhà, tôi thấy hai anh thợ đang khiêng bộ bàn ghế trong phòng khách vào. Hai anh ta đang định đặt bộ bàn ghế xuống dưới đất thì mẹ tôi vội nói: “Đừng... đừng để gì dưới tầng một hết, mang hết lên tầng ba cho tôi...”

Tôi bảo mẹ: “Ơ con xem rồi. Làm gì có chỗ để? Để tầng một đi mẹ?”

Mẹ tôi gắt: “Trẻ con trẻ cái không biết gì đừng thắc mắc. Ra xe xem cái gì của mình thì chuyển lên tầng đi. Dắt em lên tầng.”

Cả chiều ngày hôm ấy mẹ con tôi quét dọn từ trên xuống dưới mệt lử. Bố tôi tới tận quá trưa mới tới, đánh theo chiếc xe tải thứ hai chở đồ. Bố tôi cùng người tài xế vác hết đồ lên tầng ba. Tôi vô cùng thắc mắc hành động kì lạ của bố mẹ tôi. Nãy giờ tôi cứ nghĩ mẹ muốn để dành chỗ trống cho đồ đạc gì đó ở chiếc xe tải thứ hai. Nhưng giờ bố tôi cũng chăm chăm chất hết đồ lên trên sân thượng. Cả sân thượng chật kín chỉ để chừa ra một khoảng nhỏ bằng 1/3 sân. Hai căn phòng ở tầng hai cũng chật ních những chiếc thùng các tông. Bố tôi lắp giường và bàn làm việc cho cả hai phòng. Cái Nhi vui vẻ lau dọn mấy thứ đồ chơi nho nhỏ của nó rồi bắt đầu dán tranh lên các bức tường xung quanh phòng ngủ. Bố tôi nhìn thấy thì bắt đầu khoát tay: “Để đó, Nhi. Mai bố sơn lại nhà rồi.”

Con bé lại cười khinh khích rồi tháo những bức tranh xuống. Từ bé nó đã kì lạ như vậy, suốt ngày cười và chơi thơ thần một mình.

Chiều hôm ấy, một ông già theo sau ông trưởng làng đến nhà chúng tôi. Ông cụ đã già lắm rồi, chắc cũng phải ngấp nghé chín mươi tuổi. Ông rút ra trong túi một chiếc đèn lồng màu đỏ cỡ tầm trung.

Ông ta rút ra từ trong túi một lá bùa vàng khá dài, có những dòng chữ đỏ đối xứng nhau trên nền giấy. Ông ta xé đôi lá bùa ra. Sau khi lẩm nhẩm khấn vái trên chiếc bàn thờ trong góc nhà mà bố mẹ tôi vừa dựng, ông ta đốt một nửa lá bùa trên bàn thờ rồi thắp ba nén hương.

Đoạn ông ta lôi chiếc đèn lồng ra với bàn tay gân guốc run run, một sợi dây điện nối vào chiếc đèn vàng nhỏ ở trong chiếc đèn lồng và được cắm vào ổ cắm trên tầng hai. Ông thầy gấp nhỏ một nửa lá bùa còn lại rồi đặt vào bên trong chiếc đèn lồng đang treo lơ lửng trước cửa nhà tôi.

Ông dúm vào tay bố tôi vài lá bùa xanh đỏ na ná như chiếc bùa ông ta vừa đốt rồi dặn: “Nhớ để ý bùa nhé. Mất màu hay cháy là phải thay đi, không thì mất tác dụng đấy...”

Bố tôi gật đầu vâng dạ rồi tiễn ông ta và ông trưởng làng đi ra khỏi cửa. Tôi còn nghe giọng ông cụ loáng thoáng: “Thế cậu (ý nói ông trưởng làng) bao giờ mới giải quyết được chuyện này? Đến tôi... ngần này tuổi rồi... chắc cũng sắp chẳng dám bước vào ngôi làng này thêm nữa...”

“Vâng... vâng...” Ông Lãng gật gật cái đầu: “Cháu đang cố gắng đây... Dù sao cũng là cái nghiệp...”

Họ đi vòng vòng ra ngoài cửa, tránh đi những vệt lỏng vàng quánh vẫn còn vương khắp nơi trên sàn nhà, dăng lên từ các khe nứt, sùi bọt lên dưới ánh nắng ngoài trời.

Chiều tối xuống, mọi người dừng tay. Mẹ tôi nấu cơm bằng cái bếp ga du lịch đặt trong góc sân thượng. Bố kê ra cái bàn gỗ vuông chúng tôi hay dùng để ăn cơm và bốn cái ghế. Chúng tôi bắt đầu bữa cơm trong im lặng.

Từ lúc đặt chân đến ngôi làng này, tôi đã cảm thấy có gì đó rất khó chịu và bức bí. Hành động kì lạ của bố mẹ tôi lại càng khiến tôi thêm khó hiểu.

Mẹ tôi bắt đầu cất tiếng: “Tuần sau, hai đứa bắt đầu đi học ở trường dưới huyện nhé. Mẹ xin rồi. Hai đứa quen học ở thành phố rồi nên xuống dưới này học chắc là cũng không gặp nhiều khó khăn đâu. Bố mẹ biết là thiệt thòi cho hai đứa... nhưng mong hai đứa thông cảm cho bố mẹ...” Tôi chỉ cắm cúi ăn, không biết nói gì hơn. Cổ họng tôi cứ nghẹn lại. Đột nhiên cuộc sống của tôi phải thay đổi, điều đó đâu dễ dàng chấp nhận được.

Bất chợt một hồi còi rất chói vang lên âm khắp ngôi làng. Pipi pipi... Hồi còi kéo dài gần một phút mới tắt. Trong tiếng còi, tôi nghe thấy tiếng

trẻ con, người lớn gọi nhau í ới trong làng. Tiếng cửa gỗ, sắt đóng lại rầm rập. Có vẻ như tiếng còi đã khuấy động bầu không khí loãng toẹt nơi đây lên trong chốc lát.

Bố tôi nói: “Còi giới nghiêm đấy.” Tôi nhìn xuống đồng hồ đeo tay. Kim giờ chỉ đúng số sáu.

Mẹ tôi tiếp lời: “Ừ mẹ quên dặn. Cái này rất quan trọng nhé. Sau 6h không được đưa nào ra khỏi nhà cả, nhớ chưa, Hoài? Nhi?”

Em tôi gật gật đầu.

Tôi đáp: “Vâng. Nhưng tại sao ạ?”

“Làng này nó thế. Cứ làm theo đi, nhớ chưa? Tan học là về nhà luôn.”

Sau hồi còi, cả ngôi làng đột nhiên sáng rực lên. Ở trước mỗi ngôi nhà đều treo một chiếc lồng đèn nhiều màu sắc nhưng màu đỏ là nhiều nhất. Lúc buổi sáng đèn không bật nên tôi không để ý.

“Oa đẹp quá mẹ ơi!” Nhi reo lên phấn khích rồi chạy ra ngoài ban công xem. Tôi cũng đi theo con bé. Những ngôi nhà san sát nhau, cao hay thấp thì cũng có một chiếc lồng đèn điện treo ở trước cửa. Khung cảnh này đối với tôi cũng quen thuộc, như ở trong mơ vậy.

“Nhà mình không thấp ạ?” Tôi hỏi còn đùa đùa: “Làng này nó thế mà?”

“Mai mẹ thấp.” Mẹ tôi đáp cụt lủn rồi đứng dậy đi dọn dẹp. Tôi cũng bắt tay vào giúp mẹ.

Tôi lúi húi rửa bát rồi úp nó vào chiếc thùng các tông. Nhà quá bé còn đồ đạc quá nhiều, tôi cũng không biết đến bao giờ mới dọn xong đồng đồ đạc này.

Lúc tôi xong xuôi thì trời cũng đã tối, xung quanh ngôi làng bắt chợt tối om. Ồ, mới bật đèn mà đã tắt rồi à? Tôi thắc mắc. Tôi vội chạy ra xem thì chợt nhận ra.

Những làn khói mở đục đang lẫn khuất khắp con đường làng nứt nẻ. Đó là sương mù. Sương mù dâng cao và ngày càng dày đặc hơn. Có lẽ những

ánh đèn lồng đã bị che lấp bởi đám sương này rồi. Chắc đây là vùng núi nên tối xuống thường có sương mù chẳng? Tôi chưa bao giờ thấy có sương mù ở đâu mà dày đặc như vậy.

Chương 3

Sương mù

Cả tối hôm ấy nhà tôi lại lúi húi dọn dẹp nốt cho xong. Cái gì dùng thì lôi ra, cái gì không dùng thì cất đi. Nhà vệ sinh cũng phải lau dọn kỹ để cả nhà còn tắm rửa sau đó nghỉ ngơi. Dù cố gắng lau dọn rất kỹ nhưng tôi vẫn cảm giác có những mảng bụi bẩn ở khắp không gian.

Dưới cầu thang tầng một, không gian ngập trong bóng tối u ám. Tôi vẫn không thể hiểu bố mẹ để trống nó làm gì và những chất nhầy màu vàng rải khắp ngôi làng là cái gì.

Hai ngày cuối tuần tôi phụ giúp bố mẹ dọn dẹp nốt. Đến thời điểm này thì mọi thứ cũng ổn ổn sơ sơ. Vào tối thứ Bảy, tôi đổ chiếc thùng các tông đựng đồ cũ của tôi ra để dọn lại. Hôm chuyển nhà do vội vàng quá tôi cũng chỉ biết vợ thêm đồng đồ đang dùng ở trên giá vào chiếc thùng cũ đó rồi bê đi cả thảy.

Khi sắp xếp dần mọi đồ lên giá, nhìn xuống dưới đáy thùng tôi nhặt lên một cuốn sổ tay nho nhỏ đã sờn cũ. Mở cuốn sổ ra, tôi nhận ra nét vẽ nguệch ngoạc và vài dòng chữ sai chính tả tùm lum. Đầu sổ có ghi: H và T - sổ tâm sự. Bên trong cuốn sổ chỉ là những lời tâm sự ngô nghê của hai đứa trẻ. Hôm nay tớ được mua kem cho ăn, tớ bị ngã xước đầu gối... kèm theo những bức tranh minh họa trông rất hay.

Hóa ra hồi bé tôi có một người bạn tên là T mà tôi chẳng thể nhớ nổi là ai. Hay là một cậu bé nào đó nhỉ, liệu cậu bé còn nhớ tới tôi? Tôi ngồi tưởng tượng ra mà cười khúc khích một mình.

Bố tôi đã sơn sửa lại tầng hai và tầng ba, trông căn nhà đỡ vẻ hoang tàn và bụi bặm hẳn. Riêng tầng một, ông cứ để mặc nó không động tới. Tôi lân

la tới hỏi bố: “Bố ơi sao nhà mình để trống tầng một ạ? Hay con để tủ sách với bàn học xuống dưới ấy được không? Trên phòng con chật quá?” Bố tôi gắt: “Không! Con cứ coi như nhà này chỉ có hai tầng đi. Mặc kệ tầng một nhớ chưa, cũng đừng ở đấy nhiều.”

Sau khi bố tôi sơn sửa lại tường xong thì những bức tường thành triển lãm tranh của cái Nhi. Nó treo hết những bức tranh mà nó vẽ lên, những bức tranh mà nó thấy là đẹp nhất. Nhi rất lười học, nó chỉ thích vẽ. Bố mẹ tôi sau này còn nghĩ tới việc cho nó học trường Mỹ thuật. Thế nhưng giờ gia cảnh thế này, cũng không biết cho nó theo ngành đó được hay không nữa.

Sáng thứ hai tôi đi học ở trường mới. Mẹ tôi đã xin chuyển được công việc lên chi nhánh ngân hàng ở Hòa Bình. Vậy nên mẹ đèo tôi và Nhi đi học. Bố tôi ở nhà để sửa sang nốt và chờ xin việc ở thành phố để trang trải cuộc sống. Từ một cô gái có cuộc sống khá đầy đủ, nay phải sống chật vật thế này, tôi vô cùng tủi thân. Trên con đường tới trường, gió sớm thổi vào mắt tôi cay xè. Nhìn thấy ngôi trường cấp ba của Huyện từ xa, tôi đã thấy chán nản. Ngôi trường sơn tường vàng có hai tầng, trông lụp xụp hơn nhiều ngôi trường cũ của tôi.

Tôi bước vào lớp, giới thiệu bản thân mình một cách ngượng nghịu rồi đi xuống chỗ cô chỉ ở bàn thứ năm. Tất cả mọi người xung quanh đều trông rất giản dị, không son phấn như bọn bạn cùng lớp cũ của tôi. Các bạn gái thì buộc tóc đuôi ngựa hay thả xõa.

Ngồi kế bên tôi là một bạn nam có mái tóc dài và khá bù xù. Cổ tay áo cậu ta đen sì. Cậu ta đang dùng chiếc dao lam khắc khắc đục đục thân chiếc bút chì 2B. Tôi chẳng muốn nói năng gì. Học được hai tiết thì lớp ra chơi. Mọi người xúm lại quanh tôi để hỏi chuyện.

“Này, cậu từ Hà Nội chuyển về à?”

Tôi khẽ mỉm cười gật đầu.

“Bảo sao trông xinh xắn thế. Học dưới ấy tốt thế mà phải chuyển lên à?”

“Cậu giờ ở đâu thế?” Lũ bạn nhao nhao. Họ thân thiện hơn tôi tưởng.

“Tớ ừm... ở thôn... à làng Thổ Hà...”

Nghe thấy tôi nói thế, đám đông chợt trở nên im lặng. Họ nhìn nhau.

“Thế... thế à?” Một đứa con gái lên tiếng: “Cái làng sương mù trên núi đấy á?”

“Ừ chắc thế, tớ mới tới nên cũng không rành lắm...” tôi nói.

Một thằng con giai tỏ vẻ bí hiểm: “Ê, ê cái làng đấy có đầy ma. Hahaa...”

“Im đi Thành! Chưa chi đã dọa người ta.” Đứa con gái bên cạnh đập vào vai thằng Thành.

“Không phải có ma đâu, bị nguyên rủa thì có...” thằng Thành lại nói tiếp:

“Không tin á, cậu hỏi thằng bên cạnh mà xem. Đúng là có duyên. Cùng làng lại ngồi cùng nhau luôn. Ha ha... Ê, Hiếu!”

Thằng con trai lập dị ngồi bên cạnh tôi mới ngược lên không nói gì rồi lại cúi xuống cặm cụi tiếp.

“Đấy, nó ở cái làng đấy nên mới thành ra thế đấy.” Thằng Thành cười cợt: “Không thích gái xinh thì đổi chỗ cho tao đi...”

Đoạn nó quay sang tôi nháy mắt: “Nhà tớ ở ngay trong huyện này thôi, hôm nào qua nhà tớ chơi nhé”.

“Cậu đừng nghe nó.” Cô bạn nhỏ nhỏ lùn lùn đứng kế bên bảo tôi: “Có gì cứ hỏi tớ nhé. Tớ là Hoa.”

“Cảm ơn cậu!” Tôi chỉ biết cười. May quá, tôi đã rất sợ việc mình sẽ không hòa hợp được với trường lớp mới.

Giờ ra chơi hết, đứa nào về chỗ của đứa đấy. Những lời nói của thằng Thành cứ lờn vờn trong đầu tôi trong suốt những tiết học còn lại. Ngôi làng mình ở có ma á? Nghe thế kinh chết đi được.

Mười hai giờ tan lớp, tôi định bắt xe buýt về. Khi bước ra khỏi cổng trường, tôi thấy thằng Hiếu, thằng bạn ngồi bên cạnh đang dắt chiếc xe đạp ra từ trong bãi xe. Nó cũng đi về hướng làng tôi thật thì phải.

Tôi bắt xe buýt ở gần trường. Cũng phải mất gần một tiếng xe buýt mới tới điểm dừng gần nhà tôi. Từ điểm dừng xe lên đến làng cũng phải đi bộ mất hơn một cây số ngang qua con đường quanh co lần đầu tôi đặt chân đến đây. Trong lòng tôi có chút sợ hãi khi nhớ tới lời thằng Thành buổi sáng nay nhưng chẳng còn cách nào khác cả, tôi đành lúi húi bước lên trên con đường quanh co đầy đất cát phía trước. Đàng xa xa, ngọn núi to phía sau ngôi làng đã đứng bóng.

Bỗng vèo một cái, một chiếc xe đạp lướt nhanh qua tôi, leo lên sườn dốc. Bóng dáng gầy gầy ấy đạp xe một cách nặng nhọc. Tôi nhận ra đó là Hiếu. Nó về cùng lúc với tôi.

Chiếc xe đạp dần vượt xa ra khỏi tầm mắt của tôi. Tôi có hơi mừng khi nhận ra Hiếu trên chiếc xe đạp ấy nhưng khi nó đi xa dần thì tôi lại cảm thấy hơi sợ hãi. Giờ tôi lại phải đi một mình trên con đường quanh co heo hút như thế này ư? Nhưng đó chỉ là ý nghĩ, tôi vẫn kiên nhẫn bước về nhà.

Những ngày sau của tôi trôi qua vẫn cùng một nhịp sống như thế. Cuộc sống ở đây có đôi chút buồn tẻ và bức bí bởi vì chúng tôi không được ra ngoài chơi sau 6 giờ nhưng nó lại khá yên bình. Tôi đã gần như hòa nhập được với các bạn cùng lớp. Tuy chỉ mỗi Hiếu là tôi chẳng nói chuyện được với nó quá ba câu.

Sau hôm đó, tôi ngồi trong một nhóm những bạn nữ đang bàn chuyện rôm rả thì Thư cất tiếng hỏi tôi: “Này, cậu ở đấy gần một tháng rồi, đã gặp ‘thứ gì’ chưa?”

“Thứ gì cơ?” Tôi tròn mắt.

Thư cất lời: “Ma ấy?”

Tôi gạt phắt đi: “Hâm à, làm gì có...”

“Thế à, tớ nghe được nhiều câu chuyện về cái làng đấy lắm...”

“Chuyện gì cơ?”

“Nhiều lời đồn có một người từng nhìn thấy cả một đoàn sư đi trong sương mù, đông lắm luôn, mà sau lại chẳng thấy một ai cả, cũng chẳng ai nhìn thấy cả...” Thư nói.

Con bé Nga cũng chêm vào: “Này, mọi người nghe về Kẻ hỏi đường chưa?”

Đám bạn nhao nhao lên ‘Tao biết...’ đưa thì ‘Chưa nghe bao giờ, kể đi...’ còn tôi thì im lặng. Ở cái làng đó thì lạ lắm sao mà ai cũng bàn tán?

Nga tỏ vẻ kì bí: “Kẻ hỏi đường là một người đàn ông không có mặt, hay đứng ở các ngã tư trong làng Thổ Hà ý. Ai đi qua sẽ bị ông ta hỏi: ‘Có biết đường về nhà không?’ Nếu bảo Không sẽ trốn được một lần, sau đó là lần hai, còn lần thứ ba sẽ bị ông ta bắt đi... Trả lời không bao giờ được nhìn vào mắt ông ta, không sẽ phát điên đấy.”

“Khiếp, sợ thế, thế còn nói có thì sao???” Hà hỏi.

“Thì ông ta sẽ theo mình về nhà chứ sao haha...” Nga cười đáp.

“Nghe đã thấy điều rồi...” cả đám cười phá lên.

Cuối buổi học ngày thứ hai đầu tuần, thằng Thành huých huých vai tôi:

“Ê, ê. Đi sinh nhật tớ nhé, xong ra hồ chơi?”

“Tớ phải về nhà trước 6 giờ” Tôi đáp.

“Thì tan học xong đi luôn. Đi nhé, đông bạn lớp mình đi lắm. Cậu có thể về trước 6 giờ.” Giọng thằng Thành chắc nịch làm tôi có nhiều phần lung lay. Mới vào trường lớp mới, tôi cần thêm sự hòa nhập và đây quả là một cơ hội tốt. Có khi lời dặn dò của mẹ tôi chỉ là lo cho an toàn tính mạng của tôi khi trời tối xuống thôi, không có gì cả. Tôi sẽ cố gắng về sớm, chẳng may có muộn hơn tí cũng chẳng sao đâu. Nghĩ vậy tôi liền gật đầu đồng ý.

Bữa tiệc sinh nhật cũng khá vui. Bọn bạn lớp tôi nghịch như quỷ, bôi hết bánh kem vào mặt nhau rồi hát hò. Tôi cũng bị chúng nó bôi vào đám hỗn độn. Tôi thấy mọi người ở đây thật hồn nhiên và thân thiện chứ không kiêu

cách như lớp học cũ của tôi ở Hà Nội. Mặc dù tôi vẫn còn nhớ đám bạn cũ nhưng lớp học mới này cũng không tệ.

Sau khi ăn uống chán chê, lũ chúng tôi kéo nhau ra hồ gần nhà thẳng Thành để ngồi chơi. Ngồi trên bãi cỏ, trêu chọc nhau không hết chuyện. Giờ vừa ra hè, trời sáng rất lâu. Tôi mãi chơi đùa mà quên chẳng để ý đến giờ giấc.

Mãi tới khi một đứa trong nhóm hỏi: “Tối nay có đi ăn nữa không?” thì tôi mới sực nhớ ra mình cần phải về nhà. Giờ này về nấu cơm cũng đã là muộn, mẹ tôi sẽ mắng tôi chết mất. Tôi vội hỏi giờ đưa bên cạnh. 5 giờ 15 phút. Chết rồi, từ đây về nhà tôi phải gần một tiếng.

Tôi chào mọi người rồi chạy vụt đi. Ai đấy đều ngơ ngác nhưng thẳng Thành gạt phắt đi: “Hoài nó phải về nhà ấy mà, kệ đi, ê lũ con trai, đi đánh điện tử không?”

Tôi đợi xe buýt mất 10 phút mới có chuyến. Trong lòng tôi lo ngay ngáy, lo vì sợ mẹ mắng là phần nhiều. Mẹ tôi tan sở lúc 5h, cũng tầm 6h kém là mẹ tôi đã có mặt ở nhà rồi. Tôi còn không có điện thoại di động, điện thoại tôi cũng đem bán để lấy tiền trang trải rồi, chẳng có cách nào liên lạc với mẹ để xin phép.

Ngoài trời vẫn sáng nhưng mặt trời đã dần lặn, để lại những vệt loang màu cam trên nền trời. Khi tôi xuống xe buýt ở bến gần nhà, trời đã nhuộm một màu xanh tím.

Tôi gần như chạy về phía ngôi làng. Cảnh vật hai bên đường mờ mờ ảo ảo. Sương mù đang xuống, đang xuống rất dày như mọi ngày.

Khi tôi tới khu nhà đầu tiên đầu làng thì sương mù đã xuống đặc, tôi gần như không nhìn thấy gì xung quanh. Lúc này tôi có chút hoảng loạn vì nhà tôi nằm khá sâu trong làng. Lần đầu tiên tôi đi lẩn trong sương mù thế này quả thật không quen.

Tôi cứ mò mẫm đi trong sương mù theo thói quen và trí nhớ... Rẽ trái... rồi lại rẽ phải... Xong rồi phải đi đâu nữa? Những dấu mốc mà tôi thường

nhớ để đi về nhà đã bị che mờ bởi lớp sương mù dày. Trời thì cứ tối dần, tôi sợ gần như đến phát khóc.

Tôi cuống lên chạy lại ngôi nhà ngay bên đường làng, đập cửa xin sự giúp đỡ, nhưng đợi mãi không có phản hồi gì. Tôi đập cửa mấy nhà liên tiếp như thế cũng không có chút gì khác. Người dân đi đâu hết rồi? Tôi tưởng sau 6h đa số mọi người ở nhà chứ? Những chiếc đèn lồng cũng biến mất trong sương. Tôi lại chạy đi tiếp.

Hình như phía trước tôi có người. Tôi thấy nhấp nhô ở trong sương mù bóng người đi đằng trước. Tôi chạy lại gần và gọi: “Bác ơi... bác ơi... cháu là con bố Hải... cháu không nhìn thấy đường về...”

Nhưng lại gần, tôi nhận ra đó là cả một đoàn người. Phải gần tới 100 người. Họ đang mặc cái gì thế? Những tấm áo nâu sồng và cái đầu trọc lốc. Họ là một đoàn sư.

Tôi nói khá to nhưng dường như chẳng ai nghe thấy. Họ cứ chậm rãi đi về phía trước, tay mân tràng hạt, tiếng nam mô càng lại gần càng rõ.

“Các bác... các thầy ơi...” Giọng tôi bé dần. Lời kể sáng hôm trước của con Thư làm tôi gai người. Đám người đi lẫn vào trong sương mù. Họ dường như chẳng để ý đến tôi. Bất chợt một người phía cuối đoàn quay lại. Đó là một vị sư có nước da tái tái. Gương mặt của ông ta không phải mặt người. Đó chỉ là một gương mặt với hai hốc mắt đen sì không có tròng mắt.

Tôi hét lên kinh hãi rồi bỏ chạy ngược lại. Từng cơn run rẩy bao phủ khắp người tôi. Tôi bật khóc. Khi đã cảm thấy mình chạy đủ xa, tôi ngồi thụp xuống ôm mặt và khóc. Làm sao tôi có thể về nhà được đây?

Chương 4

Đèn lồng treo cao

Bất chợt một bàn tay chạm vào người tôi khiến tôi giật mình hét toáng lên. Ngẩng lên tôi nhận ra đó là Hiếu, cậu bạn ngồi bên cạnh tôi, cậu ta cũng sống trong ngôi làng kì quái này.

“Nín đi.” Hiếu nói cụt lủn. Đoạn cậu ta nắm tay tôi kéo tôi đứng dậy. Sau đó cậu ta bắt đầu dẫn tôi chạy đi trong sương mù.

“Đừng... đừng chạy về phía đấy...” Tôi lắp bắp nhưng cậu ta cứ dẫn tôi chạy đi: “Không tin thì cứ nhắm mắt vào, chỉ sợ cậu ngã thôi... Đạo này đường làng không ổn lắm...”

Chúng tôi cứ chạy thế mãi... Những ngôi nhà hai bên đường đều im lìm và có những nơi còn trông đổ nát không giống bình thường...

Tôi và Hiếu cứ nắm tay nhau chạy như thế một hồi trong run sợ. Sương mù ngày càng dày đặc và bóng tối cứ bao trùm lấy xung quanh. Hiếu chìa tay ra đưa cho tôi một củ tỏi rồi bảo: “Này cầm chặt lấy.” Tôi cầm lấy rồi nắm chặt áp vào ngực.

Trên đường chạy đi tôi thấy bao nhiêu bóng người loáng thoáng đi vệt vờ trong sương mù. Hiếu chẳng để ý mà cứ dẫn tôi chạy theo lộ trình của cậu.

“Chúng ta đang đi đâu đây? Nhà tớ đâu xa thế này?”

Hiếu đáp: “Im lặng và để ý xem, có ánh sáng đèn lồng ở đâu không?”

“Đèn lồng á? Đèn lồng bị sương che mất rồi còn đâu?”

“Đèn lồng nhà cậu màu gì?” Hiếu hỏi.

“Màu... màu đỏ...” Tôi đáp.

“Thế tìm chiếc đèn lồng màu đỏ đi...” Hiếu bảo tôi.

Khi hai đứa chạy đến một khúc quanh, tôi nhìn thấy một điểm sáng đỏ lên trong đám sương mù dày đặc.

“Kia rồi!” Hiếu hét lên trong vui mừng, sau đó cậu ta kéo tôi thẳng về phía ấy. Khi chạy lại gần thì tôi nhận ra đúng là căn nhà của tôi rồi. Tôi vội vã đập cửa: “Bố... mẹ ơi... Mở cửa cho con...”

Tiếng cửa xịch mở ra. Tầng một vẫn trống không như thế và khuôn mặt mẹ tôi hiện ra. Bà gắt: “Con đi đâu mà giờ này mới về? Có biết bố mẹ đã lo lắng phát điên lên không?”

Chẳng nói chẳng rằng tôi ôm lấy mẹ rồi òa khóc nức nở: “Mẹ ơi con sợ quá... suýt nữa con không về nhà được rồi...”

Mẹ tôi chẳng nói gì mà vỗ vỗ vào lưng tôi.

Mẹ tôi mời Hiếu vào nhà. Hiếu từ chối.

Mẹ tôi vội bảo: “Đêm nay cháu ở lại đi. Nhà cô tuy nhỏ nhưng vẫn có chỗ cho cháu ngủ. Giờ đi thì nguy hiểm lắm...”

“Dạ thôi cô ạ, Dù sao cháu cũng quen rồi, không có gì đâu cô. Cháu còn về nhà chăm mẹ...”

Biết không giữ được thêm nữa, mẹ tôi bảo: “Thế cháu thật cẩn thận nhé. Cảm ơn cháu vì đã đưa Hoài về...”

Hiếu chào mẹ tôi rồi biến mất trong làn sương đêm. Mẹ tôi khóa cửa lại và đưa tôi lên trên tầng.

Phải mất một lúc tôi mới bình tĩnh được và kể với mẹ tôi điều tôi trông thấy.

Mẹ tôi bảo: “Chắc con lại nghe mấy đứa ở lớp kể linh tinh chứ gì?”

“Chắc chắn con nhìn thấy mà! Ông sư đó không có mắt luôn mẹ ạ, mà bọn con còn đi mãi trong sương mù không thấy lối về. Mẹ, như thế là sao?”

Ánh mắt mẹ tôi đảo qua chỗ khác: “Con cứ nói linh tinh, chắc do sương xuống dày nên hai đứa mới không tìm thấy đường về chứ gì? Thôi con rửa

mặt đi rồi còn ăn cơm.”

Nói rồi mẹ tôi bỏ đi lên tầng trên. Tôi vô cùng bất ngờ, dường như mẹ tôi còn giấu tôi nhiều thứ.

Một lúc sau khi ăn xong, tôi đang đi rửa bát thì thấy mẹ tôi đang lầm rầm khấn vái ở chiếc bàn thờ trong nhà.

Ngày hôm sau tới lớp, khi chạm mặt Hiếu tôi cảm thấy rất ái ngại.

Mãi tới tận khi trống vào tiết bốn, tôi mới dám mở lời: “Cảm ơn cậu ngày hôm qua nhé...”

Hiếu chỉ quay sang nhìn tôi một lúc rồi mới đáp: “Sao hôm qua lại về muộn thế?”

“Tớ... đi sinh nhật Thành...”

Hiếu khẽ cau mày rồi không nói gì nữa, lại cặm cụi khắc khắc cây bút chì.

“Sao hôm qua cậu lại tìm thấy tớ?” Tôi hỏi tiếp.

Hiếu đáp: “Tớ đi lấy thuốc cho mẹ về muộn. Vô tình thấy thôi...”

“Cậu... cậu có tin những gì mình nhìn thấy không?”

“Nếu muốn tin thì sẽ thấy, không tin sẽ không thấy...” Hiếu đáp một câu vô thường vô phật khiến tôi chẳng biết nói gì thêm nữa.

Suốt quãng thời gian sau tôi vẫn còn hoảng sợ đến mức chẳng dám về nhà muộn thêm một lần nào nữa. Chắc hẳn ngôi làng này có vấn đề. Tôi cảm giác như người lớn vẫn có chuyện gì đó giấu tôi. Tại sao ngày hôm ấy, tôi chỉ nhìn thấy duy nhất chiếc đèn lồng của nhà tôi, ngoài ra không có một người dân nào khác? Những bóng người tôi nhìn thấy trong sương mù là thứ gì? Mỗi lần nghĩ tới tối hôm ấy, da gà tôi cứ nổi lên từng đợt.

Đạo này con đường làng tôi ngày càng nứt nẻ và khó đi hơn. Mỗi ngày có những hộ gia đình được phân công trực nhật từng khu vực trong làng. Họ chủ yếu quét dọn con đường làng, phân chó phân mèo và những chất nhày màu vàng.

Tôi vẫn không hề biết chất đó là gì. Chắc là một loại đất đặc biệt đã sinh ra nó. Trong nhà tôi dưới tầng một cũng đầy những chất đó. Bố tôi và mẹ tôi lau dọn thường xuyên dù không cần dùng gì tới tầng một cả và nhất quyết không cho tôi động vào.

Con bé Nhi em tôi có vẻ hòa hợp với cuộc sống ở nơi đây hơn tôi. Có lẽ nó vẫn còn trẻ con nên không phải suy nghĩ quá nhiều. Ngày ngày con bé vẫn đi học và ở lại trường muộn đợi mẹ tôi đón về. Lúc nào về đến nhà nó cũng hát hò đầy vui vẻ và tíu tít khoe với mẹ tôi về những chuyện ở lớp mới. Giá như tôi cũng vô tư được như nó.

Càng ngày, những bức tranh của nó vẽ càng giăng kín nhà. Tôi quát nó vì nó dán lung tung hết lên cả tivi, mặt tủ lạnh, tủ quần áo. Thế nên con bé mang xuống dưới tầng một để dán tranh. Có vẻ như đó cũng là một ý kiến hay, dù sao ở dưới đó cũng không làm phiền đến ai.

Nhưng có lẽ tôi nhầm.

Hơn tháng sau đấy, sức khỏe Nhi yếu đi. Nó rất hay ốm và kêu mệt. Có đêm tôi nằm ngủ thấy nó cứ mê sảng trong cơn sốt, kêu tên ai không rõ: “Ari, Ari, đợi tớ với...”

Con bé ốm yếu mãi không khỏi nên mẹ tôi đưa nó lên bệnh viện huyện truyền nước, ở nhà có mỗi hai bố con. Bố tôi mới xin được việc ở một công ty trên thành phố nên có những đêm ở lại trên đó không về. Hôm mẹ tôi đưa Nhi đi viện cũng là một ngày như thế.

Quả thực tôi sợ lắm nhưng chẳng còn cách nào khác. Trưa hôm đó về, tôi đi qua gian phòng ở tầng một. Con bé Nhi gần như đã phủ kín tầng này bằng những bức tranh của nó. Vẫn là những bức vẽ nguệch ngoạc về những sự vật xung quanh nó. Chiếc xe ô tô, hộp bút mới,... Nhưng tôi chợt chú ý đến một bức tranh được dán ở góc tường, có vẻ như là nơi trang trọng nhất và cao nhất mà nó với tới được.

Đó là một bức vẽ chân dung một cô gái, thực ra là một đứa bé gái, tầm trạc trạc tuổi em tôi. Nó tô màu rất tươi tắn và đề chữ ở dưới: Tặng Ari.

Ari là ai nhỉ? Trong làng này tôi không chắc có đứa trẻ nào tên như vậy hay không. Vào những ngày cuối tuần, con bé cũng hay chạy chơi ở các nhà trong làng và kết thân với lũ bạn trạc tuổi rất nhanh. Có lẽ đó chỉ là một trong những đứa bạn của nó thôi. Tôi nghĩ vậy rồi định bước lên cầu thang lên tầng.

Bất chợt tôi nhìn thấy một thứ ở trên bức tường cũ kỹ tróc vảy. Đó là những đường kẻ ngang, kẻ bằng bút chì trên tường. Hình như nó trông giống những vạch đo chiều cao của những đứa trẻ con.

Những đường vạch khá thấp, được đề tên bên cạnh là Ari và Bell. Những đường vẽ trông khá cũ kỹ, chắc không phải là em tôi hay đứa bạn nào của nó mới vẽ lên đây rồi. Có vẻ như Ari là một người đã ở đây từ lâu. Nghĩ thế tôi thấy lạnh sống lưng, vội vã đi lên tầng.

Buổi tối hôm ấy tôi ăn cơm và dọn dẹp sau đó dành một ít thời gian làm bài tập trên lớp. Khoảng thời gian ở một mình sao mà dài quá. Giá như tôi có chiếc điện thoại như ngày xưa thì có thể gọi điện tán gẫu với bạn bè hay lướt mạng xã hội giết thời gian. Sau khi chuyển đi tôi đã mất liên lạc hết với những người bạn cũ rồi...

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ và thở dài. Bóng tối đã bao trùm lấy ngôi làng và xung quanh vẫn là một màn sương mù như thường lệ. Ở ngoài kia đang xảy ra những gì? Tôi bất chợt cảm thấy sợ hãi.

Làm xong bài tập, tôi ngồi thu lu trên giường bên phòng của bố mẹ và bật ti vi lên xem, vặn volume khá to để lấn át đi sự tĩnh lặng tịch mịch trong ngôi nhà. Cứ bật như thế và tôi đã thiếp đi lúc nào không hay biết.

“Hoài... ời... Hoài...”

Tiếng gọi xa xăm dội vào tiềm thức của tôi.

Tôi tỉnh dậy và cảm thấy người mình thật nặng nề. Tôi cố sức đưa tay lên mà chẳng thể đưa lên được. Cả người tôi dường như bị ghim chặt xuống dưới giường.

Tôi cố hé mắt ra nhìn. Trong căn phòng tối tối, tiếng tivi im bật. Có hàng tá những bóng đen đứng lơ nhố trong phòng. Tôi vô cùng hoảng sợ.

Nhà tôi có trộm ư? Nơi khi ho cò gáy này mà cũng có trộm sao? Tôi muốn hét lên kêu cứu nhưng cơ thể chẳng có một phản ứng nào.

Đám người ấy ngày càng tiến lại gần chiếc giường tôi đang nằm. Trong bóng tối tôi không thể nhìn rõ gương mặt họ.

“Làm ơn tha cho tôi...” Trong đầu tôi cứ lăm nhăm suy nghĩ ấy.

Khi họ tiến lại gần hơn nữa, tôi nhìn thấy một thứ trong ánh sáng lờ mờ:

Một đoạn xương sườn lộ ra dưới tấm áo rách nát của một người. Một đoạn xương sườn trơ ra ngay trước mắt tôi. Họ bắt đầu chìa tay ra về phía tôi.

Lúc này cơn sợ hãi của tôi đã lên đến đỉnh điểm.

Tôi trợn mắt lên rồi ngất đi, không biết gì nữa.

Chương 5

Mộng du

“Hoài... Hoài... sao đây?” Giọng mẹ tôi dội vào tai tôi.

Tôi rùng mình một cơn rồi nặng nhọc mở mắt ra. May quá, hình như tôi đã lấy lại được cảm giác cơ thể rồi. Ánh sáng ban ngày rọi vào mắt tôi chói lóa.

“Con mệt...” Tôi đưa tay lên đầu.

“Hình như sốt rồi này?” Mẹ tôi giơ tay lên trán tôi.

“Sao mẹ về giờ này?” Tôi thều thào.

“Cô giáo gọi điện báo sáng nay con không đến lớp. Mẹ lo quá nên chạy về xem thế nào. Con Nhi cũng đỡ rồi, chắc một, hai hôm nữa là được về thôi.”

Nói rồi mẹ tôi dặn tôi nằm yên nghỉ ngơi rồi chạy đi nấu cháo cho tôi.

“Chắc hôm qua trúng gió chứ gì? Cởi áo ra nằm úp xuống mẹ đánh gió cho nào.”

Tôi vừa khó nhọc cởi chiếc áo thấm đẫm mồ hôi ra thì bất chợt mẹ tôi la lên: “Cái gì thế này hả Hoài??”

“Người con sao toàn vết cào cấu thế này??”

Nghe mẹ nói thế tôi cũng nhìn xuống. Ở bụng tôi là những vết đỏ dài đang tấy lên, nhìn như móng tay cào vào. Tôi vội vén hai bên cánh tay áo ngủ của tôi. Hai bên cánh tay cũng đầy những vết xước.

Mẹ tôi hỏi: “Đêm qua con có để chó mèo gì vào nhà không đấy? Hay là con tự cào mình?”

Tôi nhớ lại cảnh tượng đêm hôm qua rồi nói trong run sợ: “Là họ đấy... mẹ ơi...”

“Họ nào? Con làm sao thế? Có khi con sốt cao nên mê sảng đấy. Khổ thân đúng hôm mẹ không có nhà. May mà không có chuyện gì xảy ra...”

“Không, tối qua con vẫn khỏe, tự đứng gặp họ xong mới ốm đấy...”

“Luyên thuyên ít thôi, nằm im mẹ đánh gió cho xong dậy ăn cháo, uống thuốc!”

Ngày hôm sau tôi đi học trong mệt mỏi. Những vệt cào mới mờ đi chút ít. Cả buổi học tôi ngồi im lặng không cười đùa gì.

Tiết cuối, bất chợt Hiếu đưa cho tôi một xấp giấy.

“Này, cầm lấy. Bài tờ chép hộ cậu ngày hôm qua.”

Tôi khá bất ngờ. Cậu bạn ít nói này không ngờ lại tốt bụng thế.

“Tớ cảm ơn nhé.”

Hiếu nhìn tôi bằng đôi mắt đen sâu thẳm ẩn dưới lớp mái bù xù. Hiếu lại quay đi nhìn lên bảng.

Có một thôi thúc mạnh mẽ trong tôi giục tôi chia sẻ câu chuyện đêm hôm trước cho Hiếu nghe nhưng nhớ lại câu nói vô thường vô phạt của Hiếu lần trước khi tôi thăm dò, tôi lại không dám mở lời. Tôi không muốn người bạn này nghĩ tôi bị điên.

Đôi mắt Hiếu vẫn dán lên bảng nhưng bất chợt cậu ta mở miệng nói: “Giữ sức khỏe nhé. Không tinh táo là không được đâu. Có chuyện gì thì cứ dùng tờ ấy, không thì tìm tớ...”

Câu nói của Hiếu khiến tôi khá bất ngờ. Tôi chỉ biết nói cảm ơn, tớ biết rồi.

Hiếu càu nhàu: “Suốt ngày cảm ơn.”

Mấy hôm sau tôi ngủ trong lo sợ. Người tôi vẫn cứ mệt mệt như ốm dậy. Tôi vẫn không dám chắc những vết cào đó từ đâu ra. Nhớ đến khi Hiếu đưa cho tôi một củ tỏi để tránh tà ma, tôi cũng vội ra chợ mua về cả túi. Đêm

nào tôi cũng để tôi chặn trước cửa phòng, nhét tôi vào túi quần ngủ, đặt dưới gối. Có lẽ thế mà những đêm sau đó tôi không còn nhìn thấy họ nữa. Có những hôm bố tôi cũng ở nhà nên tôi phần nào yên tâm hơn. Mẹ tôi vẫn ở viện để trông con em tôi.

Đến cuối tuần thì nó được xuất viện.

Khi nó bước vào nhà, tôi thấy hơi bất ngờ. Trông nó gầy gò hơn đợt trước nhưng thần thái đã có vẻ tươi tắn lên nhiều. Bác sĩ kết luận nó bị suy nhược sức khỏe.

Đêm ấy hai chị em tôi lại ngủ cùng nhau. Có nó ở bên cạnh tôi cũng yên tâm hơn phần nào mặc dù biết rằng nó cũng chẳng giúp được gì.

Tôi nắm chặt củ tỏi ở trong tay và ngủ thiếp đi.

Giữa đêm, tôi bị đánh thức bởi một tiếng động.

Rầm... Rầm... tiếng cửa sắt dưới nhà vang lên như có ai đó gõ vào đấy.

Tôi mở mắt ra. Căn phòng vẫn tối om. Tuy nhiên lúc nhìn sang bên cạnh tôi lại chẳng thấy con Nhi em tôi đâu. Tôi hốt hoảng bật dậy định bật đèn lên tìm nó. Chợt tôi nghe tiếng nó gọi.

“Chị... Hoài... ời!”

Tôi chạy ra đầu cầu thang mò mẫm công tắc điện mà mãi không thấy. Tay tôi cứ run lên.

“Chị Hoài! Mở cửa cho bạn chị vào!” rồi nó cười khinh khích. Tiếng cười vang lên trong bóng tối.

Câu nói của nó khiến tôi sờn cả tóc gáy.

Cuối cùng tôi cũng bật được đèn cầu thang lên. Tôi nhìn thấy bóng con bé. Nó đang đứng im như thóc trước cánh cửa nhà. Tôi khẽ gọi: “Nhi, em làm cái gì dưới đấy, lên đây!!”

Nó vẫn cứ đứng im như thế, lưng quay về phía tôi.

Tôi đành đi xuống để kéo nó lên. Đứng dưới này gió máy lại ồm thồm ra, mẹ quở tôi chết.

Tôi đáp chân trần xuống dưới nền nhà. Nền nhà vẫn nhộp nhộp và lạnh ngắt. Tôi bước lại gần con bé. “Nhi!” Tôi gọi nhưng nó vẫn đứng im như thế. Tôi vỗ vai nó rồi bẻ người nó quay lại.

Mắt con bé đang nhắm nghiền. Miệng nó đang mở ra cười một nụ cười toe toét. Hình ảnh ấy ghê rợn đến mức khó lòng mà tưởng tượng nổi.

Tôi lay lay nó một hai cái thì bất chợt nó đổ người về phía tôi bất động. Sợ hãi quá tôi gào lên: “Mẹ ơi, bố ơi, con Nhi làm sao này!!”

Tiếng đèn bật sáng lên, tiếng chân bố mẹ tôi cuống cuồng chạy xuống.

Mẹ tôi lay nó. Bất chợt nó mở mắt ra.

“Con sao thế?” Mẹ tôi hỏi.

“Sao con lại ở dưới này?” Nó hỏi. Câu hỏi của nó khiến mọi người quay sang nhìn tôi chăm chăm.

“Em tự đi xuống dưới này mà.” Tôi bảo.

Hóa ra nó chỉ đang ngủ thôi. “Mộng du đấy.” Bố tôi nói: “Thôi hai chị em lên phòng ngủ tiếp đi. Làm bố mẹ sợ hết hồn.”

Tôi phải nằm ngoài đề phòng nó lại đi lung tung trong nhà. Từ bé đến giờ nó không có tật mộng du ấy thế mà bây giờ lại bị. Thật khó hiểu.

Những đêm hôm sau, mẹ tôi để nó nằm cùng giường với bố mẹ tôi. Tôi vẫn ngủ một mình trong phòng.

Rồi một đêm, làn gió thổi khẽ vào mặt tôi làm tôi khó chịu. Tôi bèn mở mắt.

Tôi giật mình.

Con Nhi đang đứng im lặng ngay cạnh giường tôi, đầu nó cúi thấp sát mặt tôi, mắt nhắm nghiền. Hóa ra làn gió thổi vào mặt tôi chính là hơi thở của nó.

Tôi đang định chạm vào để lay nó dậy thì bất giác nó ngẩng mặt lên, quay thẳng về phía tôi và mỉm cười khinh khích.

“Cậu quên rồi à? Bell? Cậu quên rồi à? Cậu quên rồi à?”

Tiếng nói nó vang lên lạnh lạnh trong đêm và lặp đi lặp lại như một giai điệu đầy kinh hãi. Tôi sợ đến mức phải chạy ngay lại chỗ công tắc đèn và bật lên. Tiếng nó im bật.

Sau đó tôi mới dám lại gần nó và lay nó dậy. Những cơn ác mộng quá thực bắt đầu nhen nhóm lên trong căn nhà mới này.

Nghe thấy tiếng động, bố mẹ tôi cũng dậy bước sang phòng tôi và đưa nó về phòng ngủ.

Một lúc sau, tôi nghe thấy tiếng bố mẹ tôi loáng thoáng ngoài cửa, phía hành lang. Tôi áp sát tai vào cửa để nghe.

“Anh không thấy lạ sao? Sao tự nhiên con bé lại như thế?”

“Chắc do nó ốm!”

Mẹ tôi gắt lên: “Không ốm gì cả! Em đã bảo bán quách cái nhà này đi...”

Bố tôi cũng đáp: “Em nghĩ có bán được ở cái nơi khi ho cò gáy này không? Bán cũng không được giá. Chúng ta làm gì còn nơi nào để đi nữa?”

“Em sợ lắm, anh không nhớ lí do chúng ta đi khỏi đây à? Anh không sợ lời nguyền đấy à?”

“Chẳng có lời nguyền nào cả...”

“Nhờ con bé không qua được thì sao? Anh không thấy ngôi làng đang dần nứt ra à? Anh cũng nhìn thấy mà?”

“Ông Lãng đã trấn lại rồi mà. Hôm đấy em cũng gặp ông ấy rồi còn gì?”

“Em không biết đâu. Mai anh gọi thầy đến trấn lại tăng một đi... Hôm trước cái Hoài bị cào cấu khắp người đấy...”

“Chẳng nhẽ ‘họ’ lên trên đây?”

“Em sợ lắm, tốt nhất chúng ta nên tìm cách chuyển khỏi đây càng sớm càng tốt...” Giọng mẹ tôi run lên. Theo sau là tiếng thở dài thườn thượt của

bố tôi: “Cũng do anh bất tài vô dụng...”

Cuộc trò chuyện không đầu không cuối của bố mẹ tôi càng làm tôi trở nên khó hiểu hơn. Họ đang nói với nhau về chuyện gì? Qua câu chuyện của họ tôi chỉ biết chắc chắn một điều rằng, bố mẹ tôi đã từng sinh sống ở đây và phải chuyển đi. Tôi thực sự tò mò không biết chuyện gì đã xảy ra ở ngôi làng kì quái này nhiều năm về trước.

Chương 6

Nỗi ám ảnh le lói

Ngày hôm sau, tôi đi học về lúc buổi chiều thì đã thấy bố mẹ tôi và cả cái Nhi đều đang ở nhà. Ở trong nhà còn có một ông thầy pháp. Đó cũng chính là ông thầy già mà bố mẹ tôi đã mời đến để thắp đèn lồng cho gia đình chúng tôi.

Sau khi chào ông thầy, tôi vội hỏi: “Ơ thế bố mẹ không đi làm à?”

Mẹ tôi đáp: “Hôm nay bố mẹ đều xin về sớm, xin cả cho con bé Nhi nữa. Mời thầy về, cầu bình an ý mà. Thôi ăn cơm trưa rồi nghỉ ngơi đi, cái này là việc của bố mẹ, con không phải suy nghĩ nhiều.”

Tôi nghe thấy thế cũng bước lên phòng, còn mọi người vẫn đứng cùng nhau dưới tầng một trống trơn. Nền đất nhà tôi còn đang cong vênh hết cả lên, đi lại rất khó chịu. Riêng việc vệ sinh sàn nhà đã vất vả rồi. Bao nhiêu viên gạch nứt ra, rải rác khắp tầng một. Giờ tôi có lẽ đã hiểu một phần lí do bố mẹ tôi không để đồ đạc dưới này. Có lẽ là do sàn nhà quá lạnh và nứt vỡ, bố tôi lại không có tiền để sửa sang, nên thà không dùng còn hơn. Gần đây tôi cảm giác như đường về nhà ngày càng dốc lên. Tôi leo về mà mặt hết hơi thở hỗn hển.

Đang ở trong phòng, tôi nghe tiếng chuông lanh lảnh phát ra từ dưới tầng một thì vội ngó đầu ra. Phía dưới, ông thầy đang nhảy nhót quanh cái Nhi. Nó đang quỳ dưới đất.

Sau đó ông ta rút một cây hương ra, bó to chứ không mảnh như hương nén để thắp rồi đốt lên. Một mùi hương thảo mộc xộc lên khắp căn phòng. Ông ta cứ đi như hun khói, vẩy vào không trung như đang đuổi muỗi vậy. Cả gian phòng dưới tầng một mù mịt như đang cháy.

Xong rồi ông ta lại rút ra một lọ nước thánh, cầm cây liễu vẩy vẩy từ trong ra ngoài. Chắc là ông ta đang khử ám khí trong căn nhà. Ông ta lấy trong túi ra bốn lá bùa, lấy máu chó vẽ lên trên ấy. Tấm bùa to nhất màu đỏ ông ta dán trên cửa ra vào. Những tấm bùa còn lại ông lần lượt dán hai bên tường và dưới bậc cầu thang đầu tiên lên tầng hai.

“Đấy nhé, xong rồi. Coi như tạo kết giới, nội bất xuất ngoại bất nhập... Nhưng nên nhớ là, bùa nào thì bùa, cũng chỉ được một thời gian là phải yếm lại. Dù sao lực tôi cũng chỉ đủ cầm cự, tốt nhất là ông trưởng làng phải giải quyết sớm đi thôi, không thì báo cáo lên chính quyền địa phương...”

Bố mẹ tôi chỉ biết gật gù cho qua. Tôi nghe loáng thoáng bố mẹ tôi có nhắc đến tên tôi và con em tôi. Bố mẹ đang nói về những sự kiện xảy ra những đêm trước.

“Nó cứ mộng du mãi, cả nhà cả bố cả mẹ không ai ngủ yên được phải trông nó, ảnh hưởng hết cả học hành lẫn công việc. Bác xem như thế nào, giảm bớt được cho cháu nó...” Giọng mẹ tôi khẩn khoản.

“Mộng du không tự dừng mà mộng du. Mộng du là có người dẫn, dẫn mình đi trong vô thức, dễ điều khiển. Giờ cũng chỉ hạn chế được thôi. Giờ treo cái chuông mảnh ra trước cửa phòng ngủ ấy, nó đi qua sẽ rung lên, như thế thì sẽ biết là nó bị mộng du, chứ cũng không nên trói nó vào gậy khó chịu hay phải thức trông như thế. Chuông mảnh có tác dụng gọi hồn. Nghe thấy nó sẽ tự tỉnh thôi, anh chị không phải lo nhé!”

Bố mẹ tôi gật gù cảm ơn ông thầy. Thầy tôi đi theo bố mẹ tôi lên phòng của hai chị em. Ông thầy cố định chiếc chuông nhỏ như lục lạc, chằng giữa cửa ở phía dưới. Nếu như không để ý mà chạm vào dây, chuông sẽ kêu lên lanh lảnh.

Sau đó, ông thầy xuống dưới tầng một, kiểm tra lại bóng đèn lồng cho nhà tôi, lôi tấm bùa gần như chuyển thành màu trắng bệch ở trong ra, thay bằng tấm bùa mới. Xong việc, ông tạm biệt mọi người rồi đi ngay trước khi trời tối. Trước khi đi, ông còn đưa cho bố mẹ tôi hai chiếc vòng có ngọc

phật, bảo đưa cho hai đứa con là tôi và Nhi đeo vào để được bình an. Bố mẹ tôi bắt hai chị em tôi đeo vào ngay.

Những ngày sau đó quả thực êm đềm hơn một chút khi nhịp sống vẫn cứ như thế. Con em tôi cũng yên hơn sau khi được làm phép và đeo chiếc vòng ngọc Phật lên cổ. Có vẻ như chiếc vòng này còn có ích hơn đồng tỏi của tôi.

Về đây đã hơn một tháng mà tôi còn chưa kết thân được với ai trong làng cũng vì ngôi làng này quá im ắng, ai về nhà nấy, không ở ngoài đường bao giờ. Có đôi lúc đi học về, tôi đi ngang qua những ngôi nhà đang mở cửa. Điều kì lạ là, hầu như ngôi nhà nào cũng không để bất kì đồ đạc nào ở dưới tầng một cả, cùng lắm là để vài chiếc xe máy.

Nhìn những ngôi nhà kiểu ấy tôi cứ thấy giống nhà sàn bằng bê tông vậy, chắc ở đây phong tục như vậy, nhập gia thì tùy tục thôi. Còn những ngôi nhà được xây lên bằng những viên gạch đỏ trông lạ lạ, tôi chưa nhìn thấy bao giờ nữa.

Rồi một đêm, sau một khoảng thời gian con em gái tôi không còn mộng du nữa thì tôi lại bị đánh thức trong giấc ngủ.

Leng keng... leng keng...

Tiếng chuông vang lên liên tục dội vào tai tôi.

Tôi bàng hoàng mở mắt. Nhỡ đâu con em tôi nó lại đi linh tinh. Mấy hôm nay nhiều muỗi nên trước lúc đi ngủ tôi có mặc màn, làm sao nó đi ra khỏi màn được nhỉ?

Vội nhìn sang bên cạnh, tôi vẫn thấy con em tôi nằm im, thiu thiu ngủ.

Trong lúc đó, tiếng chuông vẫn vang lên không dứt.

Tôi nhìn ra phía cửa ra vào. Ở đó không có một ai cả. Vậy mà tiếng chuông cứ kêu lên leng keng leng keng như có người động vào. Hay là do gió nhỉ? Không phải, nhà tôi rất kín gió. Trước giờ không có người động vào chuông không hề kêu.

Người tôi run lên bần bật vì sợ. Tôi cảm tưởng như có người cứ đi ra đi vào nơi ngưỡng cửa hay là... rất nhiều người đi vào phòng tôi vậy.

Tôi lấy tay quờ quờ, lay lay gọi con em tôi dậy. Nó càu nhàu trong giấc ngủ.

“Nhi... Nhi!... dậy đi... nhanh lên...”

Nó mở mắt ra hỏi: “Gì thế chị Hoài?”

“Mày không nghe thấy gì à?”

Leng keng... Tiếng chuông rung lên hai lần nữa rồi im bật.

“Cái gì? Chuông á? Gió ý mà.” Nó nói: “Để im em ngủ!”

Nó vừa nằm xuống thì tấm màn cạnh nó lồm vào.

Lồm vào theo hình bóng vừa khít của một con người. Chính xác hơn là một bé gái.

Tôi và nó cùng hét lên thất thanh.

Bố mẹ tôi tức tốc chạy sang ngay. Tấm màn tung lên như gió thổi. Bóng dáng đứa bé biến mất.

“Cái gì thế hả?” Bố tôi hỏi.

“Có để im cho bố mẹ nghỉ ngơi không? Giữa đêm rồi?” mẹ tôi gắt.

“Mẹ ơi... có... có ma...” tôi lắp bắp.

Con Nhi òa khóc: “Thật đấy mẹ ạ...”

Lần đầu tiên tôi thấy nó biết khóc.

“Làm sao... Nín đi.”

Sau đó tôi và Nhi kể lại chuyện chúng tôi vừa chứng kiến. Bố mẹ tôi nhìn nhau rồi thở dài đầy mệt mỏi.

“Không sao... không sao đâu... Ác mộng thôi các con.” Mẹ tôi an ủi.

“Ác mộng gì mà cả hai đứa đều thấy hả mẹ?” Tôi hỏi.

“Con cứ xúi bậy em linh tinh thôi!”

“Con không xúi bậy!” Tôi hét lên.

“Thôi được rồi, yên lặng đi. Tất cả sang phòng bố mẹ ngủ. Từ hôm nay.”
Bố tôi nói gọn lỏn.

Tôi với con Nhi lếch thếch ôm chăn gối sang. Bố tôi vác theo cái đệm.

Bố tôi đặt đệm xuống dưới cạnh giường hai bố mẹ. Thế là từ nay chị em tôi sẽ ngủ ở đây.

Ngày hôm sau, thấy không khí gia đình có vẻ chùng xuống, bố tôi mới bảo: “Thôi được rồi, cuối tuần chủ nhật bố sẽ đưa cả nhà lên Hà Nội chơi một tí rồi về.”

Tôi và Nhi reo hò. Cuối cùng chúng tôi cũng tạm thời thoát ra khỏi ngôi làng kì dị này trong chốc lát.

Sáng chủ nhật tôi đang hớn hờ cho đồ ăn vào trong chiếc balo nhỏ thì bầu không khí yên ắng trong làng bị xé tan bởi một tiếng hét dài vọng ra từ một góc vách nào đó.

“Gì thế?” Bố tôi ngó đầu ra ngoài ban công.

Cánh cửa của những ngôi nhà xung quanh cũng mở ra. Già trẻ gái trai thò đầu ra nghe ngóng.

Tiếng hét của một người phụ nữ cứ kéo dài như thế.

Từ trong ngõ xa bóng của một người phụ nữ tầm hơn bốn mươi tuổi chạy ra gào thét lên. Một người đàn ông trung niên chạy theo sau ôm ghì lấy người phụ nữ như để muốn bà ta bình tĩnh lại.

Một con chó ta chạy ra, miệng ngậm một cái gì đó dài dài chạy dọc con đường làng. Đám đông bu lại phía người phụ nữ.

Nhà tôi cũng đi ra xem.

Đám đông xì xào: “Bình tĩnh lại đi...”

“Chị Tám ơi, bình tĩnh có chuyện gì?”

“Còn con còn cái chị ơi...”

Người phụ nữ gào lên: “Tôi không chịu được nữa rồi... Cho tôi đi khỏi đây... Đi khỏi đây...”

Người đàn ông có vẻ như là chồng bà ta ôm chặt lấy bà ta, dỗ dành: “Tôi xin bà...”

“Kinh khủng lắm rồi trời ơi... Nó lộ hết ra rồi... Cho tôi đi đi...” Bà ta vẫn vật vã, tóc tai xù tung lên.

“Gọi ông trưởng làng đến đi.” Một người nói, sau đó hai thanh niên chạy vụt đi.

Chuyến đi của nhà tôi bị chậm trễ đi chút. Có vẻ như bố mẹ tôi muốn xem có chuyện gì và giải quyết như nào. Mẹ tôi không cho tôi và Nhi lại gần ngôi nhà của người phụ nữ đó thêm nữa. Mặt bố mẹ tôi trông có vẻ nghiêm trọng.

Ông trưởng làng một lúc sau mới đến, đi theo ông là vài người đàn ông trông răn rỏi, mau mắn, ôm theo những tấm bạt xanh. Ông trưởng làng rẽ đám đông đi vào trong nhà của người phụ nữ kia.

Phải tới một tiếng sau, họ mới lần lượt đi ra, ôm theo tấm bạt xanh như đang bọc một thứ gì đó.

Bố mẹ tôi quay về lắc đầu, ra hiệu bảo chúng tôi chuẩn bị đi.

Chúng tôi đi, đi qua đám đông vẫn đang vây ở cửa nhà người phụ nữ tên Tám. Bà ta đã được đưa tạm vào nhà hàng xóm ngồi nghỉ cho bình tĩnh lại.

Con chó vừa nãy chạy theo chúng tôi. Tôi đang định quay lại đuổi nó đi thì nhìn thấy vật nó ngậm trên miệng.

Đó là một mẫu xương rất dài. Trông như... trông như là...

Xương người vậy.

Chương 7

Kẻ hỏi đường

Gia đình chúng tôi tiếp tục chuyển đi của mình, bỏ mặc đám đông đằng sau. Hình ảnh về con chó ở trong làng cứ ám ảnh tâm trí tôi mãi. Tôi muốn hỏi bố mẹ lắm nhưng nghĩ đến thái độ của hai người thời gian gần đây làm tôi không dám hỏi.

Gia đình tôi bắt xe khách lên Hà Nội, dùng bữa trưa trên nhà ông bà ngoại rồi chiều lên trung tâm thương mại chơi. Nhìn mặt bố có vẻ rất buồn. Là con rể mà lại không mang lại được cuộc sống sung túc cho vợ, bố tôi có lẽ rất xấu hổ với đấng ngoại. Ông bà ngoại tôi lại rất hiền, chỉ thương bố tôi chứ cũng không trách. Bố tôi chỉ còn một mình. Bà nội tôi mất từ khi bố tôi còn nhỏ, ông nội tôi mất trước khi em tôi ra đời. Trong chuyến đi thăm trung tâm thương mại, bố tôi chẳng nói câu gì. Có lẽ nhìn những thứ hàng hóa xa hoa, ông lại nhớ tới ngày còn dư dả. Mùi vị của cuộc sống sang giàu cuốn lấy chúng tôi lưu luyến khiến lòng tôi se sắt cả lại. Đâu ai biết rằng chúng tôi lạc lõng giữa không gian này, đến tiền sửa nhà còn không có...

Chiều hôm ấy nhà tôi lại bắt xe về sớm cho kịp giờ, không có thời gian ở lại thêm.

Thời gian qua tôi dần kết thân được một nhóm bạn ở lớp: thằng Thành, công tử bột; Nga, Thư – đôi bạn thân hóng chuyện nhất lớp, Hoa, cô bạn lùn lùn tốt bụng, hay chỉ bài cho tôi và cho tôi mượn đồ dùng học tập, thằng Đạt, thằng Vinh,... Cứ giờ ra chơi là chúng tôi hay ra cổng trường mua quà vặt qua khe cửa, tám chuyện trên trời dưới bể. Những chuyện tôi từng chứng kiến tôi lại không hề muốn kể ra, chỉ sợ chúng nó trêu chọc là tôi nhát gan. Tôi bỏ quên luôn cậu bạn cùng bàn - Hiếu. Tôi chỉ biết Hiếu sống một mình với mẹ, gia cảnh khó khăn, mẹ lại ốm yếu, tuần nào Hiếu

cũng phải xuống thành phố lấy thuốc cho mẹ. Hiếu lăm lì, chơi với ít bạn, chỉ cặm cụi suốt ngày khắc bút chì đem bán kiếm thêm tiền. Cả nhà Hiếu sống nhờ vào tiền trợ cấp và mấy đồng kiếm thêm của Hiếu.

Trời dần vào đông, thời gian ban ngày gần rút ngắn lại. Thế nhưng tôi lại chẳng để ý tới điều đó. Nhiều hôm tôi mãi chơi, toàn qua nhà bạn ở lại ngủ trưa ăn trưa rồi chơi bởi chán chê mới về. Tôi an tâm rằng chỉ cần về nhà trước 6h chiều là được.

Bên nhà các bạn tôi có internet, có game,... những thứ mà lâu lắm rồi tôi mới được nhìn thấy. Giờ thú vui ở nhà của tôi chỉ là sách. Mẹ tôi đi làm thi thoảng cũng bớt chút thời gian mua cho Nhi và tôi vài quyển sách truyện đọc cho đỡ chán. Bọn bạn cũng thông cảm với tôi, cứ đến bốn rưỡi là tôi phải lên xe về nhà.

Ngày hôm ấy, tôi xem phim ở nhà cái Thư. Phim hay, tôi xem cố nốt hết tập mới về. Lúc ấy là 5h, tôi vẫn còn thời gian về nhà. Tôi ra bến xe buýt để về nhà. Trời se se lạnh, ngoài trời đã tối hẳn đi. Tôi không ngờ trời tối nhanh thế.

Đến bến nhà, tôi leo xuống. Thấy trời tối, những tán cây hai bên đường âm u, tôi hơi rợn rợn, bèn chạy như bay về nhà cho kịp. Lúc ấy mới 6 giờ kém.

Những ngôi nhà đầu làng hiện ra. Tôi vô cùng bất ngờ vì sương đã xuống đặc. Tôi lại bắt đầu hoảng loạn. Tuy nhiên lần này tôi đã quen đường hơn. Tôi bám vào tường mà đi. So với lần trước mới về đây ở với bây giờ, tôi đã nhớ đường hơn nhiều rồi. Tôi cứ mò mẫm đi trong sương mù như thế. Tôi nhớ tới lời nói của Hiếu lần trước ‘Tìm chiếc đèn lồng màu đỏ...’ Tôi cứ thế tiến lên chờ đợi sắc đỏ vẫy gọi tôi trong sương mù dày đặc. Tôi nắm chặt chiếc vòng bằng ngọc trong tay, cầu mong không gặp phải cảnh tượng kinh hoàng lần trước.

Tôi rẽ ở một góc khuất.

Một bóng đen hiện ra.

Một người đàn ông cao lớn lưng lừng, đang cúi gằm mặt, Trên người ông ta là một chiếc áo choàng rác rưởi mốc meo.

Tôi đang định mở miệng xin tránh đường thì giọng người đàn ông vang lên.

“Cô có biết đường về nhà không?”

Nghe thấy câu nói đó, người tôi chợt đông cứng lại. Tôi không ngờ câu chuyện cái Nga kể lại là một sự thật. Một sự thật kinh hoàng. Chỉ cần không nhìn vào mắt ông ta là được. Tôi tính quay đi thì người đàn ông đó đặt tay lên vai tôi, giữ chặt. Ngón tay ông ta lạnh toát và tím bầm như bị hoại tử.

Ơ kìa... Nếu như ông ta không có mặt, thì mắt ông ta ở đâu???

Thế rồi tôi nghe thấy tiếng sột soạt, như có con gì đó đang bò dọc cánh tay tanh tưởi đấy. Rồi tôi nhìn thấy nó.

Một con mắt nhều nhại những máu đang bò dần lên từ cánh tay người đó. Con mắt đảo liên hồi cuồng loạn như đang tìm con mồi dò hỏi.

Tôi sợ quá mới hét toáng lên, nhắm chặt mắt vào.

Người tôi run bần bật: “Tha... tha cho cháu...”

“Cô có biết đường về nhà không?” Người đàn ông lặp lại câu hỏi một cách chậm rãi.

Nhớ đến lời dặn của lũ bạn, tôi nhắm chặt mắt lại rồi run rẩy đáp: “Không... không...”

Bàn tay đặt trên vai tôi chợt tan biến như chưa từng có gì ở đó. Một tiếng Haaa nhẹ khẽ lớn vồn trong không gian lúc bàn tay biến mất.

Tôi từ từ quay người lại, lấy tay che mắt. Tôi từ từ mở mắt ra.

Ở đằng sau tôi là màn sương mù dày đặc. Bóng dáng người đàn ông kia hoàn toàn biến mất.

Tôi ngồi thụp xuống và khóc lên nức nở. Tôi quá sợ hãi. Tôi không thể tin nổi chuyện vừa xảy ra. Cuộc đời tôi bị gắn chặt vào cái gì thế này?...

Lúc như thế này tôi lại nghĩ tới Hiếu. Giá như có nó ở đây, như lần trước, dẫn tôi về nhà.

Mãi một lúc sau tôi mới cố gắng đứng dậy được trong khi chân vẫn run lẩy bẩy. Tôi thấy trời tối rồi mà tôi ở ngoài này không phải là ý kiến hay. Liệu tôi có gặp lại người đàn ông đó ở ngã tư trước mặt kia nữa hay không?... Người đàn ông đó là thứ gì vậy?

Bước chân tôi loạng choạng trên con đường làng mấp mô, nứt nẻ.

Hai bóng người hiện ra ở sương mù trước mắt tôi. Tôi hét toáng lên. Quả thực tôi không thể chịu đựng thêm một cơn sang chấn nào nữa. Màn sương mù trước mặt ẩn chứa bao nhiêu thứ mà tôi không thể nào đoán được.

Khi họ chạy lại gần, tôi mới nhận ra đó là người. Người chứ không phải ma.

Họ đến gần tôi rồi cất tiếng: “Sao giờ này vẫn ở ngoài này? Hoài, con bố Hải đúng không?”

“Vâng...” Tôi đáp rồi chột khuyu xuống. Người đàn ông phía bên phải đỡ lấy tôi.

“Sao giờ này vẫn còn ở đây? Có biết là 5h30 đã là giờ nghiêm rồi không?”

“Cháu... cháu tưởng là 6h chứ ạ...?”

Bảo sao nãy giờ tôi không nghe thấy tiếng còi vang lên vào lúc 6h chiều như thường lệ. Mấy hôm nay tôi không để ý bởi mỗi khi tiếng còi vang lên là tôi đã ở trong nhà rồi.

“Từ tháng Mười một đến tháng ba, giờ giới nghiêm là 5h30 nhé! Không ai bảo với cháu à? Mùa đông, trời tối nhanh hơn nhiều... May mà bố Hải gọi cho bọn chú, chứ không thì...”

Lúc này tôi mới nhìn rõ họ. Hai người đàn ông tầm ngoài ba mươi tuổi, bắp tay đeo một dải băng màu vàng dạ quang có ghi dòng chữ đen ĐỘI CẢNH VỆ.

Người đàn ông đang đỡ tôi lúc này mới cất tiếng.

“Cháu có sao không...?”

Tôi lắp bắp, nước mắt rơm rớm: “Cháu... cháu vừa gặp người đàn ông... hỏi đường...”

Hai người đàn ông nhìn nhau.

“Kẻ hỏi đường á? Cháu gặp lần đầu tiên à?”

Tôi gật gật đầu. Họ thở dài: “Thôi đi nào...”

Hai người đàn ông đưa tôi về nốt quãng đường còn lại. Chúng tôi nhanh chóng tìm thấy chiếc đèn lồng đỏ treo cao trên nhà tôi. Mẹ tôi dẫn tôi lên nhà, để bố tôi ở lại nói chuyện một chút với hai người đàn ông thuộc đội cảnh vệ.

Lúc bố tôi lên nhà, ông giận lắm. Tối hôm đó, tôi no đòn, ăn hai chiếc cán chổi vào mông.

“Bố mẹ thì còng lưng ra làm việc, mà chỉ biết mãi chơi, việc nhà thì không chú ý, có mỗi cái việc về nhà cho đúng giờ cũng không làm nổi, để bố mẹ phải lo lắng!” Bố tôi quát.

Tôi cố kìm nước mắt, cố nghẹn lại, mặt đỏ gay: “Con không về muộn! Con về trước 6h! Tại bố mẹ không nói cho con biết!”

“Mày lại còn cãi nữa? Nếu tan học mày về luôn thì có bị như thế không?” Bố tôi giơ tay định tát tôi thì mẹ tôi cầm tay tôi ngăn lại.

“Thôi anh, anh vào phòng đi. Con nó biết sợ rồi.”

Lúc này tôi mới òa khóc, nỗi uất giận dâng lên.

Tôi gào lên: “Con không có điện thoại! Con cô đơn! Con cần sang nhà các bạn! Nếu bố không bị như thế, con có phải khổ sở ở cái làng quái đản này không? Con ghét bố, con hận bố!”

Nói rồi tôi chạy sang phòng đóng sầm cửa lại.

Bố tôi vẫn đứng bần thần phía sau. Tôi đã làm tổn thương ông.

Một lát sau mẹ tôi mang một cốc nước vào phòng an ủi tôi. Tôi giận dữ không uống.

Tôi khóc nức lên với mẹ: “Mẹ... mẹ giải thích cho con đi? Những thứ con nhìn thấy là gì? Mẹ nói đi, nếu mẹ còn giấu con nữa, con sẽ bỏ về nhà ông bà ngoại, con không ở đây nữa đâu...”

Mẹ tôi trông rất khổ tâm, bà lúng túng. Bà đưa mắt nhìn con Nhi đang ngồi vẽ ở dưới góc tường rồi mới thở dài, quay sang tôi.

“Làn sương mù đó... không phải sương mù thông thường. Người dân ở đây gọi nó là Cõi u mê...”

Tôi gạt nước mắt đi, hỏi lại: “Cõi u mê? Cõi u mê như nào?...”

“Cứ tối đến, không gian trong làng sẽ trở thành Cõi u mê... Con cứ tưởng tượng đó là cõi Âm ấy... nhưng cũng không hẳn. Nó chỉ ở trong khu làng này thôi, vì âm khí ở đây mạnh quá nên mới thành ra như thế. Ban ngày có ánh dương nên xua bớt tà khí, cõi U mê không tồn tại... nhưng tối đến thì...”

“Thế những người con nhìn thấy là gì...?”

“Những người đó... trong cõi đó, đương nhiên có những thứ không sạch sẽ rồi... Nó là truyền thuyết của làng, mẹ cũng không rõ nữa...” Mẹ tôi đánh mắt sang trái như lảng tránh. Tôi nghĩ là bà biết, nhưng có lí do nào đó mà bà không muốn cho tôi biết...

“Chính vì thế nên làng này mới có giờ giới nghiêm. Giới nghiêm không cố định giờ mà bắt đầu khi nào trời tối xuống. Những người lạc trong cõi u mê sẽ khó mà tìm được đường về nhà... Có nhiều người biến mất lắm rồi... từ trước khi có giới nghiêm. Con chủ quan quá, con ạ. Con đừng giận bố, bố lo quá thôi. Bố mẹ nói mà con có nghe đâu...”

“Mọi người vẫn dẫn con về được đó thôi...”

“Ừ, con về được là do bố mẹ thắp đèn lồng phép thôi. Có lần con thắc mắc tại sao con chỉ nhìn thấy mỗi bóng đèn nhà mình sáng chứ?”

“Vâng...” tôi đáp.

“Cõi U mê tách biệt với không gian thực. Cảnh vật trong ấy không thực. Lồng đèn mỗi nhà sẽ mở một cánh cửa để cho người trong nhà tìm được nhà mình để về. Người nhà nào nhìn thấy lồng đèn nhà ấy thôi con ạ. Chẳng may mà đèn tắt... thì khó mà tìm được về...”

Tôi cảm lạnh khi nghe câu chuyện khó tin như truyện viễn tưởng này. Ấy thế mà nó xảy ra thực, ngay trước mắt tôi.

“Từ nay, con nhất định không bao giờ được về muện nữa, nhớ chưa? Bố mẹ không muốn phiền đến các chú nữa.” Mẹ tôi nghiêm nghị.

Tôi gật đầu.

“Làng mình có đội cảnh vệ ạ?”

“Ừ... Để dẫn người có công có việc không về sớm được cho an toàn con ạ... Nhưng mà phải báo trước... Đâu phải ai cũng có thể làm công việc nguy hiểm ấy được... Còn... còn tháng lương tới, bố mẹ sẽ cố gắng mua cho con một chiếc điện thoại phím nhé...”

Tôi nhìn mẹ, trong lòng dâng lên nỗi xót xa.

Tôi nằm suy nghĩ cả đêm hôm ấy. Bố tôi nằm ở trên giường. Tự nhiên tôi muốn làm lành với bố mà lại không dám.

Sáng hôm sau tôi đến trường. Người tôi cứ bần thần bần thần. Tối qua nhiều chuyện quá làm tôi quên mất hỏi mẹ về chất nhầy màu vàng cũng như mấy chuyện kì lạ đã xảy ra. Mắt tôi thâm quầng vào.

Mới bước tới vào cổng trường thì bất ngờ Hiếu nhảy ra chặn đường tôi, mặt có vẻ lo lắng lắm.

“Này!” Hiếu nói: “Hôm qua cậu gặp Kẻ hỏi đường rồi à?”

Tôi nhăn mặt khó hiểu rồi khẽ gật đầu xác nhận.

Mắt Hiếu dấy lên một nỗi lo khó tả.

“Sao cậu cứ về muện thế nhỉ? Lần trước vẫn chưa chữa à?”

“Tớ... tớ không biết...”

“Thế từ nay tớ về cùng cậu vậy.”

“Không... không cần đâu!” Tôi nói nhỏ nhưng chắc Hiếu không nghe thấy vì cậu đã bước nhanh lên phía trước.

Chương 8

Nu na nu nống

Mãi cho tới khi vào lớp, ngồi yên vị ở bàn, tôi mới quay sang hỏi Hiếu: “Này, sao cậu biết?”

Hiếu lúi húi lấy quyển vở cũ trong cặp sách ra rồi mới nói: “Tớ từng trong đội cảnh vệ, còn lạ gì nữa. Mọi người nói cho chứ sao.”

Tôi hơi ái ngại: “Thế à... Từ nay tớ sẽ về sớm... không cần phải phiền đến cậu đâu...”

Hiếu hất hàm: “Nếu muốn chết sớm thì cứ thế đi. Gặp một lần rồi sẽ có lần hai, lần ba. Hắn sẽ không dễ dàng bỏ qua cho cậu đâu. Hắn đã bị bỏ đói lâu rồi từ khi dân làng trở nên cảnh giác hơn. Nói thật tớ chưa thấy ai đại như cậu. Có bố có mẹ rồi mà cứ để mình bị như thế!” Hiếu lườm tôi một cái sắc lẹm. Bất chợt tôi cảm thấy nể người bạn này. Hiếu ít nói nhưng làm gì cũng tự lập, quyết đoán, chẳng để ý tới thái độ của người xung quanh bao giờ. Chắc cũng phải giỏi giang can đảm thế nào cậu ấy mới được đưa vào đội cảnh vệ ở độ tuổi này chứ... Ở trên lớp tuy Hiếu khá khép kín với mọi người nhưng cậu học rất giỏi.

“Cậu... nói nghe kinh quá...” Tôi lắp bắp. Nhiều khi tôi cảm thấy khó nói chuyện với người bạn này. “Thế sao... mọi người cứ ở đấy nhỉ?” Tôi gợi chuyện.

“Làm gì còn chỗ nào mà đi nữa... Người dân ở làng này kinh tế không có... Nhà cửa ở đấy cũng không bán được để đi chỗ khác... Đành phải sống chung với lũ thôi...” Hiếu đánh mắt sang phía tôi rồi chợt nhận ra điều gì cũng im bật.

Hóa ra ngôi làng Thổ Hà này là nơi chốn cuối cùng để về của nhiều con người, trong đó có gia đình tôi...

Tôi muốn hỏi thêm Hiếu về những hình ảnh khác trong sương mù nhưng nhìn thấy cậu ta lại đang cắm cúi khắc bút chì nên tôi lại thôi.

Cuối giờ, tôi đang cắm cúi bước thẳng ra bến xe buýt thì Hiếu dừng xe cái xịch trước mặt tôi rồi bảo: “Lên xe đi.”

Tôi lắc lắc đầu rồi định bước tiếp thì Hiếu lại dong xe theo: “Lên đi, tớ không muốn nói nhiều đâu. Sao cậu bướng thế nhỉ?”

“Tớ lớn rồi, tớ tự lập được. Đi với cậu, mọi người lại bàn tán thì sao?” Thực tâm điều tôi e ngại nhất là phải đi với một đứa con trai bị coi là lập dị ở trong lớp, nhất là khi tôi mới hòa đồng được với mọi người.

Hiếu vẫn kiên nhẫn: “Bố mẹ cậu nhờ tớ đấy. Nếu cậu muốn tớ khó xử thì cứ thế đi.”

Tôi đành ngó quanh quất rồi leo lên chiếc yên xe phía sau Hiếu. Cậu vội vàng đạp đi. Trên quãng đường dài, cả hai chẳng nói với nhau câu gì.

Đến đầu con dốc dẫn lên làng tôi, Hiếu bảo tôi xuống xe rồi dắt đi bộ. Từ đây đường làng rất khó đi. Hiếu bảo: “Đành phải đi bộ thôi, đường làng bây giờ khó đi lắm. Tớ tự đi thì được chứ đèo cậu lại sợ cậu đau hông đấy.” Tôi gật đầu rồi đi theo Hiếu. Chắc chắn cậu ta sẽ đưa tôi về tới tận nhà thì mới yên tâm cho mà xem.

“Nhà cậu ở đâu trong làng thế?” Tôi hỏi, phá vỡ bầu không gian yên ắng buổi trưa.

“Nhà tớ ở phía Tây làng. Từ nhà cậu đi cũng vòng vèo lắm.” Hiếu đáp mà chẳng buồn nhìn vào mắt tôi. Tôi gật gù đầu.

Đi được thêm một đoạn, tôi lại hỏi: “Thế... thế cậu không sợ à? Đi với tớ nhờ lại gặp ‘hắn’ thì sao?”

“Sợ thì ai chả sợ. Nhưng con trai không được phép sợ nhiều. Cậu yên tâm, tớ chưa gặp hắn bao giờ, nếu có gặp, tớ sẽ đỡ cho cậu một lần...” Hiếu

đáp bằng giọng trầm trầm.

Tôi bất giác thấy cảm động. Chúng tôi cứ đi như thế. Đi trên những con đường mấp mô của làng rải đầy những vệt đặc quánh.

Chúng tôi đi ngang qua một đám trẻ đang chơi trong làng. Chúng nó người ngọm lấm lem, đang chơi trên nền đất bụi. Trông chúng nó nhếch nhác đến tội, chắc cũng không được đi học tử tế.

Đám trẻ con xếp bằng, ngồi cạnh nhau, giơ chân ra thành một hàng ngang. Một đứa ở giữa nói to một bài hát dân gian quen thuộc, tay đập vào chân từng đứa một:

“Nu na nu nống.

Đánh trống phát cờ.

Mở hội thi đua.

Chân ai sạch sẽ.

Gót đỏ hồng hào.

Không vào mỡ người

Được ngồi đánh trống

Tầng một tông hồng

Mỡ người rải quanh

Không dấm mỡ tanh

Là người sạch nhất

Nu na nu nống...”

Câu hát cuối cùng vang lên cũng là lúc da gà tôi nổi khắp người. Từ lúc nghe chúng nó hát tôi đã cảm thấy là lạ. Bài hát không hề giống với bài hát dân gian tôi đã từng nghe, từng chơi với bọn trẻ con trong phố ngày xưa. Chúng nó hát cái quái gì vậy?

Đứa bị vỗ chân cuối cùng kêu lên. Đám trẻ con chạy biến đi, để nó ở lại. Thằng bé lấm nhăm từ 1 đến 10 rồi cầm cái trống con con có quai lắc đặt

bên cạnh, lắc lên nghe Tung tung rồi bắt đầu chạy đi tìm lũ bạn của mình. Chúng nó kết hợp chơi Trốn tìm thì phải.

Thấy tôi cứ ngóai lại nhìn lũ trẻ con mãi, Hiếu mới lên tiếng: “Thôi để ý làm gì. Bọn trẻ con chơi trò chơi ấy mà. Ít ra còn lành mạnh hơn bọn trẻ trên thành phố tối ngày cắm mắt vào tivi, điện thoại.”

“Cậu... cậu không thấy lạ à?” Tôi hỏi.

“Lạ gì? Hồi bé tớ cũng chơi mà... Hồi bé đông trẻ con lắm, phải mười mấy đứa chơi với nhau ấy, chẳng oằn tù tù nổi đâu, toàn phải đọc Nu na nu nống để mà phân chia ấy...”

Tôi im lặng chẳng nói gì nữa. Một người lớn lên ở trong làng thì làm sao nhận ra được sự khác biệt ấy. Có lẽ bài hát đó bọn trẻ con được nghe ở đâu đó rồi truyền tai nhau.

Về tới nhà, tôi cảm ơn và chào tạm biệt Hiếu. Cậu bạn nhảy phắt lên chiếc xe đạp rồi đạp đi xiêu vẹo trên con đường làng mấp mô. Tôi cứ nhìn chăm chăm vào những chất nhầy vàng quánh trên nền đất. Mỗi liên tưởng làm tôi rùng mình.

Tối hôm ấy, tôi ngồi ở bàn học làm bài tập về nhà. Mẹ tôi kèm con em tôi học ở phòng bên kia. Nó lười học lắm nên bị mẹ tôi mắng suốt. Tối ngày chỉ vẽ, vẽ.

Học xong, nó chạy về phòng của tôi rồi lại lôi giấy, màu ra vẽ tiếp. Tôi cứ ngồi quay lưng làm bài miệt mài, nó ngồi vẽ phía sau, tôi cũng chẳng để ý.

Bất chợt giọng nó cất lên ngân nga:

“Nu na nu nống

Đánh trống phất cờ

Mở hội thi đua...”

Tôi quay phắt ra đằng sau quát: “Nhi, em hát cái quái gì đấy?”

Nó lại chui vào trong rèm cửa sổ, cười khinh khích. Nó chẳng thèm đáp lại lời tôi, lại cất giọng:

“Chân ai sạch sẽ

Gót đỏ hồng hào

Không vào mỡ người...”

Tôi gầm lên: “Ngồi im về đi, mày hát cái gì mà phát kinh lên được, chỉ học cái xấu là nhanh.”

“Bọn nó hay chơi thế mà...”

Nó vẫn ôm chặt tấm rèm cửa mà cười khúc khích. Từ bé đến giờ, dù bị mắng hay quát, buồn hay vui, một là nó sẽ im lặng không nói gì, hai là nó sẽ cười lên như thế, và trốn sau rèm. Thói quen đó của nó, chẳng ai sửa được. Chẳng hiểu sao nó nghĩ rằng ở sau rèm sẽ trốn được mọi người chứ không phải là tủ quần áo, hay gầm giường như những đứa trẻ khác. Nó vẫn cứ hát đi hát lại bài hát đó như để chọc tiết tôi. Tôi bèn đứng dậy tính vợ đồng giấy, bút màu của nó, mang sang phòng bố mẹ tôi để đuổi nó ra khỏi đây thì tôi nhìn thấy bức tranh.

Nó vẽ một bé gái đang nắm tay một bé gái khác. Và bé gái đó nó tô màu đen sì. Chắc là bạn thân mới của nó ở lớp, hoặc ở trong làng. Nhưng mà dạo này bố mẹ tôi đâu có cho nó đi chơi mấy?

Đêm xuống, tôi nằm ngủ im ở trên chiếc đệm, cạnh con Nhi. Từ hôm tôi và Nhi sang ngủ cùng bố mẹ thì tôi không còn thấy điều gì sợ hãi nữa. Có bố mẹ ở ngay bên cạnh khiến tôi cảm thấy an tâm hơn nhiều.

Đêm ấy tôi lại nằm mơ thấy ác mộng. Tôi lại vẫn lạc trong đám sương mù của Cõi u mê ấy, đang loay hoay không biết đường ra, không tìm thấy ánh đèn lồng đỏ. “Chắc bố mẹ quên thay bùa rồi...” tôi sợ đến phát khóc.

Bất chợt một cô bé hiện ra trong sương mù, nắm lấy tay tôi dẫn đi. Tôi bị kéo theo lực dẫn của cô bé ấy mà không thể cưỡng lại được. Chạy một lúc thì tôi phát hiện sương mù đang tan ra và tôi đang ở đầu làng.

Cô bé đứng quay lưng lại phía tôi, tôi không thể nhìn thấy mặt.

“Cậu quên hết rồi à? Cậu quên hết rồi à?” Cô bé hỏi tôi một câu hỏi lặp đi lặp lại.

“Em là ai?” Tôi lắp bắp.

“Cậu quên rồi. Cậu quên rồi. Đi đi, đi đi Hoài ơi, đi đi...” Cô bé chỉ tay ra con đường phía trước, con đường dẫn ra khỏi làng.

“Đi đi... nhé...” Bóng cô bé đang mờ dần.

“Này, từ từ đã... em là ai??” tôi gọi với theo.

“Cạnh chiếc giếng cổ...” Đó là câu nói cuối cùng tôi nghe được trong giấc mơ. Tôi mở mắt choàng tỉnh. Giấc mơ không quá đáng sợ. Điều đánh thức tôi dậy lại là một điều khác.

Tôi nghe thấy rõ ràng trong màn đêm. Đó là tiếng trống của thằng bé hồi trưa nay. Tiếng trống vọng ra từ bên ngoài nhà tôi, vang lên trong màn đêm tĩnh mịch.

Tung... tung... tung.

Tiếng trống vang lên đều đều và rõ rệt, rất gần, nghe như ngay ở dưới nhà tôi vậy. Tôi không thể biết được tiếng trống ấy đến từ đâu. Điều mà tôi chắc chắn đó là tiếng trống đó không phải là của trẻ em trong làng. Giờ này, không một đứa nào được phép ra ngoài chơi, nhất là chơi Trốn tìm.

Tôi sợ đến lạnh toát cả người. Tôi nhắm chặt mắt, kéo chăn kín lên đầu. Tôi cố ngủ cho qua đêm dài trong khi tiếng trống vẫn vang vọng ở bên ngoài kia. Thật kinh khủng.

Trưa hôm sau, đi học về, tôi đang ngồi ăn cơm thì nghe thấy một tiếng thét dài. Có vẻ như ở làng này, mấy tiếng thét như thế chẳng có gì là lạ. Tôi nghe đến giờ là lần thứ hai rồi. Tiếng ồn ã vang lên khắp con đường làng.

“Trả lại con cho tao... trả đây...” Tiếng một người phụ nữ nào đó gào lên.

Bây giờ mới là đã là quá trưa. Tôi nhẩn nhẩn nhó nhó, có khi lại mất giấc ngủ trưa.

Bao người bước ra từ trong nhà. Tôi nhanh nhanh chóng chóng đánh nốt bát cơm rồi ngoắt đầu ra ngoài đường. Con đường dẫn đến nhà tôi vắng lặng. Tiếng xì xào ồn ã phát ra ở xa xa. Tôi khoác áo khoác chạy ra đó.

Đi qua mấy chỗ rẽ quanh, tôi thấy mọi người bu đặc ở cửa một ngôi nhà ba tầng. Tôi lại gần, chẳng nhìn thấy gì qua đám người đứng lố nhố. Tôi hỏi một bác đang đứng cạnh đấy: “Bác ơi, có chuyện gì thế ạ...?”

Tôi mới chỉ kịp nghe loáng thoáng: “Đấy... cũng chưa biết có qua được sáu tuổi không mà...”

“Đấy... bị bắt đi rồi...”

“Lời nguyên có bao giờ là sai đâu nào...”

Thì một bàn tay đã nắm tay tôi kéo ra xa.

Tôi bàng hoàng nhận ra Hiếu. Dạo này tôi gặp cậu ta hơi nhiều.

“Đi về nhà đi, ra đây hóng hớt làm gì?”

“Ờ hay, kệ tớ, mà có chuyện gì nữa thế?”

Hiếu đáp: “À, đêm qua thằng cu Tí con bác Điền Hóa bị trúng gió mất rồi. Khổ thân. Thôi đi về đi!”

Tôi nghe thế cũng không biết nói gì thêm. Đầu tôi cứ lờn vờn tiếng hét của bà mẹ thằng bé.

Tôi hỏi Hiếu: “Ờ thế cậu ra đây làm gì?”

Hiếu đáp: “Có người nhờ chứ sao. Thôi về đi, về về!” Hiếu khoát tay đuổi tôi về. Tôi nghe thấy thế cũng đi về nhà. Càng tốt, đỡ bận thân.

Tuần sau là sinh nhật tôi rồi, tôi mong ngóng lắm. Tôi ước rằng sinh nhật mình cũng vui được như sinh nhật thằng Thành. Dạo này tôi vẫn đi về với Hiếu thường xuyên. Chúng tôi vẫn chẳng nói chuyện mấy. Lúc nào Hiếu cũng đi trước tôi, ngoắt ngoắt nghiêng nghiêng. Tôi cũng đã nói với bọn bạn về sinh nhật của tôi. Chúng nó hào hứng lắm bảo hôm đấy tan học sẽ khao tôi

đi ăn uống, có đứa còn bảo sẽ tặng quà cho tôi nữa. Tôi sinh vào tháng Mười hai, cái tháng lạnh nhất. Tuần sinh nhật tôi cũng là tuần thi học kì, ở trong lớp không khí im ắng hẳn, chắc đứa nào cũng lo ôn tập.

Ngày sinh nhật tôi, trái ngược với mong đợi, dường như chúng nó chỉ nhớ tới môn thi hôm ấy chứ không còn chút khái niệm nào về sinh nhật tôi.

Cả buổi học, mặt tôi buồn thiu. Tôi vẫn cứ mong chờ đến cuối buổi học sẽ có gì đó bất ngờ dành cho tôi...

Chương 9

Giếng cổ

Tiếng trống tan trường vang lên. Lũ bạn trong lớp tôi ùa ra ngoài sân như một cơn gió. Tôi ngồi bần thần nhìn theo bóng dáng chúng nó. Hóa ra chúng nó quên thật rồi. Lũ vô tâm. Tôi thì lại không muốn nhắc nhở chúng nó hoài, vô duyên lắm. Còn tiền khao sinh nhật các bạn thì tôi làm gì có...

Đôi mắt tôi ầng ậ nước. Cơn tủi thân trào lên. Tôi cố gắng nén khóc rồi thu dọn đồ đạc đi về.

Hiếu vẫn đang đợi tôi ở cách cổng trường 200m như mọi khi. Hiếu cứ nhìn tôi chăm chăm, chắc cậu ta thấy mắt với mũi tôi đỏ hoe lên. Hiếu quay mặt đi có vẻ khó xử, cậu ta lúng túng: “Ừm... lên xe đi.”

Tôi lặng lẽ ngồi lên xe. Trên đường về nhà, những giọt nước mắt của tôi cứ lăn dài xuống. Tôi nhớ đến sinh nhật năm ngoái, hội bạn thân cùng lớp, học với tôi từ cấp hai lên, đã tổ chức một buổi tiệc sinh nhật bí mật cho tôi ở lớp. Hôm đấy quả thực quá vui, tôi không thể nào quên được. Tôi chỉ mong vớt vát lại chút gì kí ức ở đấy, thế nhưng giờ về đây tôi có đòi hỏi quá cao không? Tôi cũng chỉ là người mới đến vài tháng, có ai quý tôi đến mức tổ chức sinh nhật cho tôi đâu...

Hiếu đạp chiếc xe đạp kiên nhẫn ngồi trước tôi. Cậu ta chẳng nói gì lại đột nhiên cất tiếng: “Thôi đừng khóc nữa.”

Tôi ngạc nhiên, sao cậu ấy biết là tôi đang khóc nhỉ? Tôi lặng lẽ chùi nước mắt trên má đi.

“Hôm nay sinh nhật cậu đúng không? Cậu có bạn gì không?”

Tôi vội lắc đầu nhưng nhớ ra là Hiếu chẳng nhìn thấy được. Tôi bèn đáp: “Không...”

Hiếu lại ôn tồn nói: “Thế thôi đừng buồn nữa. Mọi người bận học thi ý mà. Nếu cậu không bận thì tớ dẫn cậu đến một chỗ cho khuây khỏa nhé. Chỗ đấy tớ cũng hay đến lúc buồn. Hôm nay tớ cũng rảnh.”

Tôi đáp” Ừm. Cảm ơn nhé.”

Thế là chúng tôi lại về làng. Hiếu dắt chiếc xe đạp đằng trước, tôi đi ngay sau. Chúng tôi không về thẳng nhà tôi như mọi khi nữa mà đi ngoằn ngoèo vào sâu tít trong làng. Tôi bấm Hiếu: “Ê... ê, đi đâu đấy?”

“Cứ đi đi, đẹp lắm.”

Đi thêm 10 phút nữa, chúng tôi đã ở phía sau làng. Cảnh vật hiện ra hút tầm mắt. Chúng tôi đang ở dưới chân của ngọn núi lớn phía sau làng mà ngày nào tôi cũng nhìn thấy. Ánh nắng lấp ló phía sau ngọn núi khiến từng chiếc lá dưới chân núi lấp lánh ánh sương. Đứng quả thật thơ mộng. Chẳng hiểu sao, cảnh vật ở đây quen thuộc với tôi một cách lạ kì.

“Goaaa, khoáng đạt thật.” Tôi trầm trồ: “Đây là núi gì thế hả Hiếu?” Tôi hỏi.

“Nghe xong cậu chẳng muốn đi nữa đâu...” Hiếu cười. Lần đầu tiên tôi thấy Hiếu cười. Cậu ta mới cắt tóc, trông gọn gàng sáng sủa hẳn.

Hiếu dựng nghiêng chiếc xe đạp vào một phiến đá gần đó rồi đi thẳng về phía chân ngọn núi. Tôi lơ ngơ đi theo sau.

Đi gần tới chân ngọn núi, tôi nhận thấy một khe nứt nhỏ, đủ vừa hai người vào. Hiếu chui vào. Tôi thấy hơi ghê ghê. Trong đó tối quá.

Hiếu gọi: “Đi thôi, tối mất một tí thôi, yên tâm đi...” tiếng cậu ta vang vang trong hang động.

Tôi nghe thế đành lách vào theo. Trong hang động mát lạnh nhưng rất tối. Tôi cứ bám theo bóng dáng lấp ló của Hiếu đằng trước.

“Đi được không?” Hiếu quay đầu lại hỏi. Tôi gật gật đầu.

Đi trong một hang động dài tầm gần 1km, Hiếu biến mất trong ánh sáng đằng trước. Tôi vội chạy ra theo.

Đập vào mắt tôi là một khung cảnh tuyệt đẹp.

Một bãi cỏ xanh rì lấp lánh trong ánh nắng trưa. Xa xa có tiếng thác nước chảy rầm rì. Đây dường như là một lòng chảo được bao quanh bởi mấy ngọn núi xung quanh.

Hiếu chạy thẳng ra giữa cánh đồng cỏ, nằm xuống. Tôi cũng chạy lại nằm xuống theo. Ánh nắng chiếu vào mắt tôi chói chói. Giờ đã là giữa trưa nhưng may là mùa đông nên ánh sáng không quá khó chịu. Tôi cảm thấy khoan khoái hẳn.

“Đẹp không?” Hiếu hỏi. Tôi khẽ gật đầu.

“Nơi chốn bí mật của tớ đây.” Hiếu bảo.

“Người dân không ai biết chỗ này á?” tôi tò mò: “Chỗ này quen quen ý. Hình như tớ thấy trên phim rồi. Không ai vào cũng tiếc nhỉ.”

“Cậu nghĩ ai đủ kiên nhẫn để đi vào hang tối dài tận gần một cây số chứ? Người ta sợ là phần nhiều. Vì thế nên chỗ này bị bỏ quên lâu lắm rồi. Miễn là về trước khi trời tối, chỗ này cũng đáng thưởng thức đấy chứ?”

Nằm được một lúc, Hiếu nhồm dậy, quay sang hỏi tôi: “Ê, cậu còn khó chịu gì không?”

Tôi im lặng. Hiếu kéo tay áo tôi về phía đằng xa. Tôi để ý thấy một chiếc giếng cổ rêu phong nằm im lìm trên mặt đất. Cậu nói kì lạ trong giấc mơ hôm trước dội về trong tâm trí tôi: “Ở chiếc giếng cổ...” làm tôi rùng mình.

“Này, cậu khó chịu gì thì hết thật to vào cái giếng đi. Giếng này là giếng Bội ước đấy, hét vào thì mọi sự khó chịu của cậu sẽ biến mất.”

Nói rồi Hiếu cúi mặt xuống chiếc giếng, hét thật to: “AAAA...”

Cậu quay sang nhìn tôi chờ đợi.

Tôi cũng cúi xuống chiếc giếng sâu hun hút, hét lên: “Lũ bạn quên sinh nhật tôi rồiiii, khó chịu quááááá.”

“Tốt đấy.” Hiếu lại cười.

Tôi ngắm nhìn chiếc giếng. Nó quen thuộc quá mức làm tôi cứ phải đi quanh quanh cái giếng để xem xét. Hay tôi nhầm nó với cái giếng trong phim The Ring? Một mảng kí ức lại dấy lên trong đầu tôi nhưng tôi không thể định nghĩa nó rõ ràng được. Một câu hát văng vẳng trong đầu tôi: “Mặt trời đứng bóng... Ngọn sóng xô ngang...”

Tôi lẩm bẩm. Hiếu nhìn tôi đầy thắc mắc. Thế nhưng tôi không thể nhớ ra gì thêm.

Tôi hỏi Hiếu: “Cậu đã bao giờ nghe thấy cái bài gì mà Mặt trời đứng bóng... Ngọn sóng xô ngang chưa?”

Hiếu lắc đầu. Tôi đành im lặng. Hiếu không biết thì còn ai biết. Chắc tôi tự tưởng tượng ra.

Sau đó chúng tôi lại gần thác nước để chơi đùa. Ngọn thác rất nhỏ, nước chảy róc rách tạo thành một lạch nước nông nông.

Tôi rửa tay chân cho mát, xoa lên mặt nữa. Thật thoải mái. Hiếu lấy tay hứng lấy nước ở ngọn thác đổ xuống.

“Ê, lại đây, có con này hay lắm!”

“Đâu đâu?” Tôi chạy lại.

“Đây này, dưới chân thác ý, cúi xuống...”

Tôi cúi thấp xuống thì TÙM. Một lực đẩy làm tôi ngã úp mặt xuống suối. Tai tôi lùng bùng những nước. Bất ngờ tiếng nói của một người đàn ông vang lên trong đầu tôi, người đàn ông đó mắng: “Hai đứa kéo nhau đi chơi về đã muộn, còn ướt lướt thướt nữa, nhớ ốm thì sao, hả???”

Tôi ngóc đầu lên trên mặt nước, người đã ướt sũng. Tôi hét lên: “Bị điên hả???”

Hiếu cười toe toét: “Năm ra kia tí là khô ý mà. Khô cong, gió thổi còn bay được ý!”

Chúng tôi nằm trên bãi cỏ rất lâu, để ánh nắng âm ỉ chiếu rọi, gió thổi hiu hiu. Trí óc tôi cứ vẫn vờ câu nói như dội về từ tiềm thức của người đàn

ông nào đó.

Hiếu nhìn đồng hồ: “4h rồi đấy, về thôi không mẹ cậu lại lo.”

Tôi nhóm dậy đồng ý. Tôi bất giác thở dài. Đúng là ngày vui ngắn chẳng tày gang. Ngày sinh nhật tôi trôi qua chắc chỉ có vậy.

Chúng tôi trở lại chân ngọn núi. Hiếu dựng chiếc xe đạp cũ kĩ lên rồi dắt tôi về nhà. Đến trước cửa nhà tôi, tôi chào Hiếu định quay vào thì chợt Hiếu gọi: “Ê, này.”

Hiếu đưa tay ra đưa cho tôi một túi giấy nho nhỏ: “Quà sinh nhật. Chúc mừng sinh nhật!”

Tôi nhận lấy món quà từ tay Hiếu rồi cảm ơn. Hiếu nói: “Xin lỗi nhé, tớ không có gì nhiều đâu...”

Tôi vào nhà, bước lên tầng hai. Tôi dỡ túi giấy ra. Đó là một chiếc bút chì khá to, to gấp ba bút chì thường, loại mà Hiếu hay dùng để bán. Có vẻ như cậu ấy tự gọt chiếc bút chì này. Trên thân chiếc bút chì khắc nổi dòng chữ Chúc mừng sinh nhật Hoài, phía cuối đuôi bút có một chiếc tẩy to màu hồng. Tôi khẽ mỉm cười rồi cầm chiếc bút chì vào lọ.

Tối hôm ấy mẹ tôi mua về bốn chiếc bánh kem nho nhỏ. Giờ đây một chiếc bánh kem hai trăm nghìn là xa xỉ đối với nhà tôi. Tiền mua bánh kem ấy có đủ để nhà tôi ăn ba ngày.

Mẹ tôi ghép bốn chiếc bánh nhỏ vào rồi cắm một chiếc nến nhỏ vào một trong những chiếc bánh. Cả nhà quây quần lại, mẹ tôi bỏ vài quả cam nhỏ ra. Mẹ và em tôi hát bài Chúc mừng sinh nhật rồi giục tôi thổi nến. Bố tôi ngồi vỗ tay bên cạnh. Thời gian qua, mối quan hệ giữa tôi và bố đã khá hơn. Tôi phồng miệng thổi phù ngọn nến. Ngọn nến vừa tắt, một cơn gió rất lớn thốc từ dưới tầng lên, xốc thẳng vào phòng, thổi tung tấm rèm cửa. Không khí bất chợt lạnh toát.

Bố tôi hỏi: “Ơ mọi người quên đóng cửa sổ à?”

“Em không.” Mẹ tôi nói. Tôi cũng lắc đầu.

Mẹ tôi nói tiếp: “Hôm nay là sinh nhật của con gái tròn mười sáu tuổi, bước sang tuổi mười bảy. Bố mẹ chúc con luôn luôn vui vẻ, mạnh khỏe, học thật giỏi nhé!”

“Con cảm ơn bố mẹ.”

Nhà tôi mỗi người một chiếc bánh kem, vừa ăn vừa trò chuyện. Bữa tiệc sinh nhật của tôi đậm bạc thế đấy.

Đêm hôm ấy nằm ngủ, tôi cảm thấy rất rét. Tôi cứ rét run lên trong chăn. Trong mơ, tôi lại gặp lại con bé ấy.

Nó chạy rất nhanh, tôi đuổi theo không kịp.

“Này... cô bé ơi, em tên gì???”

“Aaaa riiii.” Nó nói khe khẽ.

Chợt nó đâm sầm vào một đoàn người đứng chặn phía trước khiến con bé ngã nhào ra. Chẳng hiểu sao tôi vẫn không thể nhìn được mặt con bé. Khuôn mặt nó dường như bị che phủ bởi một tấm màn mỏng.

Đoàn người con bé đâm vào chính là đoàn sư tôi từng nhìn thấy. Khung cảnh trông rất thật.

Họ đứng quay lưng về phía tôi. Tôi lùi lại định chạy đi. Tiếng nam mô vang vọng khắp không gian làm tôi thấy váng đầu, người gai lên.

Bất chợt, họ lần lượt quay đầu lại từ trước ra sau. Thân thể họ đều quắt queo lại như một chiếc cây khô, teo tóp lại trong tấm áo nâu sồng mỏng dính. Đôi mắt họ không có tròng, khuôn miệng co rúm lại vẫn liên tục niệm nam mô.

Con bé phía trước tôi thét lên một tiếng dài đầy kinh hãi.

Nó quay về phía tôi. Nó không có mặt. Hay là tôi không thể nhớ được mặt nó? Miếng da ở miệng nó lùng bùng tựa như đang nói. Nó hét lên: “Bellllllllllllll, mười sáu tuổi trắng rằm... Chạy đi... Chạy thật xa điiiiiiiiiiiiiiii!!!!!!!!!!”

Tôi mở mắt choàng tỉnh. Lại nữa, lại một cơn ác mộng nữa. Dạo này tôi mê man quá nhiều.

Tôi toát mồ hôi lạnh, người run lấy bầy. Sợ quá, quá đáng sợ. Cảm tưởng như tôi lại gặp lại đoàn người đó vậy. Tôi siết chặt chiếc vòng cổ trong tay.

Đột nhiên, con Nhi từ từ ngồi dậy cạnh tôi. Hình như nó lại mộng du thì phải. Tôi với tay định kéo nó xuống nằm tiếp nhưng nó cứ ngồi cứng như vậy.

Bất chợt người nó lắc lư từ đằng trước ra đằng sau. Nó cứ gật gù gật gù như thế.

Trong đêm tĩnh mịch, giọng nó vang lên lạnh lạnh, đều đều:

“Mặt trời đứng bóng

Ngọn sóng xô ngang...”

Mới nghe thấy thế tôi bèn bật dậy, nhìn sang con Nhi. Mắt nó vẫn nhắm nghiền, miệng đọc tiếp:

“Lúc ấy hầy sang

Cuối làng Hạ Thổ

Ngọn núi Bia mộ

Dòng nước uốn quanh

Bãi cỏ màu xanh

Dưới bóng Thiên Nga

Nhìn sang bên trái

Bụi cây tai tái

Bước năm bước sang

Sau đó thẳng hàng

Tiến lên tám bước

Chếch lên phía trước

Bên phải chứ đâu
Hòn đá mưa Ngâu
Chính là chỗ đứng
Dưới cây cá trứng
Đi hai vòng năm
Sau đó chăm chăm
Đào gốc rễ đây
Rồi cậu sẽ thấy
Tờ giấy gấp năm
Chính là chỗ nằm
Của hòm kho báu...”

Một dòng máu nóng rần rật chạy bên thái dương của tôi. Sao nó biết được bài thơ này?

Chương 10

Người điên

Tôi lay tay con Nhi vài cái để đánh thức nó dậy khỏi giấc mơ. Thế nhưng sau khi đọc xong bài thơ đấy nó lại ngồi im gật gù, không nói thêm câu nào nữa. Tôi lay nhẹ nó không dậy, nóng ruột quá tôi bèn dùng tay tát vào mặt nó một cái. Và điều đó thành công.

Thế nhưng khi con bé mở mắt ra, nó chọt rú lên một tiếng thét dài: “AAAA” rồi ôm chặt lấy tai.

“IM ĐI ĐỪNG NÓI NỮAAA.”

Bố mẹ tôi bật dậy sau tiếng thét của nó. Nó vẫn rú lên giữa đêm và ôm lấy đầu lắc lắc.

“IM ĐI IM ĐI...”

“Mày làm gì em thế hả?” Bố tôi quát lên.

“Con có làm gì đâu!!! Nó tự ngồi dậy nói linh tinh rồi thế mà!”

Mẹ tôi nhảy xuống giường ngồi cạnh xoa lưng con bé đồng thời cầm lấy tay nó định cạy ra khỏi tai. Nhưng con bé vẫn ôm chặt tai như thế và lắc đầu liên tục. Và nó bắt đầu khóc meo meo: “Im đi mà...”

“Sao thế hả con? Gặp ác mộng hả? Không sao rồi, có mẹ đây mà, không sao rồi...”

Con Nhi vẫn chẳng chịu buông tay ra. Dường như nó còn chẳng nghe thấy tiếng mẹ tôi nói.

Thế rồi bất chợt nó đứng vọt dậy chạy thẳng sang căn phòng ngủ cũ của tôi với nó. Mẹ tôi với tôi cũng đứng bật dậy chạy theo. Mắt nó long sòng sọc lên, nó với lấy chiếc bút chì màu trên bàn học của nó.

Nó giơ cao chiếc bút chì lên và đâm thẳng vào tai.

Mẹ tôi rú lên ‘Con ơi!!’, rồi giữ chặt lấy tay phải của nó không cho nó đâm thêm nữa. Máu từ tai nó chảy ra rờn rờn. Tôi chỉ biết giữ lấy nó trong sự kinh ngạc tột độ. Con em lầm lì của tôi thường ngày sao lại trở nên cuồng dại như thế này?? Bố tôi chạy xông xộc từ phòng bên kia sang xem có chuyện gì.

Nó gục xuống khóc lóc. Lúc này ánh mắt nó đã trở nên đờ tê dại hơn lúc trước. Nó bảo mẹ tôi: “Mẹ ơi... bảo họ im đi... con không muốn nghe nữa...”

Mẹ tôi cũng bật khóc sục sùi rồi chạy lên tầng ba lấy bông băng xuống. Bố tôi vội vạch nhẹ tai nó ra xem, mặt ông hết hoảng lăm. Tôi bất chợt thấy thương em vô cùng, bèn xoa lưng nó rồi an ủi: “Không sao đâu... em đừng làm như thế...”

“Không muốn nghe đâu...” Nó vẫn tiếp tục.

“Ai nói cơ?”

Nó ngược mắt lên đầy sợ sệt rồi chỉ tay xuống dưới tầng một. Lại một cơn lạnh buốt chạy dọc tấm lưng tôi. Bố tôi cũng nhìn theo tay nó rồi cau mày lại. Tôi nghĩ là ông hiểu lí do.

Hay là đoàn người hôm lâu lâu tôi đã gặp trong lúc bị bóng đè?

Mẹ tôi đi xuống, vừa băng chặt tai cho con Nhi lại vừa khóc. Bố tôi vội đi ra chỗ khác, chỉ kịp nói một câu: “Mai đưa nó đi viện kiểm tra”. Mẹ tôi cứ khóc tấm tức như thế, khiến tôi cứ lúng túng không biết sao. Băng xong, bà mới lôi từ sau lưng ra một vật nho nhỏ mà bà mang từ trên gác xuống. Nó chính là một cái đài chạy pin.

Mẹ tôi bật nó lên rồi vỗ vỗ nhẹ. Cái đài trông khá cũ nhưng hình như nó vẫn còn chạy tốt. Mẹ tôi vừa vặn đài vừa nói như phân trần hành động kì lạ của mình: “Cái đài này mẹ mua cho bà ngoại để bà nghe đi ngủ mỗi tối. Hôm trước, bà đưa lại cho mẹ... Trong này toàn là kinh Phật thôi... Nghe cho bình yên, tránh ma trêu quỷ dẫn...”

Nói rồi bà bật bài đầu tiên, vặn volume lên. Tiếng tụng kinh vang ra đều đều đều.

Nghe được tầm ba câu, con Nhi lại hét lên: “AAAAAA... MẸ TẮT ĐI...” Mẹ tôi hoảng hốt tắt chiếc đài đi rồi quay sang con bé hỏi: “Sao thế con?” Tôi nghĩ chắc nó bị đau tai nên không thích nghe chẳng?

Thế nhưng không, con bé quay sang mẹ tôi, mắt đầy ứ nước, rồi nói trong tiếng meo máo: “Họ hát cái này suốt ngày... còn bảo con đi với họ...”

Mẹ tôi thảng thốt: “Trời ơi... Trời thương xót chúng con với... đến kinh đến Phật còn bị đùa giỡn đến vậy thì chúng con biết bầu vú vào đâu nữa đây...”

Đêm hôm ấy cả nhà tôi gần như thức trắng với những nỗi niềm riêng, chỉ có con Nhi ngủ thiếp đi với cái tai bịt bông trắng xóa. Mẹ tôi cứ khóc cả đêm bên phòng, ngồi xoa lưng cho cái Nhi ngủ. Tôi nghĩ nếu còn ở Hà Nội, chắc mẹ tôi đã đưa nó đi viện ngay từ lúc này rồi, nhưng giờ ra ngoài còn khó... Bố tôi mất dạng trên tầng ba, chắc là ông đang hút thuốc uống rượu trên đó. Tôi biết thói quen của ông mỗi khi buồn...

Sáng sớm hôm sau tôi nghe thấy tiếng tủ quần áo mở loạch xoạch liên tục. Tôi mở mắt ra, hóa ra tôi đã ngủ thiếp đi mất một lúc. Tôi thấy bóng dáng mẹ tôi đang cho quần áo vào trong một chiếc vali lớn. Bố tôi đứng trân trân ở giữa cửa.

“Cô làm gì thế?” Bố tôi nói với mẹ.

“Tôi phải dắt các con đi khỏi đây. Tôi không chịu được nữa rồi!!!”

“Làm gì còn chỗ mà đi, cô định đi đâu?”

“Tôi thà ăn xin còn hơn sống ở đây, chẳng nhẽ anh định chứng kiến chúng nó chết trước mắt anh anh mới hài lòng?”

“Cô nghĩ cô cứ đi là sẽ thoát hết tất cả sao? Cô không thấy là tôi đã cố gắng hết sức để nuôi sống cái gia đình này tiếp à?”

“Đúng, ít ra con tôi còn được ngủ yên mỗi đêm. Còn anh, anh chỉ một mực giam chúng tôi ở trong cái làng này, để chúng tôi chết dần chết mòn!”

“Vậy ra là cô ám chỉ tôi hại cả cái gia đình này ư?” Bố tôi gằn lên từng chữ.

Mẹ tôi đứng bật dậy rồi nói: “Đúng, tôi sai lầm, là tôi sai lầm mới lấy anh!”

Bố tôi im bật, mặt ông đỏ gay lên. Ông quay lưng bỏ đi: “Được rồi, các người muốn làm gì thì làm!”

Mẹ tôi im lặng sắp tiếp quần áo vào vali. Bà nói với tôi: “Hoài, đi thu đồ!”

“Mẹ, mẹ đừng như thế mà... Mẹ đừng trách bố!”

“Mày xem em mày có còn là người nữa không? Đừng để mẹ phải nói nhiều! Thu đồ sau đó đi học!”

Tôi đánh mắt sang tấm rèm phía cuối gian phòng. Tấm rèm lòi lên. Con em tôi đang co ro ngồi ở sau rèm.

Tôi không dám trái lời mẹ thêm. Tôi đành đi vợ đồng đồng phục, vài bộ đồ đi chơi đơn giản,... để chuẩn bị xếp vào trong vali.

Ba mẹ con tôi dắt díu nhau đi trên con đường làng nứt nẻ. Mặt trời vừa ló lên những tia nắng đầu tiên. Bây giờ mới 6 giờ hơn chứ mấy...

Mẹ tôi dắt con Nhi đi đằng trước, tôi kéo vali đi đằng sau. Vậy còn bố tôi thì sao? Từ bây giờ tôi có được gặp bố nữa hay không? Mắt tôi cứ cay cay. Ai có thể ngờ sau bao nhiêu năm gia đình tôi lại thành ra thế này...

Bất chợt tôi nghe thấy tiếng cười khanh khách phát ra từ phía sau lưng. Tôi rùng mình quay lại.

Trên nền đất vàng có bóng dáng một thứ gì đó giống người. Người đó bò dưới mặt đất với một tư thế quái dị, chân tay bắt chéo, râu tóc mọc dài rối nùi che hết cả mặt. Người đó rít lên những tràng cười rồi từ từ đứng dậy, tay chân vẫn xoắn vào nhau.

Người đó lập bập tiến về phía mẹ con chúng tôi, vừa cười vừa nói: “Đường về nhà... xoắn hết vào nhau... đường về nhà... mất rồi... Không biết không biết...”

Nói xong rồi người đó lại khóc: “Không biết thật mà. Huhu...”

Tôi ghê người bèn nhanh chân định đi tiếp. Mẹ tôi cũng nhanh chóng bảo tôi đừng để ý mà hãy đi đi.

Tự nhiên tôi bị giữ lại bởi một lực kéo.

Tôi quay đầu lại.

Người đàn ông đó đã ngồi trên vali của tôi tự lúc nào, tay nắm chặt cần kéo còn chân ghì xuống đất. Tôi hét toáng lên theo phản xạ.

Tôi vẫn không nhìn rõ mặt ông ta nhưng vì sợ quá tôi buông chiếc cần kéo. Chiếc vali úp bụp xuống đất.

Người đàn ông mọi rợ lại rít lên những tràng cười giòn tan rồi bất ngờ chỉ tay vào tôi, nói: “Là mày đấy!” rồi lại cười.

Tôi sợ quá chẳng biết lấy lại chiếc vali đang nằm gần ông ta như thế nào.

Bất chợt từ ngã ba trước mặt, một người phụ nữ trông phốp pháp đi ra. Chắc bà ta đi làm sớm.

“Ồ, chào chị Nhung. Sáng ra ba mẹ con đi đâu đấy? Du lịch cơ à?”

Mẹ tôi cười bằng một nụ cười nhăn nhúm hết cả lại: “Không chị ơi... em đi công tác tí... Dẫn các con theo.”

Tôi cũng chào bà ta.

“Thằng điên đấy lại làm phiền gì ba mẹ con à?” Bà ta ngó về phía sau.

“Xem nhé!” Nói rồi bà ta cười: “Để em đuổi nó đi cho... Chả hiểu sống thế mà vẫn chưa chết cơ!”

Đoạn bà ta tiến lại gần người đàn ông bị điên kia. Bà ta túm lấy vạt áo khoác phía sau, trùm ngược lên đầu rồi tiến lại gần hẳn ta.

Bà ta hét lên: “SAO MÀY CHƯA CHỈ TAO ĐƯỜNG VỀ NHÀ THẾ?”

Hắn ta rú lên đầy sợ hãi rồi bỏ chạy mất. Dáng chạy lặt đặt quái dị của hắn mấp mô trên con đường làng rồi khuất dần.

Tôi biết bà ta vừa mô phỏng cái gì. Bà ta vừa đóng giả Kẻ hỏi đường.

Mẹ tôi rối rít cảm ơn bà ta. Thế rồi mẹ tôi lại hỏi hả dặt cái Nhi theo. Đi được một đoạn tôi mới cất tiếng hỏi: “Mẹ ơi... ai đấy ạ? Bị điên hả mẹ?”

Mẹ tôi gật đầu: “Ừ.”

“Tự nhiên điên thôi hả mẹ?”

“Nghe đâu nói là, ông này nhìn vào mắt Kẻ hỏi đường... Xong về bị như thế. Gặp đến lần thứ hai mới bị. Về từ lúc còn trẻ lắm, hơn hai mươi mà giờ đã gần bốn mươi rồi đấy...”

Tôi nuốt nước bọt để tiếp nhận thông tin vừa rồi. Hình ảnh quái đản của người đàn ông kia cùng hình ảnh của Kẻ hỏi đường vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi. May... may quá, may mà tôi đã nghe được lời cảnh báo từ trước, không thì... tôi cũng thành ra thế kia.

Ba mẹ con đi taxi qua trường tôi, rồi mẹ tôi đưa ngay con Nhi lên viện. Tôi lo không biết nó có bị thủng màng nhĩ hay không... Đi cùng nó này giờ mà mặt nó cứ bần thần, không nói năng câu nào, chẳng còn vẻ hoạt bát như trước kia.

Cả buổi học hôm ấy, tôi chẳng buồn hé răng nửa câu. Biến cố xảy ra trong nhà tôi đêm qua vẫn khiến tôi chưa hết bàng hoàng. Giờ bố mẹ tôi thành ra như thế, làm gì có ai có thể bình thường cho được? Tôi phải cố gắng lắm mới không để mình khóc ra giữa lớp.

Tan học, tôi lủi thủi đi ra bến xe buýt. Đương nhiên là tôi không về cái làng đấy. Tôi phải lên viện đón con Nhi để chiều nay mẹ tôi còn đi làm. Tiền nong mẹ tôi không có nhiều, đành phải đi xe buýt thôi...

Hiếu ngơ ngác đạp xe phía sau tôi, gọi với theo:

“Ê... Ê, ơ đi đâu đấy? Về nào??”

Đấy, tôi quên khuấy là hôm nào cũng hẹn Hiếu để về cùng. Tôi nhìn Hiếu bằng ánh mắt vô thần: “Tớ có việc, không về với cậu được. Cậu về đi.”

“Này, đi đâu nữa? Không cần thận lại về muộn thì sao?” Hiếu hỏi.

“Không... chắc là... tớ không ở đấy nữa.”

Hiếu mở to mắt ra chiều ngạc nhiên lắm. Miệng cậu ta mấp máy định hỏi gì đó nhưng đúng lúc ấy chiếc xe buýt tôi cần lên trờ tới. Tôi vẫy tay chào Hiếu rồi leo thẳng lên xe ngồi, chẳng kịp nghe cậu ta nói gì.

Lên đến viện thì con Nhi đã được các bác sĩ khử trùng, băng bó xong xuôi. Rất may là nó không bị rách màng nhĩ. Vết đâm của nó trượt sâu vào thành tai, nhưng may chưa chạm đến màng nhĩ. Chỉ còn 2mm nữa thôi là tới. Nghe mẹ tôi bảo thế. Hú hồn.

“Mẹ cho tiền. Tìm cái nhà nghỉ nào gần đây rồi mẹ con mình ở tạm vài hôm. Mẹ sẽ đi tìm phòng trọ. Tạm thời thế đã.”

Tôi dẫn Nhi vào một nhà nghỉ gần viện để nghỉ ngơi. Lúc đó mẹ tôi mới an tâm phóng xe đi làm.

Hai chị em ở trong phòng nghỉ chẳng biết nói gì với nhau. Tôi bật tivi lên xem để khuấy khóa đầu óc còn con Nhi nó lại lục tung vali lên để tìm đồ đạc gì đó. Một lúc sau nó lại lôi giấy với bút màu ra tô tô vẽ vẽ. Tôi đành kệ nó.

Đến chiều chiều, tôi vừa ngủ một giấc ngủ trưa ngán bèn ngồi dậy vươn vai. Tôi vừa mơ về gia đình tôi ngày trước, cứ cuối tuần lại lên Hồ Gươm ăn những que kem ngon tuyệt. Mắt tôi ươn ướt từ lúc nào, gối nằm cũng ướt đầm.

Tôi nhìn sang con Nhi. May quá nó vẫn ở đấy tô vẽ, chắc cũng được vài bức rồi. Tôi gọi nó: “Nhi, ngủ tí đi không mệt!”

Nó lắc đầu, vẫn tiếp tục vẽ.

Tôi lại gần xem. Nó đã vẽ được mấy bức tranh. Có một bức lai thu hút sự chú ý của tôi: Một trảng cỏ xanh, xung quanh là núi và ở giữa có một vật hình chữ nhật méo mó, hình như là cái giếng?. Giống, giống quá, giống chỗ lần trước Hiếu đưa tôi đi quá.

Tôi lay lay Nhi hỏi: “Ê, sao em biết chỗ này?”

“Ari hát em nghe đó. Còn dẫn em tới nữa...” Nó nói nhỏ.

“Ari là ai???”

“Bạn chị mà, sao hỏi em?” Nó gất lên.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên.

Chương 11

Gọi hồn

“Bạn tao hồi nào?” Tôi lại gất lên.

“Chị ý bảo thế. Chị ý là bạn thân của chị mà. Nhưng chị ý buồn lắm vì chị quên mất chị ý rồi. Chị hư thế.” Nó vẫn cắm cúi vẽ, nói bằng giọng lạnh lạnh.

Tôi chợt nhớ ra bài thơ đêm hôm qua nó đọc lên. Bài thơ ấy rất giống với bài hát tôi nghe thấy trong tiệm thức hôm nào. Tôi quay sang hỏi nó:

“Sao em thuộc được bài gì mà ‘Mặt trời đứng bóng...’?” Con bé này vốn rất kém học thuộc, tôi biết mà. Hiếm khi nó học thuộc được cái gì.

Nó quay lên nhìn tôi, cười khúc khích.

Nghe thấy tiếng nó cười thế, tôi lại cau mày: “Mày cười cái gì, trả lời đi...”

Nó cúi xuống vẽ tiếp, miệng nói: “Chị ấy hát mà, em quên rồi, để tối nay em hỏi chị ý cho!”

“Chị nào? Mày gặp lúc nào cơ?”

“Tối nào chị ý chả tới tìm em... Nhưng mà bây giờ mình ra đây rồi... không biết chị ý có đến không nhỉ?”

Nghe nó nói thế tôi lại sờn hết gai ốc. Dường như trẻ em nào cũng có một người bạn tưởng tượng?

Tôi lại vặn nó tiếp: “Hôm qua nó nói gì làm mày điên lên thế...?”

Nhi nói: “Không phải chị ý...” Nói xong nó vẽ những nét màu cuối cùng cho bức tranh đang vẽ dở.

Tôi mới nhòm xuống. Bức tranh đó vẽ toàn người, một đám người đen sì mặc quần áo xanh đỏ. Ghê quá tôi bèn quay mặt đi. Dường như Nhi chuyển tải tất cả những gì nó nghĩ, nó nhìn thấy thông qua những bức tranh. Nó gọi là những bức tranh nhật ký.

Thực lòng tôi rất muốn nghe lại bài thơ con Nhi đọc trong lúc mơ ngủ. Bài thơ đó quá quen thuộc với tôi, dường như tôi từng nghe rồi, hoặc là tôi còn từng thuộc nó. Nhưng làm thế nào để con Nhi nhớ lại được?

Hai đêm hôm sau, cả ba mẹ con tôi đều ngủ lại căn nhà nghỉ nhỏ gần bệnh viện. Nhi vẫn cần thay băng và kiểm tra chức năng nên không đi đâu xa hơn được. Tôi lo cho bố tôi lắm. Tôi không biết ông có ổn không. Dù ông đã mắc sai lầm đẩy gia đình tôi đến bước đường này nhưng đối với tôi, ông vẫn luôn là người bố tốt, cố gắng chăm lo cho chúng tôi không thiếu thứ gì... Mẹ tôi thì dường như vẫn còn giận bố lắm...

Hai đêm đó, Nhi ngủ rất yên, nó chẳng mộng mị hay mê man gì. Vì thế nên cơ hội để tôi nghe lại bài thơ đó gần như là bằng không. Tôi muốn nhanh chóng tìm ra bí mật ẩn giấu bên trong ngôi làng đó, những câu chuyện trong quá khứ mà tôi còn chưa biết là gì? Chỉ có giải quyết được những điều đó, gia đình tôi mới có thể bình yên đoàn tụ bên nhau.

Ý nghĩ đó thôi thúc khiến tôi nảy ra một ý tưởng liều lĩnh.

Trưa hôm sau, tan học, tôi xin ghé qua nhà cái Thư ngủ. Tôi mượn máy tính của nó để tìm kiếm trên mạng: “Cách gọi hồn người chết...”

Tôi ở chơi với Thư đến bốn giờ thì về. Sáng nay tôi nhịn ăn sáng, để giành tiền mua sắm một chút đồ dựa theo hướng dẫn trên mạng. Tôi mong là nó hiệu quả.

Đêm hôm ấy, đợi mẹ và em tôi ngủ sâu, tôi mới lò dò thức dậy. Tôi căn đúng 12 giờ kém. Tay tôi run lẩy bẩy trong bóng đêm. Có lẽ tôi đang rất sợ hãi. Nhưng vì gia đình, tôi nguyện làm tất cả. Tôi lôi giấy bút ra và một cây nến, bó diêm, túi muối.

Thấy tôi loạch xoạch, mẹ tôi nhóm dậy hỏi: “Gì đấy Hoài?”

“À... Con soạn thêm ít đồ mai đi học với đi vệ sinh...” Tôi chống chế.

Mẹ tôi lại nằm xuống ngủ tiếp. Cả căn phòng tối om im lìm.

Tôi khẽ khàng đi vào phòng vệ sinh.

Tôi đợi đồng hồ điểm 12h kém 1 phút, quẹt que diêm lên rồi thắp ngọn nến. Tôi đã đọc bài đó rất kĩ. Tôi không bật đèn nhà vệ sinh lên. Ánh nến leo lét chiếu rọi mọi vật trong màu đen lạnh nhập nhoạng.

Tôi quay thẳng, nhìn vào chiếc gương mờ đục trong nhà vệ sinh. Tôi để giấy và bút trên bệ bồn cầu. Đoạn tôi hít một hơi sâu, bắt đầu cất giọng. Khuôn mặt của tôi ở trong gương xám ngoét, quầng mắt thâm quầng vì thiếu ngủ. Tôi đọc:

“Ari, Ari, nếu có nghe thấy, xin hãy về đây, nhận lời thỉnh cầu...”

Tôi cứ lầm bầm đọc như thế, nhìn bóng mình phản chiếu trong chiếc gương phía trước, dưới ánh nến. Trong đầu tôi thầm cầu nguyện mình không gọi phải thứ gì đó không sạch sẽ ở đây. Tay phải tôi cầm nến run bần bật.

Tôi đếm: 1... 2... 3 cho tới khi tôi đọc đủ 49 lần.

Bất chợt một cơn gió lạnh từ đâu thổi đến làm tắt cây nến đang nằm trên tay tôi. Tôi rùng mình. Có thứ gì đó đang đến. Tôi nhắm chặt mắt lại, miệng nói trong run rẩy: “Ari... Nếu em nghe thấy, xin em... hãy chỉ cho chị... bài thơ đó...”

Đằng sau lưng tôi lạnh toát như có luồng không khí vừa xộc vào phòng. Nhiệt độ phòng phải giảm xuống tới 5 độ. Tôi hé hé mắt ra nhìn vào tấm gương.

Từ từ... dần dần, một bóng đen chậm rãi xuất hiện. Tôi nhìn thấy rõ ràng trong tấm gương.

Bóng một bé gái tầm năm, sáu tuổi mặc chiếc quần cộc màu cam đang lướt chậm chậm qua cửa nhà vệ sinh. Nhìn hình ảnh đó tôi cảm thấy không chút gì xa lạ. Đường như quả thực tôi đã gặp con bé đó ở đâu rồi. Tuy

nhiên nổi sợ hãi lẫn át tất cả. Tôi nhắm chặt mắt lại, chỉ sợ linh hồn đó tiến lại phía mình.

Hai phút sau, một giọng nói cất lên.

Là giọng con Nhi. Lần này nó hát. Tiếng hát vang lên rất rõ trong đêm.

“Này bạn tôi ơi

Mặt trời đứng bóng

Ngọn sóng xô ngang...

Tôi cuống cuống vội lấy giấy và bút để sẵn trên bệ, đề lên tường mà chép lại lời bài hát được đọc cho tôi bằng một cách không hề bình thường...

“Lúc ấy hãy sang

Cuối làng Hạ Thổ

Ngọn núi Bia mộ

Dòng nước uốn quanh

Bãi cỏ màu xanh

Dưới bóng Thiên Nga

Nhìn sang bên trái

Bụi cây tai tai

Bước năm bước sang

Sau đó thẳng hàng

Tiến lên tám bước

Chếch lên phía trước

Bên phải chứ đâu

Hòn đá mưa Ngâu

Chính là chỗ đứng

Dưới cây cá trứng

Đi hai vòng năm
Sau đó chăm chăm
Đào gốc rễ đây
Rồi cậu sẽ thấy
Tờ giấy gấp năm
Chính là chỗ nằm
Của hòm kho báu...”

Tay tôi run run nhưng tôi chép không sót một chữ nào. Tiếng hát có những câu khá khó nghe nhưng tôi vẫn cố chép cho được. Sau bài hát ấy, tiếng con Nhi im bặt.

Tôi vớ lấy túi muối đặt ở đó, rải một vòng xung quanh mình. Tôi chấp tay vào run run lại nói: “Cảm ơn Ari, nếu không còn chi, xin mời rời đi!”

Tôi lặp lại ba lần. Cơn gió mạnh vừa nãy lại thổi thốc lên lạnh lẽo. Hình như nó đi rồi.

Cảm giác không khí đã trở nên ấm áp hơn, tôi mới vội bật đèn vệ sinh lên rồi quỳ sụp xuống sàn nhà. Đôi chân của tôi dường như không đứng vững được nữa. Mọi thứ đáng sợ quá... Tôi quả thực chịu không nổi. Chẳng phải tôi vừa gặp ma nữa đó sao...

Giọng mẹ tôi cất lên làm tôi giật mình: “Hoài, làm gì mà lâu thế... Con Nhi nó lại vừa nói mơ này, vào ngủ đi!”

Tôi luống cuống gấp tờ giấy làm bốn rồi nhét vào trong túi quần ngủ. Tôi dội nước để đám muối trôi hết xuống cống rồi lật đặt đi vào bên trong phòng ngủ như bình thường.

Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy thấy tinh thần thoải mái hẳn. Cảnh tượng đêm qua quả thực đáng sợ nhưng ít ra tôi đã có manh mối trong tay...

Hôm đó, vừa trống giờ ra chơi, tôi đã hí hửng chìa tờ giấy ra trước mặt Hiếu đang ngồi bên cạnh.

“Ê, đọc đi...”

Hiếu đón lấy tờ giấy trên tay tôi rồi chăm chú đọc. Đọc xong, cậu ta hất hàm: “Cái gì đây? Trò chơi con nít à?”

Tôi cau mày: “Hâm à, cậu đọc xem nhận ra gì không? Quan trọng lắm, giúp tớ với!”

“Tớ thấy giống trò chơi tìm kho báu của trẻ con lắm ý??? Cậu đùa tớ à?”
Hiếu nói.

“Tớ cũng không rõ nữa. Nhưng cậu đọc có gì quen không?”

“Hmmm...” Hiếu trầm ngâm: “Sao cậu biết nó có liên quan đến làng mình?” Hiếu chỉ tay vào mấy dòng đầu của bài thơ: “Sao cậu biết ngọn núi sau làng tên là Núi bia mộ?”

Tôi tròn mắt: “Thế thật hả? Liên quan đến làng Thổ Hà thật hả? Núi Bia mộ á?”

“Ừ, ngọn núi sau làng tên là Núi bia mộ, lần trước tớ chả bảo cậu nếu biết tên cậu sẽ không dám đi đâu còn gì?”

“Sao nó lại tên như thế?”

“Thôi cậu không cần biết đâu. Nếu cậu thích chơi trò này, tớ với cậu cùng chơi! Mặt trời đứng bóng chắc là giữa trưa rồi còn gì. Trưa nay đi luôn.” Hiếu nói rồi quay đi. Chắc cậu ta nghĩ tôi kì cục lắm.

Cuối giờ học, Hiếu đợi tôi ở cổng trường.

“Thế có về làng để tìm kho báu không?” Cậu ta cười đều tôi.

“Đi!” Tôi cáu lên. Để xem có cái gì nào?

Thế là tôi lại ngồi lên yên xe Hiếu tiếp tục con đường phía trước.

Trên đường đi, tôi hỏi Hiếu: “Này, cậu đọc có mừng tượng ra cái gì không? Tớ đọc chả hiểu cái gì hết ý. Toàn địa điểm nghe như không có thật.”

“Cậu thì biết cái gì.” Tôi nghe đâu như Hiếu đang cười mỉm. Bóng lưng cậu vững chãi ngay trước mặt tôi. Tôi véo vào lưng Hiếu một cái thật đau khiến cậu ta giãy nảy lên, miệng nói: “Sao cậu nói y bố mẹ tớ???”

Rồi sau đó Hiếu bắt đầu huyền thuyên về ngọn núi sau làng: “Đọc bài thơ, tớ cũng chỉ hình dung ra na ná thôi. Tớ biết ngọn núi đó. Cả đỉnh Thiên Nga nữa. Nhưng mà vẫn không hiểu ngọn sóng xô ngang là gì, vì ở đây không có biển nhé, cậu biết rồi...”

Tôi im lặng nghe, gió ban trưa cứ thổi liu liu. Tôi bất chợt cảm thấy thanh thản hơn. Dường như tôi đã có một lối thoát.

Hiếu nói xong, tôi ậm ừ, vờn vai sáng khoái: “Ừ ừ... May mà có cậu...”

Đến nơi, chúng tôi xuống xe dắt bộ vào con làng. Tôi đang dần bước gần hơn tới sự thật. Tôi có cảm giác như là, Ari muốn nhắn nhủ với tôi điều gì đó thông qua bài thơ này.

Chương 12

Dưới bóng thiên nga

Chúng tôi đi thẳng ra sau làng, tới ngọn núi đó như lần trước. Bấy giờ là tầm 12 rưỡi hơn chút. Mặt trời cũng đã chiếu trên đỉnh đầu. Thật sự may vì hôm nay có nắng. Giờ là mùa đông, đâu phải hôm nào trời cũng có nắng.

Hiếu lại dựng xe cạnh một phiến đá. Làng này vắng vẻ tới mức, có vút xe ra đây cũng chẳng có ai lấy. Hiếu bảo tôi đưa tờ giấy cho cậu.

Đứng ngâm cứu một lúc Hiếu mới nói: “Tớ nghĩ là ‘Bãi cỏ màu xanh’... là ở phía trảng cỏ trong kia... vì ở trong đó mới có cây trứng cá thôi. Nhiều lắm. Nhưng giờ là đông, không có quả thôi...”

Tôi gật gật đầu: “Cậu dẫn đường đi...”

Chúng tôi lại men theo vết nứt cũ để đi vào trảng cỏ phía trong. Không khí bên trong hang động lạnh toát.

Cảnh vật vẫn nằm im lìm ở đó như lần trước tôi đến đó.

Hiếu cầm tờ giấy ra soi soi, đọc đọc rồi ngẩng đầu lên trời, hướng về phía ngọn núi chúng tôi vừa đi xuyên qua. Đoạn cậu vẫy vẫy tôi lại gần.

“Đây này... Lại đây nhanh lên.”

Tôi đứng cạnh Hiếu, nhìn theo hướng tay mà cậu chỉ.

Hiếu chỉ vào một mòm đá dài tít phía trên đỉnh núi. Ngọn đá vươn dài ra, khá to và vững chãi.

“Đấy, cậu nhìn thấy không. Cái mòm đó là Đỉnh Thiên Nga đấy...”

“Thiên Nga... là Nga voi á?” Tôi hỏi.

“Ừ, cậu không thấy nó mọc dài ra như cái nga à?”

Tôi gật gật đầu ngô nghê. Công nhận trí tưởng tượng của người dân phong phú thật.

“Ngà voi mọc trên đỉnh núi, gần với bầu trời nên người ta gọi là Thiên Ngà.” Hiếu giải thích tiếp.

“Dưới bóng Thiên Ngà... tức là dưới bóng của cái ngà đó... in xuống nền đất đúng không?” Tôi hỏi.

Hiếu gật đầu. Thế nhưng cậu cau mày: “Ừ nhưng mà giờ là giữa trưa... mọi thứ đều đứng bóng... lấy đâu ra bóng Thiên Ngà nhỉ? Nếu có cũng chỉ chiếu được tí móm đầu đá là cùng...”

Chúng tôi đi loanh quanh quanh khu vực ấy, công nhận chỉ có bóng tí móm đá phía sát chân núi.

Tôi vò đầu bứt tóc. Sao khó thế nhỉ? Như thế tức là sao?

Bất chợt Hiếu vỗ tay cái độp một phát.

“Ừ đấy, tớ quên. Phía trước còn có một câu là ‘Ngọn sóng xô ngang’ đúng không?”

Tôi gật gật đầu.

“Thế giờ chúng ta phải tìm xem ngọn sóng xô ngang là cái gì đã chứ. Tớ nghĩ là bài thơ này, từng câu từng chữ đều có ý nghĩa chỉ dẫn, mình không nên bỏ sót câu nào, nếu không sẽ không tìm ra đâu...”

Chúng tôi lại quay trở lại phía trước ngọn núi, thông qua đường hầm nhỏ kia.

Chúng tôi đứng trân trân trước ngọn núi Bia mộ. Tôi lặng lẽ quan sát ngọn núi mà chẳng hiểu ra điều gì. Giờ đã là 1 giờ chiều.

Tôi và Hiếu cứ loanh quanh ở đó mất một lúc mà vẫn không hiểu ‘sóng’ ở đây là cái gì? Hay là ở thác nước? Thế nhưng mà chỉ dẫn này có trước khi dẫn tới tảng cỏ phía trong, vậy nên chắc chắn ngọn sóng đó ở phía ngoài này...

Thế rồi đến tầm 1h30 chiều, một cơn gió thốc lên từ phía trên đầu núi, dội thẳng vào chúng tôi. Những tán cây mọc rìa chân ngọn núi lay động trong gió.

Tôi nhận ra một điều. Tôi vội kêu Hiếu: “Ê ê...”

Tôi chỉ vào phía chân ngọn núi.

Bóng của những tán cây trải dài dưới chân núi bắt đầu đổ dài ra. Từng chiếc bóng uốn lượn mấp mô như là...

“Sóng kìa!” Hiếu thét lên.

Hóa ra sóng là đây. Con sóng tạo nên bởi bóng những tán cây, đang liếm dần mặt đất.

Đúng là ‘Ngọn sóng xô ngang’ kéo dài từ đầu kia ngọn núi đến bên này ngọn núi.

“Vậy... vậy là câu thơ đó... định hình cho chúng ta về thời điểm!” Hiếu đánh tay cái bốp ra chiều thích thú lắm. Thời điểm ban đầu là giữa trưa ‘Mặt trời đứng bóng...’ Đợi cho đến khi ‘Ngọn sóng xô ngang...’ tức là quá trưa một chút... Giờ là 1 rưỡi hơn...”

Mặt trời đứng ở giữa đỉnh núi, quá trưa sẽ chuyển dần sang một bên ngọn núi... Khoảng thời gian có rõ bóng của cả hai bên núi chỉ là trong chốc lát, tầm khoảng quá trưa.

Hiếu giục tôi: “Mau lên!”

Nói rồi Hiếu và tôi vội vàng chạy vào phía trong trảng cỏ.

Khi bước ra ngoài ánh sáng, tôi vội quay đầu nhìn về phía ngọn núi, nơi có đỉnh Thiên Nga. Lúc này, bóng của chiếc ngà bằng đá đó đã hiện ra mồn mồn dưới trảng cỏ.

Tôi và Hiếu lại gần chỗ đó. Tôi và Hiếu cùng đứng dưới bóng mỏm Thiên Nga.

“Bài thơ bảo gì tiếp?” Tôi hỏi.

“Nhìn sang bên trái

Bụi cây tai tái

Bước năm bước sang...”

Hiếu nhìn vào tờ giấy rồi đọc tiếp.

Tôi vội nhìn sang bên trái.

Thẳng chỗ chúng tôi đứng có một hàng những bụi cây dại nho nhỏ xếp thành hàng dọc.

Tuy nhiên tôi để ý thấy một bụi cây có màu xanh lá mạ, đậm hơn những bụi cây bên cạnh một chút, hơi chéo lên phía chúng tôi đứng một chút.

Tôi gọi Hiếu: “Ê... liệu kia có phải là bụi cây tai tái???”

Hiếu nheo mắt rồi quan sát lùm cây: “Có thể lắm... cứ đi thử đi... mất gì đâu nào...”

Thế là chúng tôi bước chéo lên năm bước sang bên trái, lại gần lùm cây. Bước chân cuối cùng của tôi và Hiếu dóng thẳng với lùm cây đó.

“Sau đó thẳng hàng. Tiến lên tám bước. Chếch lên phía trước. Bên phải chứ đâu. Hòn đá mưa Ngâu. Chính là chỗ đứng.”

Hiếu tiếp tục đọc.

“À há, có vẻ thú vị rồi đấy.” Hiếu nói.

“Tức là mình phải đứng trên hòn đá Mưa ngâu đúng không? Hòn đá đấy cách đây tám bước?”

Hiếu gật đầu: “Bước sang chếch phía bên phải...”

Thế là chúng tôi bước chếch lên bên phải tám bước.

Tôi nhìn xuống chân tôi, toàn cỏ là cỏ, chẳng có hòn đá nào.

Tôi nhìn sang Hiếu khó hiểu, hay là chệch hướng??

Hiếu đang ngó quanh quất quanh chỗ đứng giống tôi: “Sao không thấy gì? Cậu biết hòn đá Mưa ngâu là gì không?”

Hiếu lắc đầu: “Tớ chịu.”

Tôi thở dài. Bài thơ này là nhằm nhí sao?

Thế là manh mối kẹt ở đây sao... Tôi không cam tâm. Phải dũng cảm lắm tôi mới dám lấy về bài thơ này... phải làm sao đây?

Hiếu quay sang cốc đầu tôi một cái thật đau.

“Tại cậu đấy. Tự dưng lôi nhau ra đây chơi cái trò trẻ con này. Làm gì có gì???”

“Trò trẻ con cái đầu cậu ý!!!” Tôi hét lên. Thế rồi trong đầu tôi lóe lên một tia sáng mong manh.

“Trẻ con. Đúng rồi! Trò trẻ con phải để trẻ con chơi chứ???”

Tôi quay ra Hiếu cười to đến mức cậu ta cũng phải kêu lên: “Trông mặt phát sợ ý? Gì nữa đây???”

Tôi nắm tay áo Hiếu chạy ngược lại phía chân núi.

“Từ từ đã nào...” Hiếu vội cầm lấy một cành cây rụng dưới đất rồi chạy lại phía dưới đỉnh Thiên Nga, cắm đúng cành cây đó vào chỗ cái bóng đang ngả dài ra.

“Đây, đánh dấu phát, lần sau đỡ phải căn giờ. Đó, giờ muốn đi đâu thì đi...” Hiếu vỗ vỗ hai tay vào nhau phủi bụi.

Chúng tôi nhanh chóng chạy ra khỏi trảng cỏ lần thứ hai.

Tôi chạy trên con đường làng mấp mô, Hiếu đuổi theo sau.

Nhìn thấy một đứa trẻ con đang đi cùng với mẹ trên đường, tôi bèn chạy lại: “Bé ơi... cho chị hỏi nhờ chút... Cháu xin lỗi nhờ cô một tí nhé... Em có biết hòn đá Mưa ngâu là hòn đá nào không???”

Đứa bé tầm năm tuổi tròn mắt: “À... ở sau núi Bia á chị...”

Tôi mừng quýnh lên: “Em biết thật à??? Chỉ cho chị với được không... làm ơn... gấp lắm...”

Đứa bé bắt đầu rúm lại, núp sau lưng mẹ: “Không... em không dám đâu...”

“Đi mà...” Tôi lay lay tay đứa bé.

Mẹ nó gắt lên: “Làm gì thế cháu?? Định đưa con gái cô đi đâu?”

“Chị tìm anh Quang bệu ý... anh ý dẫn chị đi...” Cô bé nói.

Tôi nhìn sang Hiếu. Cậu hiếu ý liền bảo: “Tớ biết thằng bé đấy. Nó là đại ca của bọn trẻ con làng này. Đi tìm nó vậy.”

Nói rồi tôi cảm ơn hai mẹ con đứa bé rồi đi theo Hiếu.

Hiếu dẫn tôi đi lòng vòng ở trong làng.

Mãi đến một cửa hàng tạp hóa bé xíu xập xệ thì Hiếu dừng lại. Cậu chỉ tay vào một thằng bé bụ bẫm tầm tám tuổi đang ngậm kẹo mút, chơi bi với mấy đứa con trai xung quanh.

Hiếu lẩm bẩm: “Nền đất thế mà cũng chơi bi được, tài thật... Ê, Quang bệu!”

“Gì thế anh Hiếu?” Nó ngẩng lên.

“Chị đẹp này cần giúp đỡ.”

Tôi cũng vội tiếp lời: “Chào Quang... ừm... em có biết hòn đá Mưa ngâu không?”

Thằng béo cười khàn khạch rồi bảo: “Năm cây kẹo mút nhá!” Nó chìa tay ra.

Hiếu vội móc hầu bao ra rồi chạy lại hàng tạp hóa định mua kẹo mút. Tôi bèn gọi với theo: “Ồ, để tớ trả!”

“Thôi để đấy!”

Hiếu dúi vào tay thằng bé mập năm cây kẹo mút. Mắt nó sáng rỡ lên.

“Ừ, em biết, ai chả biết...” Thằng bé nói.

“Dẫn chị đi với, được không???” tôi khẩn nài... “Chị... chị đang cần tìm một thứ...”

“Năm cái kẹo nữa, trọn gói được không???” Thằng Quang cười ma mãnh.

Tôi định rút ví ra thì Hiếu đã nhanh chóng mua thêm năm cái nữa.

“Béo lắm rồi, ăn kẹo ít thôi!” Hiếu nói.

“Ê chúng mày... Tao đi đây tí, đưa nào nấy bi của tao, ăn đòn đấy nhé!” Nó nói với lũ bạn đằng sau. Thằng bé nói ngọng nghe buồn cười quá.

Chúng tôi – hai thanh niên lại đi sau đít một thằng bé múp míp, tiến về phía sau làng.

Nó băng băng chui vào khe nứt của ngọn núi Bia mộ chẳng sợ sệt gì, lát sau đã có mặt ở chỗ trống cỏ. Giờ đã là chiều, nắng có phần dịu đi.

“Nói thật nà...” Thằng bé gãi đầu... “Em không nhớ chính xác nó ở đâu đâu... em nhớ nà đâu đó quanh đây...”

Hiếu gí tờ giấy tôi viết vào mặt nó: “Đây, mày cứ làm theo đúng cái này. Chỗ đứng xuất phát anh đánh dấu kia rồi. Nhanh lên!”

Thằng bé cầm lấy tờ giấy đọc rồi lạch bạch đi lại chỗ Hiếu chỉ.

Nó làm theo các bước rất cẩn thận. Chúng tôi cứ bước theo phía sau nó.

“Một... hai... ba... sáu... bảy... tám.” Nó đếm đủ tám bước rồi dừng lại.

Nó reo lên: “Đây rồi nhé! Hòn đá mưa ngâu!”

Chúng tôi vội vàng chạy lại xem. Chỗ nó đứng cách chỗ lúc đầu chúng tôi đứng khoảng vài bước về phía sau. Tôi thắc mắc. Tại sao chúng tôi cũng làm theo đúng chỉ dẫn mà lại không đúng nhỉ?

Thằng bé đang dẫm trên một hòn đá khá to. Xung quanh hòn đá đó rải rải khá nhiều đá nhỏ và sỏi. Trông hòn đá đó rất bình thường như những hòn đá khác, sao lại gọi là Hòn đá mưa ngâu??

Thằng Quang bỏ chân ra, chỉ chỉ: “Đây nà hòn đá Mưa ngâu lè chị. Chị nhìn thấy Ngưu Nang Chức Lữ hông?” Thằng bé ngọng lú ngọng lồ.

Tôi chăm chú nhìn. A, quả thật có những đường vân trên đá khắc họa nên hình dáng hơi giống người, một nam, một nữ.

“Còn đây là cầu Ô thước lè...” Thăng bé khoát tay chỉ những hòn đá rải rác xung quanh. Trí tưởng tượng của con trẻ quả thực không thể ngờ được. “Mùa mưa vẫn còn rõ hơn lửa kia...” Thăng bé nói tiếp: “Em xong việc rùi nhá!”

Nó tính chạy đi thì Hiếu túm chặt cổ áo nó lại.

“Này này... trọn gói rồi nhá! Giúp nốt chị đẹp đi!”

“Ờ ờ...” Thăng bé giãy giụa: “Bỏ em ra!”

“Ngoan đi anh khắc bút chì đẹp cho đi khoe các bạn!!” Hiếu hứa hẹn.

Lúc đó thăng bé mới phụng phịu: “Ờ... được... Anh nhớ nhá!”

Rồi nó lại cầm tờ giấy đọc tương lên: "Dưới cây cá trướng... Đi hai vòng lăm..."

Bên trái của trảng cỏ trống rất nhiều cây. Có cả một hàng cây cá trướng đang ở đó, tán cây khẳng khiu ít lá, không có quả. Không biết sẽ là cây nào có chôn lờỉ chỉ dẫn?

Thăng bé Quang đứng trên hòn đá mưa Ngâu nhìn thăng về phía rặng cây. Thế rồi nó phăm phăm tiến về cây trướng cá đứng thăng với tầm tay của nó dóng sang. Nói cách khác, chiếc cây đó thăng hàng với hòn đá Mưa ngâu.

“Chắc nà đây...” Thăng bé nói.

Thế rồi nó bắt đầu đi hai vòng rườỉ xung quanh chiếc cây.

Nó dậm chân đứng lại ở bên mé trái của cây trướng cá, hơi chéo về phía sau.

“Đây nhá, hai vòng lăm... Anh chị đào chỗ lầy nên nà được!”

Tôi mừng rờỉ cảm ơn thăng bé.

“Thế nhá, em về chơi tiếp đây! Ở lại đây nầu sợ nẳm!” Nói xong nó chạy vù đi.

Hiếu lượm một hòn đá sắc cạnh ở dưới đất lên, bắt đầu đào đào xuống chỗ thẳng Quang bệu vừa đứng.

Tôi lặng yên quan sát. Mong là lần này tôi sẽ có câu trả lời.

Hiếu đào thành một hố sâu tầm 30cm xuống dưới, rễ cây dần lộ ra. Bất chợt tay cậu đập vào một vật cứng.

“AAA. Đây rồi...” Tôi chạy lại gần để xem.

Hiếu bới lên một hộp sữa Ông Thọ đã cũ rín, bên thành khắc hai chữ H và T.

Hiếu xoay hộp sữa ông thọ trên tay để xem xét. Cậu nghi ngờ rằng đây chỉ là rác. Thế nhưng Hiếu nhìn thấy hai vết đục ở trên nắp lọ.

“Đây là hộp sữa đặc được dùng hết rồi...”

Hiếu cầm lắc lắc lên. Bên trong nghe lạo xạo.

“Có gì đó trong đấy này!” Hiếu reo lên.

Nói rồi cậu dùng lực bóc chiếc nắp hộp rồi dốc ra. Một tờ giấy ngả vàng được gấp be bé rơi ra ngoài. Tôi cảm thấy sự phấn khích rần rật lên trong huyết quản.

Hiếu cuống quýt mở ra, tôi cũng nhìn theo để xem bên trong viết gì:

“Tình bạn chúng ta

Bất chấp ma quỷ

Vào một ngày nghỉ

Mình lại về đây

Hòn đá lai Tây

Trên thành giếng cổ

Đánh dấu nổi kho

Nhưng rất chân thành

Đẹp như bức tranh

Tình bạn hai đứa.”

Kí tên: T

Tôi nhìn dòng chữ và cảm thấy quen thuộc đến lạ thường. T là ai?

Tôi nhìn Hiếu. Chúng tôi lại gần chiếc giếng cổ nằm giữa trảng cỏ.

Chương 13

Ký ức

Tôi và Hiếu đi lòng vòng xung quanh chiếc giếng cổ một lúc lâu. Miệng giếng sâu hun hút như nuốt chửng mất bí mật tôi đang tìm kiếm. Hòn đá lai Tây là hòn đá như nào? Lời gợi ý cuối cùng này, tôi hi vọng sẽ rõ ràng nhưng nó lại như một lời đánh đố tiếp. Không biết hòm kho báu này quan trọng tới mức nào mà lại được ‘bảo mật’ nhiều lớp thế này.

Tôi soi kỹ từng viên gạch mốc meo cho đến khi tôi nhìn thấy nó. Một hòn đá có hai màu, một nửa màu xám rêu, một nửa màu đỏ gạch đang nằm ở hàng thứ hai từ dưới lên trên. Tôi chăm chú nhìn kỹ vào nó, bất chợt tôi reo lên: “Này Hiếu, hình như là đây!!”

Hiếu chạy lại chỗ tôi và nhìn vào chỗ tay tôi chỉ. Ở trên hòn gạch nửa đỏ nửa xám đó, có một vết khắc rất bé hình mũi tên chỉ xuống dưới.

“Đây chính là hòn đá lai Tây, nửa nọ nửa kia, ý họ là vậy hả?” Hiếu lẩm bẩm.

“Đào lên đi, ngay dưới ý, đào lên xem nào!” Tôi phấn khích reo.

Hiếu lại lụm hòn đá vừa nãy đào xuống nền đất phẳng viên gạch trên giếng. Cứ thế đào xuống dần, từng lớp đất nhỏ được bới lên. Tay Hiếu rần chắc giáng xuống, lưng áo ướt mồ hôi.

Cuối cùng, tiếng ‘Cộc’ tôi mong chờ nhất đã vang lên. Bàn tay Hiếu đã chạm phải một thứ gì đó. Hiếu khéo léo bới đất xung quanh vật đó rồi từ từ moi nó lên.

Nó chính là một chiếc hộp gỗ sơn mài. Khi nhìn thấy nó, tôi chợt choáng váng. Chiếc hộp này chắc chắn tôi đã thấy nó rồi. Chiếc hộp được khóa bởi

một chiếc khóa con con. Hiếu lấy hòn đá vừa rồi đập mạnh vào chiếc khóa. Nó tung ra ngay lập tức.

Hiếu mở chiếc hộp ra. Bên trong có hai lá thư đã ngả màu, một bức tranh nhỏ và chiếc khăn trắng có hai vết máu dài. “Thế này mà là kho báu á?” Hiếu lắc đầu.

Vừa nhìn thấy chiếc khăn, vết sẹo nhỏ trong lòng bàn tay phải của tôi bỗng giật giật liên tục. Tôi đã có vết sẹo này từ lúc nào, tôi không còn nhớ rõ, nó đã đồng hành với tôi suốt mười năm qua...

Hiếu chăm chú đọc bức thư đầu tiên, Đọc xong cậu ta kêu lên: “Này,... thư kí tên là Hoài ở dưới đây, cậu có đùa tớ không thế? Hóa ra cậu tự bày ra trò này à???”

Tôi giật lấy bức thư trên tay Hiếu rồi đọc. Nét chữ ngô nghê của trẻ con, phía dưới kí tên là Hoài. Hoài... chính là tôi?

Tôi cuống cuống cầm lấy bức thư thứ hai lên để đọc. Cả hai lá thư đều ngắn gọn, nét chữ này giống y hệt nét chữ của tờ giấy chúng tôi vừa tìm được ở dưới gốc cây trứng cá. Nét chữ này đẹp và ngay ngắn hơn chữ của tôi. Thư viết:

“Hoài yêu quý,

Hôm nay chúng mình ở đây để viết thư cho nhau, đợi mười năm sau đào lên để đọc. Mình rất mong có thể cùng cậu đào chiếc hộp này lên vào tương lai. Mình chỉ muốn nói là, mình rất quý cậu, thật tốt vì có cậu là bạn thân của mình. Mình xin giữ lời thề: “Chúng ta sẽ luôn ở bên cạnh nhau, giúp đỡ nhau vượt qua mọi thứ...”

Lời thề này tôi cũng ghi lại trong thư của tôi: “... Luôn ở bên cạnh nhau, giúp đỡ nhau vượt qua mọi thứ...”

Kí tên

Thương

Thương... Thương? T là Thương?? Chứ không phải Tuấn hay Thành, T không phải con trai, mà là một cô bé.

Tôi nhìn chăm chăm vào bức tranh nhỏ xinh vẽ hai cô bé đang nắm chặt tay nhau ở trong hộp gỗ sơn mài, những dòng ký ức mãnh liệt bất ngờ dội về trong tâm trí tôi. Tôi quỳ sụp xuống đất.

TỪ ĐOẠN NÀY, KỂ TỪ NGÔI THỨ BA

“Hoài ơi! Hoài... Đi chơi đi!” Thương đứng từ dưới tầng một gọi vọng lên trên.

“Ừ đây.” Hoài mau mắn xỏ chiếc giày nhỏ xinh của mình vào rồi chạy xuống dưới. Mẹ Hoài gọi với theo: “Về sớm đây con nhé!”

“Vânggg ạ!”

Thương nắm lấy tay Hoài rồi kéo đi. “Đi mau lên, chúng nó đang chơi cá sấu lên bờ rồi...”

Hai cô bé chạy dưới ánh nắng trưa, tới một đám trẻ con đang chơi lỗ nhỏ.

“Ê, cho bọn tao chơi với nào...” Thương nói.

Và hai đứa bé nhập cuộc.

...

“Ê, sao tay cậu lại bị thương thế hả??” Hoài nhìn khuỷu tay trầy xước của Thương thì hỏi. Hai đứa đang ngồi bên thềm một căn nhà trong làng.

“Tớ không sao... Tớ đánh nhau với thằng Long.”

“Nó lại bắt nạt cậu nữa hả? Lại gọi cậu là con hươu cao cổ à?” Hoài câu lên.

“Không sao đâu, yên tâm!”

“Cậu toàn bảo không sao nhá! Lần tới nó còn bắt nạt cậu, bảo tớ nhé!”

“Cậu bé như cái kẹo, làm ăn gì!” Thương cười, khoe mắt cô bé vẫn còn hơi ươn ướt. Thương cao hơn Hoài gần cả cái đầu.

“À tớ bảo.” Hoài nói, rút từ trong balo đang đeo trên vai ra một cuốn vở ô ly.

“Từ bây giờ mình tâm sự với nhau qua cái này đi, tớ thấy mấy chị lớn toàn làm thế, thích lắm!” Hoài nói. Thương gật đầu. Cô bé với lấy cuốn sổ, viết nắn nót vào đó: “Sổ tâm sự, H và T”.

“Goa... chữ cậu đẹp thật đấy. Chữ tớ xấu lắm, toàn bị mẹ đánh.” Hoài kêu lên.

Thương chỉ cười không nói gì. Từ hôm đó, cứ có chuyện gì là Hoài và Thương lại tâm sự qua cuốn sổ đó, mỗi đứa giữ một ngày nhưng có hôm mãi chơi, hai đứa quên viết vào. Hễ cứ ăn quà bánh được nhãn dán, hai cô bé lại dán, rồi vẽ chi chít vào cuốn sổ.

[...]

“Hai đứa ăn quýt nhá! Xem một lúc thôi đấy không lại cận lò ra. Thương, ngồi lù lại!” Mẹ Thương đưa ra một đĩa quýt cho hai đứa trẻ con đang ngồi chăm chú trước màn hình tivi. Trên tivi đang chiếu phim hoạt hình Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn.

“Cháu cảm ơn cô ạ!” Hoài líu lô, mắt vẫn không rời khỏi màn hình. Chiều thứ Bảy nào, Hoài cũng tót sang nhà Thương để xem hoạt hình. Xem một mình không thích, xem hai đứa mới thích cơ!

“Ê... hôm trước ăn kẹo cao su tớ bốc được nhãn dán của Nàng tiên cá nhá!” Thương khoe.

“Thích thế! Nhưng tớ thích Người đẹp và Quái vật hơn. Váy đẹp hơn!” Hoài cười.

“Thế giờ cậu làm Người đẹp, tớ làm Nàng tiên cá, vừa xinh, vừa hát hay, được không??” Thương nói.

“Được chứ sao. Ở nhưng không có biệt danh gì à?” Hoài hỏi.

“Ờ...” Thương ngẫm nghĩ: “Trong phim tên công chúa là gì ế??”

“Tớ nhớ Người đẹp của tớ tên là Bell... Bell gì đó...”

“Thế thôi, gọi là Bell đi, haha.” Thương nói với Hoài.

“Ừ được, thế cậu là gì? Tớ nhớ là Nàng tiên cá được gọi là... Ali... Aril gì gì đó...”

“Thế gọi tắt là Ari cũng được mà” Thương hớn hờ.

“Ờ, gọi thế cho dễ nhé” Hoài cười: “Chào công chúa Ari!” Hoài nhún chân, cúi đầu.

“Chào công chúa Bell, mời nàng đến cung điện của ta dùng trà.” Thương đưa theo.

Hai đứa trẻ con khúc khích nắm tay nhau chạy về nhà...

[...]

“Thương à con, sao dạo này con gầy thế??” Mẹ của Hoài quở.

Thương cười trừ rồi chạy vào tìm Hoài rủ đi chơi, Hoài kéo kéo tay Thương lại.

“Ê, đo chiều cao xem tớ cao gần bằng cậu chưa...” Hoài nói. Thế rồi cô bé ấn Thương vào tường, lấy cái bút chì vạch lên một cái.

Thương cũng làm như thế với Hoài. Những nét kẻ nguệch ngoạc của trẻ con đầy chân tường qua tháng năm. Mẹ Hoài quát: “Nào, lại vẽ bậy bạ lên tường đấy...”

Cái Hoài cười tí mắt lên rồi kéo tay Thương chạy biến đi.

[...]

“Bạn tôi tên Hoài

Tròn như củ khoai

Tóc dài ngang vai

Thích ăn bò tái...”

Thương đọc bài thơ lên, khiến Hoài cứ nhảy dựng lên trên ghế: “Cậu làm cái gì thế! Sao nói tớ thế!”

Nói rồi Hoài cầm cúi vẽ một bức tranh đồng cỏ trên bàn học.

Đúng lúc ấy mẹ Hoài vào, mỉm cười nói: “Hai cô, một đứa tính là nhà thơ, một đứa tính làm họa sĩ đấy hả?”

“Kệ bọn con, Thương không làm nhà thơ được đâu mẹ ơi, bạn ý làm thơ chán lắm!”

Rồi hai đứa lại câu véo nhau la oai oái, âm vang cả căn phòng vào buổi chiều...

[...]

Sáng hôm ấy, hai đứa ôm nhau khóc trong đám tang con Lê, bạn chơi cùng nhóm trong làng. Đạo gần đây, nhóm bạn của hai đứa náo loạn hẳn. Đám trẻ con bằng bằng tuổi nhau chơi cùng với nhau, có mười đứa thì đã mất mất ba đứa. Lí do tử vong là gì người dân trong làng không thể hiểu được.

Hoài và Thương sợ lắm. Chúng nó không biết liệu có đến lượt mình hay không.

Trưa hôm đó, Thương kéo Hoài ra sau ngọn núi Bia mộ, nơi chốn bí mật của chúng nó. Lúc bị bố mẹ mắng hay buồn rầu, chúng toàn kéo nhau ra đó. Chỗ này là Thương phát hiện ra trong một lần đi lạc.

“Này tớ bảo...” Thương nói: “Chúng mình làm lời thề đi, giống trên phim ý, kết nghĩa đi!”

“Như nào cơ??” Hoài hỏi.

“Tada...” Thương lôi ra một chiếc hộp gỗ sơn mài nho nhỏ: “Thấy mẹ không dùng tớ lấy trộm đấy, có khóa bấm hẳn hoi nhé!”

“Bây giờ nhé, chúng mình sẽ viết một bức thư gửi cho chúng mình mười năm sau đọc, mãi giữ lời hứa luôn ở bên cạnh giúp đỡ nhau, xong chôn xuống, được không, xong xong cắt máu... thề gì gì đó ý?” Thương hỏi, Hoài gật đầu. Thương rút ra từ trong balo hai mẫu giấy. Hai đứa cùng nắn nót viết.

“Thế nhưng mà nhờ có người bói lên của bọn mình mất thì sao, nhờ có người... nghe lỏm được thì sao?” Hoài nói giọng u ám, rồi ngó quanh quất.

“Thế thì, chúng mình phải nghĩ ra câu đố chỉ mình chúng mình hiểu thôi có được không?”

“Ừ thế cùng nghĩ đi.” Hoài nói.

“Đầu tiên là thời gian nhé. Cũng là giữa trưa này được không?” Thương hỏi.

Hoài lắc đầu: “Đâu, bây giờ là quá trưa rồi, bóng cây bên kia núi có còn đứng nữa đâu?”

“Thế thì lấy thời điểm bóng cây tạo sóng nhé, được chưa?” Hoài gật đầu, Thương ghi nắn nót vào tờ giấy trắng khác: “Mặt trời đứng bóng, ngọn sóng xô ngang! Oke vắn rồi. Bây giờ là địa điểm, chính là sau ngọn núi này: “Lúc ấy hãy sang, cuối làng Thổ Hà. Nghe cứ ngang ngang thế nào ấy?”

“Tớ thấy mấy cô chú làng bên toàn gọi làng mình thành làng Hạ Thổ thôi!” Hoài nói.

“Ừ thế sửa thành cuối làng Hạ Thổ vậy, cho bí mật. Ngọn núi Bia mộ, dòng nước uốn quanh, bãi cỏ màu xanh! Được rồi, tiếp theo là điểm đánh dấu, bắt đầu từ đâu đây?” Thương hỏi.

Hoài nhìn quanh quất rồi chỉ ra phía sau lưng: “Lấy đỉnh Thiên Nga kia đi!”

Hai đứa trẻ đứng dậy ra chỗ bóng Thiên Nga đứng: “Dưới bóng Thiên Nga, nhìn sang bên trái! Hoài, bên trái có cái gì?”

Hoài đáp: “Tớ thấy có bụi cây màu đậm hơn kia, lấy làm đánh dấu đi!”

“Ok, Bụi cây màu đậm... Ở nhưng không vắn lắm... Bên trái... sái, mái, tái. Bụi cây tai tái đi!” – “Nghe kì thế!” Hoài kêu lên.

“Thế nhưng chỉ cần hai đứa mình hiểu thôi mà! Cậu nhớ bụi cây tai tái là gì đấy nhé!”

Hoài gật đầu: “Chọn một số đề!” Thương bảo: “Theo ý cậu.”

“Năm!” – “Bước năm bước sang rùi, tiếp là đi thẳng.” Hai đứa trẻ tiến lên nhìn tìm điểm dấu.

“Ê, hay lấy hòn đá Mưa ngâu này đi.” Thương chỉ: “Mỗi hội trẻ con mình biết thôi mà?”

Hoài gật đầu. Cô bé đi từ hòn đá mưa Ngâu lại chỗ vừa rồi hai đứa đứng, vừa bước vừa đếm: “Tám bước nha, Thương ơi!”

Thương lại lẩm bẩm làm thơ tiếp: “Sau đó thẳng hàng, tiến lên tám bước. Chếch lên phía trước, bên phải chứ đâu, hòn đá mưa Ngâu, chính là chỗ đứng! Xời, tuyệt tác luôn!”

“Thế mình chôn lời chỉ dẫn xuống dưới gốc cây trứng cá bên kia nhá?” Hoài bảo.

“Ừ thế lấy cây thẳng ngay chỗ tứ đứng nhé?” Thương bảo. “Ừ, quyết chôn ở đấy đi!

“Thế nhưng thế thì dễ tìm quá. Cho đi vòng vòng chóng mặt mới được đào lên!” Hoài bảo.

“Thế thì...” Thương chạy hai vòng quanh thân cây trứng cá rồi thêm nửa vòng nữa. “Hai vòng rười nhá!” Cô bé lấy cành cây đánh dấu X vào dưới nền đất.

“Mai tớ đến chôn lời chỉ dẫn cuối cùng.” Rồi lại viết tiếp: “Dưới cây trứng cá... à nhầm, cá trứng vằn hơn, đi hai vòng năm, sau đó chăm chăm, đào gốc rễ đấy...”

“Bây giờ mình chôn bên cạnh cái giếng cổ nha!” Thương nói với Hoài.

Hoài gật đầu. Hai cô bé loay hoay chọn một viên gạch ưng ý nhất. Hoài lấy mũi sắc của một hòn sỏi vụn vẽ một hình mũi tên chỉ xuống dưới, chọn xong, hai đứa mở chiếc hộp ra, để hai lá thư vào đó.

“À từ từ, tớ cho bức tranh hôm trước tớ vẽ vào cùng được không?” Cô bé rút từ trong balo ra một tập tranh, lôi ra một bức tranh nhỏ rồi bỏ vào hộp.

“E hèm...” Thương hăng giọng, lại lôi ra một con dao lam nhỏ và một mảnh vải trắng. Cô bé hít một hơi thật sâu, rồi nói: “Tôi Thương, hôm nay ở đây xin thề nhận Hoài làm muội muội kết nghĩa, luôn luôn ở bên nhau, giúp đỡ lẫn nhau!”

Nói xong cô bé cầm vào lưỡi dao rồi nắm chặt tay lại, máu nhỏ xuống. Thương nhăn mặt lại vì đau: “Đến cậu đấy!”

Hoài cũng lặp lại lời thề tương tự rồi run rẩy nắm lấy lưỡi dao. Máu chảy ra. Hai cô bé nắm chặt tay vào chiếc khăn trắng cho máu in vào.

Thương cắt chiếc khăn vào hộp, hai cô bé hì hục đào xuống mất 20 phút mới cho cái hộp đã khóa xuống dưới rồi lấp đất lên. Chôn xong, hai cô bé ôm chầm lấy nhau vui mừng lắm.

Thương bảo: “Ra chỗ thác nước kia rửa tay đi không bố mẹ lại mắng đấy!”

Hai cô bé ra thác nước gần đó rửa vết máu đã khô trên bàn tay. Được một lúc, chúng xô nhau xuống suối ướt hết cả. Cuối buổi chiều hai đứa mới kéo nhau về, về đến cửa nhà Thương, ông Thuấn, bố Thương đã đứng ngay giữa cửa. Hoài sợ ông lắm, ông nghiêm nghị ít nói, lại hay mắng Hoài và Thương tội nghịch dại.

“Hai đứa kéo nhau đi chơi về đã muộn, còn ướt lướt thướt nữa, nhờ ốm thì sao, hả???” Ông gầm lên làm Hoài rúm cả lại vì sợ.

[...]

Kí ức tôi dừng lại tại đó. Những giọt nước mắt đột nhiên lăn dài trên má tôi. Vậy ra tôi từng có một cô bạn thân tên Thương, chúng tôi đã cùng nhau bày ra trò chơi này. Cô bạn của tôi giờ đi đâu rồi? Cô bé xuất hiện trong những giấc mơ của tôi là Thương, nhưng là Thương của hồi bé. Sau lúc đó, chuyện gì đã xảy ra? Tại sao, tôi lại không còn nhớ gì cả nữa? Đã có chuyện gì?

Hiếu thấy tôi đột nhiên khóc thì vội hỏi: “Sao thế? Sao tự nhiên lại khóc?”

Tôi vội quệt nước mắt, lắc đầu, tôi cần về hỏi mẹ.

Chương 14

Lời nguyện

Trở về mười năm trước, sau buổi trưa hai đứa trẻ gặp gỡ nhau, số lượng trẻ em mất vẫn tăng lên. Người dân trong làng Thổ Hà lo sợ lắm. Họ mới chuyển vào đây ở được vài năm, càng ngày những hiện tượng lạ kì càng bộc phát ra, ngoài tầm kiểm soát. Họ đều là dân tái định cư hoặc hộ nghèo được cấp đất ở đây, giờ chẳng đi đâu được.

Họ mời một thầy pháp đến làng, khi không lí giải được điều gì họ đành phải bầu víu vào một cách giải quyết khác...

Ngay chiều hôm ấy, trưởng làng dẫn ông thầy pháp vào làng, tới nhà sinh hoạt nơi có đám đông đang tụ tập.

Sau khi nghe mọi người thuật lại câu chuyện, ông ta chỉ nói: “Ở làng này âm khí quá nặng, chắc chắn nhà hai đứa con thì một đứa sống một đứa chết, sống đến bảy, tám tuổi là chết, không hơn được, nhà con một thì cũng không thể đoán trước. Cứ thế mà đi thôi, vì ‘họ’ bắt đi. Âu cũng là quả báo rồi, đành phải chấp nhận thôi. Bắt đi lúc nào thì chịu, không cứu được.”

Cha của một đứa bé vừa mất nghe xong định lao vào đánh ông thầy vì tội nói nhăng cuội, người dân xung quanh phải giữ lại.

“VẬY... có cách nào ngăn chặn không thầy...” Người phụ nữ trung niên đứng gần đó cất lên hỏi bằng giọng khàn khàn.

Ông thầy lắc đầu bất lực: “Đi đi... đi nhanh khỏi đây càng tốt... Mỗi khi tiếng trống cất lên là có một đứa trẻ ra đi. Họ,... gọi đấy...”

“Tiếng trống??” mọi người xì xào nhìn nhau. Có tiếng người vang lên be bé: “Có đêm tôi uống chè mất ngủ, mãi đến ba giờ sáng không ngủ được

dậy uống nước thì nghe thấy tiếng trống con... sáng hôm sau thì... cái Lê mất...”

Ông thầy lại tiếp tục: “Đêm đêm, họ sẽ lớn vờn ngoài đường, ở trên dương gian này, lang thang vô định, không chốn dung thân. Họ gõ tiếng trống để lôi kéo linh hồn trẻ em trong lúc đang ngủ... Chúng sẽ chẳng bao giờ tỉnh lại được nữa, điều đó không thể ngăn chặn, vì nỗi oán hận của họ quá lớn, họ cần tinh khí thanh thuần của trẻ em để tiếp tục tồn tại... Trừ... trừ phi...”

“Sao hả thầy???” Mọi người bắt đầu nháo nhào lên.

“Trừ phi gán mạng của một đứa trẻ cho họ, thì sẽ yên được tầm mười năm...” Ông thầy đáp.

“Gán như nào ạ?”

“Gán mạng đến tầm mười sáu tuổi sẽ cho họ bắt đi... Xin họ đừng dụ những đứa trẻ khác nữa... Chỉ cần xin một sợi tóc, tôi sẽ làm phép xin...”

Mọi người nhìn nhau xì xào. Như thế thì ác quá...

Ở đằng xa, Hoài và Thương đứng núp bóng đã nghe thấy gần như tất cả. Bọn chúng chẳng hiểu gì...

Rồi sau đó, đám trẻ con trong làng cứ tự nhiên ra đi trong lúc ngủ, dù có cúng bái cầu Phật thế nào cũng không được, người lớn đành phải bàn nhau thử cách mà thầy pháp đã nói. Tuy nhiên họ phải chọn con nhà ai?

Sáng hôm ấy, dân làng lại mời ông thầy pháp đến. Dân làng quyết định chơi một trò chơi may rủi. Họ xếp ra một thùng phiếu, số phiếu vừa đúng số lượng hộ gia đình có con trong làng, không phân biệt gái trai. Trong đó sẽ có duy nhất một lá phiếu có đánh dấu, ai bốc phải sẽ nộp con. Từng người, từng người một bốc, tay run run, mở lá phiếu ra. Khi tất cả đã bốc hết nhưng vẫn chưa thấy ai nhận phiếu có dấu. Trưởng làng định đi dò phiếu từng người một thì lúc ấy bất chợt một người phụ nữ trẻ run run ngã khụy xuống và khóc: “Làm ơn... tha cho con tôi...” – Đó chính là Nhung,

mẹ của Hoài. Cô gào lên trong đau khổ, đang tìm cách thoát ra khỏi đám đông.

Ông trưởng làng cau mày: “Tìm cái Hoài về đây!” Đội thanh niên xung quanh chạy vụt đi. Bà mẹ khốn khổ định chạy theo ngăn lại nhưng bị mọi người giữ lại: “Chị ơi... Một người vì mọi người mà...”

“Mong chị nén đau thương.”

“Đừng làm hại con gái bé nhỏ của tôi!” Nhung gào lên trong bất lực. Anh Hải, chồng cô cũng bị vây quanh bởi mấy ông trung niên vạm vỡ, không chạy đi đâu được, anh chỉ biết ôm ghì lấy vợ và bảo: “Bình tĩnh em... mình không tin là được... không có chuyện gì đâu... Anh không tin... tất cả chỉ là mê tín dị đoan!”

Cái Hoài đang chơi với các bạn thì bị bế thốc lên rồi đưa về bãi đất nơi mọi người đang tập trung lại, thầy pháp ngắt lấy một cọng tóc của Hoài. Con bé sợ sệt ngơ ngác chẳng hiểu gì.

Ông ta gói tóc Hoài vào một lá bùa, lập một đàn lễ to, lầm rầm khẩn vái suốt ba canh giờ. Đồ lễ không thiếu thứ gì, nhưng lại toàn đồ chay. Xong việc, ông ta đốt lá bùa cùng tóc Hoài trong ánh nến xanh leo lét của một ngọn nến đen kì dị. Gia đình nhỏ của Hoài bị người dân giữ chặt lại không cho đi đâu cho tới khi xong việc. Ông thầy phép cúng xong thì dặn người dân để nguyên đồ lễ ở ngoài trời ba ngày ba đêm.

Khi họ được thả cho về nhà thì trời cũng xâm xẩm tối. Người bố mỗi một nhìn cô con gái vẫn đang ngơ ngác không hiểu gì. Cũng phải thôi, năm nay nó mới có sáu tuổi, cả ngày hôm nay nó bị áp đủ thứ lễ nghi lên người...

Mẹ Hoài thì cứ rấm rứt khóc mãi không ngừng. Cô ôm lấy con gái bé nhỏ rồi vuốt tóc nó. Ba người đi qua gian phòng tầng một để trống để lên các tầng trên.

Con bé kéo kéo tay mẹ: “Mẹ ơi... cho con sang chơi nhà Thương! Cả ngày hôm nay con không được nhìn thấy nó rồi!”

Mẹ Hoài bảo: “Không được con ạ. Trời tối rồi, để mai đi!”

Hoài mè nheo: “Không mẹ ơi, nó đang bị ốm mà, cho con sang thăm nó đi!”

“Hoài, mẹ nói một là một, hai là hai, mẹ không thích nói nhiều đâu, vào rửa tay chuẩn bị ăn cơm. Con không thấy ngày hôm nay chưa đủ mệt sao?”

Hai mẹ con nói đến đó thì dưới tầng có tiếng cửa xích mở ra.

Bố Hoài ngó xuống dưới, Hoài cũng ngó ra xem là ai.

“Ông nội!!!” Con bé reo lên rồi chạy như bay xuống dưới tầng một lao vào vòng tay ông nội. Phía sau lưng ông nội còn có một người theo sau. Hoài chào người đàn ông đó.

“Ông mua quà cho con không?” Hoài nũng ông. Bà nội mất từ lâu rồi nên Hoài chỉ ở với ông nội từ bé. Ông nội của Hoài là nhà thơ, ông hay đi giao lưu với hội Nhà văn các tỉnh, có khi mấy tuần mới về vì các bạn quý muốn ông ở lại chơi thêm ít ngày. Ông nội hay viết văn làm thơ rồi đọc cho Hoài nghe, còn dạy Hoài trồng cây nữa. Hoài rất quý ông.

“Ừ, lát ông đưa quà cho con nhé. Giờ bố mẹ con đâu?”

Hoài chỉ tay lên tầng trên. Ông nội cùng người đó vội vàng bước vào nhà lên gác hai ngay lập tức. Hoài chạy theo.

Khi vừa thấy vợ chồng con trai, ông nội Hoài vội nắm lấy khuỷu tay của con trai vội hỏi: “Sao rồi con, ở nhà có chuyện gì? Tự nhiên đang đi cảm thấy bất an, lại mộng thấy mẹ con báo về gấp...”

Bố Hoài thở dài kể lại chuyện ngày hôm đó làm ông nội của Hoài vô cùng bàng hoàng. Ông bèn giới thiệu người đàn ông đi cùng, tên là Vĩnh, thầy pháp rất giỏi. Biết làng có vấn đề nên ông cũng thử đi tìm thầy pháp giỏi để mời về.

“Muộn rồi bố ạ. Đạo gần đây trẻ em mất nhiều quá, họ mời thầy pháp khác về, yếm gì đó lên con bé rồi... Nói gì mà gần mười sáu năm... tức là con bé chỉ sống được mười sáu năm thôi...” Mẹ Hoài bưng mặt khóc.

Ông nội quay sang Vĩnh cầu khẩn: “Cháu ơi, có gì thì giúp gia đình bác với... Giờ ra nông nổi này rồi có cách nào cứu vãn được nữa hay không?”

Thầy Vĩnh đáp: “Thực ra cách ông thầy kia làm cũng là bất khả kháng rồi... Mặc dù là cách khá tiêu cực nhưng lại giải quyết tạm thời được vấn đề. Đêm nay họ sẽ đến nhận lễ ở đàn lễ... Khi nhận rồi thì không rút lại được...”

“Hay tôi ra phá quách cái đàn đó đi?...” Mẹ Hoài mắt long lên.

“Nếu họ đã quan niệm thế thì không phải Hoài cũng là đứa khác thôi...” Ông nội Hoài nói: “Như thế sống cũng chẳng ra sao... Mai người ta lại bắt bớ lại được ngay!”

“Vĩnh, nghĩ cách dùm vợ chồng anh chị...”

“Em sẽ làm phép ngăn cách và che mờ cô bé khỏi sự theo dõi của họ... nhưng phải đi khỏi đây ngay, trước khi họ tới đàn nhận lễ. Em tính chẳng quá nửa tiếng nữa đâu...”

“Đi khỏi đây ư...? Đi hẳn?” Bố Hoài lấp bắp hỏi.

“Đúng, đi hẳn, không ngoái đầu lại.”

“Không còn thời gian chần chừ đâu... các con đi đi.” Ông nội Hoài giục. Bố mẹ Hoài nhìn nhau rồi vội vàng đồng ý. Bố mẹ của Hoài nhanh chóng đi thu xếp vali, ông nội Hoài giúp thầy Vĩnh làm phép.

Thầy vẽ một vòng tròn bát quái trên nền nhà tầng một mấp mô. Thầy rút ra từ trong túi một con hình nhân thể mạng. Thầy Vĩnh nhét sinh thần của Hoài mà mẹ Hoài vừa đưa vào trong con hình nhân. Đoạn thầy cũng kẹp sợi tóc của cô bé vào một lá bùa màu đen, khác với lá bùa sáng nay là màu đỏ, rồi đốt cháy, lầm rầm cầu khẩn.

Xong việc thầy hòa lẫn tro với nước rồi nhờ ông Huân, ông nội Hoài cho bé uống.

“Uống cái này làm gì?”

“Nó là bùa lãng quên đấy. Con bé phải dứt hết tạp niệm ở đây mới không tìm được về. chỉ cần nó đừng về trước hai mươi tuổi là được, coi như khất.”

“Quên hết tất cả, tức là quên cả tôi cả bố mẹ nó?”

“Không bác ạ, nó sẽ quên những điều ở trong ngôi làng này. Thôi bác nhanh cho con bé uống...”

Ông Huân nâng lấy chiếc chén nhỏ. Sau chiếc chén này, con bé sẽ quên mất ông nội nó là ai cũng như toàn bộ những kỉ niệm mà hai ông cháu có với nhau... Nhưng ông không thể bỏ căn nhà này để đi với nó...

Ông lại gần đỡ Hoài, miệng mỉm cười: “Hoài con, uống hết chén này, ông đưa quà cho con liền nhé!”

Hoài nhìn hồ nghi nhưng cũng nhắm mắt dốc cạn một hơi. Khi con bé uống xong, một giọt nước mắt đã lăn dài trên má người ông khắc khổ. Con bé bắt đầu lắc lư như buồn ngủ rồi gục xuống tay ông ngủ mất.

Hai vợ chồng bố mẹ Hoài thu dọn xong thì ông cũng con bé lên, đưa cho bố mẹ nó bế.

“Đi thật xa nhé các con, đừng để Hoài nó biết, có gì thì liên lạc với ông qua điện thoại.”

Thầy Vĩnh dặn dò kĩ lưỡng đôi vợ chồng về việc tránh lời nguyên này. Hai người đều nghe rõ và gật gù.

“Chúng con... đi nha bố...” Bố Hoài ngậm ngùi tạm biệt người bố của mình, chuẩn bị kéo vali ra khỏi tầng một.

Người đàn ông bảy mươi tuổi chợt tự nhiên cuống cuồng leo lên tầng trên, một lúc sau mới chạy xuống, dúm vôi vào tay con trai một bọc giấy báo với một xấp giấy.

“Cầm lấy... tiền tiết kiệm của bố... còn tập giấy kia... khi nào Hoài nó lớn, thì đưa cho nó ghen con...” Giọng ông già đã ghen cả lại.

“Bố hay nhi... tiền tiết kiệm mãi mới có, con không thể cầm được!” bố Hoài dúm lại tay bố xấp giấy báo: “Còn xấp này con sẽ hứa đưa cho cái

Hoài, bố nhớ phải sống tốt đợi cái Hoài về thăm nha!”

Giọng ông già run run: “Cầm đi con, coi như ông cho cháu Hoài tiền ăn học. Cầm đi...”

Thấy ánh mắt khẩn nài của bố, bố Hoài đành cảm ơn bố rồi bế con đi.

Đứng đằng sau là bóng người bố già cô đơn đang đứng bần thần nhìn theo bóng con cháu mình đi khuất dần trong làn sương mù, phía sau là thầy Vĩnh. Thầy Vĩnh chúc mọi người may mắn. Người dẫn đường đã đứng đợi từ nãy ngoài cửa. Ông ta cầm theo chiếc áo của bố Hoài mới tìm được đường vào nhà Hoài.

Cả ba người họ đi như bay, chạy trốn ra khỏi ngôi làng kì quái này. Thân Hoài rung lên trên vai bố, cô bé hơi tỉnh giấc. Trong cơn mơ màng, cô bé nhìn thấy hình ảnh hàng loạt những chiếc đèn lồng nhiều màu sắc sáng quắc lên rồi lại nhòe nhoẹt đi dần trong làn sương mù.

“Đẹp quá...” Cô bé nghĩ vẫn vợ rất nhẹ rồi lại ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, Hoài vẫn đang chòng chành trên chuyến xe khách về Hà Nội tới nhà ông bà ngoại. Cô bé không còn chút ký ức nào về miền đất đó nữa.

Chương 15

Tấm lòng người cha

Sáng hôm sau, người dân phát hiện gia đình ba người của nhà Hoài đã đi khỏi làng từ tối qua thì giận dữ lắm. Họ cho rằng đó là hành động ích kỷ, vô trách nhiệm. Dân làng vây đầy xung quanh ngôi nhà của ông Huân để hỏi cho tung tích của ba người, nhất là bé Hoài.

Ông Huân chỉ ngồi trầm lặng trên tầng thượng, uống ấm trà nóng, để mặc đám đông lở nhổ ở phía dưới, đập cửa đòi gặp. Một lúc sau, cánh cửa sắt xích mở ra, mọi người ồ lên. Người bước ra không phải ông Huân như mọi người mong đợi. Ông trưởng làng đứng giữa kêu lên: “Ông Huân đâu?” Mọi người cũng la ó lên: “Ông ta đâu...?”

Người đàn ông ngoài ba mươi điềm đạm bước ra, cất tiếng: “Mọi người cứ bình tĩnh. Mọi sự không đơn giản như thế...”

“Cậu là ai? Nói nhăng nói cuội gì thế? Ông Huân đâu??”

“Tôi là Vĩnh. Ngôi làng này, âm khí quá nặng, nghiệp chướng ngút trời, là do ai? Các người nuôi ong tay áo mà không biết!” Lời thầy Vĩnh đánh thép cất lên khiến mọi người dao động.

“Ai... ai cơ...?”

Vĩnh chẳng ngại ngần chỉ thẳng về phía ông trưởng làng: “Chính là ông ta! Mọi người hỏi ông ta, xem ông ta đã làm ra việc gì hay ho rồi?”

Mọi người quay ra ông ta dò hỏi. Ông trưởng làng im bật, mặt đỏ gay lên: “Này, đừng có vu khống!”

“Tôi hỏi ông, đất làng này, ai cấp? Trước đây, nơi đây là đâu? Tại sao tự dưng lại có nhà ở cho dân? Ông thông đồng với chủ tịch tỉnh, phá đất xây

nhà kiếm lời! Xin thưa mọi người, vùng đất này, trước kia là nơi an nghỉ của hàng ngàn sinh linh, trong đó có cả các sư thầy! Thế mà người này, nghe lời mua chuộc dụ dỗ, phá hầm mộ, bia mộ, xây đê nhà lên, còn lấy tiểu của người chết làm gạch, xúc phạm tới đấng bề trên, gây oán khí xung thiên, không thể tha thứ!”

Mọi người câm lặng trước sự thật.

“Ông Khương, ông Khương, cậu này nói thế là sao? Chẳng phải ông nói với chúng tôi, các thi hài đã được dời đi chỗ khác, cúng lễ đầy đủ rồi cơ mà???”

“Bảo sao... bảo sao... sương mù, rồi ma quỷ...” Có người run run nói.

Ông trưởng làng vẫn im lặng.

“Các người, đang sống trên vùng đất toàn những bộ xương, đang dẫm lên chốn an nghỉ của nhiều người! Không tin ư? Chết màu vàng quánh kia, lão ta nói gì với mọi người?”

Đám đông bắt đầu xì xào xì xào: “Ông ta bảo đó là địa hình đất như vậy...”

“Hahaa. Không hề! Đó chính là mỡ người! Họ đang nổi giận đấy! Họ sẽ không ngừng ngoi lên để đòi lại công bằng đâu! Các người sẽ phải trả giá cho những hành động này. Cách duy nhất bây giờ, là trả lại chốn yên nghỉ cho họ! Nếu không, họ sẽ mãi mãi ở lại đây đòi mạng! Ngôi làng này, chẳng khác nào một nấm mồ!”

Mọi người vây chặt xung quanh ông Khương trưởng làng đòi giải thích, ông ta tìm mọi cách để chống chế. Có người cầu khẩn thầy Vĩnh hãy cứu lấy dân làng, họ chỉ là nạn nhân, nghèo khó không có tiền phải về đây ở hoặc thuộc diện đền bù...

Thầy Vĩnh lắc đầu.

“Đó là cách duy nhất tôi có thể làm cho mọi người, nhưng tôi lại không có đủ quyền hạn. Tôi rất xin lỗi, mong mọi người về cho. Bé Hoài không

có tội, xin mọi người hãy tỉnh táo, đừng đòi làm hại người vô tội! Cô bé đi rồi, hãy để nó sống yên!” Nói rồi thầy Vĩnh rút vào trong nhà, đóng cửa lại.

Ông Khương đã bỏ trốn đi ngay trong đêm đó. Ông Lãng, lúc đó mới bốn mươi tuổi, được người dân tin tưởng giao cho chức vụ mới. Họ như những con người bị mắc kẹt lại nơi đây, không chốn đi về, không một vị cán bộ nào đứng ra giải quyết vụ việc quá lớn này, tất cả đã bị bưng bít. Năm tháng trôi đi, người dân làng Thổ Hà đành phải sống chung với lũ. Người dân các làng bên hay đùa cợt rồi gọi lái cái tên đó đi thành làng Hạ Thổ (chôn xuống) vì họ thừa biết trước đó, vùng đất ấy là nghĩa địa.

[...]

Tôi chạy ra khỏi trảng cỏ, nước mắt vẫn rờn rờn. Hiếu chạy theo sau mà không hiểu chuyện gì xảy ra.

“Tớ phải về đây...” Nói nhỏ rồi tôi chạy đi, bỏ Hiếu đứng tần ngần đằng sau. Tôi chạy qua ngôi nhà cũ của mình, thấy cửa đóng im lìm, tôi lại nhớ tới bố. Không biết dạo này ông sống như thế nào. Tôi rất muốn gặp bố nhưng giờ này ông chưa đi làm về, có khi lại ngủ qua đêm ở cơ quan...

Hôm qua, mẹ tôi đã tìm được một phòng trọ nhỏ cho ba mẹ con. Hôm nay ba mẹ con dự định dọn đồ ra khỏi nhà nghỉ cũ. Ở qua đêm quá tốn kém. Tôi đi đi lại lại trong căn phòng nghỉ vô cùng sốt ruột. Phải đợi mẹ về tôi mới có được câu trả lời.

Cánh cửa phòng bật mở, mẹ tôi đi vào cùng con Nhi đang nói đến cái gì đó. Tôi hốt hải chạy ra tìm mẹ: “Mẹ! Thương đâu? Bây giờ Thương đâu rồi?”

Mặt mẹ tôi đông cứng trong chốc lát. Dường như thông tin tôi nói ra quá bất ngờ với bà. “Thương... Thương nào...?” Mẹ tôi lắp bắp.

“Thương bạn con, chúng con chơi với nhau cách đây mười năm ấy...”

Mặt mẹ tôi thoáng chút hoảng hốt: “Sao... sao con biết...?”

“Mẹ... đừng giấu con nữa... Con nhớ lại hết rồi... Thế Thương đâu?”

“Sao con lại nhớ ra được...? Mẹ... mẹ.” Trông mẹ tôi quỳnh lên như thể bà đang không biết nên làm thế nào.

“MẸ!” Tôi lay mạnh tay bà giục giã.

Mẹ tôi thở hắt ra một cái quay sang bảo Nhi: “Con ra làm bài tập nhé.” Đoạn bà kéo tôi ra hành lang.

“Thương... từ ngày đưa con đi... mẹ cũng không rõ lắm... Nhưng có lần bà hàng xóm cũ lên Hà Nội chơi, có nói là, sau ngày con đi thì Thương mất rồi... Hình như là chính ngày con đi ấy...”

Tôi sốc, phải ôm lấy ngực để ngăn cơn thổn thức đang trào lên. Sao lại ra nông nỗi này? Tôi mong muốn nghe được một thông tin nào đó khởi sắc hơn về người bạn của tôi. Tôi nhiều phần mong ước có thể gặp lại Thương, trong bộ dạng một cô gái vị thành niên...

“Mẹ, tại sao con lại quên? Tại sao con không còn nhớ gì về nơi đấy? Rõ ràng hồi bé con ở đấy cơ mà...”

Mẹ tôi biết không giấu được thêm nữa, bèn chậm rãi kể lại chuyện năm đó cho tôi. Như vậy là, tôi là vật thế mạng cho cả làng... Và giờ tôi đã mười sáu tuổi. Hóa ra... Thương cố báo mộng cho tôi về điều này... Muốn tôi tránh xa ngôi làng kỳ quái đó ra.

“Mẹ... mẹ không tin đâu con gái ạ... Con chỉ cần ở xa nơi đó, là con sẽ không sao hết...” Mẹ tôi an ủi rồi quàng tay qua người tôi vỗ về...

Ngôi làng đó của tôi... nằm trên hàng ngàn bộ xương người. Qua thời gian, những bộ xương ấy cứ đùn nhau dâng lên, làm nứt nẻ hết con đường làng và tầng một của các ngôi nhà. Mọi người quá kinh sợ nên không ai dám ở dưới tầng một. Lớp mỡ người không biết ở đâu ra vẫn cứ dâng lên như thế, như một lời oán giận khôn nguôi... Ngọn núi phía sau sừng sững như vậy, giống như một bia mộ trên một nấm mồ chính là cả ngôi làng tôi... Ngày ấy, gia cảnh còn khó khăn, mẹ tôi lấy bố phải về đó sinh sống... Còn nội tôi, sau khi tôi ra đi ngày ấy không được gặp lại ông lần nào...

Cả ngày hôm sau đi học tôi cứ thần người ra, không còn để ý đến thứ gì xung quanh. Bạn hỏi mấy câu mới ngơ ngác nhìn lên. Tôi đã bỏ lỡ quá nhiều sự kiện trong đời vì lá bùa Lãng quên năm đó.

Khi tôi đang lò dò bước ra khỏi cổng trường tìm đến bến xe buýt thì tôi nhận ra một bóng hình quen thuộc.

“Bố!” Tôi vui mừng sáng rỡ hẳn lên.

Bố tôi mỉm cười từ phía đằng xa, tay vẫy vẫy.

“Sao hôm nay bố lại qua đây? Bố không phải đi làm à??”

Bố tôi đáp: “Nhớ các con thôi. Bố nhắn tin cho mẹ không được. Thấy cũng lâu không được đưa con gái đi học. Bố về cùng con nhé?”

Tôi gật đầu vui mừng: “Vâng ạ! Bố để xe ở đâu thế?”

“À... bố bắt taxi lên đây. Giờ hai bố con mình đi xe buýt nhé?”

Thế là hai bố con tôi cùng lên chiếc xe buýt hàng ngày tôi vẫn đi. Dọc chuyến đi, tôi cứ lú lờ kể cho bố nghe những chuyện gần đây tôi gặp phải. Tôi còn quở ông vì đã giấu chuyện tôi suốt bao năm qua.

Ông đáp: “Con cũng phải hiểu tấm lòng bố mẹ chứ. Bố mẹ chỉ muốn con và em Nhi có cuộc sống bình thường như bao người.” Chẳng hiểu sao hôm nay bố tôi lại có vẻ hiền từ hơn mọi ngày.

Gần đến bến, tôi bấm chuông xin xuống rồi đứng ra cửa. Tất cả mọi người trên xe cứ nhìn nhìn tôi và bố. Tôi chẳng hiểu họ bị làm sao. Hay quần áo tôi bị rách? Tôi kiểm tra lại quần áo cặp sách nhưng không có gì bất thường. Bố tôi trông cũng hoàn toàn bình thường.

Xuống xe, bố tôi bảo: “Lâu rồi bố con mình chưa đi ăn với nhau. Hay mình đi ăn cái gì nhẹ nhẹ thôi được không? Con đói không?”

Tôi hớn hờ gật đầu. Bố con tôi rẽ vào một hàng phở. Tôi gọi hai bát với hai cốc trà đá. Bố tôi khua tay: “Không cần đâu con. Bố không đói, bố uống trà đá được rồi...”

Tôi gật đầu rồi đợi bát phở dọn ra, tôi húp sùn sục, ăn với quẩy, ngon vô cùng. Lâu rồi tôi mới được ăn bữa ngon thế này.

“Hoài à...” Bố tôi nhìn tôi ăn rồi nói: “Sau này, con phải cố gắng học tập thật tốt, nghe chưa? Chỉ có học mới giúp nhà mình khá lên được. Bố rất xin lỗi vì đã gây ra những biến cố cho con và em...”

Tôi vẫn cúi mặt ăn, đáp trong tiếng lúng búng: “Vâng... con nhớ rồi... Bọn con không sao mà.”

“Bố lo cho Nhi lắm. Nó mãi chơi, mà lại thiếu tập trung. Con nhớ bảo vệ và giúp đỡ em nhiều nhé! Hai đứa cũng phải giữ sức khỏe thật tốt. Em có gì không hiểu, nhớ bảo ban em.”

Tôi đáp: “Về sau, nhà mình sẽ lại về bên nhau, bố muốn dạy nó như thế nào thì dạy, chứ con chịu...” Tôi đáp và nhìn bố.

“Mẹ con... dạo này thế nào?”

Tôi hơi ngậm ngừng. Đêm nào mẹ tôi cũng khóc, nhưng liệu tôi có nên nói cho ông biết?

“Ừm... Mẹ vẫn buồn... à vẫn hơi buồn bố ạ. Mới cả mẹ hay ho...”

Đôi mắt bố tôi đượm buồn.

“Ừ... Mẹ con sức khỏe không được tốt, hay cảm xoàng... Con nhớ để ý đến mẹ giùm bố nhé! Được không?”

“Vâng vâng... bố ăn đi... bố nói nhiều thế. Con biết mà...” Tôi cười cười.

“Bảo mẹ là bố rất xin lỗi và rất biết ơn mẹ con...”

“Vâng, con sẽ nói. Mẹ sẽ nguôi giận nhanh thôi. Rồi nhà mình sẽ tìm chỗ khác sống? Được không bố?”

Bố tôi chỉ cười buồn không nói gì, đoạn ông bảo: “Con ăn đi, bố vào nhà vệ sinh một chút nhé!”

Tôi gật đầu, vẫn cầm cúi ăn cho xong bát phở.

Ăn xong, tôi đợi bố tôi ra. Tôi định dẫn ông về gặp mẹ. Điều tôi mong muốn nhất giờ này là gia đình chúng tôi lại đoàn tụ, cùng vượt qua tất cả. Giờ tôi đã biết rõ hơn về ngôi làng, có thể sẽ đối phó được với những thứ không hay ho... Giờ là 1h trưa.

1h30...

Bố tôi làm gì trong đó mà lâu thế nhỉ? Tôi hơi sốt ruột. Nhỡ ông bị sao?

2h... Tôi đứng dậy khỏi bàn, chạy về phía phòng vệ sinh nam, đứng ngoài mà gọi với vào: “Bố! Bố Hải! Bố có sao không thế?”

Không có tiếng ai trả lời. Hay bố tôi đi đâu tôi không để ý? Nhưng sao ông phải đi như thế? Ít ra cũng nói với tôi một câu chứ. Tôi cũng để ý, hình như bố tôi chưa đi ra thật mà. Nếu ra tôi đã nhìn thấy.

Sốt ruột quá tôi chạy ra gọi người phục vụ: “Anh ơi... anh kiểm tra hộ em xem... trong nhà vệ sinh có bố em trong đó không với? Ông ấy vào đây lâu rồi mà chưa thấy ra...”

Nghe thế người phục vụ nam cũng vội vàng vào buồng trong đó xem. Sau đó anh ta quay ra: “Không có ai chị à!”

Tôi vô cùng bất ngờ: “Sao lại không có ai? Bố em vào trong đó mà? Người đàn ông cao tầm này, mặc áo khoác màu nâu, quần đen, đi vào cùng em ấy? Hay nhà vệ sinh quán các anh có lối khác để đi ra?”

Người phục vụ đáp: “Không... chị ạ. Nhà vệ sinh bọn em có mỗi cái lỗ thông gió nhỏ xíu mà đi kiểu gì được. Mà... mà... chị đi một mình mà?”

Nghe thấy câu nói đó của người phục vụ, người tôi như đông cứng lại. Tôi chạy ra phía chiếc bàn tôi ngồi. Chiếc ghế phía đối diện tôi chưa hề được kéo hẳn ra ngoài. Cốc trà đá trên bàn vẫn còn nguyên.

Chuyện quái gì xảy ra thế này? Tay tôi run run đưa tiền trong ví cho người phục vụ rồi chạy vụt đi. Bố đâu? Bố ơi? Tôi tìm quanh quán nhưng không thấy bóng dáng bố tôi đâu.

Hay bố tôi bỏ đi đâu rồi? Ông có về nhà không? Linh cảm không lành, tôi vội ra bến xe buýt bắt xe về làng.

Tới 3h chiều tôi mới tới nơi. Tôi phải rời khỏi đây trước 5h30. Tôi chạy như bay vào làng. Biết được cảnh tượng dưới chân mình là gì khiến tôi không khỏi ghê người. Thế mà người ta cũng sống ở đây được bấy nhiêu năm...

Đến cửa nhà tôi, tôi thấy cửa khóa trong. Tôi đập cửa gọi; “Bố ơi... mở cửa cho con!”

Nhớ ra lời của mẹ dặn, tôi gõ cửa ba cái như thói quen rồi vội tìm chìa khóa trong cặp. Chết rồi, tôi không mang chìa khóa, làm thế nào bây giờ?

Bất chợt chiếc khóa kêu tách một cái rồi bật ra nhẹ nhàng. Tôi sửng người. Ghê quá... Sao nó lại tự mở được nhỉ? Trong thâm tâm có tiếng nói gào thét nói tôi mau chạy khỏi đây. Nhưng tôi cần biết bố mình đã đi đâu. Sao tự nhiên ông lại bỏ tôi lại ở quán phở?

Tôi lấy hết dũng cảm lách cánh cửa chui vào bên trong. Tầng một vẫn âm u và tối tăm như thế. Tôi vừa đi vào vừa gọi vọng lên: “Bố ơi... bố có ở đây không???” Không có tiếng trả lời. Tôi rón rén đi lên tầng hai. Cả hai phòng đều không có ai. Đồ đạc của bố vẫn còn nguyên đây, cái gạt tàn, quần áo...

Tôi dậm bước lên tầng ba, tầng cao nhất. Càng lên cao, xộc vào mũi tôi là một mùi ngai ngái khó chịu. Khiếp, bố tôi làm cái gì mà để nhà cửa bốc mùi thế này?

Tôi đi ra phía sân ngoài, nơi kê bàn ăn của cả nhà tôi. Dưới sàn nhà là lẫn lóc những vỏ chai bia, chai rượu đã uống cạn. Chắc bố tôi lại chìm trong men rượu những ngày qua...

Cuối cùng tôi cũng nhìn thấy bố tôi. Ông đang nằm ngủ trên bàn, vẫn bộ quần áo lúc nãy ông gặp tôi: “Sao bố lại đi về lúc nào con không thấy thế?”

Khi tôi lại gần, tôi nhìn thấy những viên thuốc lẫn lóc đầy bàn. Tôi hoảng hốt lay bố tôi: “Bố ơi!...” Thì chợt nhận thấy người ông cứng đờ và

lạnh ngắt.

Tôi gào lên: “BỐ ƠI!!!” Nước mắt tôi trào ra trong cơn ghen ngào quặn thắt lồng ngực. Trước cánh tay của bố tôi là một bức thư, một bọc giấy báo và một xấp giấy ngả vàng.

Tay tôi run bần bật cầm lá thư lên. Nước mắt chảy xuống ròn ròn.

Lá thư đề ngày 28/12, tức là đã hai ngày trước.

Lá thư tuyệt mệnh của bố tôi.

Chương 16

Nguy cấp

Thư đề:

“Ngày... tháng... năm

Gửi Hoài, con gái yêu dấu của bố!

Con sẽ thắc mắc tại sao lá thư này bố lại viết cho con. Suốt bao năm qua, bố chưa thực sự dành được hết thời gian cho con, quan tâm đến những tâm tư của con. Hoài cho bố xin lỗi nhé. Con là con gái lớn trong nhà, mọi việc sau này đành phải nhờ cậy đến con rồi.

|||| Truyện đề cử: ||||

Bố xin lỗi mẹ con, xin lỗi con và Nhi vì hành động này. Thực sự bố cũng muốn ở bên chăm sóc cho ba mẹ con cho tới khi nào hai đứa lớn khôn, thành đạt, hạnh phúc. Nhưng bố đã thất bại, con ạ, bố đã không thể chăm lo cho gia đình nhỏ của mình. Bố rất xin lỗi vì điều đó, cảm giác tội lỗi cứ giày vò bố mãi không ngừng. Bố luôn nghĩ làm sao để có thể khắc phục chuyện này, làm sao để ba mẹ con có cuộc sống tốt hơn. Nhưng hình như bố lại sai nữa, lại đẩy con và em vào vòng nguy hiểm.

Chuyện gì đã từng xảy ra ở quá khứ, đến một thời điểm thích hợp mẹ sẽ nói cho con nghe. Bố chỉ mong con hiểu rằng có những điều bố mẹ không thể nói chỉ để bảo vệ an toàn cho các con. Mong con sẽ hiểu cho bố mẹ.

Mới gần đây, bố cảm thấy rất mệt mỏi, đau họng nên đã đi khám. Kết quả thực sự khiến bố không thể chấp nhận nổi. Bố vẫn chưa đủ dũng cảm để nói với mẹ con. Bố không muốn trở thành gánh nặng cho ba mẹ con. Chính vì vậy nên bố đã chọn cách này để ra đi khi bệnh tật vẫn chưa nuốt chửng

mình. Bố biết là con gái bố sẽ rất đau buồn nhưng con gái của bố rất mạnh mẽ, con sẽ sớm vượt qua thôi.

Bố để đây có chút tiền tích cóp của ông nội để lại cho bố và những vật ông muốn bố đưa lại cho con khi con lớn. Tiền của ông, bố không muốn dùng tới, giờ bố đưa lại cho con và mẹ, mong ba mẹ con sẽ có thể vượt qua giai đoạn khó khăn này. Con hãy trân trọng những món đồ của ông nhé, ông nội rất yêu thương con. Ông con đã chuẩn bị hết rồi, khi nào con gặp khó khăn mà không ai có thể giúp được, hãy liên lạc với thầy pháp ông từng mời về, thầy tên Vĩnh, sđt 097337 xxxx nhé con.

Một điều cuối nữa, bố muốn con nhắn nhủ tới mẹ con, bố mong mẹ con đừng quá đau buồn, hãy chú ý giữ gìn sức khỏe. Bố rất xin lỗi và biết ơn mẹ con đã bao dung và ở bên cạnh bố trong những thời khắc khó khăn nhất. Bố yêu mẹ và mong mẹ sẽ tìm được hạnh phúc thật sự sau này.

Ôm hôn ba mẹ con thật lâu.

Bố của con

Hải...

Tôi quỳ xuống dưới đất khóc nghẹn không ra tiếng. Bố của tôi... Hàng ngàn điều hối hận dâng lên trong lòng khiến ngực tôi như bị cào xé. Bố tôi thương tôi đến như vậy mà nhiều lúc tôi không chịu nghe lời ông, còn hỗn láo với ông. Giờ tôi mất ông thật rồi, giờ tôi chẳng thể nói xin lỗi ông nữa.

Tôi gào lên khóc: “Bố ơi... bố ơi...”

Hóa ra này giờ tôi không gặp bố mà là hồn ma của ông... Không yên tâm điều gì đó, ông đã hiện về để dặn dò tôi lần cuối, đưa tôi đi học về, nhìn tôi ăn một bữa ăn... Những điều đó càng khiến tôi đau đớn không thể tả nổi. Người tôi oằn trên mặt đất.

Ngay buổi chiều hôm đó, thi thể bố tôi được đưa tới nhà xác của bệnh viện tỉnh. Mẹ tôi ngay khi vừa được báo tin thì ngất xỉu cũng phải đưa vào viện. Tôi như người mất hồn, chạy đôn chạy đáo, hết vào viện trông mẹ lại phải làm đủ thủ tục cho bố. Nước mắt tôi chưa một phút ngừng rơi.

Con Nhi cũng khóc òa khi biết tin. Nó cũng đã học lớp ba, cũng đã nhận biết được thế nào là sinh ly tử biệt. Hai chị em tôi cứ ngồi ôm nhau khóc rấm rứt, đợi mẹ tôi tỉnh lại. Mẹ tôi tỉnh, không ngừng gọi tên bố tôi. Tôi chỉ biết ôm ghì lấy mẹ mà khóc. Mẹ tôi ôm ngực khó thở. Thông tin mới đến làm bà không thể chịu nổi.

“Mẹ... mẹ ơi... Bố nói với con rồi... Bố sẽ không vui nếu như mẹ như thế này đâu. Mẹ phải bình tĩnh còn lo liệu cho bố chứ...” Tôi nói trong nước mắt.

“Tại sao... tại sao bố con lại phải làm như thế chứ... Do mẹ... do mẹ phũ phàng với bố...” Mẹ tôi khóc.

“Bố... bố bị bệnh ung thư mẹ ạ... Bố không trách gì mẹ đâu...” Tôi nghẹn ngào.

Mẹ tôi khóc òa lên. Tôi biết là mẹ hối hận vì đã rời bỏ ông... Nhưng mẹ làm thế vì sự an toàn của chúng tôi mà thôi...

“Ôm thì ôm chứ sao... Còn nước còn tát, sao lại phải làm như thế...”

Sau đó, mẹ tôi thông báo cho họ hàng, ngày mai sẽ cử hành lễ viếng cho ông.

Đám tang của bố tôi diễn ra trong sự trang trọng. Họ hàng tôi tới ngay trong đêm, cả hai bên nội ngoại. Trông mặt ai cũng mếu máo, sụt sùi. Trong đám tang, mẹ tôi khóc ngất lên ngất xuống. Tôi mặc áo xô trắng phải đi ra tiếp khách giúp mẹ. Nước mắt tôi tuôn không ngừng. Bên trong tôi, một phần đã hoàn toàn biến mất. Tôi cảm tưởng như cơ thể tôi đang trống rỗng. Con Nhi cứ khóc lóc chẳng biết gì. Nó gọi bố ơi thảm thiết làm tôi càng nẫu lòng.

GVCN và bạn bè lớp mới của tôi cũng tới vào buổi chiều. Mọi người ôm tôi an ủi. Hiếu cũng tới. Mặt cậu ta nghệt ra như không biết phải nói gì.

Hiếu nhét vào tay tôi một tấm khăn mùi xoa rồi nói khẽ: “Cứ khóc thật thoải mái đi. Khi nào cần, lau nước mắt đi và cố gắng nhé.” Tôi chỉ gật gật đầu chứ không biết nói gì hơn, tay bóp chặt chiếc khăn mùi xoa.

Tôi cố gắng gượng cho tới khi linh cữu của bố tôi được đưa xuống lò hỏa thiêu. Tới lúc đó tôi không thể chịu được nữa bèn gào khóc thảm thiết. Vậy là từ đây, tôi mãi mãi không được gặp bố nữa, không được nghe giọng ông nói, tiếng ông cười nữa. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất kì điều gì để có thể được nghe ông mắng tôi lần nữa: “Con gái con đũa, chẳng bao giờ giúp bố mẹ được cái gì...”

Đêm đó về nhà, ba mẹ con tôi mệt lử, mắt sưng húp không còn nhìn thấy gì. Căn phòng trọ mới trống vắng đến lạ kì. Ba mẹ con tôi mỗi người một góc, chẳng ai nói gì. Tôi cứ lặng lẽ khóc. Tôi lại gần mẹ, đưa cho bà bọc tiền mà bố để lại cũng như bức thư cuối cùng mà bố để lại cho tôi. Tôi còn chưa xem những món đồ mà ông nội tôi gửi lại cho tôi.

Tay tôi run run lần mở xấp giấy ngả vàng ấy.

Tôi đọc những tờ giấy đầu tiên. Hầu hết đó là những bài thơ, bài tản văn ngắn mà chủ đề đều xoay quanh tôi: ‘Bức vẽ đầu tiên của Hoài’, ‘Tặng Hoài của ông’, ‘Khi cháu gái đổi...’, Nước mắt tôi cứ thế tuôn ra nhiều hơn nữa. Người tôi run lên bần bật. Hồi còn bé luôn là ông nội chăm sóc cho tôi, dạy tôi tưới cây, làm thơ, tập viết chữ. Cũng luôn là ông nội bệnh tôi mỗi lần tôi bị bố mẹ mắng, phạt đòn roi. Ông nội thương tôi nhường nào, vậy mà tôi đã hoàn toàn lãng quên ông, lãng quên khoảng thời gian khi bé. Cho tới khi ông mất, tôi cũng không được về dự đám tang...

Đêm đó tôi gần như thức trắng. Đến gần sáng mới thiếp đi, người tôi mệt nhoài.

Tôi gặp lại Thương trong giấc mơ. Điều kì lạ là lần này Thương ở trong hình hài một thiếu nữ, giống như tôi bây giờ. Chẳng hiểu sao vừa nhìn thấy cô gái ấy tôi nhận ra ngay là Thương. Nó tiến đến ôm chặt tôi làm tôi chẳng cựa quậy được gì.

Shhhhh. Tiếng nó rít lên bên tai tôi, vòng tay vẫn chặt cứng: “Đừng nói gì, đừng thở mạnh...”

Bóng tối dần vây quanh chúng tôi. Hình như có rất đông người đang dần ép chúng tôi vào. Những tiếng rít khát máu vang lên xung quanh, hàng

ngàn bàn tay cào cấu vào người tôi, người Thương. “Trả người đây... Trả nó cho bọn tao, nhanh lên!!” Quá đau đớn và sợ hãi, tôi choàng mình tỉnh dậy. Điều đầu tiên tôi cảm nhận được là sự thật ập về. Tôi lại khóc. Liệu có ai hiểu được cảm giác khi mình chạy trốn vào giấc mơ để quên đi thực tại và khi tỉnh dậy, lại nhận ra mọi thứ phũ phàng đến thế nào. Đèn phòng vẫn sáng. Mẹ tôi đang nằm thiếp đi trên giường, con Nhi nằm ngủ quên dưới sàn nhà.

Bất chợt, con Nhi đang nằm thù lù ở góc tự nhiên ngồi dậy, gào thét lên lại ôm chặt tai: “AAAAAA”.

“Sao... sao thế?” Tôi với mẹ tôi tỉnh dậy rồi vội vàng lại gần nó.

“AAAAA... lại nữa... Họ, họ đòi con đi cùng...”

“Ai cơ con? Con đừng làm mẹ sợ...” Mẹ tôi nói bằng giọng khàn khàn.

Con Nhi vẫn gào thét lên, ôm chặt tai. Thế rồi tôi nghe thấy tiếng động đó. Tiếng trống nghe đầy ám ảnh đến từ ngôi làng kỳ dị: “Tung... tung...” đang lớn vồn ở bên ngoài cửa. Tiếng trống ngày càng gần.

“Tự dừng... con buồn ngủ quá...” Nhi nói, tròn mắt nó bất chợt đảo lên liên hồi rồi dừng lại ở một điểm trắng xóa. Tôi và mẹ lay mạnh để nó tỉnh lại. Tiếng trống vẫn lớn vồn ngoài cửa.

Mẹ tôi run rẩy vì sợ hãi: "Mỗi lần tiếng trống vang lên, họ sẽ bắt một tên... Tục ngữ của làng Thổ Hà đó..."

“Làm thế nào giờ mẹ???”

Chiếc dây chuyền ngọc Phật trên cổ con em tôi nóng giãy lên rồi Tách một cái, nó nứt vụn ra. Con em tôi tự dừng giãy đành đạch, tay chân run rẩy, mắt vẫn trợn ngược.

Mẹ tôi hoảng hốt, bèn ấn mạnh ngón tay cái vào giữa nhân trung con bé. Nó ngừng cơn co giật, nằm im lìm. Tôi vội vã gọi cấp cứu đưa nó đi ngay trong sáng sớm ngày hôm ấy.

Bác sĩ xét nghiệm máu, chụp chiếu đủ kiểu cũng không ra bệnh gì. Họ chỉ để con bé ở bệnh viện để theo dõi, truyền nước. Nó vẫn không tỉnh lại.

Mẹ tôi cứ lo cuống cả lên, trông bà hốc hác đến phát tội. Bố tôi mới mất, giờ đến lượt con em tôi lại như thế này. Quả thực mọi chuyện quá khó khăn.

Những ngày sau, con bé cứ yếu dần đi. Bác sĩ còn phải đặt bình oxi cho Nhi. Tôi cũng lo sợ đến trào nước mắt. Tôi cảm tưởng như mắt tôi sắp mù vì khóc quá nhiều. Tôi nhớ lại giấc mơ hôm trước. Có người đang đòi tôi, đòi tôi nhưng Thương không muốn buông tôi ra... Có phải vì thế mà...

Tôi lục túi áo khoác bên trong để tìm lá thư cuối cùng của bố tôi. Tôi cầm điện thoại của mẹ bấm dòng số ở trên đó. Nếu không phải lúc này là lúc nguy cấp, thì còn lúc nào nữa đây. Tôi tin không phải tự nhiên con em tôi nó lại như thế...

Tôi gọi hai, ba cuộc vẫn không ai bắt máy. Tôi vô cùng sốt ruột. Dù sao cũng mười năm rồi, chắc gì ông thầy này còn dùng số máy này nữa...

Đến tí tện 8 giờ tối thì điện thoại mẹ tôi rung lên bần bật. Tôi vội vàng tóm lấy bắt máy nghe: “Alo ạ!”

Một giọng đàn ông trầm ấm vang lên: "Xin hỏi chiều nay có ai gọi vào số máy này thế?"

“Thưa... cháu... cháu... Thầy có phải thầy Vĩnh không ạ?”

“Chính tôi đây.” Tôi mừng quýnh lên.

“Cháu... cháu là con gái bố Hải, ông nội là Huân... Ông nội cháu có dặn lại là... là...”

“Cháu còn nhớ ông Huân hả? Cháu nhớ được gì rồi???”

“Tất cả ạ...”

“Thế giờ cháu đang ở đâu?” Giọng ông thầy nghe có vẻ sốt sắng.

“Cháu đang ở thành phố X... gần làng Thổ Hà ạ...”

“Thế cháu đã về đó ở chưa? Cháu... bao nhiêu tuổi rồi? Đã qua sinh nhật chưa?”

“Dạ cháu vừa sinh nhật mười sáu tuổi tháng trước... Giờ... giờ em cháu hôn mê đột ngột không tìm ra nguyên nhân... Xin thầy cứu em cháu với...”

Ông thầy hắng giọng: “Chết rồi... giờ tôi đang vướng một vụ rất lớn ở trên Hà Nội... Giờ thế này nhé, cháu mời ngay cô đồng này về giải quyết, rất giỏi và có tâm, tôi cho số nhé...”

Tôi tìm giấy bút rồi ghi lại số điện thoại thầy vừa đọc. Tôi lấy máy me bấm ngay số điện thoại. Hồi chuông vang lên hai, ba lần thì đầu dây bên kia bắt máy. Một giọng nữ thanh nhẹ vang lên: “Alo, Loan xin nghe...”

Tôi vội vàng thuật lại tình hình của em tôi và của ngôi làng mình cho cô đồng này nghe. Cô hỏi han rất nhiệt tình, bắt tôi kể cả những giấc mơ của tôi cho cô nghe.

“Được rồi. Rất may cho cháu là cô vừa xong một vụ ở dưới Nam Định. Mai cô sẽ bắt xe lên đó ngay. Cho cô xin địa chỉ nhé, địa chỉ ngôi nhà trong làng của cháu ý, không phải phòng trọ hay bệnh viện đâu. Cô qua làng xem qua rồi sẽ rẽ tới bệnh viện xem tình hình của em cháu...”

Tôi rối rít cảm ơn cô đồng rồi cúp máy. Tôi nhìn bóng dáng mẹ tôi đang nằm gục bên giường con Nhi mà không khỏi xót xa. Tôi sẽ làm theo lời thác gửi của bố tôi, tôi sẽ gánh vác nốt trọng trách này...

Chương 17

Tục santhara*

Sáng hôm nay, tôi bắt xe đi từ sáng sớm. Cuộc gọi tối qua của cô bé tên Hoài làm tôi không khỏi sốt ruột. Sau khi cô bé gọi thì anh Vĩnh cũng đã gọi cho tôi nói qua về tình hình ngôi làng. Anh từng được ông nội của cô bé này mời về làng xem thử. Vì nể tình ông cụ niềm nở nhiệt tình, anh mới đồng ý về xem cùng. Khi về đến làng, anh thấy âm khí xung thiên, oán niệm ngút trời thì vô cùng kinh sợ, anh bèn tiếp âm, nói chuyện với một người âm ở đó thì mới biết được rằng mộ phần của họ đã bị giày xéo... Hồi đó anh Vĩnh còn trẻ, còn chưa biết có đủ trí lực để giải quyết vấn đề cho ngôi làng này không. Điều làm anh bức mình nhất đó là một tên thầy pháp đã gán linh hồn của một cô bé con, chính là Hoài năm đó- cho những người âm để xin họ ngừng lấy đi mạng người. Qua mười sáu tuổi, con bé sẽ bị đòi về. Rồi sau đó, họ vẫn sẽ không dừng lại. Anh Vĩnh mong tôi sẽ xoa dịu được họ...

Chuyến xe đi khá lâu, tới cuối chiều mới tới nơi. Tôi cùng cô bé đệ tử khệ nệ vác đồ hành lí tới. Ở bến xe, tôi thuê một chiếc taxi cùng cô bé đệ tử tới thẳng ngôi làng Thổ Hà đó. Vừa xuống xe nên tôi vẫn mệt lử, người nao nao buồn nôn.

Người tài xế taxi dẫn đo mãi, nhìn đồng hồ suốt. Giờ đã là 5h. Thế rồi anh ta tặc lưỡi chẹp miệng bảo hai chúng tôi lên xe đi. Chiếc xe lao nhanh vun vút trong thành phố để tới được ngôi làng đó. Trời mùa đông tối rất mau, những ánh đèn vàng vọt lướt qua khung cửa sổ. Khi gần đến nơi, bỗng nhiên cô bé đệ tử của tôi co rúm người lại ép sát về phía tôi: “Thầy ơi... Nãy giờ cứ có mấy vong ma áp mặt vào cửa sổ nhìn con chăm chăm... Ghê quá...”

Con bé này tên Mai, nhà gần thần điện tôi đang ở bây giờ. Từ bé đến lớn nó đều bị vong quấy, mọi người tưởng nó dở dở điên điên, nhà bố mẹ nó nghèo không nuôi được định gửi lên chùa. Thấy con bé có khả năng nên tôi nhận về. Vấn đề là nó không điên mà chỉ do nó nhìn thấy quá nhiều vong, cả những thứ tôi không thể nhìn thấy được. Tôi xoa đầu con bé, bảo nó nhắm mắt lại. Cảnh tượng nó sắp thấy có khi lại kinh hoàng hơn thế này nhiều.

Người lái xe taxi vội vàng thả chúng tôi xuống dưới đầu con dốc rồi đánh xe đi mất. Không khí ngay ở đây lạnh lẽo đến mức tôi có thể nhìn thấy luồng hơi thở phả ra phía trước mắt. Tôi cùng Mai tiến dần lên trên con dốc dẫn vào làng. Bóng tối bao trùm chúng tôi. Tôi ngửi thấy tràn ngập mùi tử khí xông lên. Quả thực nơi đây có quá nhiều xác chết, mùi tử khí lẫn vẩn ngấm vào từng tấc đất.

Bất chợt phía trước có một vài người chạy xồng xộc về phía tôi, giơ đôi ngón tay khắng khiu vươn dài ra phía trước, cái miệng ngoác ra. Tôi biết đương nhiên đó không phải là người rồi. Tôi rút trong túi ra một lá bùa. Cầm trên tay, tôi niệm chú, những dòng chữ trên lá bùa nóng đỏ lên. Tôi thổi phù một cái, một ngọn lửa phụt ra, cao tới hai mét, chiếu sáng cả một vùng xung quanh. Vong ma kia bị ngọn lửa liếm vào, tan biến trong ánh tro. Đúng là đồng bùa phòng thân này mang theo chẳng bao giờ thừa.

Cái Mai vỗ tay: “Goa, sư phụ giỏi quá!” Chúng tôi chậm rãi bước tiếp trên con đường mấp mô lạnh lẽo...

Gần đến làng, sương mù lạnh băng trôi xa, dày đặc một cách bất thường.

“Sư phụ ơi! Trong kia lắm người lắm. Con sợ!” Mai nói. Tôi thấy những ám khí bốc lên thành từng cột trên từng mái nhà. Trong màn sương kia có gì đó không ổn. Tôi rút ra một chiếc đèn đi bão. Đương nhiên đây không phải ngọn đèn đi bão bình thường, loại đèn này cũng có một lá bùa phép giống như đèn lồng đa số người dân dùng ở đây. Nhưng lá bùa của tôi mạnh hơn thế, có thể xua đuổi được tà ma. Tôi hay mang nó theo người những khi phải đi đêm tối, những nơi hẻo lánh...

Chúng tôi tiến chậm chậm vào trong làn sương mù. Tôi giương cao cây đèn ngang tầm mắt, chỉ cần nhìn qua ánh nến ở trong cây đèn này là mọi thứ sẽ khác hoàn toàn. Tôi nắm chặt tay Mai mà dẫn nó đi. Qua ánh đèn, tôi thấy người dân đang đi lại, nói cười, làm việc, ăn uống,... trong những căn nhà với đèn lồng rực rỡ nhiều màu. Nếu như đây không phải là một vùng đất ma ám thì có lẽ nó đẹp như Hội An ở Đà Nẵng về đêm vậy. Tôi cố gắng tập trung tìm ngôi nhà của cô bé. Cứ đánh ánh mắt ra ngoài tôi lại bị bao phủ bởi màn sương mù dày đặc ma quái, trong làn sương mù lớn vờn những vong hồn không siêu thoát được. Chúng tôi đi qua họ, chẳng ai dám lại gần bởi ánh sáng ấm áp đang tỏa ra từ cây đèn sáng rỡ của tôi.

Càng tiến sâu vào trong, không khí càng buốt lạnh. Có những tiếng động rền rĩ vang lên phía trước tôi. Đó là những tiếng thì thầm. Tiếng thì thầm của rất nhiều người.

Làn sương mờ quấn lấy từng bước chân của tôi. Thế rồi một luồng không khí cực mạnh ập đến khiến tôi suýt khụy xuống. Cái Mai đỡ tôi: “Sao thế sư phụ?” Tôi chẳng nói gì. Mùi tử khí hôi thối tanh tưởi cộng thêm oán khí nặng nề ghì chặt chân tôi xuống. Là thanh đồng nên cơ thể tôi cảm nhận những thứ này rõ rệt hơn người khác nhiều lần.

Tôi vẫn bước nặng nhọc, có vẻ như vài khúc quanh nữa sẽ đến nhà cô bé. Bất chợt tôi nhìn thấy họ. Một đoàn sư đang đi dật dờ trong đêm, tiếng thì thầm tôi nghe thấy lúc vừa rồi chính là tiếng lầm rầm tụng kinh của họ. Tiếng tụng kinh phát lên từ những đoàn người đó khiến tôi sồn da gà, một thứ thanh sạch lại phát ra từ miệng của những hồn ma vất vưởng đó khiến tôi lợm giọng. Họ đi vệt vờ trong sương mù, tiếng gõ mõ vang lên đều đặn, tiếng tràng hạt lách cách và văng vẳng đâu đó tiếng trống nhỏ vang lên. Tung tung... Càng tập trung nghe tiếng trống đó, tôi lại càng đau nhức đầu kinh khủng.

“Trục hồn thanh...” Tôi lẩm bẩm rồi cố tập trung: “Bọn chúng đang cố trục hồn ai...?”

Thế rồi từ trong những căn nhà dọc hai bên đường, những chiếc bóng trắng đang dần trôi ra. Tôi nhìn thấy rõ ràng, đó chính là bóng vía của những đứa trẻ con trong nhà dân, bị tiếng trống đó thôi thúc, mê hoặc mà đuổi theo. Người ta thường nói, con trai có bảy vía, con gái có chín vía, khi vía bị lấy đi hết thì cũng là lúc linh hồn của con người tan biến. Hóa ra ngày nào những vong ma đầy oán niệm này cũng đi giễu quanh ngôi làng, hút thêm dương khí từ linh hồn của những đứa trẻ con trong ngôi làng để tiếp tục lưu lại trên dương gian, không bị hồn xiêu phách tán...

Tôi phải ngăn chặn điều này. Có những vía của đứa trẻ trông đã mờ nhạt như làn khói, chứng tỏ chúng chẳng còn bao nhiêu thời gian. Bóng vía của chúng cứ đi đằng sau đoàn sư như đi theo tiếng sáo quý dị của người thổi sáo thành Hamelin.

Tôi cũng rút ra trong chiếc vali mình mang theo một chiếc lục lạc to. Tôi cầm nó múa lên trong gió, tiếng lục lạc vang lên lạnh lạnh trong đêm tối. Bóng vía của những đứa trẻ đang trôi nổi bị hút hết vào trong những chiếc chuông.

Đoàn sư từ từ quay đầu lại để tìm kiếm kẻ đang phá đám mình. Những khuôn mặt hốc hác, những lỗ đen sâu hoắm giữa những mảng da nhầy nhụa quay về phía tôi. Hàng trăm, hàng nghìn ánh mắt như thế quay về phía tôi khiến tôi choáng ngợp. Bất chợt từ phía đầu kia của đoàn người vang lên một tiếng thét chói tai kinh hồn. Tiếng thét của một con quỷ. Nó rẽ gió bay về phía tôi vun vút.

Cả tôi và Mai bị hất về phía sau bằng một lực ép khủng khiếp. Đầu và người tôi đập xuống nền đất nứt nẻ vô cùng đau đớn. Tôi gần như ngất lịm đi.

Một lúc sau tôi mở mắt ra thì nhìn thấy một thứ ánh sáng xanh xám.

Con quỷ đã áp sát chúng tôi. Nó là một vị sư có một nốt ruồi đỏ trên đôi tai nhãn nhúm, mặc áo trụ trì (vắt chéo vai) màu trắng, nó rít lên những tiếng kinh hoàng và định lao vào phía bóng dáng bé nhỏ đang đứng trước

mặt tôi. Đó là Mai, tay nó giơ thẳng ra phía trước, cố giữ một lá bùa phòng thân đang cháy âm ỉ. Ngọn lửa tỏa màu sáng xanh yếu ớt.

Tôi lôi ra từ trong túi trái một con dao nhỏ và một lá bùa thật lớn có vẽ hình con rồng và vài nét chữ ngoằn ngoèo. Tôi run run đưa máu trên bàn tay đầy những vết sẹo của tôi rồi nhỏ máu vào đó. Đoạn tôi kẹp lá bùa lớn giữa ngón trỏ và ngón giữa, niệm chú Đại bi. Đoàn sư cũng nhắm kinh ngay một to hơn. Con quỷ chỉ đang bị ngăn lại chốc lát bởi cánh tay gầy guộc đang run lên bần bật của Mai.

Thấy lá bùa bắt đầu nóng đỏ lên, tôi lấy hết sức bình sinh thổi thật mạnh từ trong đan điền. Một ngọn lửa mang hình dáng con rồng bay ra mạnh rực rỡ, lao thẳng về phía con quỷ kia. Tất cả cảnh tượng trước mắt tôi hóa thành tro tàn. Đoàn sư biến mất. Tôi khụy xuống, con bé Mai cũng lao đảo. Tôi với lên phía nó, đập mạnh vào huyệt bát chùy hạ ở lưng nó. Con bé ngã xuống ho lộ khụ.

Tôi gượng dậy đỡ lấy nó. Tôi thấy miệng nó đỏ máu, tôi gắt lên: “Mai! Ai cho con vận bùa? Con đã đủ trí lực đâu?”

Nó đáp: “Sư phụ chưa dậy... con sợ quá... nên...”

Nhìn nó, tôi lại xót xa nhớ về sư phụ tôi ngày trước... Người mà tôi gọi là thầy, cũng từng vô cùng hoảng hốt khi tôi bị tổn thương...

Chúng tôi đứng dậy. Những vong ma đã tạm thời tan biến đi. Tôi thấy từng làn hơi đen bốc lên trời như cột khói, kéo về phía ngọn núi sau làng. Sương mù dường như đã tan bớt sau khi tôi vận bùa. Tôi tiếp tục giơ chiếc đèn lên trước mặt để tìm lối đi. Tay tôi vẫn chưa hết run rẩy. Mai bước theo sau. Con đường làng càng vào phía trong càng dốc lên.

Cuối cùng tôi cũng nhìn thấy căn nhà của cô bé. Căn nhà cũ kỹ với chiếc đèn lồng đỏ không còn chút ánh sáng nào, nằm im lìm trong một góc của ngôi làng. Tôi lại gần căn nhà đó, trong lòng dâng lên nỗi xót xa. Tôi cũng đã nghe Vĩnh kể qua gia cảnh cô bé, bấm sơ qua thì cũng biết bố cô bé vừa mất, giờ em gái lại bị như thế này, quả thực quá đáng thương. Nhưng trước hết tôi cần tìm hiểu ngôi làng này thực sự đang ẩn chứa bí mật gì?... Tại

sao họ lại giận dữ đến như vậy? Tôi cảm nhận được thứ đứng đầu tất cả là vong ma đã hóa thành quỷ dữ kia.

Tôi bèn lấy ra trong túi lọ bột đỏ, quét hai đường dọc hai mắt, nhắm lại rồi mở ra. Tôi muốn tiếp âm xem tại sao nơi này lại trữ đọng nhiều âm khí đến vậy.

Hình ảnh đập vào mắt tôi làm tôi choáng váng gần như ngã ra đằng sau.

Dưới chân tôi, dưới mọi nơi, là hàng ngàn những bộ xương người chen chúc, xếp thành từng lớp, đùn lên cao. Càng vào giữa làng, những lớp xương người càng nén chặt lên. Có một số nơi nền nhà đã nứt ra để lộ bộ xương người. Thật kinh khủng. Tại sao người dân ở đây lại có thể sống được trong khung cảnh này? Tôi không thể nhìn sâu thêm được nữa. Từng lớp chồng chất khắp mọi nơi làm tôi không thể nhìn rõ. Vậy là tôi đã hiểu được một phần câu chuyện. Nơi đây là một nghĩa địa, hơn thế nữa, nó còn là ngôi mộ tập thể của nhiều người. Tôi nhìn thấy rất nhiều những bóng ma dật dờ trong ngôi làng, đi thành từng nhóm hoặc thân cô thế cô. Họ đều không thể siêu thoát vì mất đi nơi chốn an nghỉ...

Tuy nhiên sự việc không đơn giản như vậy. Nhóm sư kia là ai? Tôi bèn nảy ra một ý, dù sao thời gian cũng không còn nhiều nữa. Tôi nhờ Mai lấy trong túi ra chiếc gương cầm tay, trên thân gương chạm khắc rất nhiều hoa văn sắc sảo. Tôi quay lưng lại một ngôi nhà gần đây, giơ gương ra phía trước rồi nhìn qua vai, đoạn bảo Mai gõ cửa căn nhà. Đây là một miền không gian khác, chúng tôi phải kết nối với người dân ở đây theo một cách khác. Tôi gọi: “Cô chú gì ơi... Làm ơn mở cửa...”

Mai gõ cửa mấy lần mà không thấy có người xuống mở cửa. Chắc họ sợ. Chẳng có ai đến nhà họ vào tầm giờ này được cả. Tôi mới cất tiếng, nói vào tấm gương: “Tôi là người, không phải ma đâu. Tôi đang cần sự giúp đỡ, làm ơn hãy mở cửa...”

Tầm mười phút sau, tấm cửa mới xịch mở ra. Ra đón chúng tôi là một người đàn ông trung niên, ông ta run rẩy hỏi: “Có... có chuyện gì thế...”

“Tôi là Thanh đồng Loan, tôi tới để giúp đỡ làng. Xin hãy chỉ dẫn cho tôi tới căn nhà của ông trưởng làng hiện giờ...”

Thấy tôi có vẻ khẩn khoản, người đàn ông cũng chỉ dẫn tận tình. Ông nhấn mạnh giờ này tìm đường khá khó, nếu tôi cần thì ông có thể nhờ đội cảnh vệ tới. Tôi tươi cười giơ lên chiếc đèn bão trong tay, bảo ông cứ yên tâm. Tôi cảm ơn người đàn ông rồi cùng Mai rời khỏi đó.

Loảng ngoảng một lúc tôi cũng tới được trước cửa nhà ông trưởng làng. Cũng bằng cách tương tự, tôi gọi ông xuyên qua màn sương mù dày đặc. Ông trưởng làng mau mắn xuống mở cửa luôn, có lẽ ông ấy mạnh dạn hơn người dân làng ở đây ư?

Sau lời giới thiệu bản thân, tôi được ông trưởng làng người đậm đậm, rắn rỏi mời vào nhà. Chúng tôi bước lên cầu thang lên tầng hai. Tôi để ý thấy hầu hết những ngôi nhà ở đây đều được bỏ trống tầng một. Cũng phải thôi, làm sao mà ở cho được, xương người ngày càng đùn lên, phá vỡ những lớp gạch kiên cố, có dời đi lớp này cũng tới lớp khác...

Tôi bước vào tầng trệt của ngôi nhà, tôi để ý thấy những vạch xi măng đã được lát mới. Chắc là trưởng thôn nên cũng có điều kiện chăm chút hơn người dân trong làng.

Ông trưởng làng hiện giờ sống một mình với vợ, hai cậu con trai đã bỏ đi xa xứ từ lâu. Cuộc nói chuyện mở ra bằng những lời tâm tình của ông trưởng làng về nỗi khó khăn khi ở lại đây. Ông luôn phải tìm cách nghĩ giúp người dân sống qua những ngày tháng gian nan này. Họ đều là những người nghèo, chẳng còn chỗ nào đi. Ông đã tìm đủ mọi thầy pháp về nhưng họ đều bó tay, duy chỉ có một ông thầy già nhận thả lồng đèn phép giúp cho cả làng.

Tôi cũng thú nhận với ông những trải nghiệm kinh hoàng của tôi khi mới bước vào ngôi làng này. Ông Lãng trầm ngâm nghe mà không nói thêm lời nào. Đoạn, tôi hỏi:

“Cháu thực sự thắc mắc... là... tại sao ngoài dân thường ra, lại còn có đoàn sư nữa...?”

Thấy ông có vẻ ngập ngừng suy nghĩ, tôi kích thêm:

“Nếu không nói hết ra, cháu e là cháu cũng không thể giúp được...”

Người đàn ông hướng mắt lên trần nhà thờ hắt ra một hơi dài rồi chép miệng nói: “Nếu không kể ra, thì thật là đắc tội, mà nếu kể ra thì chẳng khác gì xúc phạm đấng bề trên...”

Tôi nhìn ông chờ đợi, rồi ông nói tiếp: “Trước đó thì chú cũng chỉ là dân thường thôi. Năm đó mọi người rộ lên bảo là khu đất này rẻ lắm, mà cũng không xa thành phố quá bèn tích cóp ít tiền trả góp để về đây ở, coi như có cái nhà... Đến khi sự việc lộ ra,... cháu cũng biết đấy... Thì ông Khương, trưởng làng cũ bỏ trốn. Ông ta đã được chia tiền hoa hồng từ những chủ đầu tư, miễn sao đảm bảo người dân sống ở đây ổn thỏa. Chú cũng đã cố gắng tìm tung tích của ông ta, cuối cùng cũng tìm được. Chú đã ép ông ta nói hết ra sự thật. Thì... ngày trước ở đây là khu nghĩa địa bỏ hoang, có rất nhiều những nấm mồ vô danh rải khắp một vùng đất rộng lớn. Không những thế, vì địa thế cách trở, họ lại tiếp tục khai quật những vùng đất nghĩa địa như vậy, bốc xương người đổ hết về đây... Còn... còn...”

“Còn sao ạ?” Tôi sốt ruột giục.

“Ở đây, trước kia... có một ngôi chùa... Cũng không quá gần, nhưng mà... họ tới đây để...”

“Để làm gì ạ...?”

“Để... thực hiện tục Santhara của Ấn Độ. Người khởi phát và truyền bá tục này là một vị sư gốc Ấn Độ... Ông ta thực hiện đầu tiên... rồi việc đó bắt đầu lan ra các người sùng đạo... và cả người dân...”

“Tục Santhara? Cháu chưa nghe thấy bao giờ.”

“Nghe đâu... đó là hình thức... nhịn ăn cho đến chết... để có thể nhập cõi niết bàn...” Ông trưởng làng hoàn thành nốt câu nói.

Chương 18

Cách duy nhất

“Nhịn ăn đến chết???” Tôi choáng váng.

“Đúng... nghe nói là như vậy. Họ sẽ tắm rửa sạch sẽ, ăn một bữa cuối cùng thật ngon rồi sau đó sẽ ngừng ăn, ngồi hoặc nằm im cho tới khi qua đời... Họ quan niệm rằng như thế sẽ thoát khỏi những ham muốn trần tục, gột rửa thân thể, sẵn sàng nhập cõi niết bàn...”

“Vậy thì... họ an nghỉ ở đây?” Tôi hỏi tiếp.

“Đúng, nghe nói ở dưới ngôi làng còn có một hầm mộ được xây để bảo quản thi thể của những người nhập tục Santhara... Sau khi tục này dần lan rộng ra mọi người xung quanh thì chính quyền địa phương đã cố gắng can thiệp vào, chủ yếu là để chiếm đất. Lúc đó ông sư thầy người Ấn Độ đã hoàn thành tục lệ này, được bảo quản ướp khô và đặt thờ trong căn hầm mộ đó. Thế nhưng khi chính quyền phát hiện ra, họ yêu cầu hỏa táng tất cả những người từng hoàn thành tục lệ này để không ai biết được nó nữa... Thế rồi, họ nhặt được một viên xá lợi sau khi hỏa táng, cháu ạ...”

“Vậy là còn một viên xá lợi. Vậy thì nó do ai bảo quản ạ?”

“Hừm... người dân xin về để ở trong hầm mộ ấy. Lúc khai quật hầm mộ đó, các chủ đầu tư định mang viên xá lợi về ngôi chùa nào đó để bảo quản rồi phá hầm mộ đi xây khu vui chơi,... thế nhưng...”

“Thế nhưng sao ạ?” Tôi sốt ruột hỏi.

“Thế nhưng không ai lại gần được viên xá lợi đó, gần như đều bị bật ra. Đội công nhân được giao nhiệm vụ khai quật và phá bỏ hầm mộ đó đều gặp tai nạn hoặc xui xẻo sau này, bị thương ngay trên công trường... Thế nên không có một ai dám làm nữa. Có những người còn nói họ nhìn thấy rất

nhiều người ở trong hầm mộ đó. Có người lại nói có những giọng nói hằn học bên tai, bóng ma của một con người giận dữ hù dọa họ,... Chủ đầu tư xét hầm mộ đó không ảnh hưởng quá nhiều tới nền móng của ngôi làng nên quyết định không xây phá nó nữa, chỉ ngụy trang lối vào thôi...”

“Lối vào đó ở đâu ạ?”

“Có một cái giếng già... được xây ở sau ngọn núi của ngôi làng này. Giếng đó là giếng cạn, chính là lối vào của khu hầm mộ. Dưới lòng đất của ngôi làng này có một mạch nước ngầm, thế nên họ mới đặt tên là làng Thổ Hà... tức là trong đất có nước đó.”

Tôi gật gật đầu. Có vẻ như lời nguyện của ngôi làng này là do những tên chủ đầu tư khôn khéo, giao hoạt, bất chấp mọi thứ để kiếm lời gây ra. Họ đã xúc phạm đến sự an nghỉ của những vị thiền sư đang khát khao tìm tới sự siêu thoát tuyệt đối. Con đường tới nơi họ cần đã bị cắt đứt khiến họ oán giận khôn nguôi, phải tìm cách đòi lại công bằng. Điều tôi cần làm lúc này là đưa họ tới nơi họ cần...

Tôi rời khỏi nhà ông trưởng làng ngay sau đó. Chúng tôi lại tìm đường ra khỏi ngôi làng kinh khủng này. Sương mù vẫn quây quanh chúng tôi kín đặc. Tôi vẫn nhìn đường qua ánh đèn lập lòe trong ngọn đèn bão, tay trái nắm chặt cái Mai mà dẫn đi. Khi gần ra khỏi ngôi làng, tôi nhìn thấy một bóng đen ở khúc quanh phía trước. Mùi tử khí lại bắt đầu bốc lên tanh tưởi. Quả thực ở trong ngôi làng này có quá nhiều điều hiểm ác. Lối đi ra khỏi làng duy nhất đã bị chặn bởi bóng đen đó.

Không còn cách nào khác tôi đành bước từng bước một đến khúc quanh đó, đối mặt với bóng hình đó. Chìm sâu trong chiếc mũ choàng rách rưới là một khuôn mặt mờ ảo trong sương. Tôi quay sang dặn Mai: “Con quay sang chỗ khác đi, cái này để sư phụ giải quyết.” Nghe thấy tôi nói thế, Mai bèn lùi lại, không dám trái lời...

Bóng ma đó hỏi khẽ: “Cô có biết đường về nhà không?”

Thứ này là thứ gì?

Tôi lại lấy thứ bột đỏ ra bôi lên mắt rồi từ từ nhìn về phía người đàn ông đó. Bên trong vẻ ngoài rách rưới đó là một linh hồn khô héo đói rách đang cuộn mình sâu lại dưới lớp vỏ. Một con mắt nhều máu đục ngầu vươn ra từ hốc mắt của hồn ma đó đang chạy loạn lên bên ngoài lớp da thịt.

Tôi cảm thấy lợm giọng.

Hồn ma đó vươn cánh tay thối rữa ra tìm về phía tôi, con mắt kia vẫn chạy đảo điên lên. Tôi nhắm mắt, hít một hơi thật sâu, rồi khẽ đáp:

“Có.”

Bất chợt bóng ma đó tan ra. Một lực ép thật mạnh phía sau lưng và vai tôi khiến tôi lao đảo. Sống lưng tôi lạnh toát. Có thứ gì đó vừa chuyển sang phía tôi... Bất chợt nước mắt tôi tuôn xuống không ngừng được. Tiếng khóc nức nở vang lên từ trong lồng ngực thảm thiết.

Cái Mai hé mắt nhìn tôi rồi cầm lấy cánh tay tôi khẽ lay: “Sao tự nhiên sư phụ lại khóc ạ?”

Tôi chỉ nức nở lên từng cơn không dứt. Tôi cố nén cơn thốn thức rồi lẩm nhẩm đọc chú, đồng thời hứa hẹn: "Xong việc tôi sẽ giúp đỡ anh về nhà!"

Sau khi nói thế cơn xót xa đang dâng lên trong ngực tôi mới tạm dừng lại. Tôi hít sâu để lấy lại hơi. Tại sao hồn ma này lại có một nỗi buồn sâu thẳm tới vậy?”

Mai mở to mắt nhìn tôi, bất chợt nó rúm vào: “Sư phụ,... người đàn ông này là... sao có người đàn ông đứng sau lưng sư phụ vậy?”

Tôi cũng cảm thấy tóc gáy dựng hết cả lên, nhưng tôi vẫn cố mỉm cười trấn an Mai: “Người ta cần giúp, người ta mới theo mình. Đi thôi con...”

Thế là chúng tôi kết thúc chuyến đi thăm làng Thổ Hà đầy kỳ quái.

Sáng hôm sau, tôi điện lại cho Hoài rồi hẹn cô bé tới gặp ở bệnh viện nơi em gái Hoài nằm. Sau khi ăn sáng gần nhà nghỉ xong xuôi, hai thầy trò lóc cóc bắt taxi lên bệnh viện theo địa chỉ.

Tôi lên phòng, thấy có mỗi Hoài đang ngồi ở đó. Khổ thân con bé quá. Bố thì vừa mất, em gái lại như vậy, tất cả mọi chuyện dồn hết lên cô bé, mẹ còn bận đi kiếm tiền.

Tôi lại gần hỏi thăm và an ủi cô bé, có mang theo chút đồ ăn, đồ dùng sinh hoạt.

Cô bé xinh xắn có mái tóc hơi cháy màu nâu, đôi mắt đờm buồn nói cảm ơn tôi.

Tôi lại gần bắt mạch cô bé con nằm im lìm trên giường. Chân nó đã lạnh ngắt, da trắng bệch. Không ổn rồi, đây là dấu hiệu của những người sắp ra đi, dữ nhiều phần, tiên lượng xấu.

“Cô cần tìm xem nguyên nhân ở đâu, nhưng nếu là do em gái cháu đã từng sống ở ngôi làng kia thì... dễ là...”

Tôi bảo Mai và Hoài đi xin một chậu nước và phích nước sôi, hòa nước vào trong chiếc chậu sao cho nước nóng hơi già. Tôi rút từ trong túi ra một lọ tinh dầu màu tím trong, hòa vào trong chậu nước nóng già đó. Màu tím lẫn vào trong nước mau chóng tan ra thành một dung dịch trong suốt không màu. Đoạn tôi lấy chiếc khăn lau người mà mẹ Hoài và Hoài vẫn dùng để lau người cho Nhi, ngâm vào trong chậu nước đó tầm năm phút. Sau khi ngâm xong, tôi gấp vuông chiếc khăn lại. Nó vẫn còn hơi nóng rẫy.

Tôi nhờ Hoài giúp cùng nâng cổ con bé Nhi lên rồi đặt chiếc khăn vuông dưới gáy nó, sau đó lại hạ đầu nó xuống nằm như bình thường.

Tôi đi ra đi vào trong gian phòng bệnh để chờ đợi kết quả.

Một lúc sau tôi rút chiếc khăn ở dưới gáy cô bé ra. Ở trên khăn có những vạch mờ mờ hiện lên và còn duy nhất một vạch đậm nhất ở trên khăn. Thế thì đúng quả thực như tôi nghĩ...

Tôi thốt lên: “Xong nhé, Hoài, bình thường em cháu có hay chơi một mình không? Có ai giám sát nó không??”

“Có chứ ạ... nhà cháu không có thời gian để mà bao quát được hết mọi việc trong cuộc sống của em.”

“Thế thì... chắc chắn em cháu đã chơi với vong âm, làm hao tổn dương khí khá nhiều. Thêm vào đó là ở trong làng, chắc cháu cũng biết rồi, có một đoàn người đang lôi kéo linh hồn của những đứa trẻ. Và em cháu không phải ngoại lệ. Đây là Bùa hỏi vía đó, nếu như cô đoán không nhầm, mà có lẽ là cô không nhầm thật, em cháu bị bắt mất tám vía rồi, còn mỗi một vía, hiện lên trên chiếc khăn này thôi...”

Cô bé Hoài ngơ ngác sau câu nói của tôi. Nó hỏi: “Cô ơi, thế giờ phải làm thế nào ạ...”

“Bây giờ cần diệt đoàn người kia mới tìm lại được vía cho em cháu. Có phải nó hay nói mơ rằng có đoàn người gọi nó đi phải không? Bọn họ định bắt con bé đó...”

Hoài thở dài rồi gật gật đầu. Cô bé bắt đầu kể cho tôi nghe về những giấc mơ của nó, về người bạn tên Thương và những bóng người dồn ép nó trong giấc mơ.

“Cô bé đó... đang cố bảo vệ cháu...” tôi đáp sau khi Hoài kể xong chuyện.

Hoài bắt đầu khóc, nước mắt tuôn lã chã: “Cháu không biết phải làm gì cả...”

Tôi xoa lưng cô bé: “Cô sẽ giúp, yên tâm. Nhưng cháu có dám làm những điều cô bảo không?”

“Điều gì ạ?”

“Bây giờ, người họ cần nhất là cháu. Cháu là điều mà con người nợ họ suốt mười sáu năm nay. Họ đã chờ đợi và coi cháu như là của họ từ lâu rồi. Chính vì thế nên... chỉ có cháu mới tiếp cận được họ... Khi xoa dịu được đoàn sư đó, thì những vong hồn vất vưởng kia, chỉ cần làm lễ cầu siêu cho họ là được...”

“Cháu tiếp cận kiểu gì ạ?” Cô bé nói bằng giọng nghẹn ngào.

“Thời gian cũng gấp rồi, nếu như có thể thì mai bắt đầu luôn. Cháu đi cùng cô, còn bé Nhi, đành nhờ mẹ cháu vậy...”

Tôi nói cho Hoài biết về chiếc giếng cạn sau ngôi làng. Cô bé gật đầu: “Cháu biết chỗ đó... nhưng chẳng lẽ phải leo xuống ạ?”

Sáng sớm hôm sau, tôi lại tìm tới nhà ông trưởng làng. Tôi xin phép họp lại người dân vào buổi trưa để tìm sự giúp đỡ. Có lẽ họ phải chuẩn bị tinh thần để di dời đi chỗ khác.

Đúng 11 giờ trưa, ông trưởng làng đã tụ họp được gần như đông đủ đại diện những hộ dân trong làng lại ở nhà văn hóa. Tôi phổ biến về ý định của tôi, đưa Hoài xuống để lấy viên xá lị lên, đem đi hỏa táng, chấm dứt lời nguyền ở trong làng. Tuy nhiên, một khi lời nguyền biến mất, oán khí biến mất thì có lẽ ngôi làng cũng sẽ không còn nguyên vẹn. Dân làng nghe thế thì la ó. Hơn nửa người dân nói họ chẳng còn chỗ nào để đi. Một số người lại bảo nên giải quyết triệt để vấn đề, nhưng sao lại không giữ được ngôi nhà cho họ...

“Đó là cách duy nhất rồi ạ...” Tôi nói: “Bé Hoài cũng đã đồng ý. Nếu như mười sáu năm trước mọi người không dồn ép cô bé thì đến giờ cô bé cũng không phải lặn lội nguy hiểm như thế. Nhưng cũng phải cảm ơn mọi người vì nếu như không có chuyện đó thì giờ cũng không có lối thoát nào khác!”

Mọi người xì xầm: “Cô đang trách khéo chúng tôi đấy à...”

“Giờ cháu rất cần một số người giúp đỡ cô bé xuống dưới hầm mộ đó...”

“Ai mà dám xuống chứ!” Một người đàn ông kêu lên: “Lại gần cái thứ đó, nó quật chết như chơi, chúng tôi sợ lắm, không dám tham gia đâu, cô đồng ạ!” Mọi người xung quanh gật gù đồng ý.

Tôi tiếp tục kêu gọi sự giúp đỡ bởi tôi biết rằng, ba người phụ nữ chân yếu tay mềm như tôi, Hoài và Mai khó lòng mà lặn lội xuống dưới đó một mình được. Chờ đợi mãi, một cánh tay giơ lên: “Tôi giúp được...”, người đàn ông cất tiếng giọng trầm trầm. Mọi người chỉ im lặng nhìn theo. “Tôi ở trong đội cảnh vệ của làng, tôi có thể giúp được, tôi muốn chấm dứt cơn ác mộng này, tôi đã mất một đứa nhỏ, tôi không muốn ai phải chịu nỗi đau như tôi nữa...”

Tôi gật đầu cảm ơn người đàn ông.

Ông trưởng làng cũng nói: “Là trưởng làng, đương nhiên tôi phải có trách nhiệm. Chú sẽ giúp đỡ cháu.”

“Còn ai nữa không ạ?”

Từ ngoài cửa ra vào cất lên một giọng nói: “Cháu giúp.”

Mọi người quay lưng ra phía sau để tìm xem ai cất tiếng. Đó là một thanh niên gầy gò, tóc đen hơi dài, đang mặc bộ quần áo học sinh, lưng đeo chiếc balo trông cũ cũ.

“Hiếu, còn mẹ cháu thì sao? Nếu cháu có mệnh hệ gì...?”

“Mẹ cháu... không đi họp được, bà có dặn cháu nhớ phải giúp đỡ mọi người. bố cháu cũng từng đi lạc trong sương mù, nếu như có thể tìm thấy bố, mẹ cháu cũng bằng lòng, bà không mong gì hơn!” Người thanh niên tên Hiếu nói: “Mới cả, cháu không thể để mấy người phụ nữ làm việc nguy hiểm này một mình.”

“Cảm ơn Hiếu nhé!” Tôi nói: “Vì thời gian cấp bách, có lẽ xâm xâm chiều mai nay cháu sẽ bắt đầu hoạt động luôn. Cháu cũng mới bấm ngày, mai mới là ngày thích hợp. Cháu mong mọi người trong ngày hôm nay thu xếp đồ đạc cần thiết mang ra ngoài. Ngày mai mọi người đừng ai ở trong làng nữa...”

Đám đông dù vẫn không vừa lòng nhưng cũng im lặng rời đi. Tôi thở dài đầy lo âu. Chỉ còn những người nhận giúp đỡ ở lại.

“Mai cháu với Hoài định xuống đáy giếng, mong mọi người tìm cách đưa cháu với Hoài xuống một cách thuận lợi...” Tôi nói với ông trưởng làng và người đàn ông kia.

“Chú tên là Lâm, chào cô đồng!” Người đàn ông chìa tay ra.

“Cháu là Loan ạ! Rất cảm ơn chú đã nhận lời giúp!” Tôi nắm lấy bàn tay thô ráp của ông.

“Cháu cũng sẽ cố gắng hết sức.” Hiếu nói. Tôi gật đầu cảm kích.

“Vậy hẹn mọi người mai nhé.”

Tối hôm đó, tại nhà nghỉ trong thành phố, tôi đóng cửa luyện phép cả tối. Tôi cần chuẩn bị kỹ càng cho trận chiến vào ngày mai. Dùng phần phép vẽ vòng bế quan trên nền nhà, tôi thắp lên bảy ngọn nến như thầy tôi đã dạy, ngồi vào đó để thiền luyện.

Cả tối thấy tôi im lìm, cái Mai chẳng dám làm phiền, chỉ ngồi đọc mấy cuốn sách thuyết.

Chiều ngày hôm sau, tôi sắp xếp đầy đủ đồ đạc vào trong chiếc túi to quen thuộc rồi tới bệnh viện để đón Hoài. Tới nơi, tôi thấy mắt cô bé đỏ hoe.

“Sao thế cháu?”

“Hôm nay em cháu phải thở bình oxi rồi, không biết có trụ được đến mai không?”

“Yên tâm đi... cố gắng sẽ được. Hạn nhà cháu không phải trùng tang, không lo. Chỉ tiếc là bố cháu mạng chưa tận mà đã đi rồi... Thôi, về làng nhé.”

Chúng tôi bắt chiếc taxi đi về làng trong bóng chiều đang dần xuống.

Bước dần về phía ngôi làng, bầu không khí tĩnh lặng đến lạ thường. Cảnh vật ngôi làng lúc này trông hoang tàn không còn sức sống. Những căn nhà đã được dọn ra, không còn ai ở lại.

Ông trưởng làng và hai người khác đã đợi chúng tôi ở ngọn núi sau làng. Hoài dẫn tôi đi.

Vừa gặp nhau, cái Hoài đã nói: “O, Hiếu, sao cậu cũng ở đây?”

“Hai đứa quen nhau à?” Tôi hỏi.

“Vâng, bạn cùng lớp của cháu đó...”

“Tớ rảnh nên giúp đó...” Hiếu cười hiền.

“Chúng ta bắt đầu nhé...”

Ông trưởng làng dẫn chúng tôi, cả thầy là năm người theo sau, đi vào trong khe nứt của ngọn núi sau làng. Phía bên kia ngọn núi, cảnh vật thơ mộng và yên bình. Tuy nhiên tôi biết rằng ẩn trong sự thanh bình này, luôn rình rập những thứ ghê rợn.

Họ đã dựng sẵn cho tôi một đàn lễ lớn ngoài trời, ngay cạnh cái giếng cổ ở giữa. Ở trên đàn lễ bày rất nhiều đồ ăn thịnh soạn, xôi vò, thủ lợn,... Ở dưới đất nằm la liệt những chiếc mâm trên đó có bóng oản, bánh kẹo và quần áo giấy.

“Chú đã chuẩn bị đồ lễ chúng sinh, cháu xem ổn chưa?”

Tôi gật đầu: “Thế là được rồi chú ạ.”

Ở trên miệng giếng có một sợi dây cáp thông xuống dưới, đầu kia nối vào một thân cây gần đó.

“Chú đã cột dây cáp vào một thân cây chắc rồi, lát nữa đến lúc thì mấy đứa cứ leo xuống, trên này các chú sẽ lo liệu.” Tôi gật đầu.

Tôi rút ra thanh kiếm cổ trong bao. Kiếm này được sư phụ của thầy tôi truyền cho. Ông mới mất năm năm về trước, ông biết trước được ngày ra đi của mình nên đi rất thanh thản. Cả cuộc đời ông làm phép cứu nhân độ thế, diệt trừ ma quỷ. Cũng từ sau cái chết của thầy tôi, tôi mới có được cái duyên diện kiến ông. Kiếm phép này ông mượn của một người bạn, ông có dặn tới khi nào tôi thật giỏi, có được riêng vật phép của riêng mình thì đem trả lại cho gia đình người bạn thân kia. Tôi vượt lưới kiếm sắc. Mong là tối nay mọi chuyện suôn sẻ. Muốn gặp người âm, phải đợi đến tối...

Lúc 5h30 chiều, mặt trời bắt đầu tắt những tia nắng cuối cùng. Sương mù từ trên núi bắt đầu hạ dần xuống, không khí chợt lạnh buốt. 15 phút sau, chúng tôi chỉ còn có thể nhìn thấy mặt nhau lờ mờ. Tôi lại thắp ngọn đèn bão của tôi lên. Ở đây đông quá. Người thì ít mà ma thì nhiều. Tôi nhìn thấy rất nhiều trẻ con chạy chơi xung quanh. Những người phụ nữ tóc dài ngồi bên bờ suối thác, chải tóc và hát những bài hát âm vang ghê rợn. Cái Mai cứ bịt tai, rúm vào.

“Xuống thôi.” Tôi nói: “Mai, con ở trên này giúp, để sư phụ và chị Hoài xuống thôi...”

“Sư phụ nhớ cẩn thận nhé.” Cái Mai mếu máo.

Tôi quở nó: “Mếu máo cái gì! Xui xẻo đó con. Lạc quan lên.”

“Vâng ạ...”

“Để cháu đi cùng.” Hiếu nói với tôi: “Ở trên này ba người, xuống dưới ba người thì tốt hơn, nhờ chẳng may dưới đó cần việc gì nặng nhọc. Ở dưới đó không có sóng điện thoại đâu...”

Tôi hơi ngập ngừng: “Cháu không phải Hoài, xuống đó nguy hiểm lắm. Cháu nên ở trên này.”

“Không sao đâu, cháu đi được.” Hiếu nói quả quyết quá tôi không biết từ chối sao.

Thế là ông trưởng làng và ông Lâm đeo vào người chúng tôi bộ đai bảo vệ, dạy qua cả cách tháo, buộc rồi chuẩn bị hạ từng người xuống. Tôi sẽ xuống trước, theo sau là Hoài và Hiếu.

Đứng trên thành giếng nhìn xuống, tôi chỉ thấy một địa ngục đen ngòm đang vẫy gọi.

Chương 19

Đáy giếng sâu*

Tôi nhìn theo bóng của cô đồng Loan đang đứng trên thành giếng phía trước. Cô Loan cột chắc túi đồ bên mình rồi nhẹ nhàng leo dần xuống. Trông cô cứ lão đảo chắc vì không quen. Chân tôi cứ run lên. Tôi sợ chứ. Tôi rất sợ.

Chiều nay khi tiễn tôi đi, mẹ tôi cứ bịn rịn mãi. Trông bà rất khổ sở, tôi thương đến quặn ruột lại. Bà sợ tôi sẽ có chuyện gì. Tôi bảo bà: “Mẹ phải để con đi để cứu lấy cái Nhi.”

Mẹ tôi cứ rơm rớm nước mắt, bà bảo: “Mất đứa nào đi chẳng nữa mẹ cũng không sống nổi nữa, bố con đã như vậy rồi...”

“Mẹ yên tâm, con sẽ cẩn thận, con sẽ về mà...” Thế rồi tôi ôm bà.

Cô đồng Loan cũng trấn an mẹ tôi. Cô hứa sẽ dùng tất cả mọi khả năng có thể để đảm bảo an toàn cho tôi. Chỉ có lúc đó, mẹ tôi mới đành lòng để tôi đi với cô Loan.

Tôi bước đi mà vẫn cảm nhận được ánh mắt mẹ dõi theo từ sau. Tôi nhất định phải trở về với bà, với em gái.

Nghĩ tới mẹ, tôi hít một hơi thở sâu rồi tự trấn tĩnh mình. Tôi sẽ làm được.

Tôi siết chặt sợi dây bảo hộ quanh thắt lưng rồi bước tiếp theo cô Loan, đứng lên thành giếng rồi dần dần leo xuống. Cánh tay tôi run lên vì sức nặng của cơ thể. Hiếu đi theo ngay sau tôi, ánh mắt cậu sáng lên trong bóng đêm dày đặc.

“Đừng sợ. Tớ ở ngay sau đây...” Nói rồi cậu cũng leo dần xuống.

Chiếc giếng sâu hun hút như một lỗ đen vũ trụ. Tôi leo mãi leo mãi xuống dưới mà vẫn chưa thấy mặt đất. Chiếc giếng phải sâu tới gần chục mét. Tay tôi đỏ lừ lên và buốt rát. Tôi chưa bao giờ phải leo trèo như thế này.

“Cộp”, tiếng động phía dưới vang lên báo hiệu cô Loan đã tới nơi.

Tôi cũng leo dần xuống, hai phút sau đã chạm mặt đáy giếng. Người tiếp đất cuối cùng là Hiếu. Chúng tôi nhìn chiếc lỗ xa tít phía trên kia nơi có ánh sáng mờ ảo. Đó là đường về của chúng tôi. Tôi và mọi người tháo chiếc đai bảo hộ ra, treo trên sợi dây cáp dài nối với bên trên. Lát nữa khi cần đi lên, chúng tôi phải giật mạnh nắm cái theo nhịp 3/2.

Phía bên phải nơi chúng tôi đang đứng có một đường hầm dẫn vào sâu bên trong một cái hang tối.

Cô Loan rút ra chiếc đèn đi bão không bao giờ rời khỏi người lên, soi khung cảnh xung quanh. Hiếu cũng rút ra hai chiếc đèn pin to, đưa cho tôi một cái. Chúng tôi tiến dần vào bên trong. Tôi nghe đâu đó tiếng róc rách. Ở dưới này hình như có một mạch nước thì phải.

Bóng đèn loang dần vào đường hầm sâu hun hút. Cô Loan đi trước, Hiếu bọc hậu phía sau. Tôi rón rén đi ở giữa. Càng vào sâu bên trong, tôi càng thấy khó thở. Trong hang động có mùi ẩm mốc và tanh tưởi rất khó chịu. Cuối cùng chúng tôi đến một ngã ba đường.

“Không biết nơi nào dẫn đến hầm mộ chính nhỉ?” Hiếu cất tiếng.

Cô Loan không nói gì, chỉ rút từ trong túi ra chiếc bảng bát giác nhỏ có chiếc kim tròn trong bóng thủy tinh trong suốt dính ở giữa.

Cô Loan xoa tay đều đều lên bóng tròn đó rồi lẩm nhẩm thần chú. Chiếc kim trong bóng thủy tinh xoay tít lên rồi dần dần chậm lại. Nó chỉ về con đường phía bên trái.

“Bên này âm khí mạnh hơn. Đi theo cô.” Cô Loan nói quả quyết rồi lại xách đèn lên đi tiếp. Tôi và Hiếu đi theo sau.

Đi thêm 10 phút nữa, con đường hầm càng rộng ra và không khí càng lạnh buốt hơn nữa. Chúng tôi nghe thấy những tiếng động khê khàng đằng trước. Đó là những tiếng nói thì thầm không dứt vang ra từ bức vách hai bên. Tôi sợ co rúm người lại. Ở một khúc quanh co, con suối hiện ra. Dòng nước róc rách chảy từ phía phải hang động sang đen ngòm uốn lượn trước mặt chúng tôi như một con rắn. Dòng chảy cắt ngang con đường phía trước, khiến chúng tôi phải nhảy qua mới đi tiếp được.

“Cô có chắc là đường này không ạ?” Hiếu nói ái ngại.

“Cứ đi đi.” Cô Loan đáp.

Khi nhảy qua con suối ngẫm chảy róc rách, tôi nhìn thấy những thứ đang trôi nổi trong con suối. Ở lớp trên là những váng bọt màu vàng quen thuộc tôi vẫn nhìn thấy trong làng đang sùi lên như bọt xà phòng. Ở xung quanh là những mảnh màu trắng. Xương người.

Tôi dậm bước định nhảy qua thì một thứ trôi tới. Một chiếc đầu lâu với nguyên bộ tóc dài thướt trôi lớn vờn trong nước.

Tôi nhắm mắt nhảy qua rồi ngồi thụp xuống chực nôn ra. Cô Loan phải đứng lại xoa lưng tôi rồi đợi tôi đi tiếp.

“Mau lên, mọi thứ phải xong trước 12 giờ đêm nay. Nếu không em cháu không biết còn hay không...”

Nghe thấy thế tôi rảo bước về phía trước.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới được một gian sảnh lớn. Bên trong có nhiều chiếc tiểu xếp san sát, những bình tro cốt trên bệ.

“Nghe nói... dọc con đường chúng ta đi vừa rồi treo đầy quan tài của những người theo tục này. Nhưng sau khi người ta mua đất để xây thì đã đem hết đi, chôn vào những hố chôn tập thể hoặc là hỏa táng hết... Giờ còn chỗ này là của những vị sư thì phải... Tớ mới tìm hiểu...” Hiếu nói khê. Ở bên trong, ở chỗ trang trọng nhất, trên một cái bệ đá, có để một chiếc hộp có chạm khắc. Ở trên có khắc dòng chữ nhỏ gì đó mà tôi ở xa nên không nhìn rõ.

Cô Loan dậm bước vào gian phòng đó thì bất chợt một tiếng thét dài vang lên trong không gian, một lực thổi rất lớn thốc lên từ căn phòng làm chúng tôi lão đảo ngã ngửa ra phía sau. Cô Loan văng hẳn về phía sau.

Tôi chạy lại đỡ cô dậy. Hiếu cũng đứng dậy thử bước tới nhưng cũng bị bật ra tương tự.

Cô Loan cố giơ tay ra nhằm chú nhưng ngay sau đó một ngọn lửa bùng lên liếm vào tay cô đồng. “Á!”

“Hẳn ta yểm lối vào rồi... Con người không vào được đâu... Dù sao hồn ma sư sãi cũng mạnh hơn hồn ma bình thường...” Cô Loan nói.

“Thế giờ làm thế nào ạ...” Tôi cuống lên.

Cô Loan im lặng một lúc rồi mới thở hắt ra, nói: “Người không vào được, chắc chỉ có ma vào được!”

“Là sao ạ...?” Hiếu hỏi.

“Giờ cô giúp Hoài xuất hồn ra khỏi cơ thể, nó sẽ vào được đó, cố lấy cho bằng được viên xá lị đi!”

“Nhưng mà là hồn ma làm sao mà động vào đồ vật được ạ? Mới cả như thế nguy hiểm lắm cô ơi!” Hiếu nói.

“Hồn ma có thể di chuyển đồ vật được, sao không? Chỉ cần thật cố gắng, dùng sức mạnh tâm linh chứ không phải cơ thể là sẽ di chuyển được... Giờ chắc chỉ còn cách đó thôi. Cô rất xin lỗi... Cửa vào hẳn ta yểm bằng một thứ bùa Ấn Độ nào đó cô không nắm được cách giải... Thời gian không còn, cô chỉ có thể làm thế. Khi cô gọi, phải ngay lập tức trở về, không được nấn ná, nhớ chữa Hoài, không được quá năm phút!”

Tôi cũng vô cùng sợ hãi khi nghĩ rằng mình sẽ phải hồn lìa khỏi xác nhưng không còn cách nào khác, tôi phải đồng ý. Cô Loan bảo tôi khoanh chân vào để hai tay lên đùi, hít thở sâu.

“Khoan... Nếu Hoài phải làm thế, cô để cháu đi cùng đi...” Hiếu nói: “Cháu không yên tâm!”

“Không được, cô sợ cô không đủ sức kéo cả hai đứa về...”

“Không sao, cháu sẽ về được, bố cháu sẽ phù hộ cho cháu, cô cứ làm thế cho cháu đi. Nhỡ Hoài gặp nguy hiểm thì sao?” Nói rồi cậu khoanh chân ngồi xuống.

Tôi mở mắt ra nhìn Hiếu rồi bảo: “Hiếu, để tớ đi một mình đi!”

Hiếu lắc đầu ngồi im, ý nói sẽ không thay đổi quyết định. Cô Loan thở dài rồi rút ra một sợi dây đỏ có đính một đồng xu cổ ở đầu dây. Cô Loan bảo chúng tôi nhìn vào chiếc đồng xu này khi cô bắt đầu lắc qua lại. Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc đồng xu đang di chuyển, đắm mình trong tiếng lẩm nhẩm đều đều của cô Loan. Mắt tôi dần khép lại.

Khi tôi mở mắt ra, tôi đang đứng cạnh Hiếu ở trước cửa hầm mộ. Xung quanh chúng tôi đầy những người đang đứng lơ nhố. Khuôn mặt họ hốc hác teo tóp, không có tròng mắt như chết đói lâu ngày. Họ nhìn chúng tôi chăm chăm, miệng lẩm nhẩm: “Nó về rồi... nó về rồi...”

“Có thêm người nữa...”

“Nhanh lên...” Bóng hình Hiếu đứng bên cạnh tôi cất giọng.

Hiếu dắt tôi chạy qua cửa gian phòng. Tôi nhắm mắt sợ mình lại bị bật ra như lúc trước. Nhưng không, tôi lướt qua nhẹ nhàng. Hai bên phòng có những vị sư đứng thành hàng, đang tụng chú, tay mân tràng hạt. Hình ảnh kinh dị như lần đầu tôi thấy.

Hiếu dẫn tôi chạy thẳng đến chỗ chiếc hộp ở giữa. Khi lại gần, nó lộ là một chiếc hộp gỗ chạm khắc tinh xảo, trên đó có chạm khắc dòng chữ nhỏ: “Thoát khỏi sự trần tục là sự siêu thoát tuyệt đối...”

Tôi quờ tay vào chiếc hộp nhưng tay tôi xuyên qua nó. Hiếu cũng thử nhưng không được.

Tiếng tụng kinh ngừng bật. Họ đang nhìn chăm chăm chúng tôi. Thế rồi họ bắt đầu di chuyển lại gần. Tôi hoảng sợ.

“Nhanh lên, dùng ý chí tâm linh đi!” Hiếu giục. Ý chí tâm linh là cái gì?

Tôi tập trung ý nghĩ, nhìn thẳng vào chiếc hộp: “Làm ơn để nó mở ra... Tôi khao khát...”

Bất chợt chiếc hộp bật mở ra mạnh bạo ‘Cách’ một tiếng. Bên trong hộp là một lớp nhung bọc đã cũ, ở giữa có một viên xá lị nằm ngay ngắn.

Tôi cuống lên dùng tay như thói quen cố với vào hạt xá lị định nhấc nó lên nhưng không thể. Lúc đó đoàn người phía sau đã áp sát dần.

Bao nhiêu bàn tay chạm vào tôi và Hiếu. Họ chạm được chúng tôi. Họ dùng lực kéo chúng tôi ra xa chiếc hộp đó, miệng không ngừng gào thét những tiếng kêu ghê rợn.

Hiếu cố che chắn cho tôi, cố đẩy họ ra. Tôi gồng sức mình tập trung nhìn vào viên xá lị.

“Làm ơn... hãy cho tôi cầm được nó...” tôi cầu xin...

Thế là tay tôi chạm vào viên xá lị được thật. Tôi nhấc nó lên khỏi không trung.

Lúc đó vị sư kia xuất hiện, với chiếc áo vắt trắng và bộ mặt hun hút vô thần, lão ta rít lên những tiếng thê thiết rồi cầm chặt lấy cổ tay tôi kéo ra. Tôi sợ run lên.

“Con gái ta... hãy đến với sự siêu thoát tuyệt đối...” Hãn ta thì thầm. Cánh tay hãn mạnh kinh khủng, tay tôi bại ra, không thể nhấc viên xá lị lên nữa. Nó xuyên qua tay tôi rơi xuống chiếc hộp.

“Giữ nó lại...” Hãn ta tiếp tục thì thầm với môn đồ đằng sau. Họ càng siết chặt vòng vây, Hiếu khó lòng mà trụ được nữa.

Tôi vẫn cố tay với lấy viên xá lị, lực kéo về phía sau mạnh khủng khiếp, Hãn ta vẫn bình tĩnh nắm chặt cổ tay tôi mà đẩy ra.

Tôi gần như trôi về phía sau, đoàn người đang dần vây kín tôi với những bộ mặt kinh tởm của họ. Tay tôi run lên bần bật. Tôi sắp bật khóc.

Mẹ ơi... con phải làm thế nào đây...

“Hoài... bình tĩnh lại con... mạnh mẽ lên...” giọng nói xa xôi vọng lại bên tai trái tôi. Hình như là ông nội. Một bàn tay mờ ảo gân guốc chạm vào cổ tay mong manh của tôi. Bàn tay này đã bao ngày dạy tôi ngắt lá, tưới cây ngày bé. Ông đang đứng ngay bên cạnh tôi. Tôi đã thấy có thêm chút sức mạnh bèn cố gắng lại gần viên xá lị thêm nữa.

Con quỷ kia càng điên cuồng hơn, cố đẩy ông cháu tôi ra.

“Hoài. Con gái giỏi của bố nhất định làm được!” Giọng bố tôi vang lên bên tai tôi lần nữa. Tôi bật khóc. Hóa ra họ luôn ở bên cạnh tôi mà tôi không biết. Bàn tay rắn chắc của bố tôi cũng nắm vào cổ tay tôi mà đẩy về phía trước.

“Bố! Con nhớ bố lắm!” Tôi khóc.

Hiếu vẫn ở sau ngăn đoàn binh hồn ma ép kéo tôi ra ngoài. Tay tôi run run đã gần chạm vào được viên xá lị. Ông và bố tôi lăm nhăm chú Đại bi khiến con quỷ đứng ngồi không yên. Tay nó vẫn những vết máu đen trên làn da khô héo, cố cản lấy tôi. Nó chỉ có thể dọa người chứ là hồn ma nó lại chẳng làm được nhiều hơn...

Chỉ thiếu chút nữa thôi.

Một bóng hồn mảnh mai với bàn tay mềm mại đặt lên trên cánh tay tôi lần thứ ba.

“Luôn bên nhau, giúp đỡ nhau lúc khó khăn nhất. Cậu nhớ chứ?” Giọng nói của Thương vang vọng bên tôi. Cô gái cũng giúp đẩy tay tôi về phía trước.

Thế là tôi đã chạm được viên xá lị. Tôi nhấc nó lên rồi nắm chặt.

“Hoài... về thôi... Hoài... Hiếu... mau lên... 4 phút 30 giây rồi!!!” Giọng cô Loan dội vào tai tôi từ đâu đó.

Con quỷ khoát tay khiến tôi bắn mạnh ra sau. Hồn ma của ông nội, bố và Thương tan biến như một làn khói. Tôi và Hiếu ngã nhào ra sau.

Hiếu nhanh chóng bắt lấy tay tôi chạy về phía cổng. Qua được cánh cổng đó là tôi sẽ trở về. Tay tôi vẫn nắm chặt viên xá lị.

Đoàn binh thiên sư vẫn bám sát chúng tôi phía sau, nhanh như một cơn gió. Tên ác quỷ kia đã đuổi kịp, nó nắm lấy vai Hiếu. Hiếu đẩy tôi mạnh về phía trước.

“Đi đi, mau lên!”

“Còn cậu thì sao?” Tôi ngoái lại.

“Tớ ở lại. Chặn họ. Đi đi.”

“Không được, không. Tớ không bỏ cậu được...” Tôi vẫn không buông tay Hiếu ra.

“Chỉ cần cậu nhớ chiếc bút chì của tớ. Và tờ giấy tớ để trên bàn học ở nhà tớ là được.”

“Tớ bảo cậu đi cùng mà!” Tôi hét lên.

“ĐI ĐI!” Hiếu hét lên rồi giăng tay tôi ra.

Hiếu nắm lấy hai vai tôi đẩy mạnh về phía cổng. Tôi mất đà ngã ra phía sau. Hình ảnh ghi lại cuối cùng trong mắt tôi là hình ảnh Hiếu đang bị hàng trăm bàn tay giăng kéo.

Tôi bừng mở mắt. Trong lòng bàn tay phải tôi có một viên xá lị. Tôi quay sang Hiếu, cậu vẫn im lìm ngồi im.

Tôi đưa viên xá lị cho cô Loan đồng thời bật khóc: “Cô ơi cô ơi... Hiếu ở lại để cháu đi trước... Cô cho cháu quay lại đưa bạn ấy về... Cháu xin cô...”

Cô Loan im lặng rồi nghẹn ngào nói: “Quá năm phút xuất hồn, coi như đã chết. Hồn ở ngoài cơ thể quá lâu, khó mà nhập lại được...”

“Cháu xin cô...” Tôi òa khóc nước mắt lay tay cô Loan: “Cô làm phép xuất hồn cháu ra đi mà... cháu sẽ mang Hiếu về được... Cháu xin cô...”

“Không được đâu... Cháu đã xuất hồn trong tối nay rồi, giờ dương khí quá yếu... Giờ mà còn đi nữa e rằng cô không gọi được nữa...”

Bất chợt một cơn gió thốc lên rất mạnh trong căn hầm mộ. Nó bắt đầu hút chúng tôi lại.

“Mau lên đi thôi... Nó đuổi đến nơi rồi...” Cô Loan đứng dậy tính kéo tôi chạy đi.

“Còn... còn Hiếu thì sao...” Tôi điên cuồng lay Hiếu đang ngồi bên cạnh. Cậu nằm vật ra như một mảnh cây không còn sự sống. “Hiếu!!!” Nước mắt tôi giàn giụa. “Cháu không để cậu ấy nằm đây được!” Tôi gào lên.

“Hoài!! Bình tĩnh lại! Đây không phải lúc đau thương. Nếu không nhanh rời khỏi đây, e là cô và cháu cũng không còn đường về đâu. Nên nhớ, chúng ta đang ở đồn địch. Đi mau lên...”

Tôi vẫn kiên trì lay Hiếu.

Cô Loan dùng hết sức bình sinh lôi kéo tôi đi. Tôi loạng choạng bước đi, mắt nhòe nước.

Cơn gió đang ngày càng mạnh hơn, như một cơn thịnh nộ.

Cô Loan dẫn tôi chạy đi, tiếng gầm gào ngày càng rõ ở phía hai bên vách tường.

Chúng tôi chạy mãi mới thấy vị trí cửa lên. Cô Loan nhanh chóng giúp tôi quần đồ bảo hộ quanh người vì lúc đó người tôi đang rũ ra vì đau buồn, không thể làm gì khác.

Cô cũng quần đồ bảo hộ quanh người rồi giật thật mạnh năm cái, theo nhịp 3/2. Phía trên kia đáp trả ngay, ba cái giật thật chắc chắn. Cô Loan giục tôi đu lên. Giờ họ sẽ vừa kéo, chúng tôi vừa leo sẽ nhanh hơn.

Đúng lúc chúng tôi bắt đầu leo thì nó đuổi tới.

Chương 20

Điều bỏ lỡ

Phía sau chúng tôi là con quỷ Tăng sư đó, nó gào thét lên kinh hồn rồi lao về chỗ cô đồng Loan đang đứng. Cô Loan nhanh nhẹn rút lá bùa vàng ra khỏi túi rồi lăm nhăm gì đó. Một phút sau cô Loan thối mạnh, những dòng chữ đỏ trên bùa bốc cháy rồi tỏa ra một quầng lửa lớn, con quỷ bay lùi lại về phía sau. Thật thần kì.

“Leo nhanh lên Hoài ơi! Nó đòi viên xá lợi đấy!” Cô đồng Loan hét lên. Ở phía trên miệng giếng sợi dây cáp vẫn được kéo lên bởi một lực khá mạnh. Tôi gần như vừa đu lên dây vừa trèo bám lên thật nhanh. Cô Loan ở ngay dưới tôi.

Tôi và cô Loan leo trèo được 1/3 quãng đường thì sợi dây trĩu nặng hẳn. Chúng tôi gần như bị ghì xuống dưới. Quay lại phía sau nhìn, tôi thất kinh. Hàng trăm vong hồn của những vị sư đang bám lấy sợi dây cáp của chúng tôi để trèo lên.

Tôi hoảng hồn cố gồng hết sức để leo lên thật nhanh. Ở trên mặt giếng lấp ló khuôn mặt ông trưởng làng. Ông hét to vọng xuống: “Nhanh lên... nhanh lên...”

“Cô phải cắt dây!” Cô đồng Loan nói với tôi rồi loay hoay lục túi tìm con dao.

Đúng lúc đó thì tôi nhìn thấy Hiếu. Cậu đang cố leo lên từ giữa những vong ma đang gào thét đu bám dây.

“Đừng cô ơi!... Hiếu kia... đợi bạn ấy với...”

“Chờ tớ! Đợi tớ với!” Hiếu gọi vọng lên.

“Leo lên đây mau lên!” Tôi mừng quỳnh lên, chờ Hiếu leo lên. May quá, tôi tưởng sẽ không được gặp lại cậu bạn ấy nữa.

Cô đồng Loan vẫn im lặng chẳng nói gì, rút từ phía trong chiếc túi bên hông ra một con dao lam sắc lẹm, chuẩn bị cứa vào sợi dây phía dưới.

“Cô! Cô làm gì thế! Còn Hiếu mà!!!” Tôi gào lên. “Nãy chúng ta đã bỏ rơi cậu ấy rồi, giờ phải cứu lấy cậu ấy! Cô mà cắt dây, cháu không leo lên nữa đâu, nhất định không!” Tôi ương ngạnh nói.

Hiếu cũng nói với lên: “Hoài, đừng bỏ rơi tớ mà... Cứu tớ lên với...”

Cô Loan mặt mũi lạnh tanh, rần đanh lại, rồi nói: “Đó không phải là Hiếu, Hoài ạ. Hiếu bạn cháu không còn ở đây nữa...” Rồi tiếp tục dùng dao cứa vào sợi dây bên dưới.

“Cô nói cái gì thế!! Rõ ràng là bạn ấy mà! Cô dừng lại đi!” Tôi hét lên.

“Tiếp tục leo lên đi!!! Mau lên!!!” Giọng bác Lãng từ trên kia tiếp tục vọng xuống.

Cô Loan vẫn nhẫn nại dùng dao cắt sợi dây phía dưới chân. Khi thấy sợi dây đã gần đứt, Hiếu điên cuồng đeo bám lên, gọi tên tôi: “Hoài... Hoài... Hoài...” tròng mắt Hiếu chuyển dần sang màu trắng dã: “Hoài... Hoài... Hoài... sao cậu làm thế với tớ...”

Tôi sững người lại rồi như nhận ra điều gì, tôi tiếp tục miệt mài leo lên.

Tách, sợi dây cáp đứt lìa. Những tiếng gào thét trôi xa phía dưới. Tuy nhiên ở hai bên vách tường, có những vong ma vẫn cào cấu leo lên theo chúng tôi.

“Mau lên mau lên...” Cô đồng Loan giục. Chúng tôi leo thật nhanh lên trên, vừa leo vừa được kéo.

Khi miệng giếng đã gần tới, một vong ma bám được chân cô đồng Loan khiến cô phải khựng lại, rút lá bùa ra thổi lửa tiếp, trông cô có vẻ mệt mỏi.

“Cố lên cô ơi, sắp tới nơi rồi...” Tôi quay xuống động viên cô. Tôi không muốn có thêm bất kì một sự hi sinh nào nữa. Gần tới miệng giếng,

đôi bàn tay chắc nịch của ông trưởng làng nắm lấy tay tôi kéo lên. Tôi vội vàng giúp cô Loan leo lên tiếp. Ở dưới đó, những hồn ma vẫn đang tìm cách leo lên.

Cô Loan vừa được kéo lên khỏi miệng giếng, đã vội với ngay lấy thanh kiếm nằm gần đó, khua lên rồi cửa qua tay khiến máu chảy ra. Cô múa những nhát kiếm nhanh nhẹn trên miệng giếng, chiếc chuông nhỏ ở cán kiếm rung lên leng keng.

“MAI, CHỈ ĐỎ!” Cô Loan hét lên.

Cái Mai nhanh chóng rút từ trong túi ra một cuộn chỉ đỏ có kim tuyến vàng, cộng thêm cái kéo, đưa cho cô Loan. Nó cầm lấy một đầu, cô Loan nhanh nhẹn cầm đầu kia nối thành các điểm vắt ngang mặt giếng, mỗi điểm nối dính bằng một lá bùa. Bằng một phép màu thần kì nào đó những lá bùa ghim chặt những sợi chỉ đỏ xuống. Những sợi chỉ đỏ lằng nhằng cuốn vào nhau chằng chịt trên mặt giếng. Cô Loan dính một lá bùa to nhất cuối cùng vào giữa những điểm giao nhau.

“Xong, tôi đã phong ấn xong cái giếng này...” Cô Loan mệt mỏi ngồi thụp xuống: “Nhưng để giải quyết triệt để... phải đốt hết viên xá lị kia, đưa những linh hồn oán giận này về nơi chúng cần tới... Ở trong ngôi làng linh hồn dân thường cũng có, ác quỷ cũng có... Chúng sinh cần sự an ủi để siêu thoát, ác quỷ cần xuống địa ngục. Đó là nhiệm vụ còn lại của tôi...”

“Hiếu đâu? Thằng Hiếu đâu hả cô Loan???” Ông trưởng làng thắc mắc.

Tôi như người mất hồn, nói nghẹn ngào: “Hiếu ở dưới kia rồi...” rồi òa khóc thảm thiết.

“Sao... sao lại thế???” Ông trưởng làng thảng thốt.

“Do... do cháu cả... tất cả là do cháu. Hiếu ở lại để cứu cháu...” Tôi vẫn nước nở nói.

“Do cháu, chú ạ... Cháu quá vô dụng, không cứu được cả hai đứa...” Cô đồng Loan cất tiếng: “Hoài, mong cháu đừng quá đau buồn. Cô quả thực rất muốn cứu Hiếu... cháu đừng hiểu nhầm rằng cô không muốn. Nhưng

vật vừa nãy cháu nhìn thấy, chỉ là một con quỳ mượn thân xác không hồn của Hiếu để đánh lừa cháu thôi... Quả thực cô cũng đau xót lắm...” Cô Loan nói nghẹn ngào. Tôi không trách cô. Tôi chỉ cảm thấy đầy đau đớn và bất lực trước cuộc đời này.

Cô Loan đứng dậy, bảo tôi đưa viên xá lị trong túi cho cô, rồi nhờ ông trưởng làng kéo từ dưới đàn lễ lớn ra một chậu than đầy ắp.

“Chỉ còn cách hóa này thôi... hóa nó ra tro cho bằng được...”

“Cô ơi, nếu hóa xong thì chuyện gì sẽ xảy ra?” Tôi hỏi.

“Vì oán khí đã dồn đẩy những bộ xương người lên hàng mét so với mộ huyết gốc, nên giờ nếu như chướng khí biến mất thì có lẽ những thứ đó sẽ sụp xuống, nền móng của những ngôi nhà cũng như thế... Thế nên cô mới bảo người dân di dời sang chỗ khác... có lẽ là cả ngôi làng sẽ sụp xuống...”

“Không được... cháu còn cần lấy lá thư của Hiếu... bạn ấy để trên bàn...” Tôi gần như hoảng loạn. Nếu như những ngôi làng sụp xuống thì tôi có lẽ sẽ không bao giờ lấy được lá thư đó nữa...

“Cháu xin cô, cháu cần chạy qua nhà Hiếu ngay bây giờ... Cháu không biết nhà bạn ấy ở đâu...” Nước mắt tôi lại trào ra. Hiếu giúp tôi nhiều như vậy mà thậm chí tôi còn chưa qua thăm nhà Hiếu một lần nào.

“Chú biết nhà Hiếu...” Chú Lâm cất tiếng... “Nhưng giờ là giờ của cõi u mê... không có Hiếu đi cùng, không có đồ vật của Hiếu, làm sao mà tìm được nhà nó giờ???”

Tôi cuống lên. Bất chợt tôi nhận ra tôi vẫn cầm cái đèn pin Hiếu đưa cho tôi lúc đầu.

“Đây đây... đồ bạn ý mua có tính không ạ?”

Cô Loan thở dài: “Đi thật nhanh thôi, sắp qua 12 giờ đêm, mất giờ đẹp, mọi sự đều hỏng!!!”

Tôi cầm chặt chiếc đèn pin lao nhanh về phía trước không một chút ngần ngại. Chú Lâm chạy nhanh ngay phía sau. Hai người chúng tôi lao vào màn sương mù vây quanh. Tôi dừng cảm hơn bao giờ hết. Tôi muốn tìm được những lời nói sau cuối của Hiếu. Hiếu không biết rằng ngôi làng sẽ bị phá hủy nên yên tâm để lại lá thư trong nhà...

Chạy miệt mài trong mê cung toàn sương mù, cuối cùng phía trước tôi hiện lên một ánh đèn xanh lá leo lét. “Kia rồi...” Tôi hét lên.

Chú Lâm và tôi chạy về phía ánh đèn. Đó là một ngôi nhà hai tầng lụp xụp cũ kĩ, treo một chiếc đèn lồng màu xanh lá be bé.

“Đúng nhà Hiếu đây rồi... May mà không nhầm sang nhà cháu hay nhà chú... Đúng là ý chí con người mạnh thật đó...”

Cửa nhà Hiếu khóa im im. Tôi cứ đập mạnh vào cánh cửa gỗ trong bất lực mà không được...

“Để chú...” chú Lâm nói rồi dồn hết sức đập mạnh vào cánh cửa. Sau vài lần đập, chiếc bản lề tung ra, cánh cửa nghiêng ngả mở ra.

Tôi chạy ngay vào trong căn nhà cũ kĩ. Đồ đạc bên trong đơn sơ nghèo nàn. Tôi phi lên tầng hai, nơi chỉ có hai căn phòng nhỏ. Tôi tìm phòng Hiếu. Nó là căn phòng bên trái lối cầu thang. Tay tôi run run bật đèn lên.

Phòng ngủ của Hiếu gọn gàng sạch sẽ, chăn gối đã được xếp gọn ở góc giường. Trên chiếc bàn học trong góc cạnh cửa sổ la liệt những chiếc bút chì đang khắc dở hay đã khắc xong. Tôi nhìn thấy một tờ giấy nằm ngay ngắn trên bàn. Tôi run run lại gần nhắc nó lên gấp gọn rồi nhét vào túi áo trong của áo khoác. Nhớ ra thời gian đang gấp rút, tôi chạy ngay xuống dưới. Chú Lâm vẫn đứng đợi tôi ở cửa.

Chúng tôi lại lao ngay ra màn đêm mịt mù. Chúng tôi chạy mãi mà không tìm thấy con đường dẫn ra sau làng đâu nữa. Tất cả như một thứ mê cung không lối thoát. Chúng tôi đang rất vội...

Thế rồi chúng tôi nhìn thấy những hồn ma đang vật vờ khắp các góc đường, ngõ ngách. Họ chỉ tay về các hướng. Họ đang chỉ đường cho chúng

tôi. Tôi nhanh nhẹn chạy theo hướng họ chỉ, chỉ một vài khúc quanh, ngọn núi cuối làng đã hiện ra. Tôi mừng gần như phát khóc. Tôi và chú Lâm lại lao vào bóng tối trong vết nứt, ngọn đèn pin soi sáng lối chúng tôi đi.

Cô Loan, Mai và ông trưởng làng nhìn thấy bóng chúng tôi từ xa thì mừng lắm, họ ngay lập tức đặt viên xá lị vào giữa lò than đang cháy rực hồng vừa thấp lên được một lúc. Ngọn lửa cháy tí tách liếm lấy viên xá lị vẫn đang còn. Cô Loan ngồi bên cạnh nhấm chú, mong rằng nó cháy được thật nhanh. Rồi sau đó cô Loan lại làm lễ cầu siêu, đốt hết tất cả những bộ quần áo giấy la liệt trên mâm. Ngọn lửa hóa cháy rực cả một vùng. Hình ảnh ma mị của cô đồng Loan nháy múa trong ánh lửa khiến tôi chẳng bao giờ quên được.

Khi viên xá lị cháy hết, chúng tôi nghe thấy tiếng Âm âm phát ra từ phía ngôi làng. Mặt đất rung chuyển như một trận địa chấn nhẹ... Tôi hơi lão đảo. Tiếng âm âm kéo dài khá lâu. Mặt đất quanh chúng tôi cũng nứt ra. Chậu than đốt viên xá lị bốc khói dữ dội. Không biết tôi có hoa mắt hay không nhưng hình như trong đám khói đó, tôi nhìn thấy hình dáng những đứa trẻ mờ như làn khói đang bay lên trời.

“Ngôi làng sụp rồi...” Cô Loan thở dài: “Dù tôi đã làm lễ cầu siêu cho họ thế nhưng tốt nhất chú vẫn nên báo cáo tất cả chuyện này lên cơ quan chức năng để tìm nơi chốn an nghỉ mới cho họ... Để ở đây thì khổ quá... Lên báo đài thì càng tốt. Những người dân đã từng ở đây họ cần sự giúp đỡ.” Cô Loan nói. Ông Lãng gật đầu.

Trong tai tôi nghe đầy những tiếng Haaa... rất nhẹ trong không khí như có những thứ đang tan biến trong sương mù, y như lần tôi gặp Kê hỏi đường...

“Họ đang đi đấy...”

Xong xuôi cô Loan lại tiếp tục làm lễ nữa, những điệu múa kiếm dứt khoát và mạnh mẽ hơn. Cô đốt hàng chục lá bùa màu đen cắm ở lưỡi kiếm. “Những kẻ giữ làm điều tàn ác, hãy trả họ về chỗ họ nên ở để sám hối!!!!” Cô Loan hét lên.

Phía dưới chân tôi, đến lượt những tiếng chuyển động vang lên âm âm dưới giếng. Chúng tôi đứng ra xa chiếc giếng để phòng sự sụt lún. Tôi cứ khóc không ngừng. Tôi nhớ đến Hiếu vẫn đang nằm ở dưới đó...

Tôi nhìn thấy ánh sáng cam lóa lên từ mặt giếng.

“Quay mặt đi... Lừa địa ngục. Nhìn thấy không tốt...” Cô Loan nói gọn lỏn.

Khi ánh sáng cam hết lóa lên sau lưng chúng tôi thì cũng là lúc cô Loan ngồi xuống rồi thở hắt ra, ôm ngực thở. Cái Mai chạy lại đỡ thầy. Cô Loan nhắm mắt rồi gục xuống.

“Cô!” Tôi hoảng hốt.

“Không sao đâu chị. Thầy em mệt quá thôi...”

Tôi để ý kỹ thấy ngực cô đồng vẫn đang phập phồng rất nhẹ thì mới thở phào nhẹ nhõm.

Chúng tôi ngồi bên nhau chờ trời sáng. Khi những ánh sáng của ngày mới rọi xuống, Ông Lãng và chú Lâm dìu Loan bước phía trước, tôi và Mai bước theo sau, ra khỏi trảng cỏ.

Khung cảnh đập vào mắt chúng tôi khi vừa bước ra khỏi khe nứt thật là không thể tin nổi. Sự đổ nát có ở khắp mọi nơi. Cây cối đổ rạp, có rất nhiều những tòa nhà nứt nẻ, đổ vỡ. Những mảnh vỡ văng khắp con đường làng. Đường làng cũng lún xuống thành những đường rãnh rất sâu, hố tử thần. Không khí vẫn vẫn đục bụi mù.

Sáu con người liêu xiêu leo trèo từng bước ra khỏi làng. Cô Loan đã tỉnh lại nhưng vẫn còn yếu. Mất hơn nửa tiếng mọi người mới ra được đầu làng. Mọi thứ đã kết thúc thật rồi...

Có một tốp người đang đứng ở đầu làng, chờ đợi chúng tôi. Họ là dân làng về xem sự việc, đang rất hoảng hốt với mọi thứ trước mắt.

Cô Loan thều thào giải thích cho mọi người.

Một thanh niên đứng gần đầu ngạp ngừng nói: “Thực ra chúng tôi tới đây hôm nay không phải để xem làng. Không phải lúc sớm thế này... Tôi... chúng tôi muốn gặp ông trưởng làng... để báo tin...”

“Báo... báo gì...?” Ông Lãng lấp bắp.

“Có... có người báo tin... thằng cả nhà bác... anh Lãng ấy... chết đuối rồi...”

Ông Lãng lão đảo: “Sao lại thế được...”

“Đi thôi... đi về xem thế nào...” Đoàn người đau buồn nói.

Ông Lãng chẳng nói được câu nào vội vã cùng họ đi ngay.

Cô Loan thở dài: “E là vụ này cũng không đơn giản...”

Những người còn lại là tôi, Mai, chú Lâm và cô Loan bắt taxi đi từ làng về thành phố. Điều tôi mong mỏi nhất là hiện giờ con em tôi ra sao.

Chú Lâm về nhà nghỉ còn ba người vào bệnh viện. Tôi mệt mỏi sau đêm gần như thức trắng, chạy không nổi, lướt quyển tìm về phòng bệnh.

Nhìn thấy tôi bước vào, lem luốc, mẹ tôi lao tới ôm chầm lấy tôi: “May quá... con đây thật rồi... cả đêm qua mẹ không thể ngủ nổi, mẹ sợ con có chuyện gì. Mẹ cầu nguyện cả đêm...”

Tôi cứ ôm lấy mẹ và khóc nức nở.

“Mẹ ơi... mẹ ơi... Hiếu mất rồi...” Mẹ tôi ghen ngào hỏi tại sao nhưng tôi không thể nói thêm được nữa.

|||| Truyện đề cử: ||||

“Em con khỏe hơn nhiều rồi...” Mẹ tôi nói. Sáng nay nó có mở mắt gọi mẹ. Nhưng giờ lại ngủ thiếp đi rồi. Tôi nhìn thấy con em tôi đang nằm nghiêng trên giường, đúng cái dáng nó hay nằm ngủ. Tôi vui mừng hơn. Như vậy tôi đã cứu được em tôi.

“Mong là vía con bé sẽ về dần...” Nói rồi cô Loan lại gần, ngồi cạnh em tôi mà đọc: “Ba hồn bảy vía của Nhi ở đâu về ngay... Ba hồn bảy vía...”

Cô cứ đọc như thế tầm chín lần rồi mỉm cười bảo: “Ồn rồi, con bé sẽ khỏe lại thôi...”

Mẹ tôi rối rít nắm tay cô đồng Loan mà lắc mà cảm ơn. Bà khóc lóc khiến cô Loan cứ phải trấn an. Mẹ tôi định gửi cô Loan tiền nhưng cô quyết không nhận. Cô cần xử lí công chuyện nên trong một, hai ngày sẽ rời khỏi đây sau khi giải quyết nốt chuyện gì đó còn sót lại ở đây.

Tôi cũng bắt lấy tay cô mà cảm ơn. Cô Loan có vẻ vẫn ái ngại tôi sau khi cô không cứu được Hiếu. “Cô xin lỗi... rất xin lỗi...” cô nói và tôi lại lắc đầu: “Cô đã làm hết sức rồi, cô đã cứu được cả cái làng này...”

Sau đó cô Loan và Mai rời đi. Tôi và mẹ ở lại bệnh viện chăm sóc cho cái Nhi. Bầu trời ngoài kia đang nắng chói chang, một màu sắc rực rỡ sau bao tháng ngày tăm tối. Không cần biết tàn dư sẽ được xử lý thế nào, ngay khi cái Nhi khỏe mạnh, ba mẹ con tôi sẽ ngay lập tức thu dọn về nhà ông bà ngoại. Mặc dù nhà ông bà ngoại rất bé chật, nằm sâu trong ngõ, mặc dù có thể tôi phải ngủ đất nhưng đó là nơi chốn yên bình duy nhất mẹ con tôi có thể tìm về sau bao biến cố.

Tôi kể lại cho mẹ tôi về hình ảnh tôi gặp đêm qua, về bố, ông nội và Thương. Mẹ tôi cuối cùng cũng nói cho tôi về ông nội và Thương. Sau khi gia đình chúng tôi rời khỏi đó, ông nội sống một mình, ông ốm bệnh và ra đi sau một cơn đột quỵ mà không có ai ở bên cạnh. Còn Thương đã mất từ cái ngày mà tôi bị dân làng vây bắt. Một người hàng xóm đã nói với mẹ tôi rằng Thương nằm ngủ trưa và mãi mãi không tỉnh dậy. Con bé đã bị ốm một từ lâu, biểu hiện của một người bị hút dương khí quá nhiều. Lúc tôi còn đang bị kẹt ở đình với bố mẹ thì Thương đã ra đi rồi. Chiều tối bố mẹ Thương về mới phát hiện ra. Thương mất trước khi ông thầy pháp kia làm lễ gán tôi nên họ không tha cho Thương... Bảo sao ngày hôm đó tôi không gặp được Thương... Nghe mẹ nói xong tôi đã khóc rất nhiều. Họ vẫn luôn yêu thương và ở bên cạnh tôi, giữ lời hứa của mình suốt bao năm qua...

[...]

Sau khi Nhi xuất viện, tôi và mẹ thu dọn lại đồ đạc để chuẩn bị rời đi. Đồ đạc ở ngôi nhà của bố tôi trong làng đã không còn khả năng thu hồi nữa... Máy ngày hôm nay, báo chí đưa tin rầm rộ về một ngôi làng đột nhiên sụp đổ sau một đêm đồng thời dẫn theo những lời kể đầy thê lương của những người dân sống quanh đó...

Tôi đưa tay khoắng hộp bút cho vào thùng, không cẩn thận thế nào lại làm đổ nó ra ngoài. Bút chì, tẩy, thước kẻ văng tung tóe dưới sàn. Tôi vội vàng thu dọn. Tay tôi chạm vào chiếc bút chì to dùng có khắc dòng chữ 'Chúc mừng sinh nhật Hoài' nằm dọc thân bút.

Tim tôi như thắt lại. Cổ họng tôi lại nghẹn lại như muốn khóc. Ngay sau đêm đó, tôi đã đọc lá thư Hiếu để lại, chủ yếu là dặn dò về mẹ của cậu, cậu muốn để lại toàn bộ tiền tiết kiệm cho mẹ, đồng thời xin đưa mẹ cậu tới nhà bác của Hiếu sinh sống nếu như cậu xảy ra chuyện gì... Cậu cũng mong nếu có thể tìm thấy linh hồn của bố cậu thì cậu và mẹ sẽ rất an lòng... Tôi đã gặp mẹ Hiếu và cố gắng nói chuyện với bà. Bà ốm yếu bệnh tật nên tôi không dám nói sự thật, chỉ dám nói Hiếu phải đi xử lý chút chuyện và mong bà trở về nhà chị bà sinh sống. Tôi và mẹ đã đưa bà ra tận bến xe. Ở đó sẽ có một người họ hàng đưa bà đi... Hiếu được dân làng tổ chức lễ tang trong thăm lặng với một chiếc quan tài rỗng không. Đó là điều vô cùng đau xót mà tôi không chấp nhận nổi...

Tôi nhìn xuống chiếc bút chì, hòn tẩy hồng sau đuôi bút đã bắn ra mất, tôi cầm chiếc bút lên thì 'Cạch' một tiếng, từ bên trong chiếc bút chì to rơi ra một vật dài dài. Tôi phát hiện ra điều tôi đã bỏ lỡ bấy lâu nay...

Tay tôi run run cầm vật đó lên. Đó là một chiếc bút chì thường vẫn nằm ẩn trong chiếc bút chì to kia mà tôi không hề biết. Tôi đọc dòng chữ khắc trên chiếc bút chì đó:

YÊU EM TỪ CÁI NHÌN ĐẦU TIÊN

Tôi bật khóc không thành tiếng. Vậy là tôi đã bỏ lỡ lời giải bày tình cảm của Hiếu từ lâu rồi... Tôi ôm ngực khóc như muốn tan chảy ra, nỗi day dứt giằng xé tôi...

Điều tôi mong muốn nhất lúc này... là được gặp lại Hiếu để có thể làm lại tất cả...

HẾT

Chương 21

Ngoại truyện 1 - Nhất Kiến Khuynh Tâm*

Điều anh chưa nói.

“Khụ... khụ...” Mẹ tôi nằm bên phòng kia ho lên những tiếng rất rõ. Tôi lại vội chạy sang xoa lưng cho bà rồi cho bà uống nước. Mẹ tôi ngã bệnh từ lúc bố tôi đi làm về muộn và mất tích trong Cõi u mê. Căn bệnh lao hành hạ bà đã bao lâu nay và tôi phải kiếm tiền mua thuốc, sinh hoạt cho mẹ và tôi cộng thêm mấy đồng trợ cấp ít ỏi.

Khi mẹ đã ngủ yên, tôi sang bên phòng làm cho xong bài tập rồi ngồi cặm cụi khắc bút chì. Những chiếc bút chì nhỏ xinh được khắc thêm chữ này cũng bán được kha khá, đủ để mẹ con tôi sống qua ngày. Việc học cũng không thể lơ là, chỉ có cố gắng học thật tốt thì tôi mới có cơ hội kiếm tiền phụng dưỡng mẹ tôi.

Buổi sáng hôm ấy, tôi đi học như bình thường. Ngôi làng của tôi là một địa điểm kì dị trong mắt mọi người nên tôi gần như không có bạn. Chúng nó nhìn tôi như một kẻ lập dị. Thêm vào nữa, những trò chơi bời của bọn con trai trong lớp, tôi không ham, nói đúng hơn là tôi không có thời gian.

Tôi ngồi một mình ở bàn thứ năm dãy hai. Lớp sĩ số lẻ đúng một người. Và tôi chọn ngồi một mình.

Trống tiết đầu đã điểm mà cô giáo chủ nhiệm vẫn chưa thấy vào. Mãi tới một lúc sau mới thấy bóng cô ngoài cửa sổ, đi sau lưng cô là một bóng dáng cao ráo, buông mái tóc dài ngang lưng.

“Cô giới thiệu với cả lớp, đây là bạn Hoài, thành viên mới của lớp mình từ ngày hôm nay. Cô mong các em sẽ quan tâm và giúp đỡ bạn. Bạn Hoài chuyển từ Hà Nội về, Hoài, em giới thiệu với các bạn chút đi...”

Cô bé đi sau cô này giờ vẫn cúi gằm mặt mới dần dần ngẩng lên, đưa đôi tay vuốt tóc mai ra sau tai, để lộ gương mặt trắng ngần và đôi má đỏ bừng vì ngượng.

Giây phút Hoài ngẩng lên nhìn thẳng về phía trước, tim tôi đã hẫng một nhịp.

Hoài cất tiếng giới thiệu trong lúng túng... Bộ dạng khổ sở của Hoài làm tôi cảm giác muốn chở che cho cô bé ấy. Tôi cứ ngẩn ngơ ra như thế cho đến lúc nhận ra chỗ ngồi cạnh tôi là chỗ trống duy nhất trong lớp và Hoài đang tiến lại gần tôi. Tôi cúi mặt xuống, chẳng nói gì, lôi chiếc bút chì đang làm dở trong túi ra ngồi khắc tiếp cho có cái để làm.

Hoài khẽ ngồi xuống cạnh tôi, hương thơm phả ra thoang thoang.

Tối giờ ra chơi, lũ bạn lớp tôi vây quanh cô bạn gái xinh xắn mới này. Thăng Thành còn trêu tôi, bảo là Hoài cùng làng với tôi. Bất chợt lòng tôi cảm thấy mừng vì mình có điểm chung với cô bạn này.

Ngày hôm ấy tôi vẫn đạp xe về nhà như thường lệ để nấu cơm trưa cho mẹ tôi. Đến đầu làng, tôi nhìn thấy bóng dáng hơi quen quen đằng trước, đeo chiếc balo màu tím. Đó là Hoài thật thì phải, tôi ngại quá bèn đạp xe thật nhanh qua cô bạn.

Chúng tôi cứ ngồi chung bàn như thế mà chẳng ai dám nói với ai câu nào. Tôi thực sự rất lúng túng không dám bắt chuyện. Ngồi bên cạnh Hoài tôi cứ loay hoay chẳng làm được việc gì, đành cứ lôi bút chì ra khắc cho đỡ thừa chân tay. Không biết cô bé đã được biết sự thật về ngôi làng của tôi hay chưa...

Một buổi trưa, khi trống tan trường vừa điểm, Hoài đã vội thu dọn sách vở vào cặp rồi chạy theo đám bạn phía trước. Cô ấy không biết là đã vợ sót chiếc bút bi hình con gấu xinh xinh ở trên bàn. Tôi cũng thu dọn sách vở rồi ngáp ngừng... Tôi nhặt chiếc bút lên đút vào túi, có lẽ mai tôi sẽ trả cho Hoài.

Về nhà, tôi nấu cơm cho mẹ và khắc một tá bút chì xong lại bắt xe buýt lên bệnh viện tỉnh để lấy đợt thuốc mới cho mẹ. Đường xa lại tắc nên chắc hôm nay tôi lại về muộn rồi. Không sao, trong túi của tôi luôn để sẵn ít tiền, có thể phòng được những thứ không tốt đẹp gì trên con đường về. Tôi rút chiếc bút bi của Hoài ra khỏi túi rồi cầm cầm ngắm ngắm. Đúng là con người dễ thương, đến cái bút còn điệu như vậy.

Hôm đó phải 6 giờ hơn tôi mới về tới làng. Sương mù đã phủ kín khắp mọi nơi. Tôi hít một hơi thở sâu rồi bắt đầu dẫn thân vào mê cung phía trước. Đi lòng vòng một lúc lâu, tôi chợt nghe thấy tiếng khóc nức nở ở đoạn rẽ phía trước. Người hay ma đây? Những con ma trong đường làng không khóc như vậy. Tôi đi tiếp thì chợt nhận ra một cô gái mặc bộ đồng phục trường tôi đang ngồi ôm mặt khóc ở một góc tường. Hình như là...

Tôi lấy tay vỗ nhẹ vào người Hoài làm cô bạn giật bắn người lên hét toáng. Chắc hẳn là về muộn rồi lạc đường đây...“Nín đi.” Tôi nói rồi dắt tay Hoài tìm về phía trước...

Ngày hôm sau gặp lại nhau ở lớp học, Hoài mới bắt chuyện với tôi vào tận tiết bốn. Cô bạn cảm ơn vì đã cứu cô ấy ngày hôm qua. Tôi mới hỏi: “Sao hôm qua lại về muộn thế?”

“Tớ... đi sinh nhật Thành...” Hoài đáp. Câu trả lời khiến từ tận đáy lòng tôi dâng lên một cảm giác khó chịu khó thể diễn tả được. Sao tôi lại thế? Tôi không muốn Hoài thân thiết với thằng Thành. Tôi quay ra cặm cụi khắc bút chì tiếp.

Hoài hỏi tôi vài câu nữa, kể cả câu hỏi liệu tôi có tin những điều tôi và cô ấy nhìn thấy hôm qua không. Tôi hiểu ý Hoài muốn nói tới cái gì. Liệu tôi có nên nói thật cho cô ấy biết? Tại sao bố mẹ cô ấy lại không nói gì với Hoài, để con gái mình về muộn như vậy mà không dặn dò cô ấy kỹ lưỡng? Nghĩ họ có lí do riêng, tôi cũng không muốn Hoài sợ hãi mà chuyển đi, nên tôi quyết định trả lời theo kiểu vô thưởng vô phạt: “Nếu muốn tin sẽ thấy, không tin sẽ không thấy...” Mặt Hoài lộ rõ vẻ chùng hững và khó hiểu. Tôi cũng chẳng biết tôi vừa nói xong cái gì nữa...

Ngày hôm sau, Hoài không đến lớp. Tôi cứ thấp thỏm mong chờ bóng dáng cao ráo của Hoài bước vào lớp nhưng chờ mãi vẫn không thấy đâu, tôi vô cùng nóng ruột. Hôm nay cô giáo chủ nhiệm không có tiết, nhờ Hoài bị làm sao thì sao? Ở ngôi làng của chúng tôi, không có gì là không thể xảy ra... Trống hết tiết một vừa điểm, tôi chạy vội lên phòng Hội đồng xin phép gọi cho cô giáo. Tôi không muốn nhờ đứa bạn nào trong lớp, chúng nó sẽ chẳng thể hiểu nỗi nỗi lo lắng của tôi. Cô giáo chủ nhiệm cũng hứa sẽ liên lạc sớm với gia đình Hoài. Tôi trở về lớp. Những tiết sau, chẳng hiểu vì lý do gì mà tôi cứ cố nắn nót chép bài vào những tờ giấy vụn. Nghỉ học một buổi như thế này, tôi muốn giúp Hoài. Tối hôm đó, tôi mới ngoáy bút chép lại đồng chữ vào vở của tôi.

Ngày hôm sau, tôi mừng thầm khi thấy Hoài bước vào lớp. Hoài vẫn chẳng nói gì cả, tôi cũng không dám hỏi thăm cô bạn. Có thân thiết gì đâu mà...

Tiết cuối, tôi rút ra từ trong cặp sách đồng bài mà tôi đã chép hộ Hoài. Hoài nói cảm ơn tôi. Nhìn đôi mắt thâm quầng của Hoài, tôi thấy dâng lên một nỗi xót xa. Chắc cô bạn gặp điều gì đó không hay rồi, tôi bối rối không dám nhìn vào mắt Hoài, quay đi chỗ khác rồi mới nói: “Giữ sức khỏe nhé. Không tinh táo là không được đâu. Có chuyện gì thì cứ dùng tôi ấy... không thì tìm tớ...”

Hoài ngập ngừng một lát rồi lại nói cảm ơn tôi. Tôi phát cáu lên. Sao cứ phải lạnh lùng xa cách thế làm gì? Tôi cầu nhàu: “Suốt ngày cảm ơn.”

Thời gian cứ thế trôi qua, mối quan hệ của tôi và Hoài vẫn cứ như thế, chẳng thân thiết được hơn tí nào ngoài những lúc hỏi bài, hỏi mượn sách vở. Một buổi sáng, tôi chuẩn bị đi học sớm thì bắt gặp chú Chiên, một người trong đội cảnh vệ của làng mà tôi từng làm đợt trước. Giờ bận quá, mẹ lại ốm nên tôi không thể làm được nữa.

Chú Chiên nói: “Hiếu, đi học hả cháu!”

“Vâng ạ, cháu đi học. Đạo này các chú có vất vả lắm không?” Tôi cười hỏi.

“Úi giời, hôm qua vừa phải cứu một đứa về muộn đi lạc, còn gặp Kê hỏi đường nữa rồi đấy...” Chú Chiên thở hắt ra.

“Ai cơ ạ?”

“Cái cô bé con gia đình mới chuyển về ấy. Bố nó tên là Hải, còn nó tên là H... Hà hiếc gì đó...”

Tôi chào chú Chiên rồi vội đạp xe đến trường. Cô bé đó là Hoài phải không?

Tôi bước vào cổng trường thì thấy chiếc balo tim tím ở phía trước. Tôi nhảy ra chặn đường rồi dứt khoát đề nghị sẽ đưa Hoài về từ ngày hôm nay. Tôi rất không đồng tình với cách hành xử của Hoài khi cứ để mình rơi vào nguy hiểm. Sau đó, Hoài cứ chối đây đẩy không chịu về cùng tôi. Tôi đành bịa chuyện ra, nói rằng bố mẹ Hoài nhờ mình để nói khó. Cuối ngày hôm ấy, Hoài cũng đồng ý về cùng tôi. Từ sau ngày ấy, tôi cảm thấy gần gũi và thân thiết với Hoài hơn rất nhiều. Cô bạn mở lòng trò chuyện với tôi nhiều hơn. Thứ tình cảm trong lòng tôi cứ dần lớn lên như thế...

[...]

Tôi nghe Hoài khoe với hội bạn trong lớp là sắp đến sinh nhật Hoài, dự định sẽ cùng đi liên hoan vào ngày sinh nhật. Tôi chẳng mong mình được là một phần trong bữa tiệc đó.

Tôi nghĩ tới việc mạnh dạn nói với Hoài một lần về cảm nhận của tôi và định tặng Hoài món quà sinh nhật nào đó. Tôi chẳng có tiền để mua cho Hoài thứ gì, chỉ có thể khắc bút chì mà thôi. Mấy ngày giời, tôi bào cây gỗ to thành chiếc bút chì to gấp ba lần bút chì thường, đồng thời đục rỗng. Công việc này khá mất thời gian và cần sự khéo léo. Tôi cũng khắc một chiếc bút chì nhỏ, nhét vào trong lõi chiếc bút chì to. Chiếc bút chì bên ngoài tôi để dòng chữ chúc mừng sinh nhật Hoài, sau đó tôi nhét chiếc tẩy sao cho vừa vặn đười bút. Tôi mong Hoài sẽ nhận ra...

Ngày sinh nhật Hoài, dường như hội bạn lớp tôi mãi thi mà quên khuấy mất lời hẹn. Tôi biết là Hoài buồn, cuối giờ cứ ngồi lặng lẽ bên cạnh. Tôi

bèn rủ Hoài đi chơi, tới tận nơi chốn bí mật của tôi ở ngọn núi sau làng. Chúng tôi đã có một buổi chiều thật êm ả cạnh nhau. Tôi đưa Hoài về sớm rồi tặng Hoài món quà của tôi đã chuẩn bị sẵn: “Tớ không có gì nhiều...”

Những ngày sau đó, tôi hồi hộp mong chờ biểu hiện của Hoài nhưng không thấy có gì khác lạ. Không biết cô ấy đã biết được cái lỗi bút chì hay chưa? Hay là cô ấy cố tình lờ đi? Tôi buồn lắm nhưng vẫn cố tỏ ra bình thường.

Một buổi trưa, tôi được các chú gọi đến xử lý vụ một đứa trẻ trong làng mới mất do lời nguyền. Tôi sẽ giúp các chú lo ma chay, trấn an người dân. Gần đi đến nơi tôi lại nhìn thấy Hoài đang đứng ngó vào trong đám đông. Tôi đuổi cô ấy về, tôi không muốn cô ấy lại gần những thứ nguy hiểm, đầy xú uế này...

Một ngày, Hoài vùng vằng đi ra bến xe buýt mà không chờ tôi ở chỗ hẹn như mọi khi. Tôi thắc mắc đuổi theo thì cô ấy nói rằng gia đình mới có biến cố, xin tôi đừng quan tâm nữa... Tôi ghen cả họng lại nhưng không biết nói gì, cô ấy sẽ chẳng chia sẻ với tôi đâu...

Chẳng được bao lâu thì lớp tôi được tin bố Hoài mất. Tôi rất bàng hoàng, cả làng đồn ầm lên là ông tự tử. Tôi đến viếng và gặp Hoài trong đám tang. Nhìn bộ dạng đầy thống khổ nhưng vẫn phải cố gồng lên để lo liệu mọi thứ của Hoài, tôi thương đến đứt ruột. Tôi chỉ muốn ôm Hoài vào lòng mà an ủi thôi. Tôi nhét vào lòng bàn tay lạnh ngắt của Hoài một chiếc khăn rồi nói lời an ủi...

Thời gian sau đó, Hoài nghỉ học triền miên, không biết thực sự đã xảy ra điều gì, tôi lo cho Hoài lắm. Tôi không phải bạn thân của cô ấy nên có tìm đến nhà cũng kì, nhất là khi cô ấy có thể đã từ chối khéo tình cảm của tôi.

Tuần sau, ông trưởng làng báo với cả làng cần có một cuộc họp gấp, do có một cô đồng giới về giúp làng yêu cầu. Nghe ông trưởng làng nói bóng gió rằng, lần này Hoài sẽ được cô đồng đưa xuống tận hầm mộ cổ sau làng để lấy viên xá lị lên, cần người giúp. Tôi biết rằng nơi đó là một nơi vô cùng nguy hiểm, bao nhiêu người đã chết ở đó, dân làng này... sẽ chẳng ai

dám giúp đỡ đâu, họ đã quá e sợ cái chết rồi... Vậy tôi phải làm sao đây? Tôi muốn giúp Hoài, thực sự rất muốn giúp... Chẳng nhẽ tôi là một thằng nhát chết vậy sao? Nhưng còn mẹ tôi... Ai sẽ chăm sóc bà nếu như tôi có mệnh hệ gì?? Tôi vò đầu bứt tai một cách bất lực.

Mẹ tôi cất tiếng gọi tôi hồi lâu mà mãi tôi mới nghe thấy. Nãy giờ tôi miên man trong dòng suy nghĩ không để ý tới thứ gì cả. Tôi chạy sang bên phòng bà.

Nhìn thấy bộ dạng của tôi, bà gọi tôi lại giường ngồi: “Sao nãy giờ mẹ gọi không nghe, làm gì mà tóc tai bù xù, mặt mũi đỏ gay thế con??”

Tôi im lặng không đáp. Mãi lúc sau mẹ tôi giục, tôi mới dợm ý với bà về lời kêu gọi của ông trưởng làng.

“À, cái Hoài mà con khắc bút chì tặng đó á?” Mẹ tôi cười.

“Sao... sao mẹ biết...?” Tôi ngạc nhiên.

“Mẹ là mẹ của con, sao mà không biết? Con thích cô bé đó à?”

Tôi im lặng không đáp, tai đỏ gay lên.

“Con cứ làm những gì mà con mong muốn, không phải lo cho mẹ. Giúp đỡ người khác làm một việc rất tốt. Đương nhiên mẹ không muốn con trai của mình rơi vào nguy hiểm, nhưng nếu thực sự việc này cứu được ngôi làng và... và... khụ... khụ... tìm hiểu được tung tích của bố con thì mẹ rất an lòng. Mẹ tin là bố con sẽ không để con có mệnh hệ gì đâu...”

Mẹ tôi vuốt tóc tôi rồi nói tiếp: “Hãy làm những gì trái tim con mách bảo, đừng để hối hận như mẹ. Bố và mẹ rất yêu nhau nhưng còn rất nhiều điều mẹ chưa làm được cho bố con... Giờ bố con đi rồi, mẹ... có muốn... cũng chẳng làm gì được nữa...”

Tôi gật đầu rồi ôm lấy bà và khóc. Bà đã giúp tôi có được quyết định của mình...

Tối hôm đó, tôi ngồi lặng lẽ bên bàn học hồi lâu, cố gắng ghi lại tất cả những mong muốn, lời dặn dò của mình lên trên trang giấy rồi đặt ngay

ngắn lên bàn. Sáng mai mẹ tôi sẽ cùng những người hàng xóm di dời lên một số nhà nghỉ trên thành phố, tôi sẽ ở lại đây, giúp đỡ Hoài...

Tôi mỉm cười khe khẽ, thở hắt ra, nhìn ra phía bầu trời vẫn đục sương mù bên ngoài.

Đúng là nhất kiến khuynh tâm, chỉ cần một cái nhìn đầu tiên cũng khiến con người ta trở nên điên dại...

Ngày mai, tôi sẽ đối mặt với một trận chiến...

Chương 22

Ngoại truyện 2 - Đường Về Nhà*

Sau khi vừa chào từ biệt ba mẹ con Hoài, tôi và Mai vội trở về nghỉ ngơi ở nhà nghỉ. Tôi vẫn chưa xong việc ở đây. Tôi còn nợ một lời hứa với một người.

Trưa hôm ấy tôi nằm ngủ li bì vì đã tổn hao quá nhiều sinh lực vào ngày hôm qua. Hình ảnh con quỷ tăng sư vẫn cứ ám ảnh tâm trí tôi. Tôi không biết liệu nó đã thực sự biến mất trên dương gian này chưa.

Trong cơn ngủ mê man đó, tôi mơ thấy một người đàn ông cứ kéo tay tôi đi bằng được. Ông kéo tôi tới một hành lang dài sâu hun hút và tăm tối. Ở cuối đường có cánh cửa mở ra ken két, một vài những chiếc bóng trắng mờ ảo giống như đang mặc áo blouse đi đi, lại lại.

“Cứu... cứu với...” Người đàn ông thì thào phía trước tôi.

Rồi ông ta cứ chạy về phía đó, tôi bị kéo theo không ngừng được. Thế rồi từng bước chân của tôi bị lún dần xuống như ở trong một cái đầm lầy không đáy. Tôi cứ lún dần xuống trong khi vẫn bị người đàn ông đó kéo lệch xệch về đằng trước: “Cứu đi cứu đi!!!”

Tôi mở mắt ra, cảm tưởng như mình ngộp thở. Ngoài trời đã tối lắm rồi còn cái Mai vẫn đang nằm bên cạnh tôi. Nó đã ngủ thiếp đi từ bao giờ. Con bé chắc cũng mệt, đêm qua nó thức cả đêm còn gì. Tôi mệt mỏi ngồi dậy, người đau nhức kinh khủng, cánh tay phải của tôi như bại hẳn đi. Hình như chính là cánh tay bị người đàn ông đó kéo đi trong mơ. Tôi không tài nào lí giải được giấc mơ đó có nghĩa là gì... Tôi nhắm mắt nằm xuống cố ngủ tiếp. Người tôi vã mồ hôi ra đầm đìa. Đêm hôm đó, tôi lại bị bóng đè tiếp, mê man trong cơn mơ. Tôi mở mắt ra he hé thì chợt nhận ra người đàn ông

trong chiếc áo choàng rách rưới tôi bắt gặp ở làng Thổ Hà đang đứng ở dưới đuôi giường nắm chặt lấy chân tôi. Tôi không giãy giụa, cục cựa gì được. Người đàn ông cứ nói đi nói lại: “Cứu đi... cứu đii...”

“Sư phụ... Sư phụ!!!” Tiếng Mai dội vào tiềm thức tôi: “Sư phụ cứ ú ở cái gì đó.... Dậy ăn sáng thôi ạ...”

Tôi mệt mỏi mở mắt ra rồi ngồi dậy. Đúng là ngủ kiểu này thật hao sức.

Tôi đi đánh răng rửa mặt rồi thay quần áo tính đi ăn sáng với Mai. Trong hôm nay tôi sẽ thử nói chuyện với người đàn ông lần trước ở trong làng. Tôi biết ông ta vẫn bám theo tôi, kể từ khi tôi nói ‘Có’, đêm qua ông ta hiện về để nói với tôi điều gì đó.

Hai thầy trò vừa bước ra khỏi cửa thì ‘Keng’ một cái, tấm biển phòng từ trên tường bất chợt rơi ngay xuống phía dưới chân tôi.

“Chậc, hôm nay lại có điềm gì đây, duyên số thế nào đây...” Tôi bảo cái Mai.

“Sư phụ, hay ở nhà đi?” Mai nói.

“Thôi, cứ đi xem thế nào...” Tôi siết chặt túi đồ phép ở bên hông như mọi ngày rồi cùng cái Mai đi ra ngoài. Nhà nghỉ chúng tôi nằm trong ngõ, tách biệt với đường cái. Tôi giục cái Mai đi nhanh ra ăn bát phở ở cửa hàng bên đường rồi còn về phòng làm việc. Giờ đã là 10 giờ sáng.

Ăn uống xong xuôi, tôi và Mai tính trở về phòng nghỉ làm lễ gọi hồn, tiếp âm. Trở về con ngõ cũ, chúng tôi đi ngang qua một người phụ nữ.

Bỗng ‘Bộp’ một tiếng, tôi ngoái lại phía sau thì thấy bà ta đã ngã úp xuống đất. Tôi và Mai vội vàng chạy lại xem. Mặt bà ta đang dần chuyển sang màu tím. Chết rồi, có thể bị nhồi máu cơ tim hay gì đó.

“Có ai không, giúp với, có người ngất xỉu!!!” Không một ai trả lời, chúng tôi đang ở giữa ngõ, xung quanh là nhà dân, chắc giờ này họ đi làm hết. Tôi giục Mai gọi người ở nhà nghỉ tới giúp. Nhân viên lễ tân hoảng hồn lắm, chỉ là thời gian cấp bách quá rồi, sợ ảnh hưởng đến tính mạng người phụ nữ nên tôi bảo anh ta ra tóm vội một chiếc taxi chạy ngang

đường. Nói khó mãi, người lái xế taxi mới chịu chở tôi cùng người phụ nữ đó đến bệnh viện cấp cứu. Đúng là không thể hiểu nổi, dừng đâu tôi lại phải chịu trách nhiệm cho người phụ nữ này, mà quái đản ở chỗ, quanh chúng tôi không một ai để ý?

Họ để người phụ nữ nằm lên băng ghế sau của chiếc taxi, tôi ngồi vào để chân người phụ nữ lên đùi, Mai ngồi ghế phụ. Chiếc taxi băng băng tiến đến bệnh viện gần đó nhất.

Chúng tôi nhanh chóng đưa người phụ nữ vào khoa cấp cứu trước khi quá muộn. Không biết tôi còn mắc kẹt ở đây tới bao giờ. Tôi vội vàng tìm cách liên lạc cho người thân của người phụ nữ. Chẩn đoán ban đầu là người này bị nhồi máu cơ tim, chỉ muộn chút nữa là đi rồi...

Thế nhưng... bệnh viện này trông quen quá.... Những bức tường này... cứ như trong giấc mơ của tôi hôm qua...

Linh tính mách bảo, không phải tự nhiên tôi đi đến đây, đó là một loại nhân duyên nào đó. Tôi gọi hỏi cô lao công đang cúi húi lau dọn gần đây: “Cô ơi... cháu biết hỏi thế này hơi khó.... thế nhưng mà ở trong viện mình, có hành lang nào tối tối mà dẫn xuống cánh cửa đôi ở phía cuối không?”

Bác lao công ngập ngừng suy nghĩ một lát rồi mới nói: “Ở trong bệnh viện này thì không có hành lang tối nào như cháu tả cả... Chỉ có.... chỉ có... khu nhà xác thôi...”

Tôi nghe thế cũng hơi rờn rợn thế nhưng vẫn xin người lao công chỉ cho lối tới khu nhà xác của bệnh viện.

Tôi dặn cái Mai ở lại tiếp gia đình người phụ nữ kia nếu như họ có tới rồi đi một mình theo chỉ dẫn của bác lao công để tới khu nhà xác nằm tít phía sau bệnh viện. Tôi hỏi đường một vài y bác sĩ. Họ chỉ đường cho tôi với vẻ ái ngại. Chắc là họ tưởng tôi có người thân vừa mất...

Cuối cùng tôi cũng tới khu hành lang đó. Nó nằm trong một tòa nhà nhỏ. Quả thực nó giống y trong mơ của tôi, một hành lang dài hun hút, tôi tối kéo dài và phía cuối có một cánh cửa kéo. Tôi rùng mình, sao người đàn

ông lại dẫn tôi về đây? Tôi bước dần về phía cánh cửa, càng đi sâu vào trong không khí càng lạnh toát như điều hòa... Tôi tần ngần đứng ngoài cửa, hình như phải đi qua một, hai lớp cửa nữa mới vào được bên trong. Tôi đang loay hoay không biết mình nên làm gì ở đây thì bất chợt có tiếng nói:

“Chị... là người nhà của nạn nhân Thanh à?”

“Ơ ơ... tôi tôi...”

“Nạn nhân mới được đưa vào đây sáng nay, chị có giấy tờ gì chứng minh là người nhà nạn nhân không, sao mãi tới giờ mới đến nhận?”

“Tôi... tôi đi vội quá nên không kịp mang gì chứng minh cả... Tôi là cô nó...” Vạn sự tùy duyên, tôi cứ tùy cơ ứng biến xem cơ duyên này mang tôi đến đâu.

“Người dân báo cậu thanh niên này nằm gục bên vệ đường nên đưa vào đây. Nhưng mà lúc đưa vào thì suy hô hấp nặng rồi... không cứu được...” Người quản lý nhà xác cứ thao thao: “Chia buồn với gia đình nhé...”

Anh ta dẫn tôi vào trong, đi xuống một tầng nữa mới tới cánh cửa hầm xác, tôi ghê ghê người. Tôi nghe trong tai những tiếng thì thầm của những cái xác vẫn còn nằm trong tủ...

Người quản lý dẫn tôi đến tủ lạnh ngăn thứ năm. Phía bên ngoài ghi tên Thanh - 22 tuổi. Tôi càng lại gần những tiếng thì thầm càng to càng rõ hơn. Người đàn ông đó định mở ngăn lạnh ra thì tôi không thể chịu được nữa, bèn chạy vọt ra ngoài, nôn khan. Tôi không hề quen biết người thanh niên này, tại sao lại có người đàn ông trung niên kéo tôi đến đây trong mơ, còn kêu cứu, hay tôi hiểu nhầm ý định của ông ta?

Xong việc, tôi và cái Mai về phòng nghỉ, tôi lập vòng gọi hồn ngay. Tôi lấy cảm cảnh trúc vào trong lọ rồi lại làm lễ đón bước hồn về. Sau vài lần gọi, gió trong phòng thốc lên rồi cảnh trúc dần cong xuống như có người đang bước chân lên.

Cái Mai hét lên ‘Á!’ một tiếng rồi gục xuống, một lúc sau mới ngẩng lên, mắt nhắm tịt.

“Người là ai? Sao đêm qua lại quấy nhiễu giấc ngủ của ta??”

“Cô nói giúp tôi tìm đường về nhà...” Nói rồi vong hồn trong cơ thể Mai chợt bật khóc nức nở.

“Ông là ai? Sao ông lại bị lạc? Sao ông lại kéo tôi đến bệnh viện??” Tôi hỏi dồn.

“Tôi không còn nhớ được... Tôi đi làm về muộn.... rồi lạc trong đó mãi mãi. Họ đã tước đi thể xác của tôi... Tôi khao khát đường về đến phát điên... mà không ai chỉ cho tôi cả...”

“Trả lời nốt câu hỏi đi? Bệnh viện đó là sao?”

“Tôi.... ép cô đến đó... Tôi đã làm người phụ nữ đó phát bệnh... Tôi.... tôi tìm thấy con trai tôi rồi...” Người đàn ông nói có vẻ tỉnh táo, rồi lại khóc.

“Hôm qua tôi thấy nó rồi... Nó.... nó chết rồi!!! Còn vợ tôi... tôi chỉ có mỗi nó... Xin cứu.... cứu...” Mai bắt đầu đập đầu xuống đất lia lịa. Tôi hoảng hồn sợ Mai bị thương bèn hét lên: “Dừng lại! Con trai ông là ai tôi không hiểu? Cậu Thanh gì đó ư?”

“Nó ở trong làng.... nó mới mất hôm qua...” Người đàn ông phì phò trong tiếng khóc.

“Hiếu.... ư?”

“Đúng rồi.... đúng rồi... Tên nó là vậy... Xin cô cứu nó...”

“Tôi làm sao làm thế được... Hiếu không còn thể xác nữa!!!” Tôi quát lên.

Người đàn ông lại tiếp tục đập đầu xuống: “Người thanh niên đó, không gia đình thân thích, cô có thể mượn xác...”

“Không! Tôi không thể làm thế! Như thế là trái luân thường đạo lí!”

“Tôi xin nguyện xuống địa ngục để đánh đổi. Còn vợ tôi.... còn vợ tôi.... con tôi không thể đi như thế được...” Mai bắt đầu níu lấy áo tôi thật chặt. Tôi lấy càn trúc quất vào người Mai, nó rú lên rồi lùi lại phía sau.

“Tôi xin cô!!!” Người đàn ông ngày càng gào khóc thảm thương hơn. Tôi thở hắt ra. Điều này gần như là không thể, phép cải tử hoàn sinh, sự phụ tôi có truyền lại cho tôi, nhưng đây gần như là bí thuật, không bao giờ nên dùng thì sẽ tốt hơn. Dùng được nó tôi sẽ phải hi sinh một kiếp luân hồi của mình.

Nhưng dù sao Hiếu cũng chưa tận số, tôi biết điều đó, và vì tôi nên Hiếu mới phải chết... Phép cải tử hoàn sinh này chỉ có tác dụng trong 24 giờ thôi, muộn hơn thì không thể được nữa. Đêm qua tầm 11h30 Hiếu mất, tôi phải hành động sớm hơn.

“Tôi sẽ làm. Nhưng là lần duy nhất trong đời, không bao giờ có lần thứ hai nữa. Giờ trả lại con bé cho tôi...”

Tôi vừa dứt lời thì cái Mai lại gục xuống tiếp. Tôi hất nhẹ nước thánh cho nó tỉnh lại, mắt nó ướt mềm nước. Nó ngơ ngác mở mắt: “Con lại khóc hả sư phụ? Con thấy buồn kinh khủng ấy...”

“Con đi ngủ đi, tối nay đi với sư phụ, rất quan trọng...”

Tối hôm đó chúng tôi rời nhà nghỉ lúc 10 giờ đêm, âm thầm bắt taxi lên bệnh viện chúng tôi đã tới sáng nay. Không gian bệnh viện lúc này âm u rờn rợn, chỉ có ánh sáng ở một vài phòng hắt xuống. Giờ này chắc chỉ có khoa cấp cứu là còn hoạt động.

Tôi và Mai đi mò mẫm trong bóng tối, ánh đèn mờ mờ trong khuôn viên chẳng sáng rõ mấy... Tôi đi theo trí nhớ mò xuống khu nhà xác. Lúc này trông hành lang hun hút ban sáng phải ghê hơn tới gấp 10 lần. Cái Mai cứ rúm vào sau lưng tôi. Tôi run run bước qua mấy tầng cửa, xuống cầu thang trong bầu không khí lạnh buốt. Giờ là mùa đông, đi vào nhà xác có khác nào cá ướp đá. Trên tay tôi lăm lăm chiếc đèn bão trừ tà. Cuối cùng chúng tôi cũng bước vào gian phòng chứa đầy những chiếc tủ xác.

Tôi thấy ghê người, nếu mà gọi hồn ở đây chẳng biết có gọi phải thứ gì đó khác không. Nghĩ vậy thôi nhưng tôi vẫn phải làm.

Tôi xếp muối thành vòng tròn, thắp nến lên, chỉ cầu nguyện không có ai sẽ xuống đây giờ này. Tôi bảo Mai ngồi vào đó. Khổ thân con bé, nó là người yếu vía, vong hồn dễ đi ra đi vào. Gọi hồn những người quan trọng tôi toàn phải nhờ con bé bởi vì cơ thể con bé sẽ giúp những linh hồn yếu đuối dễ vào hơn.

Tôi lại lắc lắc trên tay cành liễu, đồng thời lẩm nhẩm những câu chú, mời hồn Hiếu về. Tôi giữ cho mình hết sức tập trung, nghĩ về gương mặt của cậu bé hiền lành đó. Cây liễu cong xuống, đột nhiên Mai rú lên những tiếng cười ghê rợn: “LÂU QUÁ RỒI... hahahaha”.

Tôi biết đó không phải là Hiếu, tôi cầm cành trúc quật vào người Mai, rồi hất nước thánh: “Cút ra!!!” “Không.... không...!” Mai quần quại rồi lại gục xuống.

Lần thứ hai cành trúc cong xuống, Mai từ từ ngẩng lên, ngồi im lìm chưa nói gì.

“Hiếu à... có phải Hiếu không...?” Tôi dò hỏi khẽ. Mai vẫn ngồi im không nói gì. Phải rồi, giờ Hiếu chưa thể nói chuyện được. Tôi lại quỳ xuống lẩm rầm khẩn lễ xin Quan Âm khai khẩu cho Hiếu. Khẩn xong tôi dán một lá bùa vào trán Mai rồi vội hỏi: “Hiếu à?”

Lúc này Mai mới mở miệng: “Cô... Loan...?” Mai nói bằng âm vực quen thuộc.

Tôi mừng như muốn phát khóc. Mà mắt tôi rơm rớm thật nhưng lúc này tôi không được yếu đuối. Đột nhiên Hiếu nói:

“Bố cháu.... bố cháu đứng sau lưng cô... Là bố thật rồi...” Giọng Hiếu reo lên mừng rỡ.

“Bố cháu đã tìm đến cô để nhờ giúp cháu có thể sống lại...”

“Không.... không cần đâu.... làm sao có thể thế được. Ở đây còn bao nhiêu người vất vưởng... Điều đó là trái tự nhiên... Cô cứ để hai bố con

cháu đoàn tụ...” Hiếu trong xác Mai lắc đầu nguầy nguậy.

“Không.... không.... con không chịu... Mãi mới tìm thấy bố. Không đâu. Con sẽ dẫn bố về nhà. Tại sao lúc còn sống con không gặp được bố?” Mai cứ nói như thể đang nói với hồn ma phía sau tôi.

Một cơn gió mạnh thốc lên trong nhà xác như một lời thúc giục, cũng sắp đến giờ rồi, đã 11 giờ kém. Tôi rợn người, giờ ở đây chỉ có tôi và ma quý.

Tôi rút cây kiếm cổ, rút một hình nhân thể mạng ra. Thế rồi tôi xiên lấy một lá bùa vàng, múa lên, đâm nhẹ vào thượng vị của Mai rồi rút ra, Mai gục xuống. Lá bùa đã dính ít máu.

Rồi sau đó tôi rút lá bùa dính vào một hình nhân thể mạng nho nhỏ đó. Tôi cuộn chặt lá bùa vào hình nhân bằng một vòng chỉ đỏ.

Tôi run run tiến lại gần ô lạnh số năm. Tay tôi từ từ kéo cái xác ra ngoài, thi thể người đàn ông trẻ tuổi vẫn được đắp khăn trắng. Tôi lợm giọng. Lần này thực sự tôi rất sợ...

Tôi khê khàng đặt hình nhân thể mạng vào giữa bụng thi thể đã lạnh ngắt và cứng đơ vào.

Tay tôi điểm vào những tử huyệt trên cơ thể cái xác rồi vuốt dọc từ vai xuống bụng. Tôi đang khai thông những điểm huyệt để có thể dễ dàng đón nhận linh hồn vào cơ thể. Miệng tôi không ngừng lầm nhảm chú.

Bất chợt từ xung quanh, tất cả những ô lạnh chứa xác chết đều vang lên tiếng động Ầm... ầm!!! cùng với những tiếng rít lên, tiếng người như bị bịt kín vọng ra từ phía trong. Họ đang gõ cửa đòi ra: “Cứu... cứu...”

Tôi quá run sợ trước những tiếng động bủa vây xung quanh. Họ đều khao khát cơ hội được hồi sinh hiếm hoi chỉ có một lần trong suốt mấy trăm năm này. Những tiếng động ngày càng mạnh hơn, những cánh cửa rung lên bần bật, tưởng chừng như sắp bung ra.

Thế rồi tôi lấy hết sức đâm thật mạnh thanh kiếm vào con hình nhân. Mũi kiếm đã chạm vào và đâm vào bụng người thanh niên chết trẻ tầm vài

centimet. Máu hòa lẫn với máu. Những tiếng động im bật.

Đột nhiên cái xác mở mắt ra trừng trừng.

“Bố!!! Bố... Sao bố bỏ mẹ con con.... Bố về đi.... Mẹ trông ngóng... Bố mới là người cần về...” Từ khuôn mặt vô hồn của cái xác, giọng nói của Hiếu vang lên nghẹn ngào như một sự kết hợp đầy kinh dị. Mới nhập xác nên có lẽ linh hồn Hiếu vẫn chưa kiểm soát được cơ thể.

Bất chợt cơ thể Mai đang gục xuống thì bỗng ngẩng lên và khóc: “Bố vẫn luôn tìm đường về... luôn luôn... giờ bố có thể yên tâm rồi...”

Tôi đốt một lá bùa Lãng quên rồi hòa tro vào nước, sau đó cạy miệng cái xác đổ vào. Hiếu cần quên đi những gì hôm nay, cũng cần quên đi những gì đã xảy ra khi cậu ấy là một hồn ma. Cái xác mở trừng trừng dần dần nhắm mắt vào, từ khóe mắt chảy xuống một giọt nước mắt.

“Cảm ơn cô rất nhiều...” Bố Hiếu nói rồi rời khỏi thân xác Mai.

Người tôi run lên từng cơn, thế rồi một cơn đau thấu trời xâm chiếm tôi, trào lên từ lồng ngực.

Tôi khụy xuống, mùi tanh tươi xộc lên mũi. Tôi ho ra một vũng máu.

Cái Mai lúc ấy mới dần hồi tỉnh, thấy tôi đang quỳ dưới đất thì chạy lại kêu: “Sư phụ... sao rồi...”

Tôi thấy yếu lắm, bèn thều thào nói với nó: “Xong rồi, thu dọn mau lên, rời khỏi đây...”

Cái Mai nhanh nhẹn đẩy cái xác của Thanh vào trong, thu dọn đồ đạc và nển, vơ muối trên sàn nhà. Rồi sau đó nó dìu tôi ra khỏi đó.

Hóa ra bố Hiếu chính là Kẻ hỏi đường gieo rắc nỗi kinh hoàng cho người dân làng bấy lâu nay. Một lần ông đi làm về muộn sau một đợt công tác, trước đó lỡ hứa với vợ và con sẽ về, mang quà và tiền thưởng về. Thế nhưng ông ấy lại bị lạc trong sương mù, cũng như bao người khác, thế xác dần tan rã, chỉ còn lại linh hồn mỏng manh, vất vưởng. Lâu dần, ông ta quên hết mọi thứ khi còn là người, oán niệm duy nhất là tìm đường về nhà

nên hóa thành một vỏ bọc quý dữ bên ngoài, che giấu linh hồn khô héo bên trong, không ngừng hỏi người dân đường về. Chính bản thân ông ta cũng không biết rằng, mỗi lần tiếp xúc với người dân ông ta lại ám hại họ...

Sau đêm ngày hôm đó, tôi không còn đủ thần lực để làm lễ cầu siêu dẫn độ cho bố Hiếu về nhà, đành phải nhờ Mai làm phép thay và hướng dẫn từng bước một. Rất may là con bé nhanh nhẹn nên cuối cùng sự việc cũng ổn thỏa. Mai cầu siêu và đốt tờ giấy ghi địa chỉ của mẹ Hiếu, như vậy từ nay ông ấy có thể thoát khỏi cõi u mê để trở về...

Những ngày sau đó, báo chí đưa tin một thanh niên sau khi chết, được đưa vào nhà xác rồi nhưng sáng hôm sau lại bất chợt sống dậy... Anh ta không có người thân bạn bè, chỉ nhớ mình tên là Thanh. Câu chuyện cũng dần trôi qua như những chuyện lạ khác...

[...]

Hoài đang dạo chơi cùng bạn bè trên phố, đi đến góc quanh cuối đường, Hoài bị tuột dây giày ra, đành tụt lại phía sau để bạn đi lên trước.

Khi ngẩng lên, Hoài chợt nhìn thấy một người thanh niên đang đứng im lặng nhìn mình ở phía xa xa, môi khẽ nở nụ cười. Cả ánh mắt và nụ cười hiền đấy, Hoài thấy rất giống một người mà cả đời này Hoài cũng chẳng thể quên được...

Như bị một lực hút, Hoài tiến lại gần người thanh niên đó, miệng cũng khẽ mỉm cười, nụ cười đầu tiên sau bao tháng ngày...

Chương 23

Ngoại truyện 3 - Anh Là Ai?

Đang cập nhật

Thục Linh

Tập 2
Cầu Vong
Phách

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Ebook: Vinaguy

Giới thiệu

Thầy Vĩnh tiếp nhận vụ án kì lạ của ông trưởng làng của Ngôi làng cổ mộ, tìm đến tận Khánh Hòa.

Ở nơi đây có một cây cầu dẫn sang hòn đảo, chứa đựng những vụ tự vẫn kì lạ do một thế lực tâm linh hiểm ác đứng phía sau gây ra. Để giải quyết được điều này, thầy Vĩnh phải đối mặt với nỗi sợ hãi sâu thẳm của mình. Liệu chuyện gì sẽ xảy ra...?

Chương 1

Ủy Thác

“Ring... ring...” Tiếng chuông điện thoại chói gắt dội vào tai tôi làm tôi giật mình tỉnh giấc. Căn phòng ngủ vẫn chìm trong bóng tối, chỉ có chút ánh sáng mờ mờ hắt vào trong phòng thông qua một lớp rèm dày.

Tay tôi quờ quạng mò chiếc điện thoại rồi cầm lên xem ai gọi.

Là Loan.

Tôi bấm nút nghe máy. Cũng phải hơn tháng nay tôi mới nhận được cuộc điện của cô ấy. Không biết có chuyện gì không. Bây giờ là 10 rưỡi sáng rồi.

“Alo, thầy Vĩnh à? Em Loan đây...”

“Ừ anh nghe!”

“Dạo này anh thế nào, có bận không? Mấy vụ gần đây sao rồi?”

“Cũng tạm ổn rồi em... Bên em thế nào... Vụ anh nhờ có khó quá với em không?”

“Ừm... Em cũng làm hết sức nên cũng ổn thỏa cả rồi. Anh theo dõi báo chắc cũng biết được ngay. Vụ đó cũng âm ỉ lên thành một vụ động đất. Chi tiết khi nào có dịp gặp em sẽ kể sau...”

“Ừ anh cũng nghe phong thanh qua rồi. Bận quá nên chưa có thời gian tìm hiểu kỹ. Cảm ơn em nhiều nhé, giúp anh hoàn thành nốt cái duyên cũ đấy. Hôm nay em gọi có cần hỏi anh gì nữa không?”

“À... em đang có một vụ, cần anh giúp đỡ rồi... Sau khi xong vụ ở nhà cô bé Hoài thì em hữu duyên chứng kiến một sự việc khá nghiêm trọng, chính là của ông trưởng làng hiện giờ của ngôi làng ma ám đấy anh... Người ta khẩn thiết nhờ em giúp ạ...”

“Ừ vậy sao em không tiện đó giúp luôn... Vụ đó như nào em? Sao em biết?”

“Lúc vừa phong ấn ở đó xong em được dìu ra ngoài cổng làng, thì thấy một người chạy tới báo tin cho ông trưởng làng đó về việc con trai ông ta chết đuối. Nhưng vấn đề là... em còn nhìn thấy cô đỏ nhà bên đó đi theo, da dẻ tím tái như trúng tà, liên tục níu tay áo em van xin giúp đỡ... Chỉ e là sự việc vận vào cả gia đình ông ta thôi. Cái chết của cậu con trai ông trưởng làng có lẽ không đơn giản mà rất có thể cậu ta đã phạm phải yêu ma quỷ quái nào rồi, còn khá độc địa nữa. Anh hiểu mà. Em... em giờ không đủ khả năng để giúp nữa. Vụ vừa rồi em tổn hao rất nhiều sinh lực...”

Tôi thở dài trong lòng. Có lí do khó nói mà tôi khó có thể nhận lời được việc này. Bí mật ấy tôi cũng chưa dám nói với ai.

Tôi nói khéo: “Thế à... Xin lỗi em, em vất vả quá rồi. Nhưng mà thực sự sắp tới anh bận lắm, sợ không về đó được đâu... Hay em thử nhờ người khác xem...”

“Em nhờ được thì cũng đã nhờ rồi, nhưng mỗi anh là em có thể tin tưởng được thôi. Trấn nước mạnh thì chỉ có thuật vu cổ, mà anh là truyền nhân còn gì. Thấy việc nguy cấp em không thể làm ngơ nhưng giờ em sức cùng lực kiệt, mong anh giúp đỡ...”

Thấy Loan khẩn nài, tôi thực sự bối rối. Nếu liên quan đến chết trôi chết nổi thì ma quỷ đứng đằng sau không hề dễ trấn giữ. Nếu giao cho người non tay còn xôi hỏng bỏng không, nguy hại không biết đến bao nhiêu người... Tôi im lặng trong chốc lát. Lương tâm dấy lên khiến tôi tự ép mình:

“Thôi được rồi... Anh sẽ cố gắng hết sức... Em cho anh địa chỉ và cách để liên hệ với người nhà đó nhé...”

Tôi hí hoáy ghi thông tin vào tờ giấy nhớ trên mặt bàn rồi ném chiếc điện thoại xuống giường, ngồi thừ xuống đệm, thở dài thườn thượt. Thử thách sắp tới liệu tôi có vượt qua được không? Tôi chột hối hận. Giá như lúc nãy

tôi kiên quyết hơn. Thế nhưng Loan đã hết mình giúp tôi, chẳng nhẽ tôi không thể giúp lại?

Tôi là Vĩnh, một kẻ bao đồng chuyên đi giúp đỡ những con người rơi vào hoàn cảnh ác nghiệt, bị vong ma hồn quỷ quấy phá hãm hại. Tôi bén duyên với nghề này từ khi mới năm tuổi. Qua bao năm sóng gió, giờ tôi cũng tích lũy được kha khá kinh nghiệm. Tôi không dám nhận mình là thầy pháp giỏi, nhưng nhận được vụ nào, tôi đều sẽ cố gắng giải quyết bằng tất cả khả năng của mình. Không hiểu là do may mắn, tiếng lành đồn xa hay sao mà cách đây hơn chục năm, tôi đã tất bật quanh năm, được bao nhiêu người mời tới.

Tôi đưa mắt nhìn căn phòng trống vắng. Tôi ở đây đã hơn mười năm rồi, trong căn nhà cũ kỹ ẩm mốc này. Năm nay tôi cũng đã hơn bốn mươi tuổi, chẳng còn trẻ trung gì nữa. Cái nghiệp này khiến tôi phải cô đơn cả đời. Tôi cũng không dám ở bên cạnh ai vì nghĩ mình không xứng đáng bởi tôi không thể lo cho ai được cuộc sống chu toàn. Cái nghề này đây mai đó, sống chết không rõ này của tôi chỉ khiến người ta thêm khổ não. Vì thế nên tôi chấp nhận cuộc sống đơn chiếc một mình.

Tôi đứng dậy, lặng lẽ bước vào nhà vệ sinh để đánh răng rửa mặt. Tay tôi run lên, cơ bắp đau điếng. Cả người tôi ê ẩm. Tôi cũng vừa trải qua một vụ tà ma kinh hoàng trong một khu chung cư cũ ở nội thành. Tay tôi vẫn còn tím bầm những vết bóp mạnh từ thế lực tà ma ấy. Đêm qua, tôi nằm ngủ còn không yên giấc, những hình ảnh ghê rợn vẫn cứ đeo đuổi vào cả trong giấc mơ của tôi. Ai bảo thầy pháp không có những nỗi ám ảnh? Khi đối diện với yêu ma, tôi luôn phải dũng mãnh và tin tưởng. Thế nhưng sau khi trút hết mọi nỗ lực, trong tôi là cảm giác trống rỗng và mù mịt.

Tôi bật đèn vệ sinh lên, đoạn với lấy chiếc bao tay cao su đeo vào tay, với lấy bàn chải và bóc một chai lavie ra để đánh răng. Nhà tôi có bồn rửa đàng hoàng, thế nhưng tôi không bao giờ sử dụng. Tôi vẫn để nguồn nước để chẳng may có người tới chơi mà thôi. Đánh răng xong, tôi với lấy bịch khăn ướt, tháo găng tay ra và lấy khăn ướt lau qua bàn tay và mặt mũi.

Chắc toàn bộ gia tài của tôi chỉ dùng để mua đồ ăn, thức uống lon và khăn ướt. Có thể nói rằng, khăn ướt đã cứu vãn cuộc đời của tôi.

Chẳng ai hay biết rằng. Tôi sợ nước. Tôi không thể chịu được hình ảnh phản chiếu của mình trong những dòng nước lấp lánh. Nó gợi lại cho tôi một ký ức kinh khủng không thể nào quên khi còn nhỏ. Có thể nói khoảnh khắc đáng sợ nhất của tôi trong ngày không phải là những khi đối diện với ác linh mà chính là khi phải tắm. Trầm mình trong làn nước len lõi khắp cơ thể khiến tôi đau đớn không chịu được. Tuy nhiên, nhiều trường hợp cũng như đặc thù của công việc vẫn khiến tôi phải đối mặt với nước. Dù sao tôi vẫn cứ hạn chế hết mức có thể để nước đọng trong nhà. Trong tủ đồ ăn của tôi chất đầy đồ ăn liền và nước đóng lon. Những thứ đó giúp tôi ăn uống mà không phải nhìn trực tiếp vào nước. Nhìn thấy nước bị giam hãm trong một khối hình, tôi vẫn cảm thấy an toàn hơn đôi chút. Nỗi sợ kì quặc này đúng là không ai chịu nổi. Tôi đúng là một ông già lẩm cẩm. Những năm cuối đời không biết tôi sẽ sống ra sao.

Tôi ra đầu ngõ mua tạm chiếc bánh mì để ăn. Tôi không quá câu nệ chuyện ăn uống. Miễn sao có thứ gì đó đơn giản bỏ vào miệng là được.

“A! Chú đọc thoại à! Hôm nay ăn gì cho cháu thế chú?” Thằng bé bán bánh mì thấy tôi gọi hơn hờ.

“Bánh mì pate hai trứng nhé.” Tôi đáp gọn lỏn.

Tôi ngồi ghé nhựa nhai bánh mì ngẫu nhiên. Tôi còn chẳng nhớ tối qua ăn gì, bảo sao đói thế.

“Chú gì ơi... Mua cây kẹo cao su cho con nhé...” Một cô bé tầm tám, chín tuổi giờ rõ kẹo ra trước mặt tôi.

“Tên con là gì, nhà ở đâu? Có nhớ không?” Tôi hỏi nó.

“Chú mua kẹo cho con đi, rồi con nói.”

Tôi cầm lấy một cây kẹo trong rổ của con bé, đoạn mở ví ra, lục ngăn trong, rút ra một tờ tiền giấy, đốt ngay trước mặt nó.

“Đây nhé, chú mua rồi. Nói tên ra đi, chú giúp con về nhà.”

“Con tên Trang, nhà ở sau chợ Hải Hậu ạ. Bán hết rổ kẹo này con mới được về...”

“Ừ rồi, đợi chú, chú sẽ giúp con về nhà.”

Con bé cười toe, máu từ trên đầu nó vẫn đang chảy xuống. “Cảm ơn chú!” Thế rồi nó biến mất.

Thằng nhóc bán bánh mì nói với tôi: “Đấy! Chú lại độc thoại rồi. Ghê quá đi mất. Chú ngồi gọn ra góc kia cho cháu còn bán hàng. Chắc cả cái phố này chả ai dám bán hàng cho chú ngoài cháu ra đâu. Vì cháu biết chú đấy, không người ta lại tưởng bị điên. Hahaa!”

“Mày chỉ tổ vớ vẩn! Chú không điên!”

“Được cái hôm nào chú ra độc thoại vài câu là cháu bán đứt hàng ngay! Hợp vía thế chứ lại!”

“Ơ thế gần đây có vụ tai nạn gì à?”

“Cháu không rõ nữa, hình như có vụ con bé bán rong chạy qua đường bị ô tô đâm bất tỉnh. Cháu cũng không rõ sống chết như nào...”

“Ờ... ờ...” Tôi ậm ừ.

Hàng ngày, chuyện gặp mấy hồn ma chết đường chết chợ thế này đối với tôi là sự quá ư bình thường. Hồi nhỏ tôi sợ lắm, còn không phân biệt được thật giả. Đến tầm tuổi này thì tôi không còn cảm thấy sợ nữa. Thực chất những vong hồn này đều đáng thương, họ chết bất đắc kì tử ngoài đường, gia đình lại không làm lễ đưa về đúng cách, hoặc thậm chí còn chẳng có ai làm ma chay cho tử tế, cứ vất vưởng ở đó mãi. Họ tìm đến tôi cũng chỉ nhờ giúp đỡ mà thôi. Hàng tháng, vào 15 âm hoặc mùng 1, tôi đều cố gắng làm một đàn lễ cầu siêu cho những vong hồn tôi gặp phải trong tháng đó. Tối giờ tôi độ siêu cũng phải tới mấy nghìn người rồi.

Ăn xong chiếc bánh mì, tôi xoa tay vào nhau phúi phúi rồi gọi thêm cốc nhân trần, đựng trong cốc sứ được che lại bởi tấm bìa các tông mà thằng bé bán bánh mì chuẩn bị cho tôi. Tôi vừa nhấp nước nhân trần vừa thở dài và nghĩ xa xăm. Vụ việc trước mắt làm tâm tôi không sao yên được. Một

người sợ nước như tôi làm sao có thể đối diện với ma da được? Tôi phải làm thế nào đây?

Tâm không tịnh, chiều hôm đấy tôi lên chùa khẩn vái cả chiều, mong mình được phù hộ hoàn thành sứ mệnh khó khăn này.

Sáng hôm sau, tôi khăn gói đồ nghề, chuẩn bị rời đi sớm. Vụ việc này không thể để lâu được. Tôi đã liên hệ với người nhà kia, họ chỉ vội vội vàng vàng hẹn tôi tới thẳng hiện trường xa xôi tít mù tắp ở tận Khánh Hòa. Tiền đi lại gia đình sẽ hoàn trả cho tôi sau. Tôi đành đặt chỗ một chuyến xe đường dài vào tận Khánh Hòa, dự là sáng sớm mai mới đến nơi.

Tôi khóa cửa ngôi nhà và kéo vali bước đi, lòng nặng trĩu.

Tôi không hề hay biết rằng, vụ việc sắp tới sẽ là một trong những trải nghiệm tâm linh đáng nhớ nhất cuộc đời tôi kéo theo một sợi dây ân tình khó phai mờ.

Chương 2

Giáp Mộc

Tôi bắt xe taxi tới bến xe vào 7h sáng. Trời âm u và rả rích mưa xuân. Chỉ vài tuần nữa thôi là vào tiết trời nồm, ra Tết âm lịch là hết mùa đông. Xuất hành gặp mưa đối với tôi đã là một sự khó chịu và kém may mắn rồi. Tôi mang theo chiếc dù cứng màu đen mua bên Nhật. Dù Nhật sản xuất dày dặn, chắc chắn, tôi dùng mấy năm rồi vẫn còn bền như mới. Tôi chỉ dùng dù đen, dầu trông u ám và tang tóc nhưng khi đứng núp dưới chiếc dù ấy, tôi sẽ không phải nhìn thấy từng giọt nước mưa rơi lách tách xuống chiếc ô.

Tôi dò dẫm từng bước vào trong bến xe, kéo theo chiếc vali nghe lọc xọc, tìm chuyến xe mình đã đặt. Tôi cố gắng nhìn thẳng về phía trước, tránh những vũng nước đang loang lổ dần trên nền đất ẩm ướt. Đi tới tận gần cuối bến mới tìm thấy chiếc xe giường nằm có biển số xe tôi đặt.

Bước lên xe, tôi rũ mạnh chiếc ô ướt lướt thướt vào gầm cầu thang rồi bước lên, cảm giác khô thoáng hơn đôi chút. Nhìn quanh chiếc xe này, một cảm giác u ám bỗng dưng xâm chiếm lấy tôi. Cả chiếc xe xộc lên thứ mùi tanh tanh lạnh lạnh, không gian im ắng. Có vài người đã lên xe trước tôi rồi thế nhưng họ chỉ nằm ngủ im lìm hoặc nghe nhạc. Theo kinh nghiệm của tôi, chuyến xe nào quá im ắng và buồn tẻ thì chuyến đi đó dễ không êm thắm. Tôi thở hắt ra rồi buông mình xuống giường nằm, ra sao thì ra, dầu sao cũng là công việc bắt buộc phải đi, tôi không thể khó tính quá mà kén chọn được.

Tôi nằm đợi gần một tiếng để đến giờ xe chạy, đủ người mới đi.

Gần một tiếng sau đó, một người phụ nữ ngoài ba mươi tuổi bế theo đứa con lên xe, gần như là hành khách cuối cùng. Nhìn hai mẹ con đủ thứ hành lý lách cách mà thấy thương. Người phụ xe mau mắn đuổi hai mẹ con

xuống dưới đuôi xe nằm. Họ đi lướt qua giường tôi nằm bên phải xe rồi đi xuống cuối xe. Chiếc xe đã gần kín hết giường, phụ xe đếm qua đếm lại rồi chạy xuống gọi tài xế để chuẩn bị khởi hành. Tôi vắt tay ra sau đầu rồi gối lên, chờ đợi một chuyến đi dài đầy mệt mỏi.

Người tài xế lùn lùn, đầu hơi hói bước lên trên xe, ngồi vào sau tay lái. Người phụ xe đảo mắt lần cuối rồi gạt đầu nháy ông tài xế đóng cửa xe lại.

Bỗng nhiên từ phía cuối xe, không gian đang im ắng lạ thường bỗng ré lên tiếng trẻ con kêu khóc.

“Oa... oa...” Tiếng em bé khóc ngăn ngắt không dứt khiến mọi người quay lại nhìn. Tôi cũng thế. Hóa ra, đứa bé con khi này được mẹ bế lên xe đang gào khóc. Dịp này tôi mới có thể quan sát kỹ hai mẹ con người đó. Người mẹ ăn mặc xuề xòa, đứa bé cũng hơi nhếch nhác, thò lò mũi xanh, chiếc áo cẩu bẩn.

Người mẹ cố gắng vỗ lưng nịnh nọt dỗ dành đứa con nhưng nó mãi vẫn không chịu nín, cứ khóc ngăn ngắt.

Người phụ xe gọi vọng xuống: “Gì thế chị ơi? Cháu làm sao thế? Ầm ỉ quá! Ảnh hưởng mọi người.”

“Vâng... vâng...” Người mẹ bối rối đầy ái ngại. Một người phụ nữ nằm giường gần đây cũng ngoái xuống hỏi.

“Cháu đòi gì hả em? Hay bế con xuống cho nó nín khóc tí rồi lên! Chắc lên xe bức bí nó khó chịu ấy mà... Có khác gì thằng con nhà chị đâu.”

“Có thể cháu đang ốm... mệt... nên thế bác ạ...” Người mẹ đáp: “Chứ bình thường nó ngoan lắm mà...”

Nói xong người phụ nữ vội vàng bế xốc đứa bé lên rồi xin phép phụ xe đợi cho năm phút để dỗ bé nín.

“Đúng năm phút thôi đấy nhé! Không thể để mọi người chờ một người được. Trẻ con phiền phức... đã bảo không muốn nhận trẻ con rồi...” Người phụ xe lầm bầm trong miệng.

Tôi chứng kiến sự việc cũng chỉ biết tặc lưỡi thờ dài.

Hơn năm phút sau, người phụ nữ bế đứa con lên, tay vẫn còn giữ chiếc mũ rộng vành che mưa che cho đứa bé. Có vẻ thằng bé đã nín, khuôn mặt còn hơi đỏ hồng, mũi dãi lại thòng lòng.

Người mẹ vừa bế đứa bé lên xe bước được vài bước thì đứa trẻ lại cất tiếng khóc chói tai.

“Ơ cái chị này...” Người phụ xe gạt gông. Bà mẹ lại cau mày hết sức khổ tâm, cố gắng dỗ dành con.

Tôi linh cảm có thứ gì đó không ổn. Hôm nay tôi còn chưa bấm ngày và giờ xuất hành cũng như về chuyến xe này sẽ diễn ra như thế nào.

“Hay là xuống xe đi đừng đi nữa... Tôi hoàn tiền! Xuống xuống đi!” Người phụ xe cúi gắt tính tùm hai mẹ con đứa bé xuống dưới.

“Ơ... chú thông cảm... chắc nó ốm... Giờ ở lại mẹ con cháu không còn tiền trang trải nữa...”

“Àm ỉ thế ai mà chịu được?”

Tôi đứng phắt dậy.

“Từ từ anh phụ... Để tôi xem thế nào... Không phải tự nhiên cứ lên xe là nó khóc đâu...”

“Ông là ai? Bác sĩ à?”

“Không... Tôi có chút kiến thức về mấy chuyện này. Cho phép tôi nhé...”

Tôi lấy hai tay ôm lấy đầu của thằng bé, nắm nhẹ hai tai của nó, hướng đôi mắt nhòe nhoẹt nước của nó vào mặt mình. Tôi nhìn thật sâu vào ánh mắt nó và nhắm mắt lại. Những xung cảm bắt đầu truyền về phía tôi với những ánh sáng đỏ rực rỡ và chàm le lói.

Tôi mở mắt ra rồi nói với hai người lớn đứng trước mặt: “Thằng bé này có luân xa số 1 mở rõ bẩm sinh và có xu hướng mở dần luân xa số sáu... Nó sẽ rất nhạy cảm với những môi trường nguy hiểm. Khóc là cách nó

phản ứng với cảm giác bất an trong lòng... Dù sao để luân xa mở không hẳn là tốt... Để tôi giúp thẳng bé đóng lại... Nó cảm nhận được chuyển xe này có gì đó không ổn.”

“Ông đang nói luyên thuyên cái gì thế? Luân xa là cái gì?” Người phụ xe nói với giọng giễu nhại.

Lúc này tôi mới quan sát thật kỹ được khuôn mặt của anh ta. Dưới hai lông mày có bóng rử xuống, đôi mắt thâm quầng. Nhìn anh ta tôi đoán được tâm trạng đang có điều phiền não hoặc đang giấu diếm điều gì.

“Đợi chút...” Tôi nói.

Tôi đi thẳng lên phía đầu xe nơi ông tài xế đang ngồi. Càng lên gần phía đầu xe tôi càng cảm thấy sống lưng lạnh toát, gai ốc cứ thế nổi lên từng đợt. Âm khí tỏa mạnh ra từ phía đầu xe, đặc biệt là từ chỗ ông tài xế đang ngồi.

Tôi lặng lẽ đứng đằng sau người tài xế trong tiếng khóc không dứt của đứa trẻ.

Tôi nhìn qua thân hình ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế lái và chợt thấy một bóng đen đang ngồi gần dưới chân ông ta. Một vong hồn.

Vong hồn đó là vong của một đứa trẻ vị thành niên tầm mười lăm, mười sáu tuổi, người gầy gò và đầy máu me, tay chân vẹo vọ hết sức ghê tởm. Nó đang ôm chặt lấy chân phải của ông tài xế ở bên dưới gầm có chân ga và chân phanh. Chỉ cần nó điều khiển một chút, một tai nạn nghiêm trọng có thể sẽ xảy ra.

Tôi ngồi thụp xuống, đối diện nó.

“Sao lại đeo bám ông này?”

“Nó... giết tôi...” Hồn ma nữ trợn ngược mắt lên nhìn ông tài xế đầy thù hận.

“Nó và tên kia... cố tình đâm cho tôi chết... để khỏi phải đền tiền... Tôi sẽ giết chúng!!!” Hồn ma chỉ vào tên phụ xe đang hạnh hợ mấy người đi xe ở phía dưới, giọng rít lên.

Ông tài xế nhìn thấy tôi thì giật mình: “Ông làm cái gì thế hả? Về chỗ đi xe còn chạy!”

Tôi mới bình thần đứng dậy ghé vào tai ông ta thì thầm: "Mới gần đây, ông gây ra vụ chết người nào à?"

Người đàn ông chợt dạ, mặt tái lại. Xung quanh khuôn mặt ông ta, tà khí ám đầy, thần sắc mệt mỏi.

“Tôi... tôi không... sao... sao...”

“Giờ ông bị người ta theo oán rồi... Đi tiếp chuyến này chỉ có đường chết...”

“... Xin hãy nói bé thôi... Ông là ai?”

“Một tên thích lo chuyện bao đồng thôi... Tôi cũng có việc gấp lắm, không thể hủy chuyến được. Ân oán này, tôi sẽ tạm khất cho ông, còn sau này như thế nào... tự ông hồi cải mà giải nghiệp nhé...”

Ông ta run lên, rít qua kẽ răng: “Giúp tôi với...”

Tôi lại ngồi thụp xuống, đối diện với hồn ma kia: “Cô bé, đừng làm thế này. Cháu định giết hết những người vô tội ngồi đằng sau tay lái này à?”

“Nhưng hai tên độc ác này phải trả giá cho những gì chúng làm!!!! Cháu sẽ không tha cho chúng đâu...”

“Oán niệm có gì là tốt đâu... Cháu giết những người vô tội ngồi đây, xuống dưới kia, tội của cháu sẽ nặng hơn chúng gấp nghìn lần, bị đày đọa hàng nghìn năm trong chảo dầu, mãi không được siêu sinh, cháu muốn thế sao?”

Ánh mắt của hồn ma dụi đi đôi chút nhưng cánh tay nó vẫn ôm ghì lấy chân người đàn ông run rẩy lên từng cơn.

Tôi rút ra một lá bùa trấn vong trong túi, giơ đến trước mặt nó. Nó co rúm lại khiếp sợ.

“Đừng để chú phải ép!” Tôi nói.

Hồn ma buông tay ra rồi tan biến như một làn khói.

“Được rồi...” Tôi đứng dậy. “Cho tôi 15 phút làm lễ chút.

“Phụ xe! Lấy hộ tôi cái ô sau giường tôi với!” Tôi nói.

“Ông tự đi mà lấy...” Tên phụ xe đang hất hàm với tôi thì giọng người lái xe vang lên: “Lấy cho chú ấy đi, Hoàng!”

Nói xong anh ta mới bực bội rút chiếc ô đen ra rồi đưa cho tôi. Lúc này đứa bé có vẻ đã dịu đi tiếng khóc.

Vừa bước xuống xe, gương ô ra, tôi rút ra chiếc la bàn nhỏ dặt bên hông để tìm hướng đông.

Tôi quay mặt về hướng Đông, chấp tay ấn chú chữ Mộc rồi nhắm mắt niệm mười lần Giáp mộc.

Xong xuôi, tôi bước ra phía đầu xe, lấy một lá bùa to cầu bình an hanh thông, dán chắc vào đầu xe rồi làm lễ, tụng chú suốt 10 phút và đốt bó hương thảo lên vấy ở đầu xe.

Sau đó, tôi giữ ô, phủi gấu quần rồi bình thản bước lên xe. Mọi người hiếu kì nhìn tôi chăm chăm. Có người còn hỏi: “Sao thế hả thầy?”

“Không có gì đâu... Cầu đi lại thuận lợi ấy mà...” Tôi đáp. Người tài xế và phụ xe nhìn tôi bằng ánh mắt lăm lét. Tôi đi xuống cuối xe, chỗ hai mẹ con đứa bé đang nằm. Thằng bé đã thiu thiu ngủ, có vẻ yên bình hơn lúc trước.

Tôi nhẹ nhàng nói với mẹ cháu bé: “Thằng bé này nếu bẩm sinh đã như thế, việc nó phải chịu đựng cũng như gánh những trách nhiệm về tâm linh trong tương lai sẽ là điều khó tránh... Nếu như em không muốn cháu bé này lớn lên phải như vậy thì tốt nhất hãy đóng luân xa của nó lại... Em cứ suy nghĩ đi nhé...”

Người mẹ nhìn tôi khó xử rồi cũng đáp: “Vâng... cảm ơn thầy... Cháu nó nãy quấy quả vì nó đang bệnh trong người thôi... cảm ơn thầy quan tâm ạ.”

Tôi gật đầu rồi về chỗ nằm xuống. Xe bắt đầu chạy. Tôi nằm lơ mơ mà nghĩ miên man. Nghĩ ra tôi cũng dại thật. Chuyển xe còn dài, mà tôi lại còn chơi bài giữa với một lũ giết người thế này... chẳng biết tôi có còn toàn mạng mà đến Khánh Hòa không.

Chuyến xe cứ lắc lư đưa tôi tới gần tới miền đất đáng sợ kia trong khi khổ chủ còn đang thiêm thiếp ngủ, không lường trước được điều gì...

Chương 3

Tự Vấn

Xe đi được vài tiếng thì tới trạm dừng chân. Chúng tôi xuống trạm để ăn cơm tối.

Từ lúc tôi xuống xe, ăn xong, bình thản ngồi xuống nghỉ ngơi cho xuôi cơm thì người tài xế khẽ tiến tới gần tôi, khuôn mặt có vẻ khó xử lắm, mồ hôi tuôn đầy trán. Người phụ xe đã chẳng còn nét hung hăng như lúc sáng mà đứng nép phía sau người tài xế béo lùn, tổng thể trông hết sức buồn cười.

Ông ta gãi chiếc đầu hói, rồi khẽ khàng cất tiếng: “Anh là thầy pháp à?”

Tôi chậm rãi trả lời: “Tôi có hiểu biết chút ít.”

“Anh nhìn... nhìn thấy cái gì à?”

“Ừm... Tôi thấy một vong nữ theo bám anh... Tầm mười mấy tuổi thôi. Nó định cho cả chiếc xe này đi đời nhà ma... May nhờ đứa trẻ kia tôi mới kịp thời phát hiện ra...”

Mặt hai người đàn ông tái mét. Họ lại nhìn nhau.

“Xin... xin thầy hãy giúp tôi với... Đạo này... sau vụ đó... chúng tôi sống không yên được...”

“Nghệp tự gây ra thì phải tự gánh. Hiện giờ tôi cũng đang vướng một vụ việc rất cấp thiết, không có thời gian để giải cái nghiệp do các anh đâu. Các anh có thể tìm thầy khác, hoặc xoa dịu thân quyến nạn nhân đi...”

“Vâng... À...” Người tài xế cúi thấp xuống, dúi vào tay tôi một tờ tiền mới cồng: “Mong anh giữ kín chuyện này!”

Tôi cười khẩy, từ chối tờ tiền dơ bẩn: “Tôi cũng không nhiều thời gian để đi ngồi lê đôi mách đâu... Các anh hơi đánh giá cao tôi rồi... Tôi nghĩ là

các anh nên tập trung sát hạch đi thì hơn...” Nói xong tôi đứng phắt dậy rồi leo lên xe nằm.

Tích... tắc...

Chiếc xe lắc lư trôi trong đêm. Những cơn mơ ngọt ngào trong tiếng mưa vẫn hơi rả rích cùng bầu không khí im ắng trong xe khiến tôi tỉnh giấc giữa đêm. Chuyển xe đã đi được 2/3 hành trình rồi. Sáng sớm mai là tôi tới nơi. Tôi chỉ muốn mau chóng kết thúc chuyến đi đầy ám ảnh này.

Vậy mà cuộc sống đâu có dễ dàng như vậy.

PỐP một tiếng thật to, chiếc xe bỗng nghiêng ngả. Tôi sợ hãi bám chặt vào chiếc thành giường. Tiếng kêu ồ á vang lên khắp xe. Mọi người đều tỉnh giấc sau cú lắc mạnh.

Chiếc xe dừng lại kin kít trên đường. Có người nhóm dậy hỏi: “Sao thế bác tài?”

“Ờ à... Hình như nổ lốp sau rồi...” Người phụ xe nói.

“Ờ...” Mọi người nhao nhao lên. Thế thì chúng tôi có đến nơi kịp không thế? Còn mấy điểm dừng nữa cơ mà?”

“Yên tâm... Chúng tôi có lốp dự phòng và dụng cụ. Giờ là đêm rồi... Phải tự sửa thôi, xui quá... Sẽ cố gắng xong nhanh... Lâu lắm là một tiếng...”

Tiếng phàn nàn lại vang lên. Tôi cũng thở dài. Đó, biết ngay là cũng chẳng suôn sẻ được gì mà. May mà tôi có dán lá bùa kia đầu xe, không thì không biết còn chuyện gì nữa...

Người tài xế và phụ xe lục xục tìm hộp dụng cụ ở trên đầu xe, còn lốp chắc lưu ở dưới cốp xe.

Chúng tôi đang dừng tại đường quốc lộ đi qua miền Trung, ở dưới chân một dãy núi nào đó, cảnh vật xung quanh âm u toàn cây rừng, mờ mờ ảo ảo trong ánh đèn pha sáng lòa.

Lúc đó bất chợt tôi thấy những tiếng thì thầm mờ ảo vang vọng lại từ xa...

Xuýt xuýt... Tiếng thì thầm, rất nhiều, đang lại gần đây. Bầu không khí ngày càng bóp nghẹt lại, tôi nhìn qua khung cửa sổ bên phải mình tìm kiếm xem chuyện gì đang xảy ra.

BỘP.

Một bàn tay trắng bệch cùng một gương mặt ngây dại của một người với mái tóc rũ rượi, tròng mắt trắng dã úp thẳng vào cửa kính.

Tôi sợ hãi nhảy ngược lên. Những người xung quanh nhìn tôi khó hiểu.

Từ trên những bóng cây rừng, những bóng người lả lướt kéo dần xuống phía chiếc xe đang dừng của chúng tôi. Như một con thỏ lạc vào giữa bầy sói. Chúng là những vong hồn ẩn giữa rừng núi này. Nhiều bóng ma còn mặc cả quần áo dân tộc Mèo với mái tóc xõa xượi, những bộ quần áo thời chiến, balo con cóc đủ cả,...

Hihhi... Tiếng cười vọng ra phía sau lưng tôi.

Tôi quay lại.

Một con ma nữ thò ngược đầu từ trên trần xe xuống, mái tóc buông dài, đôi mắt đỏ ngầu nhìn chăm chăm vào trong xe. Tôi thất kinh. Kinh hoàng nhất là chỉ có tôi có thể nhìn thấy chúng. Ma trêu quỷ dẫn thế này, nhiều vụ xe lao xuống vực chết mất cả đoàn cũng là thường tình. Có khi chính chúng làm nổ lốp xe ở đây.

Lúc đó người phụ xe đang định xách hộp dụng cụ xuống thì tôi hét lên: “ĐÓNG CỬA LẠI NGAY!”

Người tài xế giật mình nhưng cũng làm theo lời tôi nói. Mọi người xung quanh xì xầm; “Ơ... cái ông này bị điên à?”

“Sao... sao thế??” Người phụ xe hỏi tôi.

“Có ghế không? Tôi mượn, nhanh lên...”

Người phụ xe vội mang chiếc ghế nhựa xanh để ngồi ra đưa cho tôi.

“Không được, thấp quá! Lại đây mượn vai!” Tôi vẫy vẫy: “Nhanh lên...”

Ngoài cửa những bóng ma vẫn đang tiến lại gần. Đường quốc lộ chẳng hiểu sao không có lấy một bóng xe cộ nào khác ngoài chúng tôi.

Tôi bám lên giường trên rồi gác một chân lên vai người phụ xe.

Tay tôi run rẩy lấy bút lông và lọ mực đỏ trong túi ra vẽ bùa Hộ An Thái Dương lên trên trần xe.

“Này... Không được vẽ lên đấy...” Người phụ xe nói.

Tôi vẫn im lặng, rút ra một lá bùa màu xanh lá cây tượng trưng cho mệnh Mộc rồi dán lên trên đồng chữ vừa viết.

Tôi lấy khí từ đan điền, mặt đỏ gay lên để triển khai thuật vu cổ. Tay ấn chú, tôi lấy hết sức bình sinh ấn mạnh vào lá bùa.

Bùng, một ngọn lửa rất lớn bốc ra từ lá bùa khiến những người ngồi xung quanh thét lên. Xung khí truyền ra xung quanh rất rộng, bán kính tới 300m.

Có người la lên: “Ông này bị điên à?”

“Sao nhà xe lại để người như thế này làm mấy trò này?” Mọi người phàn nàn. Tôi mỉm cười, chỉ biết là những vong ma đu bám trên xe này giờ đã tan biến, những con ma khác cũng đang lùi dần về bóng tối của những tán cây.

Lá bùa đã cháy hết, để lộ chữ hỏa cháy đỏ rực màu vàng cam ở trên trần xe. Lửa ảo giác nên chắc chắn sẽ không xảy ra cháy được. Những người bình thường họ sẽ không hiểu. Lửa này chạm vào không bỏng không cháy, chỉ ấm sức và khó tắt.

Tôi leo xuống thờ hồn hển vì mất sức rồi mới đứng thẳng dậy nói: “Mọi người không thấy này giờ đi qua đây không có một chiếc xe nào à? Đây là đường quốc lộ chính, kể cả đêm khuya rồi, chắc chắn cũng phải có xe chở hàng, chở khách như chúng ta đi qua chứ? Nếu không tin tôi thì các người cứ đi tiếp, xem chuyện gì sẽ xảy ra... Chúng ta đang bị che mắt! Tôi xin

hứa nếu như có làm tổn thương đến bất kì ai, tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm!”

Cả chiếc xe xì xào nhưng không có ai lên tiếng phản bác nữa. Tôi quay sang nói với người phụ xe: “Giờ xuống sửa nhanh lên. Tôi đi cùng...”

“Trên xe có ai thuộc mệnh Mộc không nhỉ... Làm ơn chúng tôi cần giúp cho nhanh xong chuyện...”

Một thanh niên trẻ từ từ giơ tay lên. Tôi hỏi năm sinh và người đó trả lời. Tôi gật đầu rồi bảo người thanh niên xuống xe cùng.

Cửa xe mở, không khí lạnh toát ủa vào. Trời đã tạnh mưa. Tôi rút ra một lá bùa đỏ lớn rồi đốt lên, xung quanh ấm dần.

“Xuống đi, đưa tay cho tôi...” Tôi nói với cậu thanh niên.

Tôi vừa cầm vào tay người thanh niên thì ngọn lửa vẫn đang cháy trong tay tôi bùng lên mạnh mẽ hơn.

“Rồi đó, gọi cả ông tài xế xuống, sửa cho mau đi...”

Họ lôi từ trong cốp xe ra chiếc đèn bẫy hơi và bánh xe khá nặng rồi làm công việc của mình. Tôi cố gắng duy trì ngọn lửa trong tay và yên lặng chờ đợi.

Được 15 phút thì một chiếc xe tải chạy vun vút qua chúng tôi. Rồi sau đó lại là một chiếc container nữa. Ánh sáng đèn pha của những chiếc xe chiếu vào chúng tôi, chiếu rõ cột mốc bên đường. 313. Tôi khẽ rùng mình. Nhưng dù sao chúng tôi cũng đã thoát khỏi hiểm cảnh. Mọi thứ đã trở về bình thường.

Một tiếng sau, mọi thứ mới được làm xong xuôi. Chuyển xe lại bắt đầu trong mệt mỏi. Chuyển hành trình này gặp nhiều xui xẻo cũng có thể là do xuất hành giờ xấu, hay do chính nghiệp nặng mà người cầm lái đang mang. Tôi nằm xuống là lại ngủ thiếp đi ngay. Vận bùa quá nhiều cũng làm tôi mất sức.

Chuyển xe lắc lư tiến dần vào miền Nam Tổ quốc.

8h sáng, xe cập bến Khánh Hòa.

“Anh gì ơi... Dậy... dậy đi...” Giọng người phụ xe gọi tôi. Sáng giờ chiếc xe đã dừng ở mấy bến trả khách rồi mà tôi không hay biết gì vì quá mệt.

Tôi vươn vai ngồi dậy, trên xe còn lác đác vài người. Một cảm giác thanh thản dâng lên trong tôi. Nếu như không có tôi, không biết những người đó có tới nơi họ cần đến được hay không?

Tôi uể oải thu dọn đồ đạc rồi nhanh chóng xuống xe. Tôi trễ giờ hẹn phải gần hai tiếng đồng hồ.

Tôi phải nhanh lên. Tôi gọi vài cuộc cho người nhà nạn nhân, tên là ông Lãng gì đó, nhưng không thấy bắt máy.

Tôi ra ngoài bến xe kéo theo chiếc vali nặng trĩu, bắt một chiếc taxi với địa chỉ cầm trên tay. Máy chiếc xe đều từ chối tôi.

“Chúng tôi không chở vào tận sâu thế này đâu!” Họ nói.

“Thế chở đến gần đấy cũng được.”

“Gần đó có một chợ đầu mối buôn bán được lắm, tôi chở đến đó thôi đấy.”

Tôi vội vàng gạt đầu rồi bỏ vali vào cốp, leo lên xe.

Chiếc xe đưa tôi đi sâu vào thành phố Khánh Hòa, ra tới gần bờ biển. Đi nửa tiếng mới tới chợ mà người lái xe đề cập với tôi trước.

Tôi trả phí rồi kéo vali xuống. Trước khi lái xe đi người tài xế dặn tôi: “Muốn vào tận nơi thì hỏi người dân trong chợ người ta dẫn cho nhé... Có xe ôm đấy...”

Tôi gạt đầu rồi kéo vali vào trong chợ. Tôi chìa địa chỉ ra thì người dân ở đây đều chỉ cho tôi tìm một người phụ nữ tên Hoa, bán hoa quả trong chợ.

Người phụ nữ đó thấy tôi hỏi thì lấy điện thoại ra điện cho một người, nói rằng có khách muốn vào làng Độc Kiêu, cần người chở.

Bà Hoa đơn đả với tôi: “Ở đây chắc chỉ có mấy chú xe ôm bên tôi là dám đưa khách vào tận đó thôi... Chúc anh may mắn nhé! Nhớ trả hậu hĩnh cho mấy chú ấy đó!”

Tôi cau mày lộn gợn. Chẳng hiểu sao có một cái làng mà lại khó vào thế. Hay là đường khó đi?

“Sao thế hả chị?” Tôi dò hỏi.

“À... ừ thì... không có gì đâu... Ở đó có nhiều người chết đuối quá nên người ta sợ ấy mà...”

À ra thế, thì tôi đi giải quyết đây còn gì.

Một lát sau xe ôm đến, tôi ôm chiếc vali nặng trĩch lên để lên chiếc yên xe rách rưới, đội mũ bảo hiểm rồi leo lên xe.

Chiếc xe máy đi vòng vèo vào trong một số ngôi làng, đường đất, cuối cùng cũng đến nơi. Đường đi thì xóc, thật quá ư vất vả.

Người lái xe dừng xích ở trước một con dốc thoải, hai bên là cây lau cỏ rậm.

“Đây anh nhé... đi xuống dưới con dốc đó, cứ đi thẳng sẽ tới bờ sông. Ở đó có một cái cầu, bước qua cầu là sang đảo bên kia, nơi có làng Độc Kiều anh tìm đấy.”

Tôi gật gù trả phí cho người lái xe. Ông ta cầm tiền giúi ngay vào túi quần rồi phóng xe thật nhanh đi mất, không ngoảnh lại một lần nào.

Tôi bước khó nhọc xuống dưới con dốc thoải, kéo theo chiếc vali.

Xa xa tôi đã nhìn thấy màu nước trắng trắng đầy ghê rợn. Đi qua những cây cầu tôi chỉ dám nhìn thẳng. Nhìn xuống nước chắc tôi không thể chịu được cảm giác như bị hút xuống đó.

Tôi đi từng bước một, và chiếc cầu hiện ra.

Đó là một cây cầu gỗ, trông đã khá cũ rỉ, không quá rộng mà chỉ đủ hai làn xe máy đi lại. Cầu bắc qua con sông khá lớn. Chiếc cầu như nhuộm

màu thời gian, chất gỗ bạc phếch vì sương gió. Cầu cũ thế này, tôi đi qua có sập không nhỉ? Ghê quá.

Tôi tiến lại gần cây cầu hơn. Hình như đây là lối vào duy nhất của hòn đảo bên kia. Sao chính quyền không xây một cây cầu mới hơn nhỉ?

Ở trên cầu thấp thoáng bóng người. Hình như là một cô gái, đang đứng yên lặng trên cầu, gió sông thổi mái tóc tết ngắn hai bên của cô gái bay lất phất trông rất thê lương. Cô gái đang ngắm cảnh thì phải. Tiện quá, tôi sẽ đi qua hỏi chuyện luôn về ngôi làng trước mặt.

Tôi bước thêm hai bước nữa.

Bỗng nhiên cô gái bám chặt lên thành cầu, đứng lên bằng một động tác rất dứt khoát, rồi gieo mình xuống sông.

Bóng dáng mảnh mai của cô gái như bị thổi bay trong những cơn gió lồng lộng trước khi mất hút phía dưới in đậm vào trong mắt tôi.

Máu tôi đông lại vì cảnh tượng gây đả kích quá lớn.

Chương 4

Độc Kiêu

Tôi đứng như chôn chân tại chỗ. Tôi quả thực không biết nên làm gì. Tôi không đủ dũng cảm để nhìn xuống dưới dòng nước đầy nữa là lao xuống cứu người. Đương nhiên là tôi không biết bơi.

Sau một giây sửng lại, mặt tôi đỏ phừng phừng. Tôi cố gắng lên nhìn xung quanh xem có ai gần đó để giúp đỡ không. Thời gian cứu được chỉ chưa tới năm phút.

Xung quanh không một bóng người, chỉ có tiếng gió rin rít bên tai.

“Có... có ai không...” Tôi hét.

Tôi đang không biết nên làm thế nào nữa thì một bóng người lao vút từ phía bên kia cầu sang, miệng hét to: “Thu!! THUUUUUUU!!!”

Bóng người đó lao vút lên thành cầu rồi nhảy xuống dòng nước bên dưới. Tôi hết sức thảng thốt. Phía đằng sau, một đám người chạy theo, lối nhỏ. Hình như người kia lao xuống để cứu người con gái đã nhảy xuống. Đám đông bám vào thành cầu nhìn xuống dòng nước đang chảy, nhao nhao lên.

Tôi cũng run rẩy bước lên chiếc cầu gỗ cốt kết để xem chuyện gì sắp xảy ra. Đám đông hình như là người dân trong làng. Họ đang lo lắng nhìn xuống dòng sông.

“Đâu... đâu rồi... Không thấy cái Thu nữa...”

“Chìm rồi... Không thấy nữa...”

Tôi cố gắng lại gần thành cầu để nhòm một cái xuống.

Dưới dòng nước, bóng người vừa nhảy xuống đang vẫy vùng, ngụp lặn để tìm cô gái tên Thu tự vẫn. Bóng dáng nạn nhân đã chẳng thấy đâu.

Người cứu trông cũng có vẻ hơi đuối sức rồi.

Tôi chỉ dám nhìn thế thôi rồi lùi lại. Chiếc cầu này được lắp ván, những chiếc ván đã thủng lỗ chỗ, lộ cả dây thép dây thừng phía dưới ra. Tôi nuốt nước bọt rồi ngẩng lên nhìn thẳng. Cảm giác chông chênh đáng sợ quá.

“Lên đi cháu ơi!”

“Chị Hiệp! Chị Hiệp ơi... thôi lên đi...”

“Về thôi!!!!!! Đừng cố nữa... chìm rồi...”

Đám đông hét xuống phía dưới.

Hóa ra người dũng cảm lao xuống cứu người là một cô gái. Hành động quá sức nguy hiểm. Cây cầu không quá cao nhưng nhảy thẳng xuống như vậy cô gái cũng dễ mất mạng như chơi.

“Chết rồi... Con bé không chịu thôi... Nó đuối mất...” Đám đông xì xào, rất lo lắng cho số phận của cô gái dưới kia.

Tôi sốt ruột lại cố gắng ngó xuống. Quả thực cô gái đang chơi với nhưng vẫn cố lặn xuống vài lần nữa, không muốn bỏ cuộc. Bỗng đâu từ trên bờ phía đối diện, dưới chân cầu, một thanh niên lao thẳng xuống sông, bơi lại gần cô gái kia và kéo bằng được lên bờ. Phía trên bờ có thêm vài thanh niên khác đang mang dây thừng quăng ra.

“May quá! Thăng Vũ xuống cứu rồi...”

“Khổ thân cái Thu quá...” Một người nghẹn ngào. Tôi cũng không rõ lí do tại sao cô gái đó lại nhảy cầu tự vẫn.

Cô gái được kéo lên bờ vẫn cố giãy giụa đòi xuống lại. Chắc cô gái vừa nhảy cầu có mối quan hệ mật thiết với cô gái này.

“Con ơi! Con ơi!!” Một người phụ nữ chạy từ sau lưng tôi, tóc tai rối bù, mặt mũi méo xệch.

“Con tôi đâu rồi... Có cứu được nó không ạ?...” Người phụ nữ là mẹ của nạn nhân cuống cuống hỏi.

Người dân xung quanh ôm chặt lấy vai người phụ nữ an ủi. Mặt ai cũng lộ rõ vẻ đau buồn. Bà mẹ khóc lóc thảm thiết làm tôi thắt lòng lại. Tôi không biết nên làm gì với thảm cảnh ấy, tôi đứng đây như người thừa.

“Loại vong ma hồn quỷ ác độc!!!” Người mẹ hét lên.

Chẳng có nhẽ...? Lại một nạn nhân nữa ư?

Tôi chợt nhận ra mình đã lần khân ở đây hơi lâu. Tôi phải vào địa chỉ trong làng.

Thế là tôi bước tiếp qua cây cầu gỗ nhỏ, bỏ lại đám người sau lưng.

Ngôi làng Độc Kiều nằm trên một hòn đảo riêng biệt. Lối vào hòn đảo duy nhất là băng qua cây cầu này, thế nên làng mới tên là Độc Kiều - chỉ một cầu. Con sông chảy từ trong thành phố Khánh Hòa qua hòn đảo này rồi chảy ra biển. Vùng sông này nằm ở cửa biển, xác người rơi xuống có khi bị cuốn ra ngoài biển nếu như không giăng lưới kịp thời.

Đi gần đến cuối cầu, tôi mới để ý có một thằng bé tầm tám, chín tuổi đang ngồi bệt ở đó, ngó nghiêng về phía đám đông. Trên tay nó có một quyển sổ và một chiếc đèn pin. Trán nó đầm đìa mồ hôi. Lúc này tôi không thấy nó, chắc chính nó là người chạy vào báo cho dân làng biết về vụ tự tử. Nó cầm mấy thứ đó ở đây làm gì nhỉ? Tôi hơi tò mò nhưng đang vội nên không kịp hỏi. Mới vào đây đã chứng kiến mấy sự lạ rồi.

Vào đầu làng, tôi gõ cửa để hỏi dò nhà khách trong làng tìm người.

Theo chỉ dẫn, tôi đến một nhà khách nhỏ, bước vào để hỏi phòng thân chủ và tiện kiểm luôn phòng nghỉ qua đêm. Tôi không sao liên lạc được với người nhà nạn nhân. Người chủ nhà khách nói rằng hiện giờ phòng của ông Lãng không có ai, ông Lãng đã đi ra khỏi phòng từ sáng sớm cùng với một số người nhà.

“Anh cũng là người nhà của anh Lãng à?”

“Không... Tôi đến giúp đỡ chút thôi... Thế vụ đó là sao ạ?” Tôi hỏi dò.

Bà chủ chép miệng, bắt đầu kể lể.

“Anh Lãng tự tử đấy... Giờ còn chưa tìm thấy xác đâu... Trước đó vẫn còn vui vẻ đi làm lắm. Lâu lâu lại có vụ tự tử mà không sao rõ nguyên nhân... Cũng chính vì thế mà làng này ngày càng vắng người qua kẻ lại đấy. Mấy người làm dịch vụ như tôi cũng sắp chết đói rồi. Khách toàn là thân quyến của nạn nhân về đây thôi, khách du lịch chẳng thấy đâu. Ngày trước chỗ này cũng đông vui nhộn nhịp lắm. Sau làng này có một bãi biển khá hoang sơ, thu hút một lượng khách du lịch thích cảnh đẹp tự nhiên. Thế nên nhà tôi mới kinh doanh nhà khách nhà nghỉ này đấy. Nhưng mà tầm gần chục năm trở lại đây nhiều vụ tự tử quá nên lượng khách cứ giảm dần... Gần đây có chợ đầu mối khá nổi tiếng nên mỗi lái về đây sinh sống cũng nhiều... Thế mà...”

“Cũng khó hiểu nhỉ. Để tôi tìm hiểu xem sao...” Tôi nhận phòng, cất vali đồ đạc rồi nằm nghỉ trên phòng, đợi gia đình thân chủ về. Tôi nằm ngủ thiếp đi tới tận 1h30 chiều mới tỉnh dậy. Tôi chạy xuống dưới hỏi xem ông Lãng đã về chưa nhưng chỉ nhận được cái lắc đầu. Kì lạ nhỉ. Hẹn tôi rồi mà lại cư xử thế này.

Tôi đưa số điện thoại nhờ bà chủ gọi cho nếu như gia đình ông Lãng về rồi quyết định ra ngoài thăm thú xem thế nào, rồi tìm chỗ ăn luôn.

Vừa dợm bước ra khỏi cửa, bà chủ nhà nghỉ nói với theo: “Lạ nước lạ cái anh đừng có về muộn quá nhé!”

Tôi ậm ậm ừ ừ rồi đi ra ngoài, thăm thú ngôi làng. Sáng nay nghe bà chủ nói sau làng có bãi biển hoang sơ nên tôi cũng muốn ra ngắm thử.

Ngôi làng này cũng đơn giản, có đầy đủ nhu yếu phẩm, chỉ không có hàng ăn hoặc đã đóng cửa vì lỗi. Giữa làng có một bồn nước lớn trên cao, nghe người dân nói là để trữ nước sinh hoạt trong làng, vì sông giáp biển nên nước sông là nước lợ, không thể dùng làm nước sinh hoạt được. Người dân ở đây chủ yếu làm nghề đánh bắt hoặc chở khách, buôn bán, thương lái,...

Ở trong một môi trường bao quanh toàn nước thế này, quả thực tôi cảm thấy không thoải mái lắm. Tôi vẫn thích ở trên núi hơn. Thế nhưng nỗi sợ

nước của tôi không phải nỗi sợ cùng cực, khi bất đắc dĩ tôi vẫn phải làm việc và sống chung với nó.

Khi đã đến đây rồi, tôi phải đi tìm hiểu xem sao. Thế nên, tôi tìm đường ra bãi biển sau đảo. Quả thực cảnh đẹp hút tầm mắt. Đó là một bãi biển hoang sơ, đầy đá dăm, bãi đá sắc nhọn, hùnh vĩ. Biển gầm gào tung bọt trắng xóa. Sóng ở đây hơi lớn nên chỉ là bãi biển khám phá trải nghiệm chứ chưa thể là bãi biển thương mại được. Ở ngoài biển còn có tấm bảng ghi ‘Sóng dữ, lưu ý không bơi ra xa bờ’. Tôi chỉ dám đứng ở xa xa quan sát biển chứ không dám lại gần sóng nước.

Bãi biển chỉ có lác đác vài người đang nghịch nước, tắm biển, chụp hình. Tuy nhiên tôi lại nhìn thấy một bóng người nhác quen đang ngồi trên một gò đá sát biển. Cô gái đó mặc nguyên chiếc áo sáng nay - cô gái đã dũng cảm nhảy xuống dòng sông để cứu bạn mình.

Tôi tò mò tiến lại gần nhưng chẳng dám hỏi chuyện. Cô gái chỉ tầm trạc ba mươi tuổi, trẻ hơn tôi những hơn mười tuổi. Cô gái để tóc ngắn như con trai, làn da rám nắng, thân hình rắn rỏi trong chiếc áo sơ mi màu xanh, bảo sao tôi cứ nhầm là con trai. Khuôn mặt cô gái lộ rõ nét đau khổ không sao lẫn đi được, chỉ khác là không có những giọt nước mắt chảy xuống. Tay cô gái nắm chặt thứ gì đó, cứ mở ra xem rồi nắm lại, mắt nhìn xa xăm.

Tôi muốn tìm hiểu thêm về những điều bí ẩn trong những vụ tự tử, mới đánh liều.

“Này em gì ơi...”

Cô gái quay ra.

“Gì thế chú...?”

Tôi giật thót. Mình trông già đến thế cơ à?

“Anh thôi, gì mà chú... Xin chia buồn với em nhé. Sáng nay, có cô gái nhảy cầu, là... người thân của em à...?”

“Nó là... bạn thân nhất của cháu à em...” Cô gái đáp cụt lùn rồi lại quay đi. Có vẻ cũng là người kiếm lời.

“Sao... cô bé ấy lại làm thế? Xin lỗi anh hỏi hơi vô duyên nhưng anh đang cần tìm hiểu một số chuyện...”

“Anh là nhà báo à? Nhà báo thì biến đi, tôi không tiếp đâu...” Cô gái nhìn tôi giận dữ rồi đứng phắt dậy bỏ đi, làm tôi không kịp nói thêm câu nào. Quá ư quyết liệt.

Tôi cũng đành thần thờ bỏ đi, tìm đường quay lại thành phố để mua chút đồ ăn với vài thứ dụng cụ cá nhân tôi lỡ mang thiếu.

Tôi đi thật nhanh qua cầu và vẫn thấy thằng bé sáng nay ngồi ở đó. Nó là người chứ không phải ma. Nó thấy tôi thì nhìn chằm chằm rồi cúi xuống ghi cái gì vào quyển sổ. Tôi đi thẳng qua cầu, không nhìn xuống dưới.

Tôi phải đi bộ hơn cây số mới bắt được xe đi. Không thể ngờ đây từng là một khu du lịch. Lang thang trên thành phố cả chiều, tôi quay trở lại hòn đảo khi trời đã xâm xẩm tối.

Bước xuống con dốc dẫn đến cây cầu, tôi lại thấy cảnh tượng đông vui bất ngờ.

Trên cầu lối nhỏ người đứng, họ đang yên lặng nhìn sang hai bên cây cầu. Chắc là có đoàn du lịch mới đến chặng.

Tôi vui vẻ bước về phía cây cầu để về đảo thì một ánh đèn pha rất gắt chiếu thẳng vào mắt tôi. Ánh đèn chiếu từ phía bên kia cầu sang.

Tôi nhú mắt lại rồi mở ra.

Đoàn người đã hoàn toàn biến mất không một dấu vết, chỉ có tiếng nước chảy âm ì lạnh lẽo dưới chân cầu. Người tôi lạnh toát, da gà nổi hết cả lên. Khung cảnh vừa rồi tôi nhìn thấy chỉ là ảo giác, hay là vong ma?

Ánh đèn kia vẫn nháy nháy về phía tôi. Tôi nhìn kỹ hơn thì nhận ra ngọn đèn bắt nguồn từ ánh đèn pin của thằng bé tôi nhìn thấy ban sáng. Nó vẫn chưa về ư? Nó đang vẫy vẫy tay gọi tôi mau sang cầu.

Tôi ôm chặt hai cánh tay rồi đi gằn như chạy qua cầu, lòng dấy lên chút sợ hãi. Cây cầu khê rung lên trong từng bước chân.

Khi tôi tiến dần lại gần phía thẳng bé thì ánh mắt vô tình đảo xuống dưới chân.

Qua một chiếc lỗ nứt nẻ dưới tấm ván gỗ lót cầu đã mục, một con mắt trắng dã đục ngầu đang nhìn lên tôi chăm chăm.

Chương 5

Giấc Mơ

Tôi hét lên kinh hồn rồi loạng choạng suýt ngã ra sau, ngay khi vừa mới sang đảo. Tôi quay phắt lại, nhìn kỹ về phía chiếc lỗ thủng mà tôi vừa đi qua. Cây cầu chìm trong bóng đêm heo hút, xung quanh cây cầu cũng không có dụng cụ neo giữ gì để cho một người trèo xuống dưới cầu cả. Vậy thì, chắc chắn ánh mắt vừa rồi là của...

“Chú gì ơi...” Thằng bé đứng phía sau lưng tôi đột nhiên cất tiếng làm tôi giật bắn mình.

“Gì... gì thế... Vừa rồi cháu có nhìn thấy gì không?..”

Thằng bé nói bằng giọng run run sợ hãi: “Chú vào làng đi ạ... Chú còn ở đây cháu không được phép về... Cháu sợ lắm rồi...” Thằng bé mếu máo.

Tôi đành bước chân về phía trước, thằng bé ngay lập tức đi theo sau.

“Này cháu bé... Cháu không đi học à? Sao cháu ở đây cả ngày thế?”

“Cháu... ở cầu đếm người ạ...” Thằng bé đáp, tay ôm chặt cuốn sổ vào ngực.

“Đếm người gì cơ?” Tôi ngạc nhiên.

“Đếm người qua lại cầu ấy mà... đi từ bên này sang bên kia... đi từ bên kia sang bên này ấy mà... rồi ghi vào sổ. Mỗi tháng một lần ý mà, tháng này đến lượt cháu...”

“Sao lại phải đếm người làm gì?” Tôi lại hỏi tiếp.

“Cháu cũng không rõ lắm... Cháu chỉ được dặn là đếm số lượng người qua cầu thôi. Thấy vượt hơn bốn mươi người thì phải đi báo. Cháu còn được dặn thấy người sắp nhảy cầu thì phải vào nhà ông Khang đầu làng báo ngay.”

Tôi cau mày vì sự thật khó hiểu. Tại sao những việc như thế này lại giao cho những đứa trẻ làm?

“Thôi cháu đi nộp số đây...” Nói xong thằng bé chạy vụt đi.

“Ơ này!” Tôi gọi với theo, định bụng hỏi nó kĩ hơn về cảnh tượng tôi vừa nhìn thấy trên cầu lúc nãy, nhưng nghĩ có khi thằng bé cũng không nhìn thấy, rồi lại thôi. Tôi đi thẳng về nhà nghỉ của mình.

Bên trong đảo, mọi người vẫn sinh hoạt bình thường, ánh đèn, tiếng tivi, tiếng người nói vọng ra vắng vắng, chẳng có vẻ gì bất thường cả.

Mở cửa bước vào nhà nghỉ, bà chủ đứng quỳ chào tôi: “Thầy Vĩnh à, ông Lãng về rồi đó, đang đợi thầy đấy. Thầy pháp nổi tiếng mà cứ giấu nghề! Thầy cứ đợi ở dưới này, để tôi lên gọi ông Lãng...”

Tôi chỉ biết gật đầu cười trừ rồi ngồi xuống chiếc ghế ở phòng khách nhỏ xíu.

Năm phút sau, một người đàn ông quắc thước, dự đâu ngoài sáu mươi tuổi, đi chậm rãi xuống dưới cầu thang, dáng điệu mệt mỏi. Tôi đứng dậy bắt tay người đàn ông.

“Chào chú!” – “Chào thầy!”

“Xin chia buồn với mất mát của gia đình... Cả ngày hôm nay cháu đến nhưng không gặp được chú...”

“Chân thành xin lỗi thầy... Tôi trăm việc ngổn ngang, cũng vì đau buồn mà quên khuấy mất ngày tháng, cứ ngỡ mai thầy mới tới! Chuyện ở làng Thổ Hà còn chưa giải quyết xong... gia quyến đã có chuyện rồi... Cũng may cô Loan giới thiệu thầy đến giúp đỡ...” người đàn ông cúi đầu khổ tâm.

“Chú cho cháu mạn phép hỏi... anh nhà mất từ độ nào?”

“Người dân ở đây báo nó... mới nhảy cầu từ tuần trước... Nhưng giờ... xác mãi không nổi... tôi chỉ sợ trôi ra biển mất thì không tìm được nó...” Giọng người đàn ông nghẹn lại, nước mắt rơm rớm.

“Tự nhiên anh Lãng tự tử ạ?” tôi hỏi. Tôi nhớ lại lời của Loan về cô đồ của gia đình ông Lãng theo về, ám chỉ cái hạn lớn của gia đình. Tôi bấm ngày giờ sinh âm lịch của anh Lãng con ông Lãng cũng chưa tận số, mồ mả chưa yên, tất người thân phải gánh hạn cho phần âm.

“Vâng thầy... Tôi có hai thằng con trai... đều đi xa nhà làm ăn hết, cũng vì gia cảnh nghèo, tôi không cho chúng nó được cái gì... Thằng Lãng là con cả, đi khỏi nhà từ năm hai mươi lăm tuổi, nó lang bạt vào tận đây buôn bán ở cái chợ đầu mối gần đây này. Cũng cố gắng gửi được chút tiền về cho gia đình, vợ con thì không có... Tôi thương nó đứt ruột. Tôi có bảo con là khổ đau mệt mỏi quá cứ về với gia đình... Thế mà nó lại chọn cách tiêu cực thế này... Giờ mong thầy tìm xác thằng Lãng về rồi giải giúp hạn âm cho nhà tôi, gia đình tôi đội ơn thầy...”

“Theo như cháu thấy thì... có lẽ cái chết của anh Lãng không đơn giản là tự vẫn...”

“Thế sao hả thầy?...”

“Cháu có nghe bác chủ nhà nghỉ đây nói qua là trước đó, anh Lãng còn vui vẻ lắm, bán hàng bình thường, còn dự định Tết tới đánh chuyến về thăm nhà... Một người như vậy tự dừng tự tử thì cũng hơi kì... Địa điểm anh ấy nhảy cầu cũng là ở chiếc cầu ngoài kia ư?”

“Vâng thầy... Cầu đó nhiều người tự tử lắm, tôi cũng nghe đồn...”

“Đồn gì?”

“Dưới chân cầu đó có vong ma câu dẫn người ta phải chết... Ai không may mắn sẽ bị kéo theo... Nhưng tôi không biết thực hư thế nào... người dân cũng không chịu kể rõ, sợ ảnh hưởng làm ăn. Dù gì hòn đảo này cũng vắng vẻ nhiều rồi...”

“Sáng nay lại có vụ tự vẫn nữa đó chú, chú biết chưa?”

“Thế hả thầy!” – ông Lãng thảng thốt, mặt thất thần: “Tôi chưa nghe ai bảo gì cả!”

“Có lẽ hòn đảo và cây cầu đó có điều gì bí ẩn... Sáng sớm mai cháu sẽ làm lễ cầu siêu và thử gọi hồn anh Lăng về để tìm xác... Bác bớt đau buồn và nghỉ ngơi đi, cháu sẽ cố gắng giải quyết ngọn ngành...”

Chúng tôi ai về phòng đấy. Tôi định tìm bà chủ nhà nghỉ hỏi thêm về những lời thằng bé con nói vừa nãy nhưng lại chẳng thấy bà ấy đâu nữa.

Nằm một mình trong phòng, tôi vẫn còn cảm thấy gai lưng vì ánh mắt lúc nãy tôi nhìn thấy trên cầu. Tôi đã tiếp xúc đủ với các loại tà ma quỷ quái nhưng chưa bao giờ thấy một ánh mắt nào lạnh lẽo và đầy dã tâm như vậy. Nếu như nó thật sự là nguồn cơn của hàng loạt cái chết gần đây của người dân xung quanh hòn đảo này thì ma lực của nó không hề đơn giản.

Tôi thêm thiếp ngủ đi từ bao giờ. Và thế rồi tôi lạc vào trong một cơn mơ.

Tôi đang đứng trên con cầu dẫn vào hòn đảo này. Trước mặt tôi là cô gái tên Thu sáng nay đã gieo mình xuống dòng sông. Cô gái vẫn đang đứng lặng yên bên cầu, mái tóc đen bay lất phất. Và khi tôi tiến dần lại gần, Thu quay sang, một khuôn mặt lạ lẫm mà tôi chưa bao giờ được ngắm kĩ. Cô gái khóc rất thảm thiết, người bắt đầu nổi những dòng gân xanh ngoằn ngoèo như rắn. Ánh mắt Thu thâm đen lại, đỏ ngầu. Vẫn giữ nguyên dáng đứng ấy, cô gái nhìn tôi:

“Cứu... cứu tôi... với...” Thu nói như vậy.

Thế rồi thoát cái, chẳng kịp đợi tôi làm gì, cô gái lại trèo lên cầu và gieo ngược mình xuống sông. Tôi cuống cuống chạy theo nắm lấy cánh tay cô gái nhưng vẫn không kịp. Nắm tay tôi vượt khỏi cô gái chỉ trong một khoảnh khắc. Cảm giác ấy vẫn vẹn nguyên như ban sáng. Nhìn xuống cầu, tôi thấy cô gái nổi lênh bênh trên mặt nước với vẻ mặt vô thần. Tôi chạy đi tìm người cứu. Thế nhưng tôi chạy mãi, chạy mãi, vẫn không thể sang được tới bờ bên kia.

Chiếc cầu tự dưng gãy nát, và tôi rơi mình xuống dòng sông cuộn cuộn chảy phía dưới. Tôi hoảng sợ cực điểm. Dòng nước không đáy bắt đầu nhấn chìm tôi. Nước tràn vào khí quản tôi, cảm giác bị vây hãm bởi nước

khiến những ký ức kinh hoàng ngày xưa ùa về. Tôi không thở được. Tôi cố ngoi lên...

Một bóng người bơi đến, ghì chặt tôi xuống và rít lên: “Mày chết rồi!”

Mờ mờ qua dòng nước lấp loáng, tôi thấy ở trên cầu, lúc này đã vện nguyên trở lại, có hàng chục người đứng, ánh mắt chăm chăm nhìn xuống dưới nơi tôi đang nằm.

Tôi giật mình choàng tỉnh, thở dốc. Cơ mớ khiến tôi khó lòng mà chịu được. Cơ mớ làm tôi cảm thấy nóng ruột, muốn tìm hiểu ngay tức khắc.

Biết nằm tiếp cũng khó mà ngủ lại, tôi quyết định thay quần áo, bôi chiếc đèn pin trong túi rồi khê khàng rời khỏi phòng, xuống tầng trệt.

Dưới tầng im ắng, chỉ có một cậu thanh niên đang nằm ngủ lả lóc trên ghế tựa, hình như là bảo vệ của khu nhà nghỉ.

Tôi đành đánh thức cậu ta dậy xin mở cửa. Tôi cần kiểm chứng một số thứ.

Cậu ta làu bàu nói: “Mở thì mở nhưng chú đừng đi qua cầu. Giới nghiêm tới 5h sáng đấy. Nhá!”

“Ừ yên tâm!” Cửa mở xong tôi lao ra ngoài.

Tôi bước phăm phăm về phía cây cầu kia. Tôi muốn thực sự trải nghiệm lại những gì đang tồn tại ở đó vào ban đêm chứ không phải trong ánh sáng ban ngày. Dù đó quả thực là một sự đánh liều bất chấp lời cảnh cáo không rõ ràng của những người dân nơi đây.

Tôi đi theo con đường vắng lặng ra tới đầu hòn đảo.

Cây cầu hiện ra trong đêm, đĩnh đạc và yên ắng với vẻ cổ kính rêu phong, những tấm gỗ mục.

Tôi đứng trước cây cầu nhưng không dám bước lên. Tôi cứ đứng im như vậy một lúc, suy nghĩ xem mình nên làm gì trước.

Đột nhiên:

Cót... két...

Cót... két...

Từng tấm ván gỗ vang lên kèn kẹt như đang có người bước lên làm tôi rùng mình. Lúc này trên cầu làm gì có ai?

Tiếng cốt két vang lên càng ngày càng nhanh và mạnh, tiến dần về phía tôi, tôi vội vã lùi lại, tay trái nắm chặt số bùa trong túi chuẩn bị vận bùa.

Một bàn tay khê nắm chặt lấy cổ chân tôi giăng mạnh.

Tôi bất ngờ ngã ngửa ra sau, đồng bùa trong túi xổ ra bay lả tả trong gió sông.

Tôi nhìn về phía chân mình thì thấy bàn tay trắng bệch, vươn lên từ phía dưới cầu đang găng sức lôi tôi sang đầu cầu, nơi không có rào chắn để tôi rơi xuống dòng nước đen ngòm dưới kia. Giấc mơ thành thật ư? Đây là thứ ma quỷ gì vậy?

Tôi giãy giụa mãi không được, những tấm bùa với mãi không tới.

Tôi phải làm gì đây?

Chương 6

Bã Trà

Bàn tay mạnh bạo đó kéo chân tôi xềnh xệch xuống dưới mép cầu. Lực kéo mạnh tới mức không hiểu một ông già hơn bốn mươi tuổi như tôi có thể trụ được đến bao giờ khi không có bùa chú.

Đúng lúc tôi cảm giác như mình sẽ rơi thẳng xuống màn nước đen ngòm sâu hun hút thì một cánh tay nắm lấy cổ áo tôi giằng lại. Người tôi run lấy bầy, cổ ngược mắt nhìn lên. Người đó cố gắng dùng mọi sức lực để kéo tôi ngược lên. Thế nhưng lực kéo của con ma không hề dễ dàng để kháng cự.

“Lấy... lấy lá bùa màu đỏ kia... giúp tôi... nhanh với...”

Người đó cũng sững lại một giây rồi cố gắng với lấy đám bùa ở đằng xa. Thế nhưng chúng vẫn còn xa tầm với.

Thế rồi một cơn gió thổi mạnh lên phía bên kia cầu, làm một số lá bùa tung lên trong gió.

Người đó, khéo léo vươn tay ra để bắt gọn lấy một lá bùa. Thật may hơn nữa, đó là lá bùa đỏ.

Bàn tay rắn rỏi đó đưa tấm bùa cho tôi như đưa miếng bánh cho người sắp chết đói là tôi.

Tôi vội vớ lấy lá bùa kẹp chặt lại, dùng khí thổi lửa. Luồng lửa phun ra sáng lòe, bàn tay ghé tởm kia buông tôi ra, rụt lại. Tôi bật ngã ra đằng sau, dè lên chân người vừa cứu tôi.

Tôi lồm cồm bò dậy, ho sặc sụa vì bị túm cổ áo lôi lên. Người kia cũng đứng dậy, phúi tay, phúi chân.

Tôi quay lại để nói lời cảm ơn.

“Cảm ơn nhé... Ơ.”

Tôi nhận ra người đó và chợt cảm thấy xấu hổ,

“Ơ! Ông nhà báo à!”

Đó chính là cô gái tôi vừa gặp chiều qua. Tôi vừa được cứu mạng bởi một cô gái kém hơn tôi chục tuổi. Cô gái đứng yên lặng trong đêm, màu tóc cháy cùng với ánh mắt nâu sâu thẳm. Ánh mắt ấy nhìn tôi dò hỏi, có chút khó hiểu. Ánh mắt đĩnh ninh ấy làm tôi nhớ tới một người. Một luồng cảm xúc dấy lên trong lòng tôi.

“Giờ này chú ra đây làm gì thế? Còn biết mấy món bùa cơ à?” Cô gái gặng hỏi.

“Đã bảo gọi là anh thôi... mà tôi không phải nhà báo!” Tôi bối rối đưa mắt ra chỗ khác.

“Thế anh là gì? Anh về đây làm gì?”

“Tôi là thầy pháp... được chưa... Tôi về giải quyết một vụ chết đuối ở trong đảo này...”

“Thật á?”

“Chẳng nhẽ lớn rồi tôi còn đi đùa cô... Thế đêm rồi cô ra đây làm gì?”

Cô gái im lặng và nhìn về phía cây cầu trên trên, không đáp.

Lặng im lát lâu, cô gái mới khẽ nói: “Biết đâu, tôi gặp được Thu...”

“Thu? Thu có phải cô gái hôm qua...”

Cô gái tên Hiệp chỉ thờ dài. Người đâu mà tên con trai, tính tình cũng như con trai nữa.

“Nếu tôi không phải nhà báo, thì liệu cô có thể thoải mái mà giải bày cho tôi nghe sự tình đằng sau vụ tự tử kia không...? Tôi thật sự cần biết để có thể giải quyết... Chẳng nhẽ cô bé Thu gì đó cũng đi qua đây và bị kéo xuống như tôi?”

Vào giây phút tôi gần như bị kéo tuột xuống sông, tôi đã nhìn thấy điều mà tôi cần kiểm chứng. Vào thời còn trẻ, vì quá tham vọng mà tôi đã cố gắng mở luân xa sáu, thậm chí là bảy ra. Tôi phải trả giá nhiều cho hành

động đó, và nhờ luân xa sáu có hé mở nên việc nhìn thấy người âm đối với tôi là bình thường, không cần phải khai nhãn gì cả... Lúc này lúc sắp rơi xuống nước, tôi chỉ kịp nhìn thấy ánh mắt dữ dằn đó cùng chiếc miệng cười toác đang đón chờ tôi trong bóng tối của cây cầu.

Tôi vừa lúi húi nhặt đồng bùa rơi vãi trên cầu, vừa ngó quanh quất. Hiệp cũng cẩn thận nhặt vãi tờ giúp tôi. Tôi im lặng đợi Hiệp trả lời.

Hiệp khẽ đáp: “Trải nghiệm của Thu... chắc chỉ có cô ấy mới hiểu được. Nếu như chỉ cần cẩn thận khi đi qua cầu, nếu như chỉ cần đơn giản như thế... Tôi... tôi đã...” Hiệp nắm chặt tay ra chiều bất lực lắm.

Nhặt xong bùa, chúng tôi nhanh chóng quay vào trong đảo, vừa đi vừa nói chuyện.

“Cô có nhìn thấy chúng không?” tôi hỏi.

“Nhìn thấy gì cơ?”

“Những bóng hồn oan khuất dưới cây cầu này...”

“Tôi không nhìn thấy gì cả... Nãy tôi chỉ thấy anh như đang sắp ngã xuống sông, mà không sao kéo lên được...”

“Vậy sao cô còn mong gặp lại vong hồn của Thu?”

Hiệp mỉm cười coi bộ đau khổ lắm.

“Lảng bẳng lơ mờ bóng ai

Còn chưa hiểu rõ tai ương bất ngờ

Hồn lưu độc chiếc đứng chờ

Trên cầu vong phách có về được đâu?...”

Đó chính là câu ca dao truyền lại của hòn đảo này đây... Người ta thường kháo nhau rằng, người chết đuối trên con sông này, hay tự vẫn ở trên cây cầu này, vẫn lưu lại ở nơi đây... Chỉ cần nửa đêm ra đây đứng chờ, người cần gặp sẽ đứng ở bên kia cầu nhìn lại. Và có thể, chúng tôi sẽ được nói chuyện với nhau...”

Câu nói vừa rồi của Hiệp cũng làm tôi bất giác rùng mình.

“Vậy là... cuối cùng tại sao cô Thu đó lại tự vẫn vậy? Có giống như thân chủ của tôi không?”

“Thân chủ của anh là ai?” Hiệp hỏi.

“Anh Lãng gì đó... người dân trên hòn đảo này này, chắc cô biết chứ?”

“À... tôi biết anh Lãng... Người hiền lành chân chất lắm, cũng khổ... Anh ý liên lụy, bị dính nguyên ấy mà...”

“Nguyên gì?”

“Câu chuyện bất thành văn lưu truyền ở hòn đảo này rồi... Nhưng nếu tôi nói ra... sợ tai ương sẽ đến... Rồi anh cũng sẽ biết thôi...”

“Vậy còn cô Thu? Cô không nói được gì hơn à?”

“Chuyện của Thu là một câu chuyện dài. Tôi không biết mình có quyền được nói ra không, dù Thu là bạn thân nhất của tôi. Nếu anh muốn tìm hiểu, mai anh hãy qua nhà bác Bắc, mẹ cái Thu rồi hỏi. Dù sao người cũng đã đi rồi, tôi không muốn bới lên chuyện quá khứ...”

Tôi im lặng. Ở hòn đảo này, có vẻ như mọi người khó để nói lên sự thật, điều mà họ đang sợ hãi trong lòng.

“Thôi chào anh, tôi về đây! Đêm không ngủ được, tôi lắm cảm mắt rồi!” Hiệp quay lại nhìn tôi rồi nở một nụ cười.

Tôi nhìn bóng dáng cô gái đi xa dần, trong lòng cảm xúc ngổn ngang.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm để chuẩn bị lễ cầu siêu và gọi hồn người mất. Cả gia đình ông Lãng cũng giúp tôi chuẩn bị. Tất bật cả sáng mới đủ đồ, gần trưa chúng tôi sẽ lập đàn bên bờ sông. Dòng sông cuộn cuộn chảy thẳng ra biển cũng đủ khiến tâm hồn tôi lao đao choáng ngợp. Thế nhưng khi vào việc, tôi luôn rất nghiêm túc.

Gần tới giờ đẹp, đàn lễ cũng dựng xong, chút ánh dương ban sáng hé mở sau màn mây tự đứng lại lẫn khuất sau bầu trời, làm tôi dự cảm chẳng lành.

Buổi lễ bắt đầu. Tôi đọc kinh, khấn vái, xin phép thần Phật, Hà Bá con sông này rủ lòng thương xót, hoa tàn trôi nổi, đưa lối cho về.

Khấn vái xong, tôi hướng dẫn người nhà thả chim, thả cá xuống sông rồi chuẩn bị gọi hồn.

Tôi nắm đĩa xin quẻ. Xin ba lần quẻ đều không tốt. Lòng tôi lo lắng. Không biết các Ngài có nhận được lễ không, lễ có tới được tay vong hồn anh Lăng không.

Gia đình anh Lăng ngồi quây tròn trên tấm bạt xanh trải bên bờ sông. Tôi cầm cành liễu xin được, vẫn còn ngát lộc, vẩy nước thánh quanh vòng người rồi bắt đầu chiêu hồn.

Tôi cố gắng mở cửa âm để mời hồn về, tay cầm sẵn một chiếc chuông nhỏ treo. Hồn về chuông sẽ rung lên và tôi sẽ nhìn thấy luồng khí trong chốc lát.

Thế nhưng qua vài đợt khấn, vài lần chờ đợi, vẫn không có gì biến chuyển, chiếc chuông im ắng như ngày lặng gió, dù ngoài sông gió vẫn rít âm ầm. Chuông chỉ kêu to khi có luồng âm khí mạnh.

Gọi hồn thất bại. Vậy tức là vong hồn vẫn bị kẹt ở đâu đó không được phép về nhà. Tôi chợt nhớ tới bài thơ cô gái đọc đêm qua, lòng thấy bất an.

Tôi đành cáo lỗi với gia quyến. Điều quan trọng là phải tìm được xác người mất về, gia đình giờ cũng chỉ đề cao chuyện đó.

Cách đây rất lâu, tôi đã được truyền thụ một loại bùa cổ Trung Hoa có thể miêu tả những thứ cần tìm thông qua một hình thức lý giải phức tạp. Đầu tiên cần một loại chè được hái khi vừa trổ, cho vào hũ chôn xuống đất đủ 100 ngày. Lấy lên và sắc bằng ấm sứ trắng nung mộc. Nước ngâm phải là nguồn nước kề cận nhất với vật mình cần tìm kiếm trước khi mất. Sau khi làm xong, bã trà tự nhiên sẽ cho ta câu trả lời. Cách lí giải rất khó nhưng chỉ cần lần đúng mạch, gần như chắc chắn sẽ tìm được. Vừa hay tôi có mang một chút lá chè khô này, dù sao cũng phải thử.

Tôi thả một tuần hương và khéo léo làm bùa. Tôi nhờ mọi người đi quanh làng, tìm kiếm những ấm sứ trắng cổ, không có hoa văn càng tốt để bắt đầu. Dù rằng không uring ý 100%, họ vẫn mang về cho tôi được một ấm sứ. Tôi nhờ người lấy một gáo nước sông, nơi mà anh Lăng gieo mình xuống để sắc ấm. Mỗi lần chỉ lấy một ít bã, nhiều nước. Sắc đủ một tuần hương, nước sôi li ti cạn gần hết mới bắc ra. Người bình giải phải uống gần cạn, lắc cốc, đổ hết đi sau đó sẽ thấy bã trà.

Tôi làm theo các bước đã được truyền dạy thật cẩn mật. Sau khi uống gần cạn, tôi xoay cốc ba vòng rồi úp ngược xuống chiếc đĩa trắng nhỏ, nước chảy hết, tôi lật ngược cốc lại rồi tôi khum tay che lấy bã trà rồi từ từ hạ chiếc cốc xuống.

Bã trà trong cốc chia làm ba mảng. Hai mảng cách nhau một khoảng trong khi mảng nhỏ màu sắc đậm hơn tạo nên một kẽ hở. Một vài vụn lá tạo thành hình ảnh của những hòn đá to nhỏ khác nhau nằm xung quanh đó. Có tượng hình của một ngôi nhà và khuôn mặt của một người đàn ông nằm ở hướng đó. Vậy là tôi đã có câu trả lời. Có lẽ xác người đã trôi vào trong một lạch nước nào đó và kẹt ở đấy, nơi gần một ngôi nhà nhỏ. Điều cần thiết giờ là kiểm thuyền xuôi sông tìm kiếm, đến đúng địa điểm như trên bã trà đã miêu tả.

Tôi đã tìm hiểu ở trên đảo, có một người đàn ông chuyên chở thuyền buôn bán, nhận cả việc vớt xác, cứu người tự vẫn. Thế nhưng ông vẫn thường xuyên đánh hàng vào trong thành phố, men theo con sông này để kiếm kế sinh nhai nên không phải lúc nào cũng ở đây. Ngày xưa gần đây cũng có chợ nổi, thương lái đánh hàng qua lại đây vô cùng nhộn nhịp. Thế nhưng khi khách du lịch vãn bớt, con đường đánh hàng của ông lão đó ngày càng một xa xôi...

Ông lão tên Mười, đích thân ông Lăng đã đứng chờ ông Mười ở bên sông cả ngày hôm đó để nhờ ông Mười cùng giúp đỡ tìm kiếm người mất theo sự chỉ dẫn của tôi. Sau một hồi đắn đo suy nghĩ, ông Mười cũng nhận lời, phần vì ông bận, phần vì sợ không tìm được lại áy náy...

Vậy là tôi mất thêm một ngày một đêm nữa, cố gỡ cục rối như tơ vò này từng chút một. Đoạn sông từ đây ra biển cũng tầm 2km chứ không phải quá ngắn, lại có nhiều lạch nước nhỏ. Chúng tôi cần phải kiên nhẫn hơn. Nghĩ đến cảnh lênh đênh trên thuyền, bốn bề là nước, tôi lại cảm thấy lộn cợn, sợ hãi. Thế nhưng tôi đã nhận vụ này, tôi phải cố gắng hết sức mình.

Thế là đêm đó, tôi tụng kinh trước khi ngủ để chuẩn bị tinh thần tốt nhất cho chuyến đi ngày mai.

Tảng mờ sáng ngày hôm sau, chúng tôi đã có mặt ở bến thuyền, thực chất chỉ là một cái cọc gỗ neo thuyền mà thôi. Thuyền của ông Mười khá lớn, đủ để chở gần chục người. Ngoài tôi và một vài người thân trong gia đình ông Lãng, trên thuyền còn vài thanh niên trai tráng rắn rỏi. Tôi cảm thấy quen quen ngờ ngờ, hình như tôi từng gặp họ ở đâu đó rồi.

“Đây là đội thanh niên của đảo, giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi bận có chúng nó lo, nên mọi người cứ an tâm tin tưởng nhé.”

Thế rồi chúng tôi đi, con thuyền bắt đầu xuôi theo dòng nước. Tôi ngồi im lìm giữa thuyền, cố gắng giữ bản thân bình tĩnh và tin tưởng. Chúng tôi sẽ tìm đúng địa điểm mà lá trà báo hôm qua.

Thế nhưng, tôi đâu ngờ phía dưới làn nước kia toàn là những điều khủng khiếp.

Chương 7

Xuôi Theo Dòng Nước

Hôm nay trời không có nắng, dòng sông mênh mông một thứ màu nâu xanh bí hiểm của rêu và thực vật dưới nước. Sông nước lợ nên không có quá nhiều loài sinh vật sống được mà chỉ có những sinh vật đặc trưng. Sáng sớm, trời vẫn còn nhuốm màu xanh xám, sương mù lảng báng hai bên bờ, nhấn chìm mọi vật trong vẻ hư hư ảo ảo.

Thuyền có hai người chèo, cứ trôi nhẹ nhàng. Vừa đi, ông Mười vừa kể chuyện:

“Tôi làm cái nghề vớt xác này cũng gần chục năm rồi, nhiều lúc cũng hãi, nhưng phải là cái duyên nên cứ làm, cứ giúp người. Xác người tầm ba, bốn hôm là nổi, nhưng cũng có nhiều trường hợp xác bị mắc dưới sông hay trong xoáy nước chưa nổi ngay được. Phải giăng lưới ở cửa sông ngay từ ngày đầu thì tăng khả năng tìm thấy hơn. Thế nhưng mà mấy vụ tử tử thì hiếm khi thấy xác. Tôi cũng chẳng hiểu tại sao... Thường thì là xác của những người đuối nước hoặc tự vẫn ở trên thượng nguồn trôi về dưới đây...”

Ông Lãng khẽ thở dài, nheo mắt.

“Thế có vụ gì ghê nhất mà bác từng làm chưa?” Một người nhà ông Lãng cất tiếng hỏi.

“Ghê nhất có lẽ là vụ xác người trong xoáy nước ấy. Làm tôi hãi suốt mấy tuần không dám đi sông một mình nữa...”

“Như nào ạ?”

“Hôm đấy tôi đánh hàng lên chợ trên thành phố cả ngày, mệt phờ cả người. Mà không phải lúc nào cũng có tiền để bật thuyền máy chạy, hôm nào chở hàng nặng mà nhiều quá thôi. Thế là hôm đó tôi đánh hàng xong

lại lướt mái chèo về. Chèo về đến gần cây cầu vào làng thì tôi thấy một thứ nhấp nhô vẫy vùng trong dòng nước. Bóng người đó cứ nổi rồi lại chìm xuống, cánh tay giơ thẳng lên trời vẫy vẫy tôi mong được cứu. Tôi nhìn cảnh đó thì cuống lăm, cái máu cứu người của tôi lại nổi lên. Thế là tôi chèo hết sức để kịp cứu người đó. Cứu người mà, chỉ cần chậm một tí thôi là không kịp nữa. Thế nhưng càng lại gần tôi lại càng thấy có sự lạ...”

“Lạ như nào cơ ạ?”

Ông Mười nói tiếp:

“Bóng người đó nhấp nhô lên xuống theo một nhịp cố định. Và sự thật đập vào mắt làm tôi ám ảnh đến giờ. Đến gần chỗ người đó, tôi phát hiện ra đây là một cái xác, chứ không phải là người... Cái xác đó mở mắt trừng trừng, trông như vẻ là bất ngờ bị chết ấy, chứ không phải là nhảy tự vẫn hay gì... Tôi sợ lăm nhưng vẫn lấy gậy lười ra quây vào, rồi định buộc theo thuyền kéo về. Cái xác người này rơi vào xoáy nước cứ lên cao rồi xuống thấp nên mới tạo cảm giác nhấp nhô vậy... Thế rồi tôi mắc vào tay kéo cái xác ra thì...”

Ông Mười nhắm mắt lại như hồi tưởng một ký ức đen tối.

“Cái xác chỉ có nửa thân trên thôi, ruột gan trương phình lòi hết ra ngoài. Nhìn cảnh đó tôi buồn nôn khủng khiếp nhưng vẫn phải làm. Điều kinh dị nhất là... rõ ràng ở xa... tôi thấy... cái xác đó có vẫy tay với tôi mọi người ạ... Vẫy tay lại gần ấy... Tôi sờn hết cả da gà...”

Câu chuyện miên man của ông Mười làm tôi nghĩ vẫn vơ rồi lim dim lúc nào không biết. Tôi cần phải tỉnh táo để nhìn đường sông hai bên. Thuyền đã đi được cả mấy chục phút rồi.

Chúng tôi rẽ vào từng con lạch nhỏ, từng nhánh nước của con sông, thế nhưng đi qua nhiều lạch nước tôi vẫn không thấy nơi đâu giống địa thế của bãi trà, có các bãi đá rải rác và gần một căn nhà nhỏ. Lang thang lòng sục trên con sông gần hết cả ngày, chỉ ăn vội quỳnh quáng vài miếng bánh mì mang theo, ai nấy đều mệt lử, thế nhưng chúng tôi không muốn bỏ cuộc.

Ông Mười chép miệng: “Đấy... xin lỗi gia đình chứ... Xác người tự vẫn khó tìm lắm... Dường như người ta cũng không muốn cho mình tìm hay sao ấy...”

Chúng tôi quay thuyền trở về vì đi hết đến cửa sông cũng không thấy gì. Ông Lãng đăm chiêu ra chiều đau khổ lắm. Tôi cũng dấy lên nghi ngờ. Trước giờ tôi bó bả trà hiếm khi lệch đi đâu được.

Bóng chiều dần buông xuống hòn đảo sừng sững bên cạnh. Lác đác vài bóng chim biển bay ra ngoài khơi bắt cá. Ánh mắt tôi trôi dọc theo bãi cỏ rậm rì ven sông.

Bỗng ‘Soạt’ một cái, một bóng đen thoát ẩn thoát hiện phía bên phải bờ sông, làm dao động đám cỏ cây ở đấy. Trong lúc đám cỏ vạt đi chốc lát, tôi thoáng nhìn thấy ánh nước loang loáng.

“Dừng! Dừng lại...” Tôi nói lớn: “Bác lái ơi, rẽ thuyền sang phải hộ cháu! Nhanh lên!”

Mọi người ngơ ngác không hiểu gì nhưng cũng làm theo.

Con thuyền tấp vào đúng điểm tôi nhìn thấy chuyển động đó. Tôi run run lấy tay vạt bớt lớp cỏ um tùm.

Một lạch nước nhỏ hiện ra, không quá lớn, nhưng đủ để thuyền đi vào. Tay tôi run run. Chúng tôi đã bỏ lỡ lạch nước này. Có lẽ bóng người vừa rồi đã chỉ dẫn cho tôi?

“Chắc đám cỏ mọc che mất lối vào...” Mọi người nói.

Bác Mười khéo lái thuyền vào bên trong. Đây là một con lạch với mực nước trung bình, thế nhưng bên dưới lại rất nhiều bãi đá ngầm. Bác Mười lái thuyền đi khó khăn với những tiếng lục cục khô khốc vang lên mỗi khi thuyền va phải đá. Trong hình ảnh bã trà miêu tả, con lạch chúng tôi cần tìm cũng có những bãi đá rải rác.

Càng tiến sâu vào trong, cỏ càng rậm rạp. Thế nhưng tôi không thấy căn nhà đâu.

“Không biết ở đây có căn nhà nào không nhỉ...” Tôi lẩm bẩm. Tôi mong chờ dáng hình của một ngôi nhà, hoặc một chiếc chòi cũ kĩ nào đó.

“Kia chả phải nhà à... Nhưng mà không giống nhà thường cho lắm...” Một thanh niên chỉ tay về phía trước.

Tôi nhìn theo hướng đó, phải nheo mắt mới nhận ra. Nổi lên trên đám cỏ rậm rì là một cột đá xếp thẳng lên. Phía trên cột đá là hình một ngôi nhà xếp bằng những viên đá nhỏ hơn. Không hiểu ai từng đến đây đã kì công sắp xếp công trình này?

Chúng tôi đi tiếp.

“Một lúc nữa thôi rồi về nhé. Mai quay lại sau cũng được. Trời sắp tối rồi, cũng không nhìn thấy gì đâu!” Bác Mười nói.

Thế rồi bỗng nhiên chàng trai ngồi phía sau chèo im lặng này giờ bỗng nhiên kêu lên:

“Khó chèo quá! Hình như mái chèo vướng cái gì nặng quá... bác Mười ơi... xem thế nào...”

Một thanh niên ngồi trước đó quay lại giúp thanh niên kia nâng mái chèo lên xem có cái gì vướng mắc ở đó. Mái chèo vừa xuất hiện trên mặt nước thì một cảnh tượng ghê rợn hiện ra. Vướng vào mái chèo là tóc. Rất nhiều tóc.

Người thanh niên kia trông cao lớn rắn rỏi mà cũng hét toáng lên suýt buông mái chèo.

“Cái gì thế?” Ông Mười hỏi, tất cả quay đầu lại.

“Hình như là người... mắc vào xác người bác ơi...”

Bác Mười tạm gác mái chèo, bước qua chỗ ngồi xuống đuôi thuyền.

Họ cố nâng mái chèo ra để gỡ. Vướng vào mái chèo là một mái tóc rất dài. Khi nhấc được lên thì lung lẳng dưới đó là một chiếc đầu lâu của một cô gái. Mọi người quay mặt đi vì cảnh tượng ghê tởm đó.

Bất chợt từ phía bên cạnh, cánh tay phải của tôi lạnh buốt. Một bàn tay đang nắm chặt lấy cánh tay tôi. Tôi đang ngoái ra sau giật mình quay lại.

Từ dưới sông, nhô lên một mái đầu buông tóc dài sũng nước. Bàn tay nó nắm chặt vào mép thuyền, tay kia đang nắm lấy cánh tay tôi.

Tôi hất tay ra rồi đứng bật dậy.

Thế rồi từ đâu từ đâu, trong ánh sáng mờ mờ cuối ngày, những chiếc đầu nhô lên từ con lạch, bám chặt vào con thuyền của chúng tôi, ghì xuống. Chúng đều có thân hình trắng bệch, trương phình, phân hủy lổ chỗ.

Mọi người trên con thuyền hoảng sợ, hét lên, co rúm vào nhau đứng giữa thuyền. Đám ma quỷ quờ cẩu, cố nhấn chìm chiếc thuyền cho bằng được.

“Xuống đây đi... mát lắm...” Chúng thì thào.

“Xuống đi...”

Bất chợt một vong ma túm lấy chân của một thanh niên trên thuyền rồi kéo xuống. Cả đoàn cuống cuồng tìm cách cứu cậu ta.

“Vũ!! Vũ!!” Mấy người bạn hét lên. Tôi chợt nhớ ra, đây chính là thanh niên đã cứu Hiệp lên vào hôm trước.

Mọi người đổ dồn về phía Vũ đã ngã xuống.

“Đừng! Chia đôi ra... Không lật thuyền...” Ông Mười hét lên.

“Dây đây!!!”

Ở dưới mạn thuyền, tôi còn nhìn thấy những xác chết đang trôi đầy lấp lờ, trông đến kinh khiếp. Những hồn ma đang ghì chặt lấy cổ Vũ chìm xuống dưới nước. Mấy thân ma cứ bám nặng vào đó, khiến không ai cứu Vũ lên được. Chẳng mấy chốc, Vũ cũng vong mạng.

Tôi rút từ trong túi ra một bó hương thảo lớn, niệm chú rồi đốt lên. Trong bầu không khí âm thấp này, mãi đông bụi nhùi mới bắt cháy. Ngọn lửa ngày một lớn. Tôi khua mạnh vào đám vong hồn, chúng mới chịu buông Vũ, lúc này đã bất tỉnh ra. Bác Mười cùng hai thanh niên nữa nắm cổ áo kéo Vũ lên thuyền. Xung quanh chiếc thuyền vong ma vẫn bám đầy.

Ở đây không có mặt phẳng thẳng như ở trên xe khách nên tôi không thể thi hành pháp Mộc độn Hỏa được. Tôi xòe năm lá bùa trấn vong ra rồi thi hành, khiến chúng đau đớn buông thuyền ra, đồng thời vẫn duy trì ngọn đuốc hương thảo, phát ra mùi hương xua ma đuổi quỷ. Vận hành hai thứ một lúc khiến tôi đuối sức. Chúng đông hơn tôi tưởng.

“Chèo đi nhanh lên!!!” Tôi hét.

Hai người về vị trí gắng sức chèo trong khi những người khác cố làm Vũ tĩnh lại.

“Sao không bật máy?”

“Ở đây nước nhỏ, nông, lại có nhiều đá, vỡ thuyền đấy! Cố chèo ra ngoài đi!!!” Bác Mười hét.

Nhờ sự gồng găng hết sức, chúng tôi cũng thoát ra được phía ngoài. Nhìn thấy con sông chính trước mắt, ai nấy mừng rỡ như phát khóc. Cảm giác sợ hãi khi phía sau có thứ đeo đuổi gắt gao khiến tôi cảm thấy gai lưng, nhắc gì đến những người thương. Bầu trời đã gần như tối hẳn.

Thuyền vừa ra sông chính, thanh niên phía sau ngay lập tức giật máy thuyền. Giật mấy lần, tiếng nổ Pạch Pạch mới vang lên đầy an tâm. Con thuyền lướt đi trên sông như lướt khỏi một cơn ác mộng.

Tôi ngồi thụp xuống run rẩy. Tôi đã bị lừa. Chúng tôi đã bị câu dẫn đến nơi này, rơi vào một cái bẫy chết người. Bọn quỷ này ma mãnh hơn tôi tưởng rất nhiều. Để đối phó với chúng, tôi cần phải tìm hiểu thêm...

Chương 8

Bồn Nước

Chúng tôi về đến đầu lối vào làng trên đảo, ai nấy mệt lử. Đám thanh niên còn ngồi phịch xuống bãi đất, thở dốc. Thăng Vũ đã tỉnh dậy, người run lấy bầy, mặt trắng bệch, không nói được câu nào.

Tôi đau đầu, thở dài. Sông này chẳng có thánh thần, Hà bá trấn giữ, chỉ có yêu ma quỷ quyệt bởi khi cúng lễ tôi đã xin rất cẩn thận, đầy đủ rồi mà vẫn không được... Có lẽ muốn gỡ ngọn phải gỡ từ gốc. Tôi phải diệt trừ con quỷ kia đã.

Mấy thanh niên giúp ông Mười cất thuyền rồi quay trở về làng trước khi trời tối sập. Vừa mới vào tới đầu làng, khung cảnh trước mặt đã huyền ảo. Đám đông xúm đông xúm đỏ vào một nhà dân gần đấy.

“Thằng bé đi học không thấy về nữa! Các bác ơi!” Có tiếng phụ nữ khóc.

“Mọi người cứ bình tĩnh, trước giờ tiền lệ có sao đâu...”

“Nhưng mà lần này cũng hơi lạ mà!”

“Nhưng chúng luôn tha cho bọn trẻ con!”

Ông Mười rẽ đám đông vào gặng hỏi: “Có chuyện gì thế mọi người?”

Một người dân quay sang: “Bác Mười! Thằng bé Khánh hôm nay đi học không thấy về... Mà mấy hôm trước nó vừa được phân canh cầu...”

Tôi sững người, chợt nhớ ra thằng nhóc gầy gầy, nhanh nhẹn hôm trước đã chiếu đèn pin cho tôi đi qua cầu. Hôm nay nó mất tích ư?

“Mọi người đã hỏi xem nó có mãi chơi qua nhà bạn nào đó không?”

“Không bác ạ... Trước khi trời tối em cũng nhờ họ hàng đi hỏi giúp rồi, nhưng thằng bé không qua nhà ai chơi cả!” Người phụ nữ đứng giữa sân

nhà, có vẻ như là mẹ thằng bé, bưng mặt nói: “Bình thường nó ngoan lắm, có nghịch ngợm nhưng mấy lời dặn quan trọng này nó nhớ mà. Vào những ngày cầu không có người canh, không được phép về muộn quá...”

“Hay cứ đi báo công an đi...” Mọi người xì xầm.

“Giờ này qua cầu thì ở lại luôn bên thành phố chứ còn gì...”

Tôi đứng nghe im như phỗng, muốn hỏi mọi người xem thực hư như nào, nhưng nghĩ mình lại không có nhiệm vụ ở đây, địnhh cùng ông Lãng đi về nhà nghỉ. Tôi cảm thấy thật bất lực, việc chính còn chưa lo xong mà việc phụ đã thành một mớ bòng bong.

Lúc tôi vừa quay lưng đi thì ông Mười cất tiếng.

“Ông khách tên Lãng đây có mời được một thầy giỏi về lắm, hay thử hỏi thầy xem? Vừa nãy chúng tôi cũng suýt tèo, may mà có thầy đấy...”

Ánh nhìn của mọi người đổ dồn sang tôi.

Tôi cúi đầu: “Tôi chưa đủ đạo hạnh, vẫn chưa tỉnh táo, lôi mọi người vào chốn nguy hiểm, sao lại coi là cứu được?...”

“Hay thầy thử gieo quẻ xem thằng bé đang ở đâu, hung hay cát, được không thầy?” Mẹ thằng bé khẩn khoản.

Tôi thở dài, đành tìm vào bàn thờ phía trong nhà cậu bé. Trên bàn thờ ở giữa nhà có dựng một bức ảnh của một người đàn ông già, chắc là ông của cậu bé. Bàn thờ bày hoa quả đơn giản với một bát hương khá đầy.

Tôi thắp ba nén hương rồi cầu khẩn.

Tôi nhờ mẹ cậu bé lấy bộ quần áo mới đây cậu bé vừa mặc, ngâm vào trong một ít nước lạnh, ngâm hết tuần hương tôi vừa thắp.

Đám đông xúm lại ngoài cửa chờ đợi. Hương sắp tàn, tôi lôi ra một tấm bảng gấp nhỏ, tháo một ống thủy tinh đít đen sì phía dưới ra. Đây là năng lượng của tấm bảng.

Tôi vẽ một trận đồ trên sân bê tông bằng phấn đỏ. Phấn này không bám quá lâu, chỉ cần dội nước sẽ sạch. Thế nhưng mỗi lần tôi phải vẽ trận đồ

tìm người này, những kết cục bi thảm sau đó vẫn khó mà quên được.

Tôi nhờ mẹ cậu bé chặt một ít nước ngâm đổ đầy một nửa hũ thủy tinh nhỏ, đồng thời cắt một giọt máu đầu ngón tay nhỏ vào đó. Tôi xin một ít hương vừa tàn trên bát hương của gia đình, hòa lẫn vào đó, lấp vào dưới tấm bảng như cũ.

Tôi thắp bảy ngọn nến đỏ với một ngọn nến ngay trước mặt.

Tôi ngồi vào giữa, bắt đầu nhâm chú thỉnh lên. Tôi thỉnh tên tuổi cậu bé, ngày giờ mất tích (lần cuối nhìn thấy). Cuối cùng tôi hơ tấm bảng lên ngọn nến, để cho đáy hũ thủy tinh tiếp xúc với ánh lửa. Chẳng mấy chốc hũ nước sôi lục bục.

Năng lượng truyền lên mặt trên xù xì của tấm bảng. Lúc đó những dòng chữ mới bắt đầu hiện lên, dựa trên tám quẻ số.

Tôi nheo mắt dịch quẻ, lòng khấp khởi mừng thầm.

“Sao rồi hả thầy... làm thế nào để tìm được thằng bé ạ?” Người mẹ run run hỏi.

“Thằng bé... vẫn ở trong làng mà...”

“Thật thế ạ??” Mọi người xì xà xì xầm.

“Đi theo hướng Nam vào giữa trung tâm làng là tìm được.” Tôi dịch quẻ nói: “Giờ Dậu đi tìm là thuận...”

“Vâng, thế giờ đi luôn thôi ạ, cũng đến giờ rồi...”

Mọi người bắt đầu đổ ra ngoài cửa nhà, tìm kiếm thằng bé. Tôi cũng thu xếp đồ đạc, được vài người dân giúp đỡ rồi cũng theo sau.

Đám người đi sâu vào trong trung tâm làng, chệch về hướng Nam như tôi đã chỉ. Ở đó mọi người hỏi từng nhà dân nhưng không ai nhìn thấy thằng bé, cho tới nhà của một cô bé học lớp bên cạnh bé Khánh.

“Hôm nay cháu thấy bạn Khánh đi qua cháu, về hướng trung tâm cấp nước đó ạ...” Cô bé chỉ tay về phía xa xa.

“May quá!” Mẹ thẳng bé mừng rỡ: “Nó không lang thang gì ở chỗ cây cầu ven sông là được.”

Mọi người cũng tỏa ra khu vực quanh đó hỏi giúp. Mẹ cậu bé vội vàng ra sân trung tâm sinh hoạt để tìm. Có thể cậu bé mãi chơi rồi ngủ quên ở đó?

Tôi cũng chậm rãi đi theo. Năng nổ bốn ba suốt bao nhiêu năm, giờ cơ thể tôi cũng bắt đầu chậm chạp rệu rã hơn.

Sân sinh hoạt vắng lặng. Hàng loạt các vòi nước cắm vào tường. Đường ống dẫn nước ngoằn nghèo như những con rắn.

Người dân tìm kiếm xung quanh đó cả một hồi lâu cũng không thấy tung tích cậu bé. Giờ Dậu sắp qua, không tìm được ắt phải đợi thêm ít nhiều.

Tôi đứng sững giữa sân để quan sát. Ánh mắt của tôi dừng lại ở một vật to lớn mà chẳng mấy ai để ý: chiếc bồn nước lớn trữ nước sinh hoạt cho cả làng.

Tôi gọi riêng bác Mười ra một góc, hỏi về bồn nước và người chịu trách nhiệm. Tôi hỏi, bác mới ngoắc một người đàn ông nhanh nhẹn, đen nhẻm ra, nói với tôi: “Đây, đây là anh Bính, thầy ạ, anh Bính phụ trách cơ sở vật chất ở sân sinh hoạt chung này. Thầy muốn hỏi gì cứ hỏi.”

“Cảm phiền anh mở nắp chiếc bồn nước kia hộ tôi được không?” Tôi chỉ lên chiếc bình nằm sừng sững trên không.

“Được thầy... thầy kiểm tra gì à...”

Tôi gật đầu, đi theo người đàn ông tên Bính. Ông rút ra chùm chìa khóa, leo lên thang.

Tôi run run trèo theo, tâm trí như người mất hồn.

Leo lên sát đỉnh bồn nước, ông Bính kêu lên: “Ơ! Khóa bị phá rồi còn đâu?”

“Mở! Mở ra nhanh lên!” Tôi hét.

Người đàn ông luống cuống mở chiếc nắp nặng trĩu của bồn nước lên.

Vừa mở chiếc nắp lên, ông Bính đã la thất thanh. Linh cảm của tôi đã thành thật. Tôi leo lên, chồm qua người đàn ông tên Bính, nhòm vào trong.

Lênh bênh trên mặt nước là xác nằm úp của một cậu bé đầu trạc tám, chín tuổi, gày gò. Đó chính là Khánh, cậu bé chúng tôi đang tìm này giờ. Tất cả những người xung quanh đều lặng đi. Tôi run rẩy leo xuống, vội rút tấm bảng vừa này ra xem lại. Chữ Tử đỏ chói hiện lên trên tấm bảng, thứ mà tôi đã bỏ lỡ. Mãi tìm địa điểm của cậu bé, tôi không kiên nhẫn đợi đến khi quẻ Sinh Tử hiện lên hết. Tâm trí tôi mặc định cậu bé còn sống.

Người mẹ biết tin thì gào khóc lên rồi ngất đi. Tin tức chấn động cả hòn đảo nhỏ. Đám đông hiếu kỳ kéo đến ngày một đông. Người lớn tìm cách đưa xác cậu bé xấu số ra khỏi bồn nước.

“Thật vô lý! Một thằng bé học lớp ba làm sao phá khóa mà nhảy xuống bồn nước được...”

“Mà nó ra đây cũng có để làm gì đâu? Sao tự nhiên nó lại đi ra đây...”

“Con bé nhà chị Chiến chả bảo là gọi nó còn chả thừa còn gì...”

Những lời bàn tán lại bắt đầu.

Đột nhiên một giọng nói to vang lên át tất cả.

“Chính là con quỷ đó gây ra! Chứ chẳng tự nhiên đâu! Nó mê hoặc mọi người như thế nào, mọi người chẳng nhẽ còn không biết?”

Mọi người quay ra. Đó là một người đàn ông với gương mặt dễ quên. Một người phụ nữ yếu ớt nói:

“Trước giờ nó luôn không làm hại bọn trẻ! Vì thế nên chúng ta mới nhờ bọn trẻ còn gì! Mấy lần rồi có sao đâu?”

“Thế thì đã có thứ ô uế nào đến đây làm nó nổi giận rồi...” Lời nói ám chỉ làm tôi giật mình.

Hàng chục ánh mắt đổ dồn về phía tôi. Tôi sợ liên lụy tới gia đình thân chủ. Việc riêng còn chưa xong, tôi đúng là bao đồng. Mỗi lần trận địa tìm người đó dùng tới, là kết cục chẳng mấy tốt đẹp.

Tôi nói lớn: “Vậy bí mật là gì? Bọn trẻ ở đây làm sao? Việc giao cho chúng là việc gì? Các người cứ giấu diếm như vậy, Thánh có sống lại thì cũng chẳng giúp được!”

“Loại thầy dù! Bọn tao không nói được mới thế! Tốt nhất là hãy đi khỏi hòn đảo này đi, từ lúc mà xuất hiện, cái Thu cháu tao đã chẳng toàn mạng rồi kìa!” Người đàn ông đó lại tức giận tiếp tục công kích tôi. À ra vậy, hóa ra là người nhà của cô gái tên Thu.

“Làm ơn đừng như thế, bác Thứ!” Một giọng nói từ xa vang lên đầy quả quyết.

“Làm ơn đừng lôi Thu ra rồi đổ vấy tội này tội nọ cho người khác!” Hiệp xuất hiện trong đám đông. “Thầy Vĩnh cũng rất cố gắng rồi... Vấn đề của hòn đảo chúng ta, đâu phải từ lúc thầy xuất hiện mới có đâu, đừng vô lí như thế!” Cô gái gay gắt.

“Mày!..” Người đàn ông hậm hực.

Nói rồi Hiệp tiến tới trước mặt tôi, vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt nâu sâu thẳm đấy, làm tôi bối rối.

“Mai anh qua nhà mẹ Thu, em dẫn đi. Có nhiều điều anh cần biết mà người dám nói lại không có nhiều. Vì vừa có chuyện...”

“AAA... Cứu tôi với!” Từ đằng sau con đường làng, tiếng hét vang lên như hòa vào một buổi tối chưa đủ khiếp hãi.

“Gì nữa thế!?” Mọi người thở than.

Hiệp nhanh chóng kéo tay tôi ra khỏi đám đông, bước phăm phăm về hướng tiếng hét đấy. Miệng cô khẽ nói:

“Lại có người vận ẩn rồi!”

Chương 9

Vận Ẩn

Tôi sửng lại một giây vì không chắc mình vừa được nghe cái gì.

“Em bảo sao cơ? Vận gì?”

“Vận ẩn.” Hiệp đáp ngắn gọn, xong lại thở dài. Dưới khuôn mặt mộc mạc không vương chút phấn son trang điểm, quầng thâm mắt hiện ra thấy rõ. Chắc hẳn Hiệp cũng lao tâm khổ tứ về vấn đề này.

“Vận ẩn là như nào?”

“Anh cứ đi xem sẽ rõ.”

Thế rồi chúng tôi đi về phía tiếng hét lúc nãy. Trên con đường làng, đám đông lại bắt đầu đổ ra. Một cô gái ngồi thụp xuống dưới đất hoảng loạn, mọi người xung quanh đang nắm vai an ủi.

Hiệp bắt đầu giải thích cho tôi nghe:

“Cái đêm trước khi anh đến... Chúng lại bắt thêm một người. Tai họa ập đến lúc nào không biết, đau khổ lắm. Chắc là một người bạn của cô bé này qua cầu đúng khi... thế là cô bé này bị vạ lây...”

“Sao lại là bạn?”

“Hiện giờ chúng em cũng không hiểu tại sao lại xuất hiện điều đó. Dân làng không ai hiểu. Chỉ cảm thấy như một cái nghiệp ập xuống mà thôi. Vận ẩn khi hiện lên rồi thì một trong hai người phải chết mới qua được. Nên nhiều khi vì muốn cứu người nhà mình mà gia đình đối phương hết sức chơi xấu, đôi khi là giết hại người kia... Cái Thu cũng như vậy...” Hiệp nắm chặt tay vào, thở hắt ra.

Thế rồi Hiệp khẽ rẽ đám đông, tôi đi theo vào sau, tôi thấy Hiệp khẽ thì thầm gì đó với cô bé đang khóc ở dưới.

“Thật... thật không hả chị...?” Cô bé chỉ tầm đâu hai mươi, hai một tuổi ngược lên nhìn với đôi mắt sững nước.

“Ừ, em cứ cho thầy xem...”

Nói rồi Hiệp nắm lấy cổ tay phải cô bé giơ ngược lên cho tôi xem.

Ở trên cổ tay của cô bé đó hiện lên một vết đen hình tượng như giọt nước, mờ mờ như bị vẽ bằng mực lên.

“Đây là vận ấn à?” tôi hỏi Hiệp.

“Vâng đúng rồi... Sau đó còn ăn vào máu... khiến người ta phát điên...” Hiệp nói rồi đứng dậy thở dài.

Tôi chợt nhớ lại hình ảnh Thu với gương mặt loang lổ gân đen sì trong cơn ác mộng kia. Thu cũng bị vận ấn như thế.

Hiệp quay sang tôi nói bằng giọng rất cấp thiết.

“Con bé tên Thy, cũng là một cô bé rất ngoan, sống ở trên đảo này, hiện đang học Đại học trong Thành phố. Nó mà chết thì tội nó lắm... Anh cứu giúp nó với... Em không muốn ai bị như Thu. Em đã mất đứa em trai rồi...”

“Sự việc nghiêm trọng như thế này sao không báo lên chính quyền? Tạm thời xây một chiếc cầu khác hay như thế nào?”

“Cấp trên họ không tin tưởng những thứ như này. Họ tin đây là một dịch bệnh tâm lý, như bệnh bò điên ngày xưa ấy! Thế nên họ đang nghiên cứu loại bệnh này rồi trả lời sau. Nhưng đâu ai hiểu những gì nạn nhân đã trải qua? Có xây cầu mới hay chuyển sang phương tiện khác cũng vậy thôi... Mọi thứ đắt đỏ mà nó thì vây ám cả con sông này... Dân làng trên đảo gần như bị bỏ rơi rồi...”

“Vậy là... một người, đi qua cầu, và một người bạn thân khác sẽ bị liên lụy? Quy luật như thế nào cơ?” Tôi cảm thấy khó hiểu.

“Chưa ai khẳng định chính xác nhưng mà mọi thứ đều có quy luật cả. Người dân trong làng đều ngầm hiểu nhưng không dám nói ra. Ai có dấu

hiệu can thiệp vào quy luật này sẽ chịu nhiều đau đớn, vì thế nên... mọi chuyện vẫn chưa dừng lại... Kể cả việc nói ra bằng miệng như thế này hay viết ra, nó cũng biết... nên...”

“Được... anh sẽ thử bày trận địa diệt nó xem sao...”

“Vâng, mai anh bớt chút thời gian qua nhà mẹ cái Thu... Giờ nhà còn mỗi mình bà thôi, nên có lẽ duy nhất bà là người dám nói ra hết sự thật... vì chẳng còn gì để mất cả...” Hiệp nói chua xót.

Tôi ngoái lại nhìn khung cảnh hoảng loạn hỗn độn của hòn đảo lúc này, trầm ngâm nói.

“Có lẽ sáng mai anh phải làm lễ cầu siêu cho bé Khánh, nếu như gia đình bé nhờ, rồi chiều mới qua được nhà của Thu...”

“Vâng... mai em đi làm về sẽ dẫn anh đi...”

Thế rồi tôi tạm biệt Hiệp, về nhà nghỉ cũ và gặp lại ông Lãng. Tôi cần có trách nhiệm với những gì đang xảy ra. Tôi hứa hẹn sẽ cho ông lời giải thích kĩ càng hơn vào ngày mai.

Cả ngày hôm sau bầu không khí trong làng chìm trong tang tóc. Đám tang cậu bé diễn ra trong sự đau xót của toàn bộ người dân trong làng. Buổi sáng phát lễ viếng và cầu siêu, buổi chiều dùi linh cữu.

Tôi đã làm hết sức để vong hồn của cậu bé được thanh thản trên trời. Đa số người dân vẫn tin rằng cái chết bất thường của Khánh không phải do cậu bé ham chơi bất cẩn mà là do thế lực đang ám chiếc cầu kia gây ra.

Tôi tiễn linh cữu của Khánh qua hết cây cầu. Cậu bé sẽ được an nghỉ tại một nghĩa trang bên kia thành phố. Đám tang kéo theo một đoàn người than khóc. Mẹ cậu bé không đi được, phải nhờ mấy người dìu theo linh cữu con. Nhìn cảnh tượng đó, không ai kìm được nước mắt.

“Con ơi! Giá như mẹ không để con đi! Canh cầu! Con ơi! Con ơi! Mẹ hại con rồi...!” Người phụ nữ cứ khóc lóc thảm thiết. Tôi đã được nghe nói về gia cảnh của Khánh: bố cậu bé đi xuất khẩu lao động ở xa, nhà cậu bé

neo người, chỉ có mỗi mẹ bé cùng với bà nội già yếu. Bố và mẹ Khánh chỉ có mình cậu bé, đến đám tang con, bố Khánh cũng không về được.

Tôi đi cuối đoàn, bước qua cây cầu cũ ọp ẹp.

Làn gió sông thổi liu riu, những cây lau mọc tràn lan hai bên bờ vẫy như những làn sóng.

“Hihihiiiiiiiiiiii... Vĩnh!”

Tôi nghe tiếng gọi thì ngoái đầu quay lại.

Đằng sau tôi không có một ai.

Tôi nuốt nước bọt và khẽ đi tiếp.

“Đi luôn điiii... Thật tanh tươi!” Tiếng thì thào ngay sát mang tai tôi làm tóc gáy tôi dựng ngược cả lên.

Rõ ràng phía sau tôi không có ai cả.

Vậy thì chính con quỷ đang ngự trị nơi này đang trêu ngươi tôi. Tôi vừa đi vừa nhăm chú Đại bi để lòng tĩnh tâm lại.

Đám tang đi xa, tôi nhanh chóng quay trở lại đảo và chờ Hiệp quay về.

Bước chân lại một mình qua cầu, ánh nắng giữa chiều đang đổ xuống. Tôi nhìn thấy rõ chiếc bóng của mình đổ dài phía trước.

Thế rồi tự dưng, một chiếc bóng khác nhập nhoạng xuất hiện, ngay phía sau chiếc bóng của tôi. Bóng của một con người nào đó. Chiếc bóng đồng hành theo từng bước chân tôi đang đi.

Tim tôi đập thình thịch, da gà lại nổi lên đọt nữa. Tôi đang bước sang cầu một mình. Vậy chiếc bóng của người đồng hành này là ai? Thế lực nào giữa ban ngày ban mặt có thể làm trò yêu ma quỷ quái này?

Hoảng sợ tột độ, tôi chạy như bay qua chiếc cầu, miệng không ngừng nhăm chú.

Chiếc bóng thứ hai bám sát tôi đến cuối cây cầu thì biến mất.

Tôi đứng ở điểm hẹn và chờ đợi. Gần sát giờ, tôi đã thấy bóng cô gái mạnh mẽ đang lội ngược gió bước về phía tôi. Nhìn dáng của Hiệp cũng như bao người dân khắc khổ khác nơi đây, tôi đều thấy bùi ngùi. Hằng ngày, vì kế mưu sinh, công việc, học hành,... họ vẫn phải liêu mình bước chân qua cây cầu đó, không biết khi nào sẽ đến lượt mình, khi nào vận rủi ập đến. Dựa vào những gì tôi đã trải qua, quả thực con quỷ ở nơi đây có ma lực kinh hoàng hơn tôi tưởng tượng rất nhiều.

“Anh đợi lâu chưa?” Hiệp hỏi tôi, vén vài chiếc tóc tơ đang bay lất phất trên má ra sau tai nhẹ nhàng. Thế rồi Hiệp đi đằng trước, tôi đi đằng sau.

Nhà của Thu và mẹ nằm gần vùng biển phía sau đảo. Ở nơi đây, gió biển lúc nào cũng mặn mòi, làm nghiêng ngả những cây dừa thưa. Những ngôi nhà ở gần đây, lúc nào cũng có cát hiện hữu. Bước chân vào ngôi nhà ẩm thấp, be bé của mẹ con Thu, tôi thấy cát dưới sàn nhà lạo xạo.

Nghe Hiệp kể, nhà Thu có cả thầy bốn người. Bố mẹ Thu, Thu và em trai Thu. Hai đứa chơi với nhau từ bé, thân thiết lắm. Bố và em trai Thu mất trong một lần ra khơi đánh cá gặp bão. Từ đó chỉ còn Thu sống với mẹ. Cái đợt khi còn khách du lịch qua lại, mẹ con Thu đủ sống với một sạp nước hoa quả ngoài bãi biển. Nhưng giờ cuộc sống ngày càng khó khăn. Tính Thu vui vẻ, thân thiện nên đi đâu cũng có bạn, bạn bè quanh bãi sông này cũng nhiều. Rồi từ khi hai đứa tách nhau ra đi học Đại học ở trên thành phố, Thu càng có nhiều bạn bè hơn nữa và mối quan hệ giữa Thu và Hiệp cũng không còn khăng khít như trước nữa vì cả hai quá bận rộn không có thời gian dành cho nhau. Cơn ác mộng ập xuống, Hiệp mất đi em trai. Thu lại trở về bên Hiệp để động viên bạn. Thế rồi cái họa ấy lại ập xuống đầu Thu. Hiệp đã chiến đấu cùng Thu suốt gần nửa năm ròng, vào phút cuối lại để Thu lọt vào tay tử thần.

Căn nhà tối tăm sâu hun hút. Bên trong không bật đèn. Thu khẽ khàng dẫn tôi bước vào.

“Mẹ Thơm... Mẹ Thơm...” Hiệp khẽ gọi.

“Hiệp à con!...” Tiếng một người phụ nữ yếu ớt vang lên ở góc phòng. Trong căn nhà tối chỉ có ánh đèn màu đỏ hắt xuống từ chiếc bàn thờ lớn, trông khung cảnh như ở cõi nào.

Mẹ của Thu đang nằm bẹp trên giường, gương mặt chìm trong bóng tối u ám.

Hiệp ngồi lại bên giường mẹ Thu, nắm lấy tay bà:

“Con dẫn thầy đến rồi... Sắp tìm được Thu rồi mẹ...” Nói rồi Hiệp đỡ lưng bà Thơm dậy.

“Ừ... ừ...”

Tôi cũng ngồi cạnh Hiệp, nhìn vào thân xác người phụ nữ đang rũ rượi. Bà Thơm ho một tràng dài. Hiệp nhắc bà Thơm kể cho tôi nghe câu chuyện của Thu, con gái bà. Mắt bà nhìn xa xăm ra ngoài cửa, bắt đầu kể cho tôi nghe những ngày tháng kinh hoàng vừa qua.

[ĐỔI SANG NGÔI THỨ 3]

Hôm đó là một ngày trời mưa như trút nước. Thu về muộn. Đáng lẽ giờ đó con bé phải tan làm rồi.

11 giờ đêm, cánh cửa gỗ của căn nhà nhỏ mở bung ra. Bà Thơm ngóng con này giờ, thấy con về thì lật đật ra đón.

Thu toàn thân ướt sũng, tóc bết vào mặt. Con bé đang khóc rất thảm thiết. Trông như Thu đã dầm mưa mấy tiếng liền rồi. Thu ôm lấy bà Thơm rồi gục xuống. Bà Thơm hoảng loạn không biết con bé gặp chuyện gì. Gặng hỏi thân xác đang lả ra như tàu chuối của Thu, cuối cùng, cô gái cũng giơ cánh tay phải ra cho mẹ xem.

Trên tay Thu có một vết đen quen thuộc.

Bà Thơm nhìn thấy vết đen đó thì cũng òa khóc nức nở. Tại sao hai mẹ con bà khổ thế này.

Mấy tháng trước, có một nhóm bạn đại học của Thu ghé qua đảo chơi. Có lẽ là...

Hai mẹ con ôm nhau khóc một hồi thì bà Thơm kéo con đứng dậy. Chuyện gì cũng có cách giải quyết - mẹ bà đã từng nói với bà như thế. Bà Thơm sẽ cố gắng làm mọi cách có thể để bảo vệ con bé. Thu ngoan ngoãn, hiền lành, lại thông minh vui vẻ, chẳng nhẽ không thể cưỡng lại cái số mệnh đó được ư? Một người bình thường sẽ đủ tinh táo để chống lại mọi thứ!

Đêm đó, bà Thơm trông con bé ngủ cả đêm. Nhìn con bé trần trọc, vãi mồ hôi trong lúc ngủ, bà xót lắm. Chắc hẳn nó cũng hoảng sợ nhiều. Ngày mai, bà sẽ đưa con đến một số thầy giỏi, giúp gỡ sợi dây oan nghiệt này.

Thế nhưng bà đâu biết, đồng hồ đã điểm 12 giờ từ lâu. Và Thu không còn là con của bà nữa.

Chương 10

Giai Đoạn Quý Âm*

Trở về nhiều tháng trước...

GIAI ĐOẠN 1: SUY KIẾT

Sáng hôm sau, bà Thơm bảo Thu xin nghỉ làm rồi dẫn Thu tới địa chỉ mấy bà đồng trong thành phố. Có người vừa đến cửa, bà Thu đã được mời về, không tiếp. Có người nói rằng lời nguyện này nặng, nhiều kiếp. Muốn gỡ được không đơn giản, tốn nhiều tiền lễ. Bà Thơm thương con, nhà cửa chả có được bao nhiêu nhưng cũng định dồn hết tiền bạc ra để cứu được con, thế nhưng tiền lễ lại quá khả năng của bà. Bà đồng nói rằng đây là cái hạn chết, không thể xử lí đơn giản được.

Bà Thơm đành đưa con về. Hai mẹ con ôm nhau tủi tủi. Bà đưa Thu đi chùa, xin thầy trụ trì qua làng làm lễ cầu bình an cho con. Cả buổi chiều ngồi nghe thầy đọc kinh, tâm hồn bà Thơm dường như cũng được cởi mở phần nào. Thầy trụ trì hứa có thời gian sẽ qua trì chú giúp Thu ngay. Hai mẹ con lại trở về đảo.

Tối ngày hôm đó, Thu kêu mệt, không muốn ăn rồi lên nằm nghỉ sớm. Bà Thơm cũng nghĩ con đi cả ngày mệt mỏi nên cũng không ép uống nhiều.

Những ngày sau đó, Thu vẫn đi làm đều. Bà Thơm cũng lo lắng cho con gái nhưng cô liên tục mỉm cười và an ủi bà. Cuộc sống vẫn phải tiếp diễn. Sáng nào bà Thơm cũng tiễn con ra tận đầu cầu. Bà đưa Thu qua cầu, nhìn bóng con leo lên dốc đi làm mới an tâm. Cuối tuần, hoặc bà mời thầy trụ trì tới nhà hoặc đưa Thu lên chùa nghe giảng kinh. Bà tin rằng hai mẹ con sẽ cùng vượt qua kiếp nạn này. Chỉ cần sống lâu hơn người kia là được. Chắc

chấn người bạn đã bị con quỷ nhắm tới của Thu, giờ này cũng đang vật vã và lo lắng.

Thế nhưng những triệu chứng ngày càng rõ rệt.

Thu ngày càng gầy gò và ăn ít đi. Đôi lúc đi ra đi vào, Thu chỉ uống ngụm nước. Cô không thấy đói, chỉ thấy khát nước. Tâm trạng cô trở nên thất thường. Thu dễ xúc động hơn và người dễ buông mồ hôi. Ngày nào trước khi đi làm rồi sau đi làm về, bà cũng đun một ấm nước sôi đầy để cho Thu uống. Thế nhưng chỉ nửa ngày là hết sạch.

Nhìn Thu gầy gò đi, có người khuyên bà đưa con bé lên bệnh viện thành phố khám xem. Có lẽ đó cũng chính là một dịch bệnh mà Bộ Y Tế đang nghiên cứu mà thôi. Các bác sĩ sẽ tìm ra liệu trình trị hoãn thích hợp. Thế nhưng khi đưa Thu lên, các y sĩ chỉ tạm thời truyền nước để phục hồi cơ thể chứ chưa thấy có dấu hiệu bệnh rõ ràng, xét nghiệm virus cũng không thấy có điều gì lạ.

Trở về nhà, bà Thơm chỉ biết nấu những món ngon cho con gái ăn. Thu chẳng còn nét vui tươi như ngày xưa, trông cô gầy gò và xanh xao, mặt mũi lạnh tanh.

GIAI ĐOẠN 2: ẢO GIÁC

Bà Thơm cũng vẫn phải mang gánh hàng ra bờ biển, qua chợ lấy hàng, không thể lúc nào cũng ở bên cạnh con gái.

Vào một ngày dọn hàng về muộn, về tới nhà đã thấy cửa nhà mở toang. Trong căn nhà tối om không một ánh đèn.

Bà Thơm vội vàng bước vào trong nhà, giờ này Thu chắc hẳn cũng đã đi làm về rồi. Bà cất tiếng gọi con nhưng không thấy ai trả lời. Bà bước chân vào trong nhà, thấy chân mình ướt. Bật đèn lên, bà Thơm hoảng loạn thấy bên trong nhà mình lênh láng nước, tiếng nước róc rách chảy ra từ phía nhà tắm.

Bà Thơm hoảng hốt chạy ngược vào trong nhà, vòi nước vẫn đang chảy ồ ạt bên bồn rửa mặt. Bật tung cánh cửa ra, bà thấy Thu đang nằm sõng

xoài dưới nền đất ngập nước, mắt nhắm nghiền.

Bà Thơm vội vã xốc ngay con dậy, gọi và lay Thu nhưng con bé không tỉnh. Bà đang định chạy ra ngoài tìm người giúp đỡ thì gặp ngay Hiệp đang đứng trước cửa. Nó qua thăm Thu và tìm Thu nói chuyện, rủ đi chơi hay gì đó.

Bà Thơm bám vào tay Hiệp, khẩn nài giúp đỡ. Thấy chuyện khẩn cấp, Hiệp cũng lao ngay vào, thấy Thu bất tỉnh thì ra sức hồi cứu rồi giục bà Thơm gọi cấp cứu. Cấp cứu vào đảo này cũng khó, thường phải chờ xe ra tầm hai cây số nữa mới có thể đón được xe cấp cứu.

Bà Thơm chưa kịp chạy ra ngoài cửa tìm người chở thì Thu đã tỉnh lại. Thu ho ra nước khù khụ, mở mắt ra nhìn Hiệp ở bên cạnh. Bà Thơm vội hỏi con: “Sao thế? Sao con lại ở đây?”

Thu trả lời: “Có giọng nói... bảo con phải mở nước... rồi... sau đó... con chẳng nhớ gì nữa...”

Hiệp để ý thấy trên tay của Thu có vết đen, giờ đã ăn vào mạch máu, loang lổ những đường gân đen.

“Thu! Thế này là thế nào? Sao lại giấu tở?”

Hiệp nhớ lại người em trai đã mất của mình, chỉ một tuần sau khi qua cầu đã gieo mình xuống sông tự vẫn, xác vẫn chưa bao giờ được về với gia đình.

“Tở không muốn mọi người lo lắng... Tở tự chống chọi được...”

“Chống chọi mà như thế này à?” Hiệp gắt.

Nhìn dáng hình rũ rượi của Thu, Hiệp quyết tâm sẽ bảo vệ bạn đến cùng. Thu cũng mất em trai, Hiệp cũng thế. Những nỗi đau mất người thân trong gia đình đâu phải ai cũng hiểu được, vì thế nên tình nghĩa giữa hai đứa lại càng khăng khít hơn, dù quãng thời gian trước có bận rộn, Thu vẫn ở bên Hiệp và giờ Hiệp cũng sẽ không bỏ rơi Thu.

Từ đó ngày nào Hiệp cũng rẽ qua nói chuyện với Thu. Những cơn mê tìm tới Thu ngày càng nhiều hơn. Có lần, hai người đã chứng kiến Thu lùng sục lên, cầm băng dính dán kín mọi ô cửa trong nhà. Hiệp và bà Thơm phải ôm Thu ghì xuống mới cản được hành động kì lạ đó. Có lần Thu ôm Hiệp khóc, nói rằng đêm nào cũng có người bơi tới bên cửa sổ, đập cửa đòi vào, xung quanh ngôi nhà ngập nước. Nó nói Thu phải đi theo nó.

Rồi sau đó, đã có những lần Thu vùng thoát ra khỏi nhà, chạy thẳng về phía cây cầu muốn gieo mình xuống, Hiệp phải kéo lại, dốc thuốc an thần vào miệng. Khi tỉnh lại, Thu sẽ chẳng còn nhớ gì. Đó cũng như một chứng bệnh hay là một nỗi ám ảnh tâm linh, không ai hiểu cả. Sự việc khó mà giấu kín nữa nên bà Thơm đi từng nhà, cậy nhờ người dân trong làng để ý Thu khi bà còn phải đi kiếm cơm. Họ hàng bà Thơm ở thành phố này không có, tứ cố vô thân, không người giúp đỡ. Vì thế ‘bán anh em xa, mua láng giềng gần’, bà Thơm chỉ mong hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau. Người dân trong đảo cũng thấu hiểu những điều khó nói của làng nên cũng nhận để ý giúp cái Thu. Mọi chuyện cứ trôi qua trong phấp phỏm như thế.

GIAI ĐOẠN 3: CHIẾM HỮU

Sau đó, Thu chẳng thể đi làm nữa. Bà Thơm không yên tâm, bà khóa cửa chốt con ở nhà cả ngày, khóa nguồn nước, chỉ để đúng một chậu nước nhỏ nông lại.

Có những ngày Thu điên cuồng đập cửa, kêu khát, nóng bức, muốn trèo mình xuống sông. Những đường vân đen vẫn cứ lan rộng, sờ vào bỏng rát. Nhiều người phải ghì chặt Thu xuống, tiêm thuốc an thần mới qua cơn. Có người còn độc mồm độc miệng:

“Áp lực cuộc sống nên sinh hoang tưởng ấy thôi! Cho nó vào trại tâm thần mà chữa !”

Một ngày, Hiệp qua sớm với Thu, hoảng hốt không thấy cô bạn mình trong nhà. Sợ có chuyện chẳng lành xảy ra, Hiệp chạy khắp nhà để tìm. Quái lạ, khi cô đến, nhà cửa vẫn khóa cẩn thận. Bà Thơm có giao cho Hiệp

một chùm chìa khóa nhà chính, còn Thu thì không có. Làm sao Thu có thể ra ngoài được khi cửa vẫn khóa?

Thế rồi cuối cùng Hiệp cũng tìm thấy Thu. Cô đang nằm bất tỉnh trên nóc tủ quần áo, dù xung quanh không hề có ghế đệm gì để trèo lên. Hiệp phải chật vật lắm mới có thể đỡ Thu xuống.

“Sao cậu lại ở trên này được?” Hiệp gặng hỏi.

“Vừa nãy... nước dâng lên mà... Tớ trèo lên đây để trốn đó...” Thu trả lời bằng bộ mặt vô hồn.

Rồi một đêm khác, bà Thơm đang nằm cạnh con ngủ liu thiu thì bỗng nghe thấy tiếng sột soạt ngay bên cạnh. Tấm chăn bà đang đắp ngang hông đột nhiên rời ra khỏi người bà. Gió thốc lên lạnh toát, gió từ biển thổi vào. Chẳng hay bà đã quên đóng cửa sổ ư?

Bà Thơm mở mắt ra và nhìn thấy điều bà không bao giờ có thể tưởng tượng được.

Thu đang lơ lửng trên mặt giường phải tới hơn 1m. Tấm chăn vướng người Thu nên cũng bị đưa lên theo. Cửa sổ mở toang như có ai đó mở ra. Đột nhiên Thu giãy giụa trên không trung, kêu lên những tiếng lọc khọc, ặc ặc.

Bà Thơm hoảng sợ kéo Thu xuống dưới nhưng cô cứ bị kéo lên bởi một lực nâng nào đó. Giữa đêm khuya không biết nên tìm ai giúp, bà Thơm cứ vừa khóc vừa kéo con xuống. Bỗng chốc những giọt nước rơi xuống mặt bà.

Bà Thơm ngẩng lên. Từ một lỗ thủng trên trần nhà, không bao giờ bị dột, một con mắt đang nhìn xuống bà chăm chăm, những giọt nước tanh bắn rỏ xuống không ngừng. Bà Thơm ngã quỵ xuống giường trong sợ hãi, tay vẫn níu lấy con gái. Thu ngày càng bay lên cao.

Bà Thơm chỉ biết nhắm kinh chú trong đầu, nhớ tới người chồng đã mất, mong ông phù hộ cho con gái.

Thế rồi ruỳnh một tiếng, Thu rơi xuống giường. Thu mở mắt rồi ho ra nước. Rất nhiều nước. Rõ ràng Thu đang ở trên cạn, vậy mà lại ho ra nước? Sao ở trong phổi cô gái lại có nhiều nước như vậy?

Bà Thơm vuốt ngực con khóc mà không nói nên lời.

Trong tiếng nói ngắt quãng, Thu khóc:

“Con... vừa... rơi xuống sông... Ở đó... có nhiều... người lắm... Lạnh lắm... Mẹ ơi!!!”

Sáng ngày hôm sau, bà Thơm quyết định mang số đồ lên ngân hàng vay tiền, tìm mọi cách chạy chữa cho con gái.

Thế nhưng, số tiền còn chưa về đủ, lễ chưa làm, Thu đã bình thường trở lại.

GIAI ĐOẠN CUỐI: ĐÁNH LỬA

Một sáng sau đó, khi tỉnh dậy, những đường vân đen đã biến mất hoàn toàn trên người Thu.

“Tớ cảm thấy bình thường rồi! Chắc do đêm nào mẹ tớ cũng chú kính đấy nhỉ!” Thu cười toe toét nhìn Hiệp. Hiệp mừng lắm vì cuối cùng Thu cũng đã bình thường trở lại.

“Nhưng tớ áy náy lắm... Thế này tức là... thằng Nam đi rồi phải không?”

Nam chính là người bạn của Thu được chọn và liên lụy đến cô gái này.

“Ừ... Người nhà cậu ấy mang cậu ta đi chạy chữa... giờ có lẽ bất lực rồi...” Hiệp phán đoán.

“Khổ thân quá!” Thu kêu lên.

Mấy ngày sau đấy, một người bạn của Thu báo tin rằng Nam đã mất. Điều đó càng khẳng định Thu đã thoát nạn.

Thế rồi Thu trở về cuộc sống bình thường, tìm việc mới, đi giao lưu bạn bè. Cô không về quá muộn nữa. Thu chỉ cảm thấy trống rỗng.

Một tuần sau đó. Cả làng náo loạn vì vụ tự tử bất thường của anh Lăng. Anh Lăng ra đi quá vội, mọi người còn chưa biết anh ta có bị vận ấn hay không. Thu đã hoàn toàn rơi vào quên lãng. Những người bảo hộ cho cô cảm thấy không còn cần thiết nữa, vì Thu đã thoát chết, còn anh Lăng thì không. Anh Lăng là người đáng thương cần quan tâm hơn vào lúc này.

Chiều hôm đó, Thu bỏ làm về làng sớm. Tiếng thì thầm ấy vẫn chưa buông tha cho cô. Mỗi lần cô nghe nó nói, những nỗi đau, kỉ niệm xưa cũ của một gia đình hạnh phúc lại quay trở về giày xéo cô. Cô cảm thấy chết đi thì hơn.

Thu bước chầm chậm trên cây cầu. Thu đứng lặng lẽ nhìn xuống dòng nước đang chảy.

“Chị Thu về sớm thế à?” Thằng bé Khánh gọi hỏi nhưng Thu không buồn trả lời.

“Thu! Chị Thu! Xuống đây với em!”

Ở giữa dòng nước, em trai Thu đang vẫy tay gọi Thu xuống. Bố Thu đứng bên cạnh cười hiền, dáng vẻ vẫn vâm vâm như thuở nào, khi bố vẫn hay công kênh Thu lên vai cho cô chơi.

Cô phải xuống với họ. Quá lâu rồi cô không được gặp họ.

Và thế là bằng một động tác dứt khoát, Thu gieo mình xuống dòng sông vô tình trong tiếng cười khoái trá vẫn văng vẳng bên tai cô.

“Bắt được rồi!!!!!!”

...

Vậy là Thu đã thuộc về quý dữ.

Chương 11

Đôi Nghịch*

Chấm dứt câu chuyện, bà Thơm lại khóc lóc không dứt, không thể nói được tiếp. Hiệp cũng rơm rớm theo.

“Vậy tại sao... anh bạn của Thu mất rồi mà Thu vẫn làm thế?”

Hiệp tiếp lời tôi bởi bà Thơm giờ không nói thêm được gì nữa.

“Thông tin đó là giả... người nhà bên kia biết nên tung ra. Họ giấu kín thằng bé ở một chỗ canh chừng. Họ không chủ quan như em đã từng... Thực ra bản chất Thu chưa bao giờ thoát khỏi sự điều khiển của con quỷ kia... Chỉ là một cú lừa ngoạn mục, nhằm để gia đình nhà con mời ra cho nó... Và gia đình họ đã mượn gió bẻ măng...”

“Vậy là những người bị vận ấn sẽ có triệu chứng như vậy ư?”

“Đúng... thời gian đầu... dân làng chưa quen với hiện tượng này nên nhiều người mất lắm, mỗi năm hai, ba người là ít. Như thế cũng chục năm nay rồi. Sau dần người dân mới rút được kinh nghiệm, còn lập cả một đội thanh niên chuyên đi cứu người... Em giờ cũng ở trong đó đó...”

“Quy luật là gì? Làm thế nào để tránh khỏi?”

Hiệp nhìn bà Thơm, chờ đợi, tay vẫn vuốt lưng bà. Giờ chỉ có bà Thơm mới dám nói ra sự thật.

Bà Thơm nói sau những tiếng nấc nghẹn ngào:

“4... 49...”

“49 gì cơ?”

“Người thứ 49 qua cầu... chỉ tính lượt qua lại... vào mùng 7 một tháng nào đó... sẽ bị nó bắt” Bà Thơm nói ngắt quãng.

“Người thứ 49? Và rồi...?”

“Suytttt!” Hiệp cầm cần nhắc tôi: “Anh đừng nói ra miệng. Nó nghe thấy đấy!”

Bà Thơm tiếp:

“Thực ra hồi đầu người tự tử không có nguyên nhân, cũng không có dấu vết gì trên người. Người dân chỉ đoán họ có chuyện không giải quyết được trong cuộc sống thôi... Thế nhưng có một hôm, một ông già đi qua cái dốc này, chỉ bảo rằng một thế lực kinh hồn vừa xống ra, sẽ khiến cả hòn đảo này tàn lụi. Ông ta mới đưa cho người dân một bịch bột đen như than, bảo hòa vào nước uống lấy một lần trong người. Sau này nếu quỷ ám sẽ vậ ẫn ra ngoài, từ đó có thể sẽ biết cách tránh khỏi. Còn ông ta thì không đủ trí lực để diệt nó, chỉ mong có thầy giỏi hữu duyên qua đây. Cái hạn đó cũng phải mười năm... mười năm sau sẽ có người tới giúp!”

Nói rồi bà Thơm khó nhọc bước xuống giường, lật đật mở ngăn kéo của chiếc tủ gương gần đó, lôi ra một mảnh giấy đã ngả vàng.

Bà Thơm trở lại giường ngồi, chìa tờ giấy ra cho tôi, nói:

“Ông chồng của tôi, trước ngày ra khơi, có mối giao hảo với người gặp ông lão kia. Ông lão kêu mộng thấy khung cảnh ở hòn đảo này nên mới tìm đến. Ông ta đã vẽ lại cảnh ông ta nhìn thấy trong giấc mơ về người sẽ cứu giúp hòn đảo này. Ông lão dặn người kia tặng lại cho một người bạn thân, rồi truyền cho con cháu ở trên đảo này, không được để thất truyền... Ông chồng tôi được tặng, mang về đưa cho tôi... nhưng tôi nhìn mãi cũng không hiểu gì. Sau đó thì ông mất... Tôi vẫn giữ ở đây, mới đó đã gần chục năm trời rồi... Giờ thầy cầm lấy... nếu thầy hiểu được ý nghĩa của nó...”

Tôi đón lấy tờ giấy ngả vàng từ trên tay của bà Thơm. Nhìn vào bức tranh, tôi cố bình giải. Bức tranh vẽ đôi nét cong cong, có lẽ là cây cầu. Phía dưới là vài nét uốn lượn tựa như nước? Còn trên đó vẽ hai cục rối màu đen tôi cũng không hiểu là cái gì. Nếu bảo tôi học bình bã trà tôi còn giải được... còn tranh này thì...

Tôi gật đầu: “Cháu sẽ cố tìm hiểu...”

Hiệp tiếp nối câu chuyện đang ngắt quãng:

“Hồi đó em còn nhỏ. Người dân cứ xôn xao lên. Đa số đều bảo là không tin vì nghe đồn đầu đó rằng ông già đấy bị thần kinh. Người dân cũng không chịu uống thứ bột đó vào vì sợ độc hại không rõ nguồn gốc. Nhưng cho đến khi những sự kiện kì lạ xảy ra nhiều hơn và thực sự có người hiện ẩn vận thì mọi suy nghĩ dần thay đổi...”

“Người dân đã làm những gì rồi? Thực ra chỉ cần tránh không có người thứ 49 là được...”

“Cũng hết cách thầy ạ... Tôi cảm lắm. Cây cầu còn tốt, nên không thể đơn giản bảo bỏ là bỏ, cấp trên không có ngân quỹ thầy ạ. Còn bao nhiêu vùng sâu vùng xa khó khăn hơn ở đây... Sông cách bờ có một đoạn ngắn, đi thuyền không cần thiết mà còn tốn thời gian. Sông của nó, đất của nó, chạy đâu cho thoát. Chúng tôi vẫn phải sống, phải kiếm kế sinh nhai. Cứ sống trong sợ hãi như vậy thôi...”

“Vậy thì đếm người?”

“Có một khoảng thời gian ngắn, chúng tôi cắt cử người luân phiên đứng đếm người qua cầu, gần 49 người thì dừng không cho qua nữa. Nhưng cũng chính vì thế mà dân du lịch không thích, họ phàn nàn và kêu bất tiện. Những người lớn đếm người, canh cầu dần sau cứ gặp những tai nạn khó hiểu. Tôi chỉ nhớ có ông Trung, làm chài, ra khơi rồi bị đắm tàu... giống bố con Thu... Thăng Tiến, làm công trường trên thành phố, bị sập giàn giáo mà mình nó đang đứng... Nói chung là sau đó họ sợ, chẳng dám canh cầu nữa...”

“Nhưng còn bọn trẻ con...” Hiệp lẩm nhẩm.

“Bọn trẻ con sao?” Tôi giục.

Bà Thơm lại nói: “Chỉ có duy nhất bọn trẻ con làm nhiệm vụ canh cầu thì không sao cả... Nên thi thoảng dân làng cũng phân công con cái nhà này nhà nọ trên đảo đứng canh cầu, tầm lớp sáu đổ lên. Chúng nó còn bé

nên mãi chơi lăm, đếm thừa đếm thiếu cả. Cũng chẳng còn cách nào. Lâu lâu mới có đứa chịu đứng vì chúng nó còn phải đi học. Nhưng gần đây có vụ thằng Khánh con cái Khuê... Khổ thân nó... Lực bất tòng tâm rồi!”

Rồi bà Thơm lại ôm mặt sụt sùi.

“Thu ơi là Thu!...”

“Tôi vẫn chưa hiểu lăm?” Tôi cất tiếng nói vì những cảm giác mơ hồ vẫn len lỏi trong tôi.

“Anh chưa hiểu gì?”

“Nếu như chúng bắt những đôi bạn, dù thân hay không thân... Thì tốt nhất không nên giao lưu nữa là xong mà? Không mời bạn bè tới đây, không kết thân với người ở đây, liệu có đỡ hơn chẳng?”

Hiệp nhìn xa xăm và thở dài.

“Có những đoạn tình nghĩa, không phải cứ nói cắt đứt là cắt đứt được. Con người làm sao sống không có bạn bè, các mối quan hệ bên ngoài? Người dân ở đây cũng không muốn đây trở thành một hòn đảo ma, hoang vu và không giao du với bên ngoài nên họ vẫn cứ sống bình thường, không để nỗi sợ hãi lấn át... Hơn nữa đây là một khu du lịch nhỏ, người dân sống nhờ cậy vào dịch vụ, du lịch. Không hiểu khách tức là chết đói... Mà giờ đây cũng gần như thế rồi... Đâu ai biết bất chợt một ngày chính họ hay bạn của họ làm hại đến bản thân mình? Vốn dĩ đây không phải lỗi của những mối quan hệ...”

Tôi thở dài. Ở đây có những quy luật thật kì quái và người dân cũng có những niềm tin khó hiểu.

“Cô... vậy cô có biết tại sao chúng lại bắt những đôi bạn không?”

Bà Thơm khẽ lắc đầu. Vậy là lại có thứ khiến tôi phải tìm hiểu.

“Vậy là chục năm trở lại đây mới có hiện tượng à?”

Hiệp cũng gật đầu xác nhận.

“Em cũng không biết tại sao... Trước đó hòn đảo này tươi đẹp lắm, cây cầu không đáng sợ như thế này. Bọn em còn chơi đùa trên cầu rồi nô đùa ở vùng biển phía sau đảo. Tất cả chỉ còn là những kỉ niệm đẹp...”

Tôi cúi đầu ngẫm nghĩ.

“Nhưng rõ ràng là con quỷ trấn sông ở dưới cầu... Vậy nó không thể kiểm soát những người ở xa khu vực của nó được. Tại sao nhỉ?”

Hiệp lắc đầu tỏ vẻ không biết.

Nói chuyện xong, Hiệp dặn bà Thơm phải giữ sức khỏe, không nên đau buồn quá, cô sẽ qua thăm bà thường xuyên.

Sau cùng Hiệp và tôi bước ra ngoài. Tôi nói với cô: “Hai ngày tới anh sẽ làm một trận địa diệt quỷ luôn. Mong rằng sẽ thành công, sẽ cứu được cô bé vừa mới bị vận ấn kia...”

Hiệp vỗ vai tôi ra ý tin tưởng rồi cô lại chạy đi như một cơn gió. Không biết Hiệp làm gì mà bận rộn thế.

Tôi bước vài bước trở về thì bỗng va phải một bóng hình cao lớn.

Người đàn ông đó khoác trên vai tấm áo đen to sụ, cổ áo dựng lên. Tôi đi ngang qua không để ý gì.

Đột nhiên ông ta dùng tay phải đập thẳng vào vai tôi khiến tôi khựng lại.

“Gì... gì thế?”

Ông ta nói bằng giọng chậm chậm.

“Anh là thầy pháp, tên là Vĩnh?”

“Đúng tôi đây!”

Nhanh chóng, ông ta dùng hai ngón tay đập mạnh vào thượng vị của tôi. Một luồng khí nóng xông lên từ dưới bụng. Tôi ngửi thấy mùi tanh tươi xộc lên từ mũi. Và tôi khạc ra một bãi máu.

Trong đồng máu đó, một sinh vật nhờn nhót đang ngoe nguẩy. Đó là một con nòng nọc mọc đuôi. Tôi cứ thế ôm ngực, cảm thấy đau buốt. Mấy hôm

nay tôi ăn không ngon miệng, lại hay buồn trong ruột, cứ ngỡ là đau dạ dày... Lẽ nào?

Người đàn ông lạ mặt kia mới ngước lên, nhìn thẳng vào mắt tôi bằng ánh mắt dữ dội:

“Thầy pháp kiêu gì mà để quý cài Chu Thủy vào người? Chưa kịp diệt Quỷ thì quý đã diệt mình rồi!”

Trong giọng nói ông ta pha đầy chút khinh thường khiến tôi nóng hết đầu. Tai tôi như ù đi. Một nỗi hổ thẹn dấy lên từ dưới lồng ngực. Tôi gắt:

“Ông... ông là ai?”

“Anh có cần biết không?”

“Tại sao lại biết rõ về tôi?”

“Cũng chẳng giấu thầy đây làm gì. Tôi là Lộc, theo phái Phù Lục. Có người mời tôi về đây... nhưng đâu ngờ ở đây đã có người đến trước tôi rồi. Khai nhãn, tôi đã thấy rõ điểm Bức Hỏa tỏa ra từ người thầy... Haha tôi nói thật, rừng không thể có hai hổ, thầy chưa đủ đạo hạnh thì rời khỏi đây đi, tôi lo cho!” Ông ta cười khinh khỉnh.

Tự trọng của một người đàn ông dâng lên, tôi nắm lấy cổ áo của ông ta mà gắn lên.

“Nước sông không phạm nước giếng! Ông là ai mà dám khiêu khích tôi! Việc tôi tôi tự biết lo!”

Ông ta giằng tay tôi ra:

“Dục tốc bất đạt! Còn vội vàng nóng nảy như thế thì chưa thành sự được đâu... Còn nhiều điều anh chưa biết lắm!” Nói xong ông ta huých vào vai tôi, đi thẳng.

Tôi bực tức đi về. Tôi còn phải chuẩn bị cho trận địa diễn ra vào hai hôm nữa. Tôi sẽ giải quyết nhanh trước khi những thành phần không biết từ đâu rơi xuống phá ngang.

Dù không muốn thế nhưng tâm trí tôi vẫn cứ trôi về phía người đàn ông kì lạ hôm nay tôi gặp. Hẳn ta cũng tầm trạc tuổi tôi, có lẽ là trẻ hơn một chút nhưng lại hết sức ngạo mạn. Tại sao hẳn ta cứ phải nhắm vào tôi làm gì?

Bình tĩnh nghĩ lại, trong cuộc chạm trán với đám vong chết trôi trên sông, tôi đã bất cẩn rất nhiều. Hóa ra con quỷ ranh ma đã lợi dụng sơ hở của tôi để diệt trừ tôi. Tôi thất vọng về bản thân mình. Giá như tôi suy nghĩ kĩ hơn và không chủ quan như vậy. Rõ ràng con sông đó vẫn còn con quỷ đó trấn giữ, vậy mà tôi dễ dàng bơi vào trong lãnh địa của nó để tìm người, không hề phòng gì.

Hai hôm nữa tôi sẽ giăng trấn yếm hai bên bờ sông, quyết tâm bắt được con quỷ này. Chỉ cần diệt được nó, những nạn nhân cũ đã rơi vào tay nó cũng sẽ triệu được hồn phách về, những người mới vận ấn sẽ được giải thoát, người dân nơi đây cũng không phải sống trong sợ hãi nữa. Tôi sẽ cứu tất cả cùng một lúc.

Thế nên hai ngày sau đó, tôi chỉ đóng cửa trong phòng nghĩ, thiên để bảo toàn năng lượng cho dù ông Lãng đang hết sức sốt ruột.

Chương 12

Thất Bại

Tôi dự định sẽ mở một trận địa Vu cổ Hỏa chi thuật ở hai bên cầu. Trận địa này sẽ nhốt chặt được chúng vào trong, từ đó tôi sẽ diệt chúng, trả lại sự bình yên cho dân cư hòn đảo này. Vu cổ thuật không phải là một loại thuật theo phương phái nào của Việt Nam mà bắt nguồn từ Trung Hoa.

Không phải ngẫu nhiên mà tôi biết được thuật này. Đó cũng là một câu chuyện dài và kì lạ.

Hồi còn bé, tôi thích bày trò nghịch ngợm, hay ngồi trước hiên nhà vót mấy con gà tre chơi, làm cầu mây hay đan châu châu lá. Giữa trưa lúc đó, trời nắng chang chang, mọi cảnh vật như nhòe nhoẹt cả đi trong cái nóng. Chợt một tiếng gà trống vống lên từ đâu đó gần nhà tôi, to và rõ rệt chứ không khàn đục như giọng mấy con gà trống thiên đầu làng. Bất chợt từ bụi cây dâu da trước cửa nhà tôi, một con gà trống lông trắng muốt, bay vút lên bụi cây như một con công. Nó khê khàng đậu lên một cành lá mỏng, không một tiếng động.

Tôi sững sờ trước cảnh tượng kì lạ mà mình chưa nhìn thấy lần nào trong đời ấy. Từ bé tới đó tôi chỉ nhìn thấy những con gà trống nhỏ với chiếc đuôi nhiều màu, còn gà trống màu trắng tôi chưa từng nhìn thấy lần nào. Thế nhưng với trí óc của một đứa bé, tôi cứ ngỡ đó là một con chim lạ. Một con chim mới có thể đậu cao đến vậy chứ? Tôi cũng biết làm ná thun, bắn chim với tụi con trai nhoay nhoáy. Tôi vớ sẵn chiếc ná thun dặt ở chun quần ra, tính bắn. Thế nhưng con chim lạ mà đẹp quá, tôi không nỡ bắn. Tôi muốn chụp được nó từ đằng sau. Bắt được con chim này chắc giàu lắm.

Thế là tôi rón rén từng bước một, lại gần bụi dâu da nhà mình. Con chim, thực chất là con gà trống vẫn đang giương cánh, ngẩng cổ kiêu hãnh, Tôi

giơ tay ra phía trước, chuẩn bị chạm được vào người con chim thì bỗng nó lại bay vút lên, gáy lên một tràng gáy oai hùng. Thế rồi nó bổ xuống như một tia sét, đánh trúng lưng của một con rắn to đang bò dưới đất.

Thấy rắn, tôi sợ hãi lùi lại. Con rắn rất to, mang nó bành ra như chiếc quạt mo, rít lên từng cơn với chiếc lưỡi đen sì thè ra. Con gà cứ bay như thế và chiến đấu với con rắn hổ mang ở dưới. Nó cứ bổ xuống từng nhát bổ dứt khoát, con rắn quằn quại rồi nằm ra đó.

Con gà lại bay ngược trên cành cây thấp gần đó, gáy lên những tràng dài như thông báo chiến thắng. Tôi chạy lại gần nó, tính nhảy lên tóm lấy đuôi nó kéo xuống thì bỗng nhiên một bàn tay rắn chắc nắm lấy cổ áo sau của tôi nhấc bổng lên. Cậu bé gầy còm ngày xưa bị nhấc cao lên, giã giụa chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra.

“Định làm gì con gà trống thần của ta đây?” Giọng nói trầm ấm vang lên.

“Thả cháu xuống!!” Tôi hét lên như thế, và người đó thả tôi xuống.

Tôi quay lại, phát hiện ra một người đàn ông gầy gò gân guốc, đã ngoài bốn mươi tuổi. Người đó cúi xuống mỉm cười với tôi.

“Cậu bé nhìn thấy con gà trống này thật à?”

Tôi khẽ gật đầu.

“Không phải ai cũng có thể nhìn thấy nó đâu, cậu bé ạ, cậu rất đặc biệt đấy!”

“Thế con chim đó vừa làm gì ạ?”

“Nó vừa giết con Quỷ xà hút long mạch vùng đất này. Cháu thấy ở đây năm năm qua bị hạn hán không?”

“Hạn hán là gì ạ?”

“Rất nóng và không có nước ấy!”

Tôi nhìn kĩ xác con rắn nằm chỏng chơ dưới đất. Nó to gần như một con trăn với đường vân loang lổ chỗ vàng chỗ đỏ chỗ đen, trên đầu nó có ba vết đen như một chiếc đầu lâu của người.

“Vâng... Thế là nó giết được quý ạ? Thần kì thế!”

“Ừ, nó là con gà thần mà... Cháu có muốn theo ta học những điều thần kì như thế không?” Vừa nói, người đàn ông giơ cánh tay ra, con gà trống khẽ bay lên rồi đậu xuống trên vai tôi. Tim tôi như lỡ một nhịp.

“Cháu...”

Thế là tối hôm đó, người đàn ông kì lạ đó theo tôi về nhà để xin phép bố tôi cho tôi theo học ‘điều thần kì’ như thế.

“Đồ lừa đảo!” Người bố nóng tính của tôi đập vỡ chiếc đĩa trên bàn, quăng ra trước mặt người đàn ông đó.

Người đàn ông đó bình tĩnh tiến đến trước mặt bố tôi, nói câu nói gì đó mà tôi không nghe rõ. Thế rồi, bố tôi chuyển hẳn thái độ. Hai ngày hôm sau, bố tôi lại để người đàn ông đó ở lại nhà tôi làm lễ cúng bái trong nhà.

Xong xuôi, bố tôi mới đồng ý cho tôi đi theo ông ta với điều kiện nửa năm phải đưa tôi về nhà một lần.

Và thế là tôi theo người đàn ông, mà tôi được gọi là sư phụ đó, quay trở về Trung Hoa để học thuật.

Thuật vu cổ là thuật tru diệt, dồn hết sức sẽ tiêu diệt được ma quỷ, trừ úm được người. Nhưng thầy của tôi nghiêm cấm sử dụng thuật cho mục đích cá nhân xấu xa. Tôi đã thề trước thầy. Tôi chỉ sử dụng thuật vu cổ để trấn áp ma quỷ.

Tôi chuẩn bị những thứ đồ cần thiết cho trận địa hôm đó: mỗi bên bờ sông chôn sâu năm chiếc cọc sắt. Dưới chân những chiếc cọc sắt nổi những chiếc dây thừng tằm xẵng. Trên mỗi sợi thừng tôi đính chặt một lá bùa Lôi màu vàng. Các góc cắm cờ lệnh. Những sợi chỉ đỏ rất mảnh được nối chéo, tạo thế bàn cờ. Lần này tôi đi không có người trợ giúp nên cũng khó, một mình tôi phải cầm kéo đóng chỉ này. Tất cả chỉ quy về một mối. Tôi cũng dựng bốn hình nhân to để áp, một hũ chứa một con cá chép to cùng chiếc xiên cá sặc nhọn.

Tôi rút trong túi ra một cây cờ Lệnh ngũ sắc to, thứ tôi hay dùng để làm lễ. Tôi lập đàn lễ lớn, nhờ sự chuẩn bị của gia đình ông Lãng.

Tôi chít chặt chiếc khăn trên đầu, phủi sạch sẽ là lượt bộ quần áo lễ, chuẩn bị bước vào trận chiến.

Tôi đứng trước đàn lễ dưới chân cầu, bên bờ sông, làm đúng các bước của một buổi lễ lớn, dựng trận địa.

Cuối cùng, tôi múa chiếc cờ lên trong gió và đợi con mồi tới.

“Yêu thần quỷ quái phương nào, mau mau hiện hình!” Tôi chỉ thẳng chiếc cờ về phía chân cầu đang lảng báng hơi sương.

Nhắc lại câu nói ba lần, mặt nước vẫn im lìm không chuyển động. Tôi chờ đợi bóng dáng của con quỷ đã làm náo loạn miền đất này. Vong hồn của nó, chỉ có tôi nhìn thấy, những người xung quanh có lẽ sẽ không nhìn thấy.

Trục lệnh không được, tôi bèn đổ một túi bột đỏ xuống dưới sông. Sắc đỏ dần dần loang ra khoảng sông bên dưới như màu máu. Đây là thứ bột được lấy từ dưới những tầng địa chất đỏ badan, sơ chế lại, pha loãng có thể dùng làm mực viết bùa, pháp khí vô cùng mạnh. Đổ thứ chất đó xuống lòng sông, tất cả những thứ tanh bẩn đang ngự dưới đó sẽ phải ngoi lên thôi.

Tôi lùi lại và chờ đợi kết quả.

Không ngoài dự đoán, làn nước bắt đầu loang nhẹ ra thành những đợt sóng nhỏ rồi sủi tăm lên.

Từ làn nước màu đỏ, một thứ gì đó bắt đầu nhô lên trên.

Một mái tóc dài ướt nhẹ nhô lên dần dần. Con quỷ có thân hình trắng bệch lở loét hiện ra. Đó là một con ma nữ đã thành quỷ. Trên cơ thể nó vẫn lên những đường gân đen giống như hình ảnh của Thu tôi từng mộng thấy. Dù ma pháp nó có mạnh đến mấy, chỉ cần hôm nay tôi dồn hết sức cùng với trận địa kì công này, chắc chắn sẽ diệt được nó.

Tôi khua cờ, chĩa thẳng về phía nó.

“Mục đích của ngươi là gì?”

Tiếng con quỷ rít lên trong gió. Nó đang hát bài ca cổ nào đó.

“Thất thập cổ niên

Tích nhân vong miên

Thử địa lưu dư

Yên ba giang thượng

Thất thất tử cữu

Tích nhân dĩ khứ

Cầm gia dĩ thừa

Thăng thiên tại mệnh

Thành sự tại nhân...”

Tôi chỉ thoáng hiểu lơ mờ những gì nó nói. Tôi sẵn sàng khai bùa, dùng Hỏa át Thủy để dễ bề diệt nó hơn.

Tuy nhiên đúng lúc đó, ở vùng nước ngay bên cạnh con quỷ nữ, một bóng hình nữa cũng bắt đầu trôi lên. Tôi sửng cả người lại.

Đó chính là một vong nam với khuôn mặt ghê hãi chẳng kém gì con quỷ nữ. Chúng đứng cạnh nhau, nhìn tôi bằng ánh mắt hằn học đầy khiêu khích. Hóa ra tôi đã lầm và người dân ở đây cũng không ngờ tới. Thời gian qua, chẳng phải chỉ có một con quỷ đã gây ra tai họa mà là một cặp vong đầy sân si ám muội. Chúng là những con ma da, cư ngụ dưới nước đã lâu, kéo chân, mê hoặc người dân để lấy mạng.

Bất chợt tôi đổ mồ hôi. Tất cả những gì tôi chuẩn bị chỉ đủ dùng để áp chế một vong quỷ mà thôi. Tôi đâu ngờ chúng có tận hai người. Đến giờ phút này chẳng thể hủy bỏ mà vẫn phải tiếp tục làm tới thôi.

Tôi nhắm chú vận bùa Lôi. Những lá bùa nổ cái tách rời phừng lửa theo từng ngón tay tôi chỉ. Những lá bùa bắt đầu nối lại với nhau bằng những luồng năng lượng tia điện, quây hai con quỷ vào giữa.

Chúng bắt đầu gào thét và rít lên. Mặt sông dậy sóng, sóng vỗ vào bờ từng đợt lớn.

Người dân đứng ngoài xem cứ ồ à vì hiện tượng kì lạ, chứ họ không nhìn rõ mọi việc.

Lá cờ của tôi dán kín bùa áp vong, tôi múa lên từng đợt gió tung về phía chúng. Hai con quỷ vẫn ngoan cố chống cự.

Tiếp tục, tôi niệm chú, bắn lửa vào những chiếc dây thừng giăng ngang sông đã tẩm xăng từ trước. Lửa bắt cháy, những chiếc dây thừng cháy phừng phừng, tạo nên một vòng bao ngoài toàn lửa vây quanh, những bức tường lửa đó quây bốn phía.

Những dòng nước bắt đầu xoáy cao lên và che lấp chúng. Tôi đốt bốn hình nhân áp để có thêm cường chế.

Bất chợt từng hạt mưa bắt đầu rơi xuống. Nãy giờ tôi tập trung làm lễ không nhận ra mây đen đã tới từ khi nào.

Những vòi nước dưới sông phun lên, nước mưa rơi xuống làm tường lửa của tôi yếu dần. Thấy vậy tôi nhanh chóng làm tới, mong kết thúc được mọi thứ trước khi quá muộn.

Tay trái tôi siết chặt lấy đầu mỗi những sợi chỉ đỏ. Chúng căng lên và tạo thành một chiếc mạng nhện cửa sâu vào trong bức tường nước mà chúng đã dựng lên. Những sợi chỉ này khi tiếp xúc sẽ làm giảm ma khí trong vong ma hồn quỷ. Trong tiếng nước, tiếng chúng hét lên đau đớn làm tôi mừng thầm. Ép thế này chắc chắn sẽ diệt được.

Thế nhưng dần dần, bức tường lửa lụi tắt, những tia lửa điện cũng yếu dần. Thế nước càng ngày càng mạnh.

Một luồng xung khí kịch độc truyền theo những sợi chỉ đỏ lan về phía tôi.

Tôi cảm giác như vừa bị đâm thật mạnh vào giữa lồng ngực. Tôi chợt khuyu xuống không kiểm soát được và thổ huyết ra. Người dân xung quanh lo lắng.

Phía dưới sông, một lực kéo thật mạnh tác động vào những sợi chỉ tôi đã giăng. Loạng choạng đứng dậy, tôi vẫn nắm chặt đầu chỉ, cố niệm chú trong khi sinh lực vừa bị tổn hao nặng nề.

Chúng giật mạnh, dường như những sợi chỉ đỏ không còn nhiều tác dụng khi thiếu sự cường chế từ bùa Lôi và bùa Hỏa. Vô tình, những sợi chỉ đó lại là đường dẫn cho chúng phản lại tôi bằng thứ ma lực tanh tươi của chúng.

Lực hút mạnh khiến tôi không thể buông tay khỏi mớ chỉ đỏ.

Tôi cứ thế bị chúng lôi xềnh xệch xuống dưới con sông đầy xoáy nước như một cái bẫy chết người. Tôi không thể chạm vào nước!

Cứ tiếp tục thế này, chúng sẽ giết được tôi mất.

Chương 13

Bắc Kim Thang

Tôi đang bị kéo xuống. Đám đông xô xao chạy ra đỡ nhưng không lại gần được vì ma lực đang cản quá mạnh.

Thế rồi ở đâu trong đám đông, một người lao ra, chạy đến phía tôi.

Người đó vén tay áo, dùng cánh tay quấn lấy đồng sợi chỉ đỏ, bàn tay giơ thẳng năm ngón, hướng ra phía trước. Ông ta lấy ra một lá bùa vàng vẽ ngoằn ngoèo rồi áp bùa vào thẳng đồng chỉ. Tay ông ta nổi lên gân guốc, dường như dồn sức vào từng cử chỉ nhỏ.

Cuối cùng bằng một cái giật thật mạnh, những sợi chỉ đỏ đứt ra. Lực phản làm tôi ngã ra sau, nằm phịch xuống đất.

Tôi chỉ nhìn thấy sông nước bắt đầu ngừng tung sóng, mặt sông vẫn gợn sắc đỏ nhưng bóng dáng của hai con quỷ không còn thấy đâu nữa.

Lúc này cái mệt mới tìm tới tôi. Cả người tôi nóng ran lên, những cơ bắp gào thét, thái dương đập binh binh, mặt mày bắt đầu sa sầm. Buổi lễ đã kết thúc như vậy sao? Con cá chứa vong và cây xiên điện tôi còn chưa có cơ hội dùng tới...

Tôi chỉ kịp nhận ra người đàn ông đang cúi xuống xem tôi thế nào chính là người đàn ông đã chạm trán với tôi hôm trước, tên Lộc, thế rồi tôi ngất đi, chẳng biết trời đất là gì nữa.

...

Tôi tỉnh dậy trong trạng thái đang ngồi. Đôi mắt tôi hướng thẳng về phía trước bức tường xám xịt của căn phòng nghỉ.

Một cú thúc thật mạnh từ sau lưng tôi nóng ran lên. Tôi ngó ngoáy, tay vẫn đang đặt trên đùi.

“Yên đi... để trị thương...” Giọng nói phía sau cất lên.

Tôi liếc mắt nhìn xung quanh. Tôi đang ngồi trong một vòng tròn nển, có mùi tinh dầu xả bốc lên thoang thoảng. Một trận đồ để trị thương, đóng luân xa cơ bản. Cả người tôi đau nhức, đầu cứ như có ai dùng búa bổ làm đôi. Đó là dấu hiệu của việc các luân xa bị tổn thương, hao tổn sinh lực. Phải được truyền khí mới đỡ tổn thương về mặt âm khí và nội tạng bên trong, các sát thương vật lý bên ngoài có lẽ phải cần đến thuật giác hơi.

Từng điểm ấn huyết vào mạnh mẽ làm tôi bớt đau nhức hơn. Chắc hẳn người đang hồi cứu cho tôi cũng là người đã giúp tôi lúc này.

“Tôi bất tỉnh bao lâu rồi?”

“Một ngày một đêm rồi... Người dân tính đưa đi viện, nhưng đi viện tôi biết cũng chẳng giải quyết gì, cùng lắm là đưa mấy thứ thuốc Tây vào người. Chấn thương này sâu, không trị ngay, mất sớm có ngày!”

“Sao ông lại giúp tôi?”

“Ha, thấy ông đuối, bị chúng lôi xuống như thế, chẳng nhẽ nhắm mắt làm ngơ? Tôi chưa bao giờ bỏ mặc ai cả...”

Tôi thở dài vì sai lầm của mình. Giờ chắc tôi chẳng còn mặt mũi nào để nhìn gia chủ. Tôi đã quá chủ quan. Năng lực của tôi cũng như mọi thứ chuẩn bị đều dùng để trấn áp được một con quỷ, còn hai là không thể. Hơn thế nữa tôi còn chưa xem dự báo thời tiết. Cơn mưa bất chợt đã phá hỏng tất cả.

Theo thuyết ngũ hành, Thủy át Hỏa, Hỏa khó lòng át Thủy, muốn át Thủy cần phải có Thổ, tức là đất. Tuy nhiên tôi lại không có đủ lực để dùng Thổ đấu lại chúng. Một là lôi chúng lên bờ, hai là triệt hạ dưới những lớp đất. Thế nhưng Hỏa cũng có lúc sẽ khắc chế được Thủy nếu như đủ mạnh. Hôm qua tôi đã không có đủ điều đó. Những sợi chỉ cũng là một thiếu sót vì dễ nhận lại phản lực. Và kết quả là tôi ngồi đây với đa chấn thương. Nếu không có người đàn ông tên Lộc đó... Giờ này không biết tôi có gượng dậy được hay không.

“Tôi đã bảo rồi! Để tôi lo đi...” Ông ta nói.

“Không! Tôi đã đến tận đây rồi, tôi phải tận lực!” Tôi nói, nửa hổ thẹn nửa tức giận.

“Đây, tôi bảo nóng vội có được gì đâu. Ông đã tìm hiểu hết những điều tiếng trong hòn đảo này chưa? Đã trả lời được hết những câu hỏi còn thắc mắc không? Nếu chưa hiểu bản chất của chúng, sao diệt được chúng?”

Tôi im lặng. Có lẽ hẳn ta nói đúng. Có lẽ tôi đã quá vội vàng.

“Ông đã biết được những gì?”

“Sao tôi biết ông đã biết những gì để mà nói? Tốt nhất tự nên tìm hiểu, cùng là thầy, tôi nói ông vậy thôi! Xong rồi đó!”

Nói xong người đàn ông đứng dậy, bước ra khỏi phòng nghỉ của tôi mà không cần ngoái lại lấy một lần.

“Thế tại sao ông không diệt quách chúng nó đi!” Tôi cáu lên hét.

Giọng nói của hẳn ta vọng lại: “Muốn diệt nước thì phải làm gì? Haha” rồi đi mất hút.

Quả thực bất thường, hẳn ta nói như thể hẳn biết rõ mọi thứ lắm, vậy tại sao hẳn ta không diệt quách chúng đi cho rồi, còn ở đây luyên thuyên với tôi làm gì? Hay cũng chỉ là loại thùng rỗng kêu to? Nhưng tôi không nghĩ vậy, dựa vào những hành động hẳn đã làm, tôi thấy pháp lực của tên phù thủy này không phải là hạng xoàng.

Cảm thấy người khỏe ra, tôi thu dọn mọi thứ xung quanh rồi lên ra ngoài. Tôi không đủ can đảm để đối diện với mọi người lúc này. Tôi đeo khẩu trang rồi lăm lăm tìm một chỗ nào đó ngồi suy nghĩ.

Tôi tìm ra bờ biển mênh mông sau đảo. Dù cảm giác nước rộp trời làm tôi kinh hãi nhưng ở đây tôi lại cảm giác mình được thoát khỏi nỗi âu lo thường ngày.

Tôi buồn, thật sự, cảm giác này lâu lắm tôi mới có. Trước giờ những vụ việc tôi nhận đều kết thúc êm đẹp, còn vụ việc lần này lại quá phức tạp. Có

lẽ tôi nên rút về, không nên nhận nữa. Thế nhưng suy nghĩ đó khiến lương tâm người làm thầy dạy dứt không yên.

Tôi lấy những hòn đá nhỏ ném ra xa một cách bực dọc.

Bất chợt một bàn tay đập vào vai tôi khiến tôi giật mình.

“Sao anh lại ra đây ngồi?”

Hóa ra đó là Hiệp, vẫn mái tóc ngắn và dáng hình khỏe khoắn.

“Ờ thì... ra đây suy nghĩ chút...”

“Suy nghĩ gì? Sức khỏe anh ổn chưa? Mọi người cứ hỏi thăm đấy!”

“Còn mặt mũi nào mà gặp mọi người nữa...”

“Sao thế?” Hiệp cau mày rồi ngồi xuống cạnh tôi. Hôm nay bờ biển vắng khách, gần như chỉ có tôi và Hiệp giữa không gian mênh mông này. Chắc theo thói quen chiều nào Hiệp cũng ra đây.

Tôi cúi đầu: “Anh đã thất bại.” Tôi nói ngắn gọn sự thật vừa xảy ra.

“Thất bại thì sao?” Hiệp hỏi.

“Có lẽ anh sẽ rời khỏi đây, về xem xét lại khả năng và tài lực của mình...”

“Mới thế mà đã bỏ cuộc rồi ư? Cứ gặp thất bại là anh như vậy à? Có lẽ là do anh chưa tìm được cách thích hợp thôi...”

“Có lẽ là do anh yếu kém...”

“Em thấy... anh làm lễ rất chu đáo cẩn thận... lúc nào cũng cố gắng giúp sức mọi người. Em nghe nói anh cũng là một thầy giỏi, lí do gì tự dừng khiến anh như thế?”

Tôi chẳng đáp lời, Hiệp lại cứ thao thao.

“Nếu như anh thì có lẽ em bỏ cuộc lâu rồi à? Em còn chẳng có tài lực gì... Em trai em mất, bạn thân cũng mất, nhưng có một giây phút nào em ngừng đấu tranh đâu? Em nghĩ rồi sẽ có ngày mình chiến thắng. Và em đang tìm lối đi thôi...”

Tôi ngược lên nhìn cô gái đó với đôi mắt rục cháy quen thuộc, một ngọn lửa không bao giờ tắt. Bất giác tôi cảm động, thương những con người nơi đây. Lời lẽ của Hiệp đã thuyết phục được tôi.

“Cảm ơn em... có lẽ anh lại phải cố gắng rồi...”

Tôi im lặng suy nghĩ thêm một lát. Trong đầu tôi văng vẳng lời hát cổ mà lũ ma da kia hát lên trong lúc hiện thân.

Tôi lầm bầm:

“Thất thập cổ niên

Tích nhân vong miên

Thử địa lưu dư

Yên ba giang thượng

Thất thất tử cửu

Tích nhân dĩ khứ

Cầm gia dĩ thừa

Thăng thiên tại mệnh

Thành sự tại nhân...”

“Anh lầm bầm gì thế?” Hiệp hỏi.

“Một lời hát gì đó lũ quỷ hát hôm qua... anh mới hiểu lờ mờ, còn một vài từ không chắc có phải là đúng thế không?”

Tôi theo học thuật Trung Hoa từ bé, sống bên đó cũng khoảng đôi ba năm, tiếng Trung học mót được đủ dùng. Thế nhưng trở về Việt Nam bao nhiêu năm nay không quay trở lại, có lẽ mọi thứ cũng đã bị mai một đi.

“Em không biết tiếng Hán cổ. Anh dịch ra xem thế nào?”

“Anh nghĩ là:

“Bảy mươi năm trước

Người cũ vong mạng

Giờ vẫn còn đây
Trên sông khói sóng
Bảy bảy tử chín
Người cũ sẽ đi
Chỉ còn nhà cầm
Về trời tại mệnh
Thành không tại người...”

Còn hai từ ‘tử’ và ‘cầm’ tôi chưa rõ nghĩa lắm. Trong lời hát có nhắc đến cái chết của những ‘người cũ’ khiến họ phải lưu lại đây và có nhắc tới một ngôi nhà nào đó. Chẳng lẽ là ngôi nhà làm bằng đàn?

“Ui nói thế thì nhiều tích lắm. Đợt trước có mấy đứa bé canh cầu cũng kể chúng nghe được nhiều cái lạ lắm. Sau chúng sợ chẳng dám canh cầu nữa...”

“Những cái lạ như thế nào?”

“Có mấy đứa bé bảo rằng, chúng nghe thấy tiếng người hát bài Bắc Kim Thang đó...”

“Bắc Kim Thang thì sao? Cũng chỉ là lời bài hát của con trẻ thôi mà, có gì lạ đâu?”

“Ơ thế anh không biết à? Bài hát đó bắt nguồn từ vùng quê này, mà sự tích của nó đơn thuần không phải chỉ là một bài hát trò chơi đâu...”

Trí tò mò của tôi nổi lên.

“Vậy thì là gì?”

“Anh nhớ lời bài hát chứ?”

Bắc kim thang cà lang bí rợ

Cột qua kèo là kèo qua cột

Chú bán dầu qua cầu mà té

Chú bán ếch ở lại làm chi
Con le le đánh trống thổi kèn
Con bìm bịp thổi tò tí te tò te...”
“Ừ... ừ... Sao nữa?”

“Lời bài hát kể về tình bạn giữa chú bán ếch và chú bán dầu. Hai người cùng làm việc xa nhà, hành nghề buôn bán. Chú bán ếch phải đi bắt ếch đêm khuya, hôm sau lại đem ra chợ bán. Chú bán dầu cũng phải đi ra chợ từ rạng sáng. Khi mẹ chú bán ếch lâm bệnh mất thì chú bán dầu không tiếc gì giúp đỡ lo ma chay tận tình. Tình bạn của họ ngày càng khăng khít hơn. Hai người nghèo khó sống nương tựa vào nhau... Người ta ví tình bạn của hai người đó thân thiết như cây kèo cây cột mà được buộc vào nhau để cây cỏ leo lên ấy...”

“Thế à? Xong sao?”

“Đó thế là... Vào một ngày khi đi làm việc như thường, anh bán ếch tình cờ phát hiện ra một con bìm bịp và một con le le dính bẫy trên đồng không thoát ra được. Thời đó con người còn có thể hiểu được tiếng động vật. Hai con chim thấy anh bán ếch ra sức xin anh cứu giúp và hứa sẽ đền đáp. Thấy chúng gặp nạn không nỡ bỏ qua, anh bán ếch liền giúp đỡ và thả hai con vật đang gặp nạn ấy ra. Chúng vốn là những sinh vật nhát người nên sau khi được thả đã bay đi ngay. Anh bán ếch thấy thế cũng quên luôn lời hứa của hai con vật đó. Tuy nhiên, chỉ vài ngày sau, bìm bịp và le le bay tới báo tin cho anh, chúng không quên lời hẹn. Hai con chim nói rằng có hai con ma muốn giết anh và người bạn thân để được đầu thai. Chúng chết đã lâu, ngụ ở dưới cây cầu mà hai anh hay đi qua để tới chợ. Cách duy nhất giúp hai người sống sót là không ra ngoài vào lúc sáng sớm trong vòng bảy ngày, qua ngày đó, lũ ma da sẽ chuyển mục tiêu sang người khác. Anh bán ếch nghe thế, đem ngay câu chuyện kể với anh bán dầu nhưng anh bán dầu không tin, cho là mê tín. Không còn cách nào khác, để cứu bạn, anh bán ếch bèn viện nhiều cớ để hàng ngày chuốc rượu say anh bán dầu, không cho anh đi bán dầu lúc sáng sớm. Công việc của hai người cũng chững lại.”

“Nghe quen quen nhỉ?” Tôi gãi đầu: “Vậy họ thoát hay không?”

Hiệp mỉm cười có vẻ chua chát. Tôi không biết câu chuyện kết thúc ra sao và nó có liên quan gì tới sự việc lần này.

Chương 14

Hoán Đổi

Hiệp cất giọng kể tiếp:

“Tối rạng sáng ngày thứ Bảy, chè chén say sưa mất mấy hôm rông, anh bán ếch mệt quá nên ngủ quên. Lúc đó, anh bán dầu chợt tỉnh dậy, sức nhớ ra đã không đi bán hàng mấy ngày liền. Thế là anh bán dầu quấy gánh vôi vàng lên đường. Lúc đi qua chiếc cầu gỗ, do bị ma da làm phép trơn trượt nên anh bán dầu đã ngã xuống sông mà chết đuối. Anh bán ếch tỉnh dậy không thấy bạn đâu nhưng không dám ra ngoài vì chưa tới hạn, trong lòng như có lửa đốt. Cuối cùng anh phát hiện bạn mình đã chết đuối, anh bán ếch ra vớt xác bạn thân làm ma chay, lòng vô cùng đau đớn. Đó mới thành hai câu hát: “Chú bán dầu, qua cầu mà té... Chú bán ếch, ở lại làm chi?” Thực chất ra, con bìm bịp và con le le không phải thổi kèn mừng vui như trong lời bài hát người ta vẫn tưởng, chúng bay đến chia buồn cùng ân nhân, thổi kèn đám ma trong đám tang chú bán dầu... Câu chuyện này lưu truyền xuống đời miền trong, thành dân ca Nam Bộ luôn đó...”

Câu chuyện kết thúc buồn làm tôi sững lại. Tôi không ngờ trong lời bài hát của trẻ con lại chứa một câu chuyện ghê rợn vậy.

“Vậy là câu chuyện đó bắt nguồn từ đây? Hòn đảo này?” Tôi quay sang hỏi lại Hiệp.

“Vâng... những người già kể lại từ xưa rồi. Xong sau đó được phổ nhạc thành dân ca Nam Bộ mà...”

Tôi im lặng. Tôi cảm giác như có những mảnh ghép trong đầu đang dần xoay qua xoay lại, sắp khớp vào nhau.

Tôi đập tay vào đùi một cái Bốp thật kêu rồi thốt lên: “Ra vậy!”

“Gì thế anh!”

“Anh hiểu tại sao chúng lại hành động như thế rồi...”

“Hành động như thế nào cơ?”

“Chúng bắt một đôi bạn một sống một chết ấy... Anh nghĩ là... một trong số con ma da bị kéo xuống chính là... “chú bán dầu”...”

“Thật hả anh?”

“Có lẽ ông ta từ khi ngã chết, đã không siêu thoát được... nên vẫn ở đây... Có lẽ chúng bị giam cầm bởi một lời nguyền nào đó, làm đủ mới được siêu thoát chẳng hạn. Vẫn còn giữ tạp niệm khi còn sống, chúng chỉ kéo những đôi bạn chơi với nhau, và một trong hai phải chết, như hẳn đã từng...”

Hiệp cau mày nghĩ ngợi lời tôi nói.

“Này Hiệp! Em có kể là có vài người tự tử được cứu lên đúng không?”

“Vâng... rất ít thôi, còn đa số là không thấy xác luôn, như Thu...”

“Thế liệu anh có thể gặp họ để hỏi không? Và gặp ở đâu?”

“Họ đều đã quá sợ hãi mà rời khỏi hòn đảo này rồi... Mà thực ra là gia đình đưa đi, người dân đưa đi,... chứ họ chẳng còn tỉnh táo mà đi nữa...”

“Em có biết họ...”

“Hiệp! Hiệp ơi!!! Chết rồi!!!” Một giọng nói thất thanh vang lên từ phía sau ngắt quãng câu chuyện của chúng tôi.

Một người đàn ông khắc khở chạy tới gọi.

“Sao thế chú Khang?”

“Chiều nay phát nhiều sự lạ lắm. Cái Thi thì cháu biết rồi đấy, nó cứ điên lên đòi tự vẫn, mệт lắm. Còn thằng... thằng Vũ...”

“Thằng Vũ sao ạ?”

“Thằng Vũ tự dưng ho ra máu rồi bất tỉnh, thờ yếu lắm... Vừa đưa đi viện không biết thế nào... Giờ cháu qua xem cái Thi đi...”

Hiệp đứng bật dậy chạy đi. Tôi cũng luống cuống đi theo.

Hiệp là trưởng đội cứu nạn. Cô từng được HCB giải Bơi lội cấp tỉnh. Trong mấy đám thanh niên trong đội cứu hộ của đảo ấy, Hiệp lớn tuổi nhất và cũng là người phụ nữ duy nhất. Đối với Hiệp, những người em trong đội cô coi như em trai mình. Cô không bao giờ cho phép bản thân được yếu đuối. Tôi cũng thắc mắc sao ở độ tuổi của Hiệp, gấp nhé hai chín, ba mươi rồi mà cô vẫn còn ở đây. Tuổi này nhiều người cũng đã yên bề gia thất rồi. Có lẽ Hiệp vẫn đau đáu về những điều kì lạ ở hòn đảo này. Lờn lờn chưa được giải, có lẽ đi xa cũng chẳng thể thoát được. Hiệp vẫn còn mối thù phải trả.

Tôi theo chân Hiệp vội vã tìm vào nhà của Thi.

Cả gia đình đang náo loạn. Vào ban ngày, đa phần mọi người đi làm, nhưng giờ con cái bị như thế, bố mẹ phải bỏ công việc chạy về hết.

Thi đang nhốt mình trong phòng, ai gọi cũng không chịu mở ra. Mọi người đang tính phá cửa.

Áp tai vào trong cửa, tôi nghe tiếng khóc thút thít của cô gái.

“Ấn... ấn vận nhanh hơn... rồi thầy ạ...” Mẹ cô gái nhìn tôi, ánh mắt đầy lo lắng và hoảng loạn.

Bất chợt nước từ đâu trong phòng tràn ra ồ ạt, thứ nước đục ngầu xanh rêu của nước sông. Thấy nước tràn đến tôi cũng rợn cả người.

“Trong phòng có nhà tắm hay gì không?”

“Không... không...” Bà mẹ run rẩy: “Chuyện gì đang xảy ra thế này?”

Đúng lúc đó, một người đàn ông phăm phăm tiến tới, chính là bố của Thi. Ông đang cầm theo một cây búa to, một chiếc nẹp cạy.

“Tránh ra nào!” Ông hét lên rồi động thật mạnh vào tay nắm cửa, vừa đập vừa đạp.

Crac một tiếng thật to, chiếc cửa tung ra khỏi bản lề.

Chúng tôi xông vào trong căn phòng của Thi.

Dưới sàn nhà, như một cơn ác mộng, lênh láng toàn nước, nước không hiểu từ đâu mà có. Xung quanh chiếc giường của cô gái là la liệt những chai nước khoáng quen thuộc đã cạn rỗng. Phía trên trần nhà, ướt đẫm những vệt nước. Trên giường vẫn còn nguyên bốn sợi dây trói, chắc dùng để trói cô bé vào giường... Cảm tưởng như ở đây vừa xảy ra một trận hồng thủy đến tận óc. Nước xuất hiện ở khắp nơi.

Thế nhưng người duy nhất cần tìm thấy là Thi thì biến mất không một dấu vết.

“Chết rồi con ơi!” bà mẹ kêu lên.

Bố mẹ cô bé Thi mới vùng ra ngoài tìm đứa con mình. Họ sợ Thi cũng đang ở chiếc cầu tự vẫn như Thu đã từng.

“Chắc chắn lúc này cô bé có ở trong phòng chứ?” Tôi chạy theo, gấp gáp hỏi.

“Trước khi quay đi lấy nước,... con bé vẫn ngồi gục trên giường, bị trói... Chính mắt tôi nhìn thấy mà... Sau rồi quay lại cửa chốt kín... Không tài nào mở được...” Người mẹ nói vội.

Tôi theo hai người, cả Hiệp đi ra ngoài thế nhưng trước lúc bước chân ra khỏi cửa, một tiếng động vọng lại khiến tôi sững người.

“Bộp bộp bộp...” Tiếng ai đó đang chạy rất nhanh từ dưới lên trên tầng hai, vọng lại từ cầu thang gỗ đằng sau.

Tôi quay ngoắt lại, trong khi mọi người vẫn chạy đi tiếp. Dường như họ không nghe thấy tiếng động đó, trừ tôi.

Thế là tôi quyết định quay vào trong, mặc mọi người đi trước. Chắc chắn trong nhà hiện giờ không có ai. Nhà Thi có bốn người, giờ này em trai của cô gái đang đi học chưa về. Vậy thì còn ai?

Tôi rón rén bước lên chiếc cầu thang gỗ bước lên tầng hai. Chiếc cầu thang kêu cọt két, một lớp bụi mỏng thời gian tung lên từng lớp nhẹ. Sống lưng tôi gai lên vì hồi hộp. Dù đã đối mặt với nhiều sự kiện kì lạ

trong cuộc đời thế nhưng những lúc như thế này vẫn không tránh khỏi nỗi sợ hãi.

Vừa bước lên đầu tầng hai, một bóng hình chợt đập vào mắt tôi. Đó là một cậu bé chừng đầu năm tuổi, chỉ mặc độc mỗi chiếc quần xà lỏn, gầy gò, nhìn tôi chăm chăm.

“Cháu là ai?” Tôi hỏi.

Thằng bé chẳng nói gì, chỉ thẳng tay vào phía buồng trong.

Tôi vội vã đi theo hướng nó chỉ.

Bước vào căn phòng có vẻ như chính là căn phòng thẳng phía trên phòng của Thi, tôi thấy một bóng người đang nằm sõng xoài dưới đất.

Đó chính là thân hình gầy guộc của Thi. Tôi vội chạy lại gần xốc cổ cô bé lên. Toàn bộ người Thi ướt sũng nước. Cô bé đang ngưng thở. Không hiểu bằng cách nào Thi dịch chuyển từ tầng dưới lên được trên này.

Tôi vội vàng hồi sức tim mạch, ấn mạnh vào nhân trung nhưng Thi không tỉnh. Quàng thâm dưới mắt hiện ngày càng rõ.

Cực chẳng đã, tôi lôi ra một cây kim nhỉnh hơn kim khâu chỉ một chút, hơ qua bật lửa cho nóng đen. Đoạn rút ra một tấm bùa, đặt trên ngực trái của Thi, ngay phía tim. Miệng vừa nhắm chú, tay tôi bình tĩnh dò huyết. Bằng động tác mạnh mẽ, tôi giáng thẳng cây kim xuống huyết điểm cần tìm. Một dòng máu ứa ra thấm vào lá bùa. Lá bùa hóa đỏ.

“Hớp!!” Thi mở mắt, ho sặc sụa ra bao nhiêu nước.

Cô bé nằm im thờ yếu ớt, vẫn còn mơ màng. Tôi bế xốc cô gái lên mang xuống tầng dưới.

Ở ngoài cánh cửa có ánh mắt lấp ló của ai đó.

“Này!” Tôi gọi.

Bóng hình đó chạy đi mất, kèm theo tiếng giày lộp bộp và tiếng cười khinh khích của trẻ con. Khi bước ra ngoài hành lang thì đứa bé đó đã không còn thấy bóng dáng nữa. Nhà này có vong.

Tôi đặt Thi xuống dưới giường, trối lại cho cẩn thận rồi chạy đi gọi gia đình trở về. Thi khóc, chẳng nói được gì, người lả đi, bố mẹ cô bé cũng đau đớn không nói nên lời. Cơ ác mộng diễn ra nhanh và mạnh mẽ quá, không sao cản được.

Hiệp nắm tay tôi lôi ra một góc.

Cô gái thẳng thắn hỏi tôi: “Này anh! Có cách nào để hoán đổi vị trí không?”

“Hoán đổi gì cơ?”

“Hoán đổi em với cái Thi ấy. Bao năm qua em cố gắng chiến đấu lại chúng, giờ nhìn cô bé như kia em không đành lòng. Nhà cái Thi cũng không có điều kiện, giờ còn như thế này nữa, không có tâm trí làm ăn... Để em chịu thay cho con bé, được không?”

“Em bị sao thế? Nguy hiểm lắm! Người ta muốn thoát không được, mình thì...”

“Em nói nghiêm túc đấy! Em sẽ chống chọi giỏi hơn.” Hiệp cau đôi lông mày rậm, đôi mắt nâu nhìn thẳng, tay dấm vào tường, tôi đứng sát chân tường, bị dõn vào thế bí.

“Đêm qua em mơ thấy em trai em về... Thăng bé ướt lạnh lắm... Em thương không đành lòng... Em phải làm thế nào để giúp nó, giúp mọi người?”

“Không phải là không có cách. Nếu thế em sẽ phải chịu tra tấn giai đoạn tiếp cho Thi...”

Hiệp lặng lẽ gật đầu. Tôi thở dài.

Tôi lập lễ di cung hoán số tạm thời ở ngay trên chiếc giường xộc xệch của Thi. Bố mẹ Thi vừa áy náy vừa cảm kích Hiệp, ngồi đỡ con gái dậy đối diện với Hiệp. Cả hai cô gái ngồi khoanh chân.

Tôi ngồi bên cạnh, tụng kinh niệm chú. Tôi đốt hương thảo, hơ lên. Trong làn khói mịt mù, tôi lấy dao cửa vào lòng bàn tay Thi và Hiệp mỗi

người một nhát. Dòng máu chảy ra từ tay Thi có màu đỏ pha lẫn xanh, lỏng toẹt, trông như máu hòa với nước, thật đáng sợ. Sau đó, tôi bảo Hiệp nắm chặt lấy tay Thi, máu hòa với máu.

Tôi dùng hai tay nắm chặt lấy hai bàn tay đang nắm vào nhau của Thi và Hiệp, giờ sát lên trán và nhắm những lời thỉnh cầu cuối cùng.

Người Hiệp giật ngược ra sau, những đường vân đen nổi lên, trông cô đau đớn lắm. Cả hai người đều ngất đi. Tôi vội nắm lấy cổ tay phải của Hiệp, thấy rõ vết ấn đã hằn sâu xuống, loang ra như những chiếc rế cây.

Tôi xin phép đưa Hiệp về ngôi nhà trong làng. Ngoài trời đang dần tối xuống. Vừa đi tôi vừa nghĩ, quả thực rất kì lạ. Thi biến mất và xuất hiện bằng cách nào? Lũ quý đã làm gì những con người đáng thương này?

Bố mẹ Hiệp đã về nhà. Mẹ Hiệp giúp tôi đưa Hiệp vào giường.

Đặt Hiệp xuống giường, tôi tính quay ra dặn dò bố mẹ Hiệp đêm này trông chừng cô thì một bàn tay nắm chặt lấy cánh tay tôi.

Tôi quay lại. Hiệp đã tỉnh từ bao giờ.

Cô gái nhìn tôi trân trân. Sâu trong ánh mắt là sự hoảng hốt. Hiệp không cho tôi đi.

“Đêm nay... bảo vệ em, được không?”

“Anh xin phép ở ngoài phòng khách, được chưa?” Sau ba giây suy nghĩ, tôi đành nhận lời.

Đêm tiếp đó lại là một đêm kinh hoàng nữa, nơi sự thật dần dần được hé mở.

Cũng trong đêm đó, một buổi lễ khác mà tôi không hề hay biết, cũng đang diễn ra.

Chương 15

Đêm Kinh Hoàng

Đêm hôm đó, tôi nằm ngoài phòng khách nhà Hiệp, còn mỗi mẹ ngủ bên cạnh để trông chừng cô gái. Hiệp dặn tôi phải giấu hai ông bà chuyện cô nguyện hoán đổi vị trí cho Thi. Hai ông bà chỉ tưởng rằng cô gái vương phải vận xui mà thôi.

Lúc tối, họ cũng không tin lắm.

“Đạo này con có bạn bè nào tới đảo chơi đâu mà bị vận ấy?”

“Con tự bị mà! Mẹ chẳng bảo sớm muộn ai sống trên này cũng thế hết còn gì?” Nói xong Hiệp đi vào phòng nằm. Ánh mắt người mẹ xót xa nhìn con khiến tôi không sao chịu nổi.

Cũng có lần trước tôi trao đổi với bà chủ nhà nghỉ tôi ở vài câu, tôi có hỏi sao người dân không chuyển ra khỏi đây. Câu trả lời vô cùng tiến thoái lưỡng nan.

“Thứ nhất là chúng tôi không có tiền để chuyển đi. Cậu nghĩ việc chuyển nhà phất cái mà dễ à. Thứ hai là chúng tôi đã gắn bó với mảnh đất này lâu rồi, sinh ra, lớn lên cũng ở đây, sinh nhai cũng ở đây. Trước đây mọi thứ đều tốt đẹp, gần đây có chợ buôn bán tốt, đàn ông có thể ra khơi đánh cá mang về, chị em phụ nữ ở nhà kinh doanh du lịch cũng đủ sống qua ngày. Bây giờ dù mọi thứ có không như trước nữa thì người dân cũng quen sống đất ăn nước nơi đây rồi, khó mà bỏ đi cái thói quen đó, cũng chẳng biết đi đâu về đâu, chỉ biết dặn nhau cẩn thận hơn thôi, dù sao thì cũng không phải thường xuyên mà có... Tôi cũng sợ lắm chứ!”

“Em thấy có nhiều ngôi nhà bỏ hoang rồi mà, hoặc được thuê lại đấy chứ?”

“Ừ, cũng có người có điều kiện hơn tí thì chuyển đi nhưng nghe đâu cũng tán gia bại sản, sức khỏe giảm sút, không làm lụng được. Chục người đi thì cũng tám, chín người như thế, nên bọn còn lại như chúng tôi ở đây cũng chẳng máu me mà đi nữa...”

Tôi nghe xong chỉ thấy thương cảm. Ở đây đã phải chịu cái nạn mười năm, mong rằng tôi có thể giúp họ sau này không phải sống lay lắt như thế này nữa.

Buổi đêm, cơn mưa bất chợt kéo đến, dư âm của áp thấp nhiệt đới từ hôm trước vẫn chưa tan. Tôi ngủ mê mệt sau một ngày nhiều suy nghĩ.

...

Cảm giác bức thờ làm tôi tỉnh giấc. Tôi bàng hoàng nhận ra mình đang trôi trong nước. Với một người sợ nước như tôi rơi vào thảm cảnh này quá ư kinh hoàng. Tôi đang ở đâu đây???

Mất một giây định thần nhìn mọi thứ xung quanh, tôi nhận ra tôi vẫn đang ở trong nhà của Hiệp, tôi đang lơ lửng ở phía trên băng ghế ngoài phòng khách, nơi tôi nằm xuống ngủ lúc trước. Tại sao tự nhiên căn nhà lại chìm trong biển nước? Mọi thứ xung quanh thật kì lạ, tôi đang lơ lửng, cảm giác oxi đang dần biến mất, mắt tôi không nhìn rõ mọi thứ.

Tôi vô cùng hoảng sợ, cảm giác như ký ức xa xưa ùa về, làm phổi tôi đông cứng lại.

Bất chợt tôi nghe thấy những tiếng kêu la như bị bóp nghẹt trong tiếng nước, vọng đến từ cánh cửa phòng của Hiệp đang khép hờ ở góc kia.

Tôi cố gắng dướn thân, giãy người để đến được cánh cửa đó. Tôi không biết bơi. Qua vài lần đạp chân, tôi mới đến được cánh cửa. Lực nước cản quá mạnh làm tôi không thể lách vào trong.

Dùng hết sức bình sinh tôi đu lên trên xà rồi đạp cửa vào. Cả căn phòng vẫn ngập trong nước, ngoài cửa sổ cũng là một biển nước mênh mông.

Hiệp đang lơ lửng khỏi giường. Phía dưới chân Hiệp, người mẹ của cô vẫn đang nằm ngủ im lìm dưới tầng lớp nước, lặng lẽ như một bức tượng,

không có chút phản ứng gì.

Thứ đang nắm chặt lấy cổ Hiệp chính là vong ma nữ lần trước tôi đã đối diện nơi đàn lễ. Da của nó xanh tái, vằn gân đen, mái tóc dài đen rũ rượi lá lơ trong làn nước. Nó cứ bóp chặt cổ của Hiệp và thì thầm vào tai của cô gái điều gì đó. Bàn tay nhầy nhụa đóng lớp màng của nó cầm vào tay phải của Hiệp, ấn mạnh vào nét ấn đang hằn lên đó khiến Hiệp quần quai lên đau đớn, máu loang ra trong nước, ấn vận vào càng sâu hơn.

Tôi không biết mình có thể chịu đựng trong bao nhiêu lâu nữa nhưng vẫn cố xông vào kéo Hiệp ra. Con quỷ nắm lấy áo tôi rồi cười lên man rợ, nó rút lên:

“Hahaha... tên yếu đuối... ta biết nỗi sợ của ngươi... Cút khỏi đây đi...” Bàn tay nó kìm chặt khiến tôi gần như không thở được nữa.

Trong lúc cấp bách, một thứ đập vào mắt tôi khiến tôi nhận ra sự thật.

Tôi vội vàng móc từ trong chiếc túi bất ly thân ra lá bùa đỏ lớn. Tôi nhanh chóng kẹp nó vào giữa hai ngón tay, giơ thẳng vào mặt con ma nữ. Dồn hết sức, tôi niệm chú, thái dương nổi gân lên, từ miệng tôi, một luồng lửa xanh phát ra. Khối nước xung quanh rung lên, sôi ùng ục, con quỷ bị đẩy bật ra sau, bơi lên trên trần nhà rồi biến mất.

Lớp nước xung quanh cũng biến mất, tôi vớ lấy Hiệp rồi rơi xuống đất. Một cơn đau thấu trời đến từ giữa lồng ngực tôi, giữa các lớp xương sườn. Vết thương lần trước vẫn chưa lành mà tôi đã dùng pháp.

Nén cơn đau, tôi lại gần xem Hiệp ra sao. Người tôi và cô ướt sũng, còn lại toàn bộ đồ vật đều khô ráo. Chúng tôi vừa rơi vào ảo ảnh Ngục nước của con quỷ. Chỉ có những người có năng lực tâm linh và bị chúng điều khiển mới có thể nhìn thấy điều này. Giây phút tôi nhìn thấy kim đồng hồ treo trên tường dịch chuyển tôi mới nhận ra sự thật.

Mẹ của Hiệp thấy tiếng động mới bật dậy choàng tỉnh. Tôi ấn mạnh vào nhân trung của Hiệp, cô tỉnh lại, ho ra bao nhiêu nước. Vết ấn bên tay phải của Hiệp vẫn nóng đỏ và rỉ máu. Nhìn Hiệp như vậy, tôi lo lắng quá. Có lẽ

đêm nào chúng cũng tìm tới nạn nhân để hành hạ như vậy, khiến thể lực nạn nhân suy kiệt, tinh thần hóa điên.

Tuy nhiên khả năng chúng mò đến những không gian khác như này là điều không thể, trừ phi có vật chất dẫn. Vậy vật chất dẫn ở đây là gì?

Tôi lặng lẽ nhìn xung quanh căn phòng, suy nghĩ.

“Cô ơi! Cháu cần đào nền nhà lên gấp!”

“Cái gì cơ?” Người mẹ vẫn không hiểu tôi nói gì, hỏi lại.

“Cháu cần cạy nền nhà lên. Cháu sẽ lát lại sau.” Tôi chậm rãi nhắc lại.

Sau khi Hiệp tỉnh lại, được đỡ ngồi dậy trên giường đầy mệt mỏi, người mẹ đi gọi bố Hiệp để làm theo yêu cầu của tôi.

Hiệp ôm mặt: “Nó... nó nói với em...”

“Nói gì?”

“Nói rằng em sẽ thuộc về nó, sẽ không thoát được đâu. Tự tử là cách duy nhất...”

Tôi nhẹ nhàng ngồi xuống ôm lấy vai Hiệp lắc lắc.

Người bố bước vào, mang theo chiếc máy đục vừa mang trong kho ra.

Tôi cảm ơn rồi cầm máy, khoan đục phá vỡ một vài viên gạch ra. Tiếng ầm ĩ vang lên trong đêm. Tôi kiên nhẫn đào sâu thêm...

[NGÔI THỨ 3]

Trong lúc thầy Vĩnh đang loay hoay ở trong ngôi nhà của Hiệp thì ở trong một căn nhà khác trên hòn đảo, mọi thứ cũng đang náo loạn lên.

Chiều hôm nay thằng Vũ, người bị rơi xuống sông lần trước, lả đi phải đi cấp cứu. Tối đêm thì bệnh viện trả về vì không thể cứu chữa được nữa. Bác sĩ kết luận Vũ bị suy hô hấp, đột quy, tình trạng nặng, không can thiệp được nữa.

Người nhà Vũ rất sốc, khóc lóc vì không tin vào sự thật. Mới hôm qua thằng Vũ vẫn còn khỏe mạnh là thế, dạo này nó chỉ kêu đau bụng thôi, giờ

đã sắp thành người Thiên cổ.

Nửa đêm canh ba, tiếng gõ cửa nhà Vũ vang lên.

Một người đàn ông đứng trước cửa nhà, cao lớn, mặc chiếc áo khoác đen, người đàn ông hôm trước đã xuất hiện ở bờ sông cứu vị thầy pháp đang dàn trận địa.

“Tôi thấy quan đang ộp ở nhà này, nhưng vẫn có cửa thoát, có cần tôi giúp không?” Người đàn ông nói ngắn gọn.

Người nhà Vũ không còn gì để mất nên mời thầy vào, mong rằng đây sẽ là quý nhân cứu giúp.

Người đàn ông đó bước vội vào phòng, nơi cậu thanh niên đang nằm hấp hối trong sự tức trực của người nhà. Thầy Lộc yêu cầu đóng kín hết cửa lại, đốt thảo mộc lên nghi ngút. Dưới gầm giường, thầy yêu cầu đặt một chiếc bếp than nóng hồng lửa. Người nhà cởi áo của Vũ.

Thầy Lộc nhờ người nhà chuẩn bị năm chiếc khăn lạnh bọc đá, đặt vào năm yếu điểm trên cơ thể của Vũ. Xong những khâu chuẩn bị như vậy, thầy Lộc rút từ trong túi ra một mảnh giấy dài, lớn màu vàng, gần như có thể phủ kín hết người.

Thầy rải giấy ra đất, rút từ trong túi ra chiếc bút lông nhọn, mềm, chấm vào lọ mực đỏ, rồi họa rất nhanh trên giấy chữ cổ loảng ngoảng, hình dáng của một con người, lục phủ ngũ tạng. Đó là đặc trưng của phái Phù Lục miền Bắc - họa bùa phải đẹp, nét rõ ràng.

Vẽ xong, thầy Lộc trải bùa to lên người của Vũ. Ngồi cạnh Vũ, thầy rút ra một bộ châm cứu.

Hơ qua chiếc đèn bắc nhỏ, thầy Lộc tỉ mỉ cắm sâu từng mũi kim vào những đường huyết mạch máu mà chỉ mình thầy thấy.

Sau đó miệng nhắm chú, thầy dùng bốn ngón tay ấn mạnh vào giữa bụng của Vũ, móc vào cơ hoành rồi dùng lực đẩy lên ngực trái.

Tay trái thầy móc miệng của Vũ, tay phải dồn lên cổ.

Vũ tự dưng giãy giụa mạnh, máu bắn ra từ cổ họng. Vũ trợn mắt mở ra.

Và rồi cậu nôn ra một con ếch con nhuộm máu. Con ếch giãy giụa trong đồng máu trông đến kinh tởm.

Cùng lúc đó, mũi khoan của thầy Vĩnh chạm vào thứ gì đó khiến nó bắn tung tóe khắp nơi.

Đó là nước. Thầy vừa chạm vào một mạch nước ngầm nào đó.

Lật những lớp gạch lát nền ra, thứ nằm bên dưới nền gạch là những đường ống nước, dường như là dẫn nước từ sông.

Máy khoan vướng phải gì đó nên không chạy tiếp được nữa. Thầy móc tay rút ra.

Tóc, rất nhiều tóc, thứ tóc nhơ nhớp đã ngâm lâu ngày dưới nước. Năm tóc rút mãi không có điểm dừng.

Thầy đã hiểu.

Vậy là chúng đã tìm đến mỗi nạn nhân bằng những đường nước, còn nước thì lại ở khắp mọi nơi. Điều đó càng khiến chúng dễ điều khiển nạn nhân. Sự thực lí giải vì sau chúng ngụ dưới cây cầu ngoài kia mà vẫn biết được mọi người nói gì, làm gì...

Nước là vật dẫn trung gian, nên chúng có thể dịch chuyển nạn nhân, che mắt thiên hạ như từng làm với Thi, với Thu...

Vũ đã tỉnh lại. Thầy Lộc xoa tay vào nhau, nói:

“Dính bùa Chu Thủy, ăn sâu vào máu và tim rồi, may mà vẫn đẩy ra được!” Người nhà cảm ơn thầy rồi rút.

Thầy Lộc khẽ mỉm cười. Những điều như này là đơn giản với thầy. Thế nhưng để đạt đến mục đích cuối cùng thì vẫn phải chờ đợi thêm...

Còn ở bên kia, thầy Vĩnh lặng lẽ đứng lên giữa đồng gạch vừa lộn xộn. Những bí ẩn đã dần được hé mở. Giờ điều duy nhất cần khám phá, đó chính là cách để tiêu diệt lũ quỷ và những hàm ý chúng ẩn chứa sau lời bài hát.

Ngày mai, thầy Vĩnh sẽ rời đảo một chuyến.

Chương 16

Cách Thức

Sáng sớm ngày hôm đó, tôi đi học cùng bố của Hiệp bí kín đường dẫn nước ở phía dưới sàn nhà. Tôi cũng phải dò xem trên tường có những nguồn ống nước nào đang chảy, đề phòng những trường hợp xấu xảy ra. Người bố phải ngắt tạm nước không dùng nữa, những người trong gia đình đành phải xin dùng nhờ những nhà hàng xóm. Chỉ có cách này mới tạm thời ngăn cản được tác động của những con ma da ngoài kia.

Trong khoảng thời gian đó, tôi nhờ mẹ của Hiệp ở lại trông chừng cô gái. Sau cơn ác mộng đêm qua, trông Hiệp yếu ớt đi hẳn. Thế nhưng cô vẫn đòi đi làm. Tôi thiết nghĩ rằng không nên. Hiệp vẫn giữ được thần trí tỉnh táo, dù trong mắt cô ánh lên sự ám ảnh. Cảnh tượng hôm qua tuy chỉ là ảo giác nhưng rất chân thật. Nếu bị giam vào địa ngục nước hằng đêm như thế, một người khỏe mạnh sắt đá đến đâu cũng sẽ phải sợ hãi đến phát điên.

Tôi đã kịp hỏi chuyện Hiệp về những người tự tử được cứu sống trước đây ở trên hòn đảo này. Giờ cô chỉ còn biết rõ một người, từng sống ở đây, gieo mình xuống sông rồi lại may mắn được vớt lên. Sau đó người ấy quá sợ hãi mà chuyển khỏi đây, sống tha hương, tâm tính không ổn định, giờ phải sống trong trung tâm bảo trợ xã hội cách đây gần 100 cây số.

Tôi không ngăn ngừa gì mà dù thế nào cũng phải lên đường luôn. Những cơn ác mộng này cần được chấm dứt. Có lẽ những người đó nắm giữ bí quyết để sống sót?

Đường xa, ngồi lắc lư trên xe khách hai tiếng tôi mới tới được địa phương. Những ký ức về chuyến xe đường dài lần trước vẫn còn ám ảnh, nên lần này tôi đã cẩn thận xem ngày giờ và hướng trước khi đi xem có gì bất lợi cần cúng bái hay không. Rất may là mọi sự đều thuận lợi, không

vướng phải ngày kỵ xuất hành, bớt đi một khoản lễ lạt. Tôi mất thêm nửa tiếng nữa để tìm đường vào khu bảo trợ xã hội. Bầu trời cứ âm u suốt. Bước xuống xe khách lúc đó, một cơn mưa bóng mây rơi xuống trong chốc lát rồi lại tạnh ngay đi đi. Phía cuối chân trời, mây ánh lên một chút ánh ngũ sắc, làm tôi cảm thấy phấn chấn hơn, đó là một điềm lành.

Đến trung tâm bảo trợ xã hội, tôi vào tìm gặp giám đốc trung tâm. Nói mãi, người đó mới đồng ý cho tôi gặp chị Hiền, được đưa vào đây đã hai năm, lâu lâu mới có người họ hàng xa tới thăm hay cho tiền. Giờ đây thần trí của chị không còn được tỉnh táo nữa, âu cũng là kết cục của cuộc đời kham khổ lắm than. Chúng tôi có cuộc gặp mặt tầm 15 phút.

Tôi ngồi đợi ngoài bàn của gian sảnh trước, phía sau là khu sinh hoạt của những người sinh sống nơi đây, hầu hết là những người khuyết tật, nghèo khổ hoặc không nơi nương tựa.

Chị Hiền được dìu ra ngoài. Năm nay người phụ nữ này cũng đâu tầm hơn năm mươi tuổi rồi, thế nhưng nhìn mái tóc bạc trắng và vùng da mặt nhăn nheo bủng beo sâu thẳm của chị, người ta tưởng đâu như một bà già đã bảy mươi tuổi.

Người hướng dẫn đỡ chị Hiền ngồi xuống chiếc ghế đối diện tôi rồi lùi lại ra sau. Tôi kiên nhẫn nhìn vào đôi mắt ngờ nghệch của người phụ nữ, hỏi:

“Chị có phải là Hiền, từng sống ở làng Độc Kiều không?”

Người phụ nữ chỉ khục khặc mái đầu, nhìn xuống dưới bàn tay đang mân mê thứ đồ chơi nào đó như một đứa trẻ con.

Tôi vẫn hỏi tiếp: “Vậy chị có nhớ lúc mình nhảy xuống sông, đã có thứ gì không?”

Người phụ nữ ngược lên nhìn tôi đôi lát, rồi lại cúi xuống không nói gì thêm.

“Vậy làm thế nào mà người ta cứu chị kịp vậy... Thường những ai rơi xuống đều biến mất trong các xoáy nước...”

Vẫn im lặng.

Tôi bắt đầu hoang mang. Làm sao để nói chuyện với một người có khi đến tên mình còn không biết? Tôi đang tốn thời gian ư? Những người sống sót còn lại đang ở đâu? Tôi phải tìm họ thế nào đây?

Tôi đang miên man suy nghĩ thì một người điều dưỡng của khu nhà đặt xuống trước mặt tôi một cốc nước trà nóng để mời khách. Nhìn dòng nước đen sóng sánh trong chiếc cốc sứ trắng, tôi gợn lên sự khó chịu. Tôi không nhìn vào đó nữa, không lại thấy hình bóng phản chiếu của chính mình. Tôi khẽ đẩy cốc nước trà ra xa hơn. Người phụ nữ lúc đó mới kêu lên ú ớ, chỉ chỉ trỏ trỏ.

“Chắc chị không còn nhớ gì đâu nhỉ?” tôi khẽ thở dài, chép miệng.

Thế rồi tôi đứng lên, định bụng sẽ rời đi.

Bất ngờ người phụ nữ đó kêu lên một tiếng như để thu hút sự chú ý của tôi. Thế rồi bà ta bắt đầu hành động khó hiểu.

Người phụ nữ nắm lấy chiếc cốc trà còn nóng của tôi ở trên bàn, giơ lên, rồi chọc hai ngón tay vào đó. Nước nóng làm người phụ nữ la lên oai oái, nhưng bà ta vẫn nhìn tôi, kêu ú ớ gì đó và vẫn tiếp tục chọc ngón tay vào. Người điều dưỡng phía sau chạy lên ngăn hành động dại dột của bà ta, thế nhưng bà Hiền giãy giụa, không chịu. Bà ta cứ nhìn tôi rồi nói:

“Và... và... vào... vào... phải vào...”

Tôi cau mày vì không hiểu.

Thế rồi bà ta lại dốc ít nước trà trong cốc ra đổ xuống lòng bàn tay bên trái. Nước khẽ chảy qua các kẽ ngón tay ròn ròn. Người điều dưỡng phải đi tìm khăn lau, lôi bà Hiền đứng dậy.

“Chắc chúng tôi phải đưa bà ấy vào thôi. Tự nhiên hôm nay lại bị kích động quá!”

Bà Hiền lắc đầu lia lịa, vẫn tiếp tục đổ nước vào lòng bàn tay rồi lắc lắc bàn tay, đầu cũng thế, miệng vẫn kêu lên từng tràng.

Tôi sợ, lùi lại.

“Xin lỗi đã làm phiền, nhờ chị đưa chị Hiền vào...” Tôi lắp bắp nói với người phụ tá đó.

Thế rồi tôi đội chiếc mũ lên, vội vã bước đi, trong lòng vẫn lớn vờn hình ảnh đám mây ngũ sắc ban nãy.

Rõ ràng vừa rồi người phụ nữ đó có ý định nói với tôi điều gì. Có lẽ là tôi không hiểu được?

Tôi đi bộ ra bên ngoài đường cái bắt xe. Phía đối diện đường là một dãy những cửa hàng tạp hóa, nước uống nho nhỏ. Một người phụ nữ đang dắt một đứa bé đi ngang qua đường. Đứa bé đang chăm chú ăn món đồ ngọt đựng trong chiếc hộp nhựa như hộp caramel. Sang phía bên đường nơi tôi đứng, đứa bé đánh rơi món đồ ăn trên chiếc thìa sữa chua bé tí xuống đất, rồi mếu máo vì tiếc. Hóa ra nó đang ăn thạch rau câu, vừa mua được ở cửa hiệu tạp hóa bên đường.

Người mẹ nói: “Múc lên thế nó chả rơi! Lòng toẹt như vậy múc cái gì! Húp thẳng ấy...”

Cảnh tượng đó làm tôi phải suy nghĩ.

Và thế rồi một cơn sang chấn ập đến làm tim tôi đập thành thịch.

Lời nói văng vẳng của lão Lộc lần trước lại dội về trong tôi cùng lúc với hình ảnh của người phụ nữ tên Hiền khi nãy: “Muốn diệt nước thì phải làm gì?”

Tôi chợt hiểu ra. Các mảnh ghép đã dần khớp lại. Thế nhưng cùng lúc đó, một nỗi sợ hãi ập đến trong lòng tôi không sao kìm nén được.

Người phụ nữ khi nãy đã chỉ cho tôi rằng: Nếu muốn chạm được vào nước, thì phải nhúng mình vào đó, như cách bà ta chọc hai ngón tay vào, còn nếu đưa nước ra ngoài bản thể của nó, cũng như rót nước ra ngoài bàn tay, chỉ trôi qua kẽ tay mà chảy đi mất... Bọn ma da chính là quỷ nước, muốn diệt được nước phải thâm nhập vào nước... Điều này chính lão Lộc đã nhận ra, vậy mà hãn không chịu nói với tôi.

Thế nhưng,... tôi không thể chạm vào nước quá lâu, nữa là ngâm mình trong đó.

Ngồi trên xe khách quay trở về hòn đảo, tôi ngồi im lặng trước sự thật vừa phát hiện ra. Trong lòng tôi vẫn bán tín bán nghi không biết liệu mình có hiểu nhầm ẩn ý trong những sự việc lần này không. Thế nhưng tôi vẫn tin tưởng vào diễm báo mình đã bắt gặp khi đến tận đây.

Ký ức về nước đối với tôi là một ký ức đầy đau buồn và thương tâm mà tôi không bao giờ muốn nhớ lại. Ký ức ấy luôn hiện lên mỗi khi tôi nhìn vào đôi mắt nâu sâu thẳm của Hiệp. Một ánh mắt khẳng khái, cương nghị và mạnh mẽ nhưng hết sức trù mẫn và ấm áp, một ánh mắt tôi khó lần nào có thể thấy lại lần nữa.

Ánh mắt người mẹ vĩ đại của tôi.

Lại mất thêm hai tiếng vòng vèo nữa tôi mới về tới thành phố, rồi lại bắt xe về dốc Độc Kiêu. Ngồi cả quãng đường, mồ hôi tôi cứ tuôn ra như tắm mặc dù cho thời tiết không hề nóng. Hai tay tôi cứ run lẩy bẩy. Thực sự khi vừa đặt chân xuống bến xe thành phố, tôi chỉ muốn lên xe về nhà ngay lập tức, tôi không muốn quay lại nơi chốn kinh hoàng kia nữa. Thế nhưng ánh mắt của Hiệp lẫn cái nắm tay cầu khẩn của cô gái khiến tôi chùn bước. Tôi lại lầm lũi đi về hướng làng Độc Kiêu như một cái máy. Tôi không ngờ một người đã từng đánh Đông dẹp Tây như tôi lại phải có lúc sợ hãi đến thế này.

Vừa ra khỏi bến xe, một bóng dáng quen thuộc đập vào mắt tôi. Nó đứng giữa đường cái, nơi đông xe cộ qua lại, vẫy tay với tôi và mỉm cười. Tôi nhanh chóng đi sang đường để gặp nó. Nó lùi lại và bước lên vỉa hè phía sau, chờ đợi tôi. Đó chính là vong bé trong nhà của Thi mà tôi đã từng nhìn thấy.

Tôi cũng bước lên vỉa hè, lại gần nó. Tôi cúi xuống giả bộ buộc dây giày, rồi cất tiếng.

“Hôm trước không thấy đâu nữa, sao cháu ra tận đây?”

Thằng bé đáp:

“Chị Hiệp hay là người khác?”

“Cháu hỏi gì cơ?”

“Chú thích chị Hiệp hay là người khác?”

Câu hỏi khiến tim tôi đập thành thịch.

“Cháu hỏi thế làm gì... Đương nhiên là... Mà sao cháu biết Hiệp?”

Cậu bé này chính là cậu đồ nhà cái Thi, có lẽ có quan hệ huyết thống với người nhà Thi, mà nó bé thế này, có lẽ chính là... em trai nào đó chưa từng được ra đời của Thi.

“Chị Hiệp tốt, hay giúp chị Thi.” Thằng bé đáp gọn lỏn, thế rồi nó cúi xuống ghé sát vào vai tôi. Hơi thở lạnh lẽo của âm khí phả nhẹ vào người tôi. Tôi vẫn kiên nhẫn lắng nghe.

“Chú về trước 4h 47 phút, tới ngã tư không được nhìn sang trái, phải đi thẳng, có chuyện gì cũng không được dừng lại. Tới cột điện đỏ dừng lại 20 giây mới được đi. Tới cầu, tránh thanh gỗ thứ bốn...”

“Sao... sao lại thế...?”

“Đi đi... 4 giờ hơn rồi... Nhớ câu trả lời của chú đấy.” Thế rồi nó biến mất. Tôi không rõ nó có ý đồ gì.

Tôi vội vã bước đi tới ngã tư, nơi có vài chú xe ôm đang đứng đó. Tôi định bụng bắt xe về chợ, rồi từ chợ mới có người đèo vào tận đảo được.

Khi tôi bước tới đó, bỗng nhiên phía bên làn đối diện, một chiếc xe oto đâm phải chiếc xe máy đi ngắt chéo đường. Một vụ tai nạn thảm khốc diễn ra trong chốc lát, máu chảy ra lênh láng. Tôi theo phản xạ nhìn sang bên trái theo hướng đó. Tôi nhìn thấy vong hồn người kia đang nửa đi nửa ở, sắp rời cơ thể, nếu giờ tôi dùng bùa trấn thì có lẽ giữ được mạng.

Thế nhưng lời thằng bé vừa nãy vang lên làm tôi chùn bước.

“Chú thích chị Hiệp hay là người khác?” “Không được nhìn sang trái, phải đi thẳng, về trước 4h47 phút...”

Tôi day dứt trong lòng nhưng vẫn cố ép bản thân đi về phía trước, bỏ qua vụ tai nạn đằng sau lưng. Tôi đã từ chối việc phải cứu một người. Bác xe ôm cũng đang ngáo ngơ xem có chuyện gì xảy ra. Tôi giục bác mau đi đến điểm cần tới.

Đi vòng vèo trên đường, tôi vẫn cố chú ý hai bên đường. Những ngày trước tôi đã bất cẩn gây ra nhiều hậu quả cho bản thân và mọi người, giờ tôi không thể bất cẩn thêm nữa.

Xe vừa rẽ ở một góc quanh, tôi thấy ở phía trước có một chiếc cột điện được sơn đỏ để trang trí cho quán café gần đó. Tôi giật mình.

Tôi hét lên: “Chú ơi dừng lại đã!”

Chiếc xe dừng kít tại chỗ, ngay gần chiếc cột điện sơn đỏ đó. Tôi chờ đếm hai mươi giây xem có chuyện gì xảy ra.

Chương 17

Hồi Tưởng

Từng giây đồng hồ trôi đi trong im lặng. Khi tôi đếm tới giây thứ 17 trên chiếc đồng hồ đeo tay, bất chợt ở tít phía trên, cách đây tầm 400m, một thanh sắt rơi rầm xuống đường, làm đổ ngã những chiếc xe máy đang lưu thông trên đường. Có người ngã lăn ra bất tỉnh. Giao thông ùn lại trong chốc lát.

Tôi kinh ngạc trước sự việc đó. Thanh sắt này bắt nguồn từ một biển hiệu trên cao của tòa nhà gần đó rơi xuống. Tôi nghĩ rằng nếu mình đi mà không dừng lại, có khi tôi chính là nạn nhân của thanh sắt kia. Đường về đảo sao mà đầy khó khăn đến thế. Giờ tôi đã dần hiểu được lời cảnh báo của cậu bé.

Về tới chợ, tôi liên hệ với người phụ nữ bán hoa quả lần trước rồi lại lên xe về đảo. Kim đồng hồ đã chỉ gần 4h40 phút. Tôi hơi sốt ruột.

Đến nơi, tôi chạy vội xuống dốc. Lúc này đã là 4h46 phút.

Trên cầu lúc này vắng tanh, chỉ có một bóng hình đang đi tới.

Đó chính là Hiệp với gương mặt hời hợt. Hiệp dừng ngay ở đầu cầu, nhìn thấy tôi nhưng không nói gì. Hiệp bước lên cầu, cô lại gần lan can phía bên phải. Lúc này môi cô mới mấp máy.

“Em không biết tại sao em lại ở đây...”

Tay cô bám lên cầu gỗ lên vì một hành động sắp diễn ra. Tôi vội chạy về phía cô.

Vừa bước chân lên cầu, tôi chợt nhớ ra lời dặn cuối cùng của thằng bé.

Chân tôi vội tránh ra khỏi thanh gỗ thứ bốn trên cầu. Khi tôi vừa bước qua, sức nặng của tôi khiến thanh gỗ đó nứt toác ra, gãy gập. Nếu tôi bước

chân lên đó, có lẽ tôi sẽ thụt chân xuống dưới. Tôi sẽ bị kẹt ở đó và sẽ không tới chỗ của Hiệp kịp thời.

Tôi chạy đến vừa đúng lúc Hiệp vừa đặt hai chân lên trên thành cầu. Tôi nắm lấy tay Hiệp kéo ngược lại.

Hiệp ngã ngửa ra sau. Tôi đỡ lấy lưng cô gái. Cả hai chúng tôi ngã xuống cầu, người Hiệp đè lên người tôi.

Rất may là tôi đã tới được. Tất cả những sự việc vừa rồi xảy ra đủ để ngăn tôi không đến kịp. Nếu như tôi không nghe lời thằng bé kia... thì...

Ánh mắt cô nhìn thẳng vào ánh mắt tôi. Vẫn là đôi mắt nâu sâu thẳm đấy. Lúc vừa rồi tôi thật sự sợ hãi, sợ mình lại không cứu được Hiệp. Tôi sợ tôi không còn được nhìn thấy đôi mắt nâu ấy nữa. Đôi mắt của Hiệp ngấn nước mắt, thế rồi cô gái mạnh mẽ ấy cũng cúi gục đầu xuống ngực tôi mà òa khóc. Tôi khẽ vỗ nhẹ lưng cô gái rồi tính đỡ Hiệp dậy. Thế nhưng tôi cứ để Hiệp nằm như thế mà khóc, cảm giác mình có thể che chở được cho một cô gái, duy nhất trong đời.

Ấy thế nhưng cùng với trách nhiệm nặng nề ấy, lại là một nỗi sợ hãi thường trực. Tôi sợ nước, vậy làm sao tôi có thể xuống sông diệt quỷ.

Tôi khẽ đỡ Hiệp dậy, an ủi cô. Chúng tôi cứ ngồi cạnh nhau trên cầu như thế. Xung quanh vẫn là tiếng nước chảy róc rách vậy hãm.

“Cảm ơn anh... đã cứu em... Khi này em ngủ thiếp đi, lúc tỉnh dậy đã thấy mình ở đây...” Trên tay Hiệp, những đường vân đen đã lan rộng lên gần tới mặt. Chẳng mấy chốc mà cô cũng sẽ mất đi sự tỉnh táo bây giờ. Tôi nhìn mà thấy bất lực.

Rất khó khăn, tôi mới cất tiếng nói: “Anh xin lỗi... có lẽ anh nghĩ là... là anh không thể bảo vệ được em thêm nữa...”

“Sao lại thế?” Hiệp ngạc nhiên: “Em sẽ cố gắng chống chọi mà...”

“Anh bất tài lắm...”

“Anh đừng nghĩ thế! Tại sao vậy?”

Tôi khó nhọc thú nhận:

“Anh... sợ nước...”

“Sợ nước?” Hiệp ngạc nhiên.

“Ừm...” Tôi cúi đầu. “Mà muốn diệt nó thì phải xuống sông... chắc chỉ có nhờ thầy Lộc, người mới đến làm thôi...” Tôi nhường công việc cho đối thủ của mình.

Hiệp ôm chặt lấy hai cánh tay của tôi mà lắc, nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Anh làm được mà!”

Đúng lúc đó, những ký ức ủa về trong tôi, những mảng màu vừa tươi đẹp vừa đen tối, ngập tràn trong đôi mắt nâu ấy. Có tiếng nói văng vẳng: “Con làm được mà!” kéo tôi về khoảng thời gian cách đây hơn ba mươi năm trước.

Lúc ấy tôi vẫn còn là một đứa trẻ năm tuổi.

“Vĩnh ơi! Đi chơi về rửa tay rửa mặt ăn cơm con!” Giọng mẹ tôi vang lên trong bếp.

Tôi vút nhanh cây vừa nhặt được trên đường chơi xuống đất rồi chạy xông xộc vào bếp.

“Hôm nay ăn gì hả mẹ?”

Mẹ tôi vẫn đang lúi húi rán đồ ăn trên bếp.

“A! Đậu rán chấm mắm hành hả mẹ! Ngon quá!” tôi nhón lấy một miếng đậu nhỏ vừa rán xong bỏ vào miệng.

Mẹ tôi vỗ tay tôi cái đét: “Ăn vụng hư quá! Bẩn thỉu! Đi rửa tay đi!”

Thế rồi tôi chạy ù ra ngoài, vừa nhai vừa cười.

Cuộc sống của một đứa trẻ lúc đó trôi qua êm đềm. Mẹ tôi là một người mẹ nghiêm khắc nhưng lại rất quan tâm và ân cần. Tôi ốm đau, cả đêm mẹ thức chăm. Ngã hay xây xước gì cũng một mình mẹ tôi rửa ráy băng bó. Bố tôi bận đi làm ăn liên miên, chẳng mấy khi ở nhà, vì thế tôi chỉ bám mẹ, ở

bên cạnh mẹ tôi cảm thấy an toàn, hạnh phúc. Cũng chẳng cần phải khoe về mẹ nhiều, vì tôi nghĩ người mẹ nào cũng sẽ như vậy. Mẹ yêu thương tôi và dành tất cả mọi tình cảm cho tôi qua những hành động mà có lẽ ở độ tuổi ấy tôi đã không hiểu hết được.

Vào mùa hè năm ấy, nhà tôi sửa nhà. Bao nhiêu thợ vừa đi ra đi vào, tiếng khoan tiếng đục ngày đêm, bụi mù cả lên. Bố tôi tính coi nói thêm phòng cho căn nhà một gian nho nhỏ của chúng tôi, sau này còn tính đón thêm em bé. Thấy nhà cửa bụi bặm và ồn ã quá, bố tôi mới bảo hai mẹ con tôi qua nhà bác ở tạm tầm tuần đến khi nhà sửa xong phần ngoài. Thế là mẹ con tôi khăn gói đồ đạc chuyển sang nhà bác ở tạm. Nhà bác cách nhà tôi như đâu có hai cây số đường đất loăng ngoăng.

Tuy nhiên, một tuần sang nhà bác ở đó lại là một tuần đen tối nhất cuộc đời tôi.

Thời đó, nhà cửa ở các vùng làng quê còn đơn sơ, không đến mức nhà nào cũng là nhà tranh vách đất, thế nhưng hầu hết đều là nhà một gian, có xây thêm vài căn nhà kho nho nhỏ, nhà bếp, xen lẫn xung quanh là vườn tược, giếng nước ao cá, núi đồi,... Nhà bác tôi cũng như vậy. Nhà bác từ cổng vào, phía bên trái có ngay một chiếc ao lớn, đi sâu vào nữa mới là căn nhà một gian nằm đối diện với vườn cây ăn quả nhỏ trồng đủ loại cây cối. Trong nữa lại là dãy nhà kho, nhà bếp với một chiếc giếng khoan lớn. Trong giếng thả vài con cá cảnh màu vàng bơi qua bơi lại. Sau nhà còn mênh mông cây vườn nữa. Xung quanh nhà của bác tôi, nhà nào cũng na ná như vậy. Lần đầu tiên tôi được tới khu làng đó chơi lâu như vậy nên thích thú lắm, mày mò chán chê ở nhà bác, tôi chạy ra các khu nhà xung quanh để chơi. Ở khu nhà của gia đình tôi, nhà cửa san sát, đất chật người đông, dù cũng là làng xã nhưng cây vườn chẳng có nhiều, chỉ có đồng ruộng trồng lúa. Chính vì thế về đó chơi, tôi phải chơi cho đã hăng. Lần nào cũng thế, tôi mới chỉ xuống nhà bác chơi dăm ba lần vào lễ Tết, chơi chưa được nửa ngày đã phải đi, vì thế đây là một cơ hội hiếm có.

“Ê... thằng cu! Đi chơi với anh không?” Ông anh họ của tôi, là con nhà bác, lớn hơn tôi năm tuổi vầy vầy tôi lại gần. Năm ấy anh mười tuổi.

“Anh!” Tôi cười thích thú. Chúng tôi hay có dịp gặp nhau mỗi lần cả gia đình tụ họp trên nhà bác cả làm lễ cúng giỗ gì đó. Dù là con bác hai nhưng anh lại lớn tuổi nhất, hay đầu tiên mấy trò nghịch ngợm, trèo cây hái quả hay tổ chức đá banh, đá cầu. Từ bé tôi đã hay theo anh cùng với tụi trẻ con trong nhà chơi đủ thứ trò. Lần này về nhà bác hai chỉ có anh với tôi thôi. Người anh họ rủ tôi đi chơi đấu trận giả, xem chọi gà ngoài đình làng. Cả chiều hôm ấy tôi chỉ có việc là cười, cười toét cả miệng. Tôi vui lắm.

Trên đường về nhà, thấy tôi cứ ngó nghiêng mọi vật ra chiều háo hức lắm, ông anh mới khều tôi:

“Em câu cá bao giờ chưa?”

“Chưa... em có biết câu cá đâu?”

“Thế có thích câu cá thử không?”

“Có chứ!” Tôi gật đầu lia lịa.

“Thế mai ra sau nhà anh dạy nhá! Lần trước anh câu được một con cá rô phi to đùng đấy... Mà phải xem mày có sát cá không cơ.”

“Sát cá là như nào ạ?”

“Là để câu được cá đấy...”

Tối đầu tiên của tôi ở nhà bác trôi qua trong sự háo hức như thế. Ăn cơm xong, xem tivi một lát tôi trèo lên giường nằm cạnh mẹ ngủ. Nhà có một gian nên chỉ có độ hai cái giường. Anh họ tôi ngủ với bác trai, hai mẹ con tôi nằm với bác gái. Ba người nằm chen chúc cạnh nhau trên chiếc sập gỗ rải chiếu. Lúc đó gia đình nhà bác chưa có thêm chị Quỳnh, chị họ sau này của tôi, kém tôi tận mấy tuổi. Mẹ tôi với bác gái cứ rì rầm trò chuyện trong khi tôi nằm im lìm. Tôi mong chờ đến ngày mai anh họ dạy tôi câu cá.

Sáng hôm sau, ngủ nướng chán chê, tôi mới dậy. Anh họ tôi thì đã dậy từ trước lâu rồi, phụ giúp bố mẹ việc này việc nọ.

Đánh răng rửa mặt xong, tôi kéo áo anh họ tôi.

“Anh! Đi câu cá đi!”

Anh tôi bèn kéo tôi ra sau vườn, mang theo một chiếc xô đỏ với hai cái xẻng xúc nho nhỏ.

“Mày sợ giun với sâu không?”

“Em không...” Tôi đáp. Tôi còn hay bắt sâu dọa bọn con gái. Tôi sợ gì, chỉ sợ bắt nhầm sâu róm hay bị ngứa ngứa thôi.

“Thế giờ xúc xẻng đào, bắt giun đất nhá! Vườn nhà anh tươi xộp, nhiều giun lắm. Bắt tầm hai chục con thôi...”

Thế là anh tôi làm mẫu trước, tôi cứ lúi húi làm sau. Chẳng mấy chốc mà giun đã bò kín đáy chiếc xô đỏ nhỏ.

Thế là rồi anh tôi chạy vào trong kho, lôi ra hai chiếc cần tre hơi cong cong, có nối sợi dây thép có móc câu. Đó là những chiếc cần tự chế, còn không có cấu trúc thu dây câu.

“Mấy đứa chơi cẩn thận đấy! Thăng Tí nhớ trông em!” Bác gái gọi với theo chúng tôi.

“Vâng!!” Anh tôi đáp.

Anh họ bảo tôi xách hai chiếc xô đỏ, một xô giun và một xô chứa nước lừng lừng, còn anh vác chiếc cần câu - lúc đó còn dài hơn cả người anh tôi - lên vai rồi đi tới chiếc ao đầu cổng nhà. Anh tôi hướng dẫn qua cách nhận biết cá cần câu, quan trọng là phải kiên nhẫn, rồi chúng tôi bắt đầu câu.

Chúng tôi xiên mấy con giun vào đầu lưỡi câu rồi thả dây xuống ngồi đợi. Cả chiều hôm đó, anh tôi câu được ba con cá nho nhỏ. Cũng có một lần, tôi câu được một con cá. Thấy cần nặng nặng, phao chìm xuống, tôi hét lên: “Anh ơi! Giờ làm thế nào ạ?”

“Chuẩn bị, giật mạnh lên, dứt khoát vào nhá!”

Thế là tôi phấn khích giật mạnh cần câu lên, dưới móc câu móc được một con cá rô be bé. Tôi giật hăng quá, dây tung lên, mắc cả vào cành cây ở

gần đó. Con cá treo lơ lửng trên cành cây, tôi cười khanh khách thích thú.

Anh họ tôi gỡ con cá cho vào xô nước rồi lại câu tiếp. Cuối buổi chiều, trong chiếc xô nước đã có bốn con cá nhỏ đen đen bơi lội. Thế rồi trước lúc về, tự dưng anh tôi cầm xô nước lên, hất cả bốn con cá xuống lại ao.

Tôi hét lên: “Ơ! Sao anh làm thế? Cá câu mãi mới được mà!!”

“Cá này nhà anh nuôi đem bán mà, câu vài con lên được gì. Mới cả nên phóng sinh cho chúng nó chứ... Hôm nay coi như tập thôi, ha!” rồi anh đi vào trong nhà.

Thế là tôi phụng phịu, hờn dỗi cả buổi tối ngày hôm ấy. Tôi những tưởng được mang cá về khoe với mẹ, rồi được ngồi chơi cá cả tối, giờ thì công cốc...

“Thằng anh làm gì thằng em mà để nó cứ hờn dỗi nãy giờ thế hả!” Bác gái quát anh tôi.

“Con chả làm gì! Em nó thích câu cá mang cá lên nghịch!”

“Thì cho em nó chơi chứ sao! Mai bắt cho em nó mấy con.”

“Nhưng mai con phải đi học mà, mà nó thích câu cơ, không thích bắt đâu...”

Nghe thế tôi òa khóc lên vì ấm ức, mẹ tôi phải dỗ dành mãi.

Đâu ai ngờ cái tính ương bướng ấy của tôi đã phải trả giá đắt như thế nào.

Chương 18

Đau Thấu Tâm Can

Sáng hôm sau, mọi người đi làm đi học hết, chỉ có mình tôi với mẹ ở nhà. Mẹ tôi làm nội trợ với nhận thuê thủ công ở nhà, đi đâu mẹ chỉ cần mang đồ nghề theo, làm xong thì gửi cho khách, thế là vẫn có đồng ra đồng vào.

Tôi ngồi bới đất chán chê sau vườn, trèo lên cây nghịch mấy quả ổi non mới trĩu. Tôi còn vơ ít bèo, ra sau chuồng cho lợn ăn, chạy trên sân đuổi gà. Chơi một mình chán quá, mẹ tôi cứ cặm cụi thuê ở trong nhà, thi thoảng đảo mắt ra ngoài sân trông chừng tôi.

Nỗi nuối tiếc ngày hôm qua vẫn còn trong tôi. Tôi vẫn muốn mình có cá để chơi. Tôi đã biết cách câu rồi, hôm qua anh tôi dạy hết rồi, tôi nghĩ tôi có thể tự câu được mà không cần anh hướng dẫn. Nếu câu được cá thì tôi sẽ đem về khoe mẹ, mẹ sẽ thấy con trai mẹ giỏi như thế nào. Tôi còn có thể đem về khoe lũ con nít trong khu nhà tôi ở nữa, chắc chắn chúng nó còn không biết câu cá là như thế nào.

Thế rồi tôi hét lên với mẹ: “Mẹ ơi! Con ra sau nhà chơi tí nhé!”

Mẹ tôi nói với theo: “Chơi tí thôi về ăn cơm đấy!”

Đống giun đất hôm qua anh tôi đã đổ lại hết ra vườn. Tôi đành ra lại sau nhà hì hục đào bới chục con giun lên. Sau đó, tôi bèn rón rén vào nhà kho hôm qua anh họ tôi đã vào. Tôi vui mừng phát hiện ra mấy chiếc cần câu cong cong vẫn nằm gọn trong góc nhà kho. Tôi cố vác một chiếc cần câu ra ngoài, ngó nghiêng xem mẹ tôi có để ý không, rồi chạy vụt qua. Tôi khẽ để cần câu cá và chiếc xô giun trong một bụi cây, rồi lại quay lại lấy chiếc xô đỏ không để mức nước sau.

Mẹ tôi bất chợt nhìn thấy.

“Mang xô đi làm gì thế con?”

“À... còn tưới nước sau vườn ấy mà mẹ...” Tôi nói dối ngon ơ.

“Đừng có nghịch dại đấy nhé!” Mẹ tôi dặn tôi nhưng lúc đó tôi đã chạy đi khuất. Giá như chỉ lần đó thôi, tôi nghe lời bà.

Đồ đạc đã đầy đủ, tôi lại ngồi chỗ cầu ao để câu cá. Tôi kiên nhẫn ngồi chờ đợi. Thế nhưng lòng kiên nhẫn của một đứa trẻ lúc đó là được bao lâu đâu. Trời đã dần đổ về trưa, cái nắng chớm hè làm tôi toát hết mồ hôi. Trán tôi ướt đẫm, lưng áo cũng thế. Sao hôm nay cá không cắn câu như hôm qua vậy? Làm thế nào bây giờ?

Cảnh trưa nơi miền quê im lặng xao xác. Bất chợt ở phía giậu đầu nhà, đối diện chỗ tôi đang ngồi, một người phụ nữ xuất hiện. Người phụ nữ ấy có mái tóc dài, làn da trắng sứ. Cô ta cứ đứng lấp ló ngoài bờ giậu, giấu mặt đằng sau một lùm cây cao. Tôi không để ý ánh mắt cô ta cứ nhòm vào tôi.

Một lát sau, cô ta lộ mặt ra khỏi lùm cây, vẫy vẫy tôi, cười hiền.

Tôi bần thần rồi cũng buông cần đi lại phía cô ta. Người phụ nữ bám tay vào bờ rào, vừa cười vừa nói:

“Cậu bé câu cá à?”

“Vâng.”

“Cô nhờ cháu chút việc được không?”

“Việc gì ạ?”

“Cô đánh rơi chiếc giày xuống cái ao gần đây. Nó trôi ra xa quá, cô cần một cây gậy để khều nó lại... Cháu bé có thể cho cô mượn chiếc cần câu được không?”

Tôi ngẫm nghĩ, rồi đáp:

“Chiếc cần câu này là của anh cháu... cháu sợ...”

Người phụ nữ lại tiếp tục mỉm cười và nói bằng giọng nhẹ nhàng:

“Vậy à... Thế này nhé, cô thấy này giờ cháu cũng không câu được con cá nào. Mà cô biết tại sao đấy...”

“Vì sao ạ?”

“Tại cái ao này có cá bị câu nhiều rồi, nên giờ cá khôn lắm, nó sẽ lặn mất, không đớp mồi nữa... Cô bảo này... hay là một công đôi việc luôn, cháu mang cần sang đó, lấy cho cô chiếc giày, rồi ngồi câu cá đó luôn, nhé!”

Tôi lung lay, lời đề nghị của người phụ nữ đó thực sự hấp dẫn. Nhìn vào xô nước trống không của mình, tôi bèn gật đầu cái rụp.

Thế là tôi đi theo người phụ nữ đó, ra ngoài đường làng, đi sâu vào trong mấy con ngõ, cuối cùng cũng tới một chiếc ao nằm sâu trong một ngách nhỏ. Người phụ nữ mặc chiếc váy dài thướt tha, chỉ vào bên trong chiếc ao.

“Đó... cậu bé cứ đi trước đi, cô đi vào trước lại vướng. Cứ đi thẳng, đi thẳng tới cầu ao, vớt cho cô chiếc giày nhé...” Người phụ nữ lùi lại nhường tôi đi trước.

Theo lời chỉ dẫn, tôi rón rén đi vào sâu bên trong, nền đất dưới chân lạo xạo sỏi đá. Tôi lại sát chiếc ao lớn, xung quanh mênh mông là nước, vườn cây cũng được rào kín, um tùm cây lá.

Tôi quan sát mặt chiếc ao nhưng không thấy chiếc giày nào đang trôi nổi cả. Tôi ngoái lại tìm người phụ nữ đó thì không thấy cô ta đâu nữa cả.

Bất chợt, tôi ngã nhào xuống ao.

Mọi thứ xảy ra bất ngờ tới mức tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi chỉ nhớ trước lúc ấy có thứ gì đó nắm lấy chân tôi kéo mạnh.

Tôi chìm xuống trong làn nước đục ngầu toàn bùn đất và rêu xanh, miệng ngập nước không sao kêu cứu được. Tôi chỉ nhớ trong đầu hiện lên hình ảnh của mẹ: “Mẹ ơi! Cứu con với!”

Có vài lần bố tôi cũng đưa tôi ra sông tắm, tập bơi, cho chuồn chuồn cắn rốn. Thế nhưng tôi chỉ mãi vầy nước, có tập tành cho tử tế đâu.

Tôi cố sức nhoi lên, thế nhưng mỗi lần ngoi được lên mặt nước thì hai chân lại bị thứ đó túm chặt kéo xuống. Sức lực của một đứa trẻ sao trụ lại

được bao nhiêu. Tôi sặc nước và mất dần đi ý thức. Trong làn nước đục ngầu ấy tôi chỉ thấy trôi nổi một mái tóc dài và làn da trắng sứ...

Bỗng nhiên Tùm một tiếng, làn nước xung quanh dao động mạnh. Vai áo tôi được ai đó nắm chặt, kéo lên trên. Lên khỏi mặt nước, tôi hớp không khí thở. Tôi nhận ra mẹ tôi, bà đang nắm lấy áo tôi, khuôn mặt hoảng hồn hết sức, cố đẩy tôi vào bờ. Sao bà lại biết tôi đang ở đây? Thế nhưng lực kéo kia không buông tha cho tôi dễ dàng đến thế. Tôi và mẹ cứ bị kéo lên kéo xuống trong làn nước ao. Mẹ tôi kêu:

“Có ai không! Cứu với! Cứu con tôi với!!”

Giây phút tôi và mẹ tôi chìm dưới nước, tôi vẫn nhìn thấy ánh mắt nâu của bà đầy mạnh mẽ và kiên cường. Tôi thấy môi bà mấp máy: “Bám vào bờ...”

Thế rồi bà cố gắng giằng lấy tôi, bơi vào gần bờ, đẩy tôi lại phía cầu ao nơi tôi ngã xuống. Còn thiếu một chút nữa thôi, tay tôi vươn ra. Mẹ tôi cứ dùng lực đẩy tôi về phía trước.

“Xa quá... mẹ ơi...”

“Con làm được mà!” Mẹ tôi nói.

Thế rồi bất chợt mẹ tôi bị kéo ngược lại, giằng ra xa khỏi tôi, tôi hét lên, ‘Mẹ ơi!’ trong khi bà vẫn đang giẫy giụa trong nước.

“Lên bờ... lên... đi con... gọi người... tới...”

Thế là tôi cố gắng đạp chân vào bờ, khoảnh khắc bụng tôi chạm vào bậc cầu thang cuối cùng của cầu ao, tôi cảm thấy người vẫn run rẩy nhưng đã nắm được tia hi vọng. Tôi gắng sức trèo lên, người ướt nhẹp. Tôi quay đầu nhìn lại thì không thấy mẹ mình đâu nữa, chỉ còn những đám bọt nước lớn cùng đám bèo bị vạt ra xa hai bên.

Tôi vừa khóc vừa chạy đi, miệng kêu cứu âm lành: “Cứu mẹ cháu với!” Người dân gần đó mới tủa ra. Tôi chỉ tay về phía chiếc ao, nói: “Mẹ cháu... rơi xuống đó...” rồi khụy chân xuống mà ngất đi. Sự việc vừa xảy ra khiến cơ thể của một đứa trẻ quá sức.

Khi tôi tỉnh lại thì trời đã tối. Xung quanh tôi không có một ai. Tôi đang nằm ở gian trong của căn nhà. Ngoài sân có tiếng náo nhiệt. Bộ quần áo của tôi đã được thay mới. Tôi ngồi dậy, thấy người đau rã rượi, chân tay vẫn còn bủn rủn. Đúng rồi! Còn mẹ tôi thì sao?

Bước ra ngoài cửa, tôi thấy tiếng than khóc dần lớn lên. Ngoài sân có đông đủ họ hàng của tôi, tôi còn nhận ra bố tôi, mắt mũi đỏ ngầu, đang đứng gần đó. Mọi người đang quây quanh một tấm chiếu đắp.

Tôi lặng lẽ lại gần, tôi bấu lấy áo của bố mà dứt. Bố quay lại nhìn tôi rồi cúi xuống ôm tôi khóc. Các cô các bác cũng quay lại xoa lưng tôi mà mếu máo. Tôi vẫn chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi cứ hỏi:

“Bố ơi! Mẹ đâu??”

“Mẹ... mẹ đi rồi con ạ!”

“Đi... đi đâu ạ?”

“Mẹ mất rồi con ạ...”

Dù lúc đó chưa hoàn toàn nhận thức được cái chết nhưng tôi nghe thế cũng sợ hãi mà òa lên khóc nức nở. Nghĩ đến viễn cảnh không được gặp mẹ nữa là tôi đau thấu tâm can. Tôi chỉ biết khóc gào lên. Chiều đó mọi người không cứu kịp mẹ tôi lên. Người dân tới thì mẹ tôi đã chìm xuống, mò vớt mới lấy được xác lên. Tối hôm ấy mẹ tôi được đưa vào quan tài. Tôi ngồi gật gù cạnh quan tài ấy mà trông, mắt không ngưng lệ. Trong đầu tôi lúc ấy chỉ tràn ngập những hình ảnh cuối cùng của mẹ tôi, ánh mắt kiên cường nghị quyết không bỏ cuộc của mẹ cứ ám ảnh tôi mãi. Mẹ tôi đã dùng cả tính mạng của mình để đánh đổi cho tôi sự sống.

Sáng hôm sau, bố tôi mới kéo tôi ra một góc mà hỏi tại sao tôi với mẹ tôi lại rơi xuống chiếc ao ấy. Tôi thú nhận trong từng tiếng nấc, kể về người phụ nữ đã dẫn tôi đi, rồi việc tôi bị kéo xuống như thế nào, mẹ tôi cũng bị chìm xuống ra sao. Bố tôi chỉ thở dài.

Đám tang mẹ tôi diễn ra ngay sau đó. Tôi chỉ nghe loáng thoáng rằng mẹ tôi không nhận được lễ, hay báo mộng về cho bác tôi, người ướm sùng với

gương mặt buồn rầu.

Mẹ tôi đi rồi để lại tôi và bố trống vắng trong căn nhà còn đang sửa sang dở. Bố tôi cũng đắm mình vào rượu chè mất một thời gian dài. Còn tôi đêm nào cũng khóc vì nhớ mẹ và từ đó, tôi mắc chứng bệnh sợ nước. Hễ mỗi lần nhìn thấy hình ảnh mình trong nước tôi lại gào lên giã giụa và khóc thét. Những ký ức tràn về khiến tôi không sao chịu đựng nổi. Mất mẹ là một ký ức đau buồn, để lại trong lòng tôi một khoảng trống không bao giờ có thể lấp được.

Bí ẩn nằm sau mọi chuyện ấy đến khi lớn hơn tôi mới hiểu rõ. Sự phụ của tôi cũng là người nhìn thấu bí ẩn ấy. Câu nói ông nói với bố tôi mãi sau này tôi mới được nghe lại.

Thầy đã nói: “Vợ anh bị ma kéo chết, không phải chết thường, giờ vong hồn còn vẫn siêu tán. Thêm nữa, thằng con trai anh, từ khi nó ngã xuống đó, gặp phải vận chết đuối mà sống lại, luân xa của nó cũng đã mở ra rồi, không tránh được cái nghiệp này đâu. Nếu cứ cố giữ nó ở nhà mà không có biện pháp cụ thể, sớm muộn anh cũng mất cả con trai, có khi cái mạng còn chẳng giữ được!”

Câu nói ấy đã thuyết phục được bố tôi cho tôi theo thầy. Ngay sau đó thầy đã làm lễ giải, đưa mẹ tôi trở về cùng với gia tiên, được siêu độ.

Sự tình ngày hôm đó thực sự xảy ra như thế nào, tại sao mẹ tôi lại biết tôi ở đây để ứng cứu, chắc mãi mãi chỉ là bí mật. Sau đó khoảng hơn mười năm, tôi mới đủ can đảm quay trở lại nhà thăm bác hai. Nhắc về chuyện ngày xưa, bác hai cũng thầm thì kể lại.

Trước đó vài năm, chiếc ao nhỏ ấy đã bị ma ám. Ở ao đó từng xảy ra sự việc một cô gái bị người yêu phụ tình nhưng vì quá yêu nên vẫn đeo bám. Gã đàn ông bạc tình khốn kiếp đã giết cô gái, ném xác xuống ao rồi bỏ đi biệt xứ. Mấy ngày sau xác cô gái mới nổi lên, mắt mở trừng trừng, ai trông thấy cũng bảo khiếp đảm, nói rằng cô ta oán niệm không siêu thoát. Sau đó, chiếc ao ấy cũng bị bỏ hoang, lại có thêm vài vụ người chết đuối nữa, người dân phải rào lại, không ai lai vãng. Không hiểu tại sao hôm đó tôi lại

có thể biết đường tới đó... Khả năng cao, người phụ nữ dẫn tôi đi không phải là người... Một vong hồn cô đơn phải biến hóa để câu dẫn người...

Đối với tôi, chuyện ngâm mình xuống nước diệt quỷ là không thể.

Hiệp lắng nghe câu chuyện của cuộc đời tôi trong im lặng...

Chương 19

Trận Địa Nước

Đôi mắt Hiệp nheo lại nhìn xa xăm. Hiệp lặng người đi sau câu chuyện bi đát của tôi. Sau cùng cô mới cất tiếng:

“Em rất hiểu tâm trạng của anh lúc đó. Mang theo nỗi sợ hãi gần ba mươi năm không hề dễ dàng gì... Em trai em cũng bị chúng cướp mất mạng. Nếu bảo sợ, thì em có sợ! Thế nhưng vì em trai em, điều gì em cũng sẵn sàng làm, kể cả là nhảy vào biển lửa...”

Hiệp nói một cách kiên định rồi lại cười hiền, nhìn tôi buồn rầu. Ánh mắt cô giống mẹ tôi quá mức khiến tôi xúc động. Tôi chỉ cúi đầu không nói gì. Từ trước tới giờ, nếu như không chắc chắn làm được điều gì, tôi sẽ không hứa. Tay tôi nắm chặt lại vì nỗi niềm day dứt gần như bất lực. Tôi không biết phải làm gì? Làm thế nào để tôi có đủ dũng khí gieo mình xuống dòng sông lạnh lẽo sâu thẳm kia?

Tôi hỏi Hiệp: “Vậy em trai em... cũng bị như này à?”

Hiệp gật đầu.

“Hồi ấy nó mới mười lăm tuổi. Đêm hôm đó, tan học, thằng bé làm mất tiền đóng học mẹ em cho... Sợ quá không dám về nhà... Đến khuya mới dám đi về... Đi qua cầu thì bị kéo chết luôn. Thằng bé nhảy xuống sông, chỉ còn lại đôi dép cũ... Nhà em còn không tin là nó làm thế, chỉ vì mỗi chuyện đó... Nhưng không ngờ lại là sản phẩm của chúng... Hồi ấy chúng kéo người dễ hơn bây giờ... Không phiền đến ăn vận gì hết... Sau giờ người dân cẩn thận hơn thì...” Giọng Hiệp nghẹn cả lại.

Tôi cũng nhìn cô an ủi, không nói gì. Giữa chúng tôi là một khoảng không im lặng chỉ còn tiếng nước chảy âm ào phía dưới.

Sau cùng, Hiệp mới thở hắt ra, rồi khẽ nắm lấy bàn tay tôi một cái, đoạn nói: “Thôi, em chỉ tâm sự như vậy, em cũng không ép anh phải làm gì cả, nếu anh cảm thấy quá khó, anh có thể rời hòn đảo này. Còn em sẽ cố gắng chống chọi đến cùng.”

“Anh...”

Nói xong Hiệp khó nhọc đứng dậy. Tôi luống cuống đỡ cô gái dậy. Đúng lúc có người dân trong làng đi tới, người phụ nữ vội chạy lại hỏi han. Hiệp không giấu nổi những đường nét đen vằn lên trên cổ. Người phụ nữ hiểu chuyện gì đang xảy ra, cuống quýt và lo lắng, an ủi và dìu Hiệp về. Tôi cứ đi sau trong buồn bã. Tôi đưa Hiệp về tận nhà. Để Hiệp ngủ, tôi lặng lẽ dán một lá bùa trấn vong dưới giường của cô gái và phía ngoài cửa sổ, cửa chính. Những lá bùa này không quá mạnh nhưng có lẽ sẽ bảo vệ Hiệp được một, hai hôm.

Sau đó, tôi quyết định đi tìm thầy phù thủy tên Lộc, nói chuyện và giao phó mọi chuyện lại cho ông ta. Về tới nhà nghỉ, tôi tìm bà chủ hỏi chuyện, bà ta hồ hởi kể lể:

“À! Thầy đó cũng là bạn của thầy à! Ông ấy giỏi lắm đó, hôm qua tôi nghe ông ấy cứu mạng cậu Vũ trong làng đó. Tưởng thằng Vũ chết đến nơi rồi, thế mà ông ấy còn làm cho sống lại kìa...”

Nghe vậy tôi bèn tìm về nhà cậu Vũ kia, biết đâu sẽ bắt gặp ‘đối thủ’ của mình ở đó. Tôi không nghĩ tên Lộc đó ngụ ở trong đảo này. Tôi hỏi thăm những nhà nghỉ trên hòn đảo đều không có vị khách nào tên Lộc thuê phòng qua đêm cả.

Tôi bấm chuông cửa nhà Vũ nhưng mãi một lát sau mới có người ra mở cửa, đó là một người phụ nữ trung niên. Tôi hỏi về người đàn ông đêm qua đã tới đây.

“Thầy đó... tên Lộc à? Thầy đi sáng sớm nay rồi, rời đảo rồi... Nếu thầy quen thầy ấy thì tốt quá! Gia đình tôi muốn gửi vạ lời cảm ơn tới thầy, gửi lễ cho thầy... Sáng nay gia đình tôi chưa kịp nói chuyện với thầy vài câu, dặn dò xong thầy ấy đã đi vội rồi...”

Tôi nghe câu trả lời đã biết người mình cần tìm không có ở đây. Tôi đành trở về căn phòng trong nhà nghỉ của mình, lòng nặng trĩu. Nằm lên trên giường, tôi cứ suy nghĩ miên man. Tôi đang không biết nói sao với gia đình ông Lãng, họ đã chờ đợi quá lâu rồi...

Đêm ấy tôi lại mơ.

Tôi lại chìm trong biển nước, làn nước mờ đục ở chiếc ao ngày nào. Tôi vẫy vùng trong nước, hoảng sợ đến tột cùng. Tôi vẫn ở trong hình hài của một đứa trẻ. Phía sau tôi, một bàn tay trắng bệch với móng tay dài lở loét nắm chặt lấy chân làm tôi không giãy giụa được. Một nụ cười xảo trá hằn học đang được giấu dưới lớp tóc dài bầy nhầy, khẽ trôi trong làn nước. Phối tôi dần bị lấp bởi nước, không sao thở được, tôi khẽ gọi: Mẹ ơi...

Và thế rồi bỗng nhiên tôi được kéo tuột lên bờ, đổi cảnh như một cuốn phim, tôi đứng cạnh mép chiếc ao năm ấy, và phía trước mặt là mẹ tôi. Tôi lúc này lại mang dáng dấp của mình bây giờ: một người đàn ông bốn mươi tuổi. Mẹ tôi đang chìm dần xuống nước. Không được, tôi phải cứu được mẹ!

Bỏ mặc sự sợ hãi trong lòng, trong tôi lúc ấy chỉ có một khát khao đó là cứu được người mẹ của mình. Tôi lao xuống ao, nắm lấy bàn tay đang giãy giụa của mẹ. Bập bùng trong nước, tôi cố gắng giằng kéo hết sức. Giờ tôi không còn là một đứa trẻ năm tuổi yếu ớt nữa mà là một người đàn ông có sức lực. Tôi kéo mẹ lên khỏi tay con ma da kia, ôm chặt lấy mẹ vào ngực rồi bơi vào bờ. Tôi leo lên bờ và kéo mẹ lên.

Khi mẹ tôi quay lại... tôi nhìn ra gương mặt của Hiệp. Mẹ tôi đã biến thành Hiệp từ lúc nào không biết. Hiệp vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt sâu thẳm, đầy tin tưởng và chờ đợi ấy. Hiệp nói: “Anh đi đi...” thế rồi cô lại bị kéo tuột khỏi tay tôi, chìm xuống làn nước sâu thẳm.

Tôi hoảng hốt lao xuống nhưng không tìm thấy cô đâu nữa.

Tôi giật mình tỉnh giấc, mồ hôi ướt đầm lưng áo. Giấc mơ đáng sợ, đưa tôi qua nhiều tầng lớp cảm xúc. Tôi chợt nhận ra rằng, nỗi sợ hãi nước của

tôi còn không thể sánh bằng nỗi sợ mất đi những người tôi yêu quý. Và tôi không muốn mất Hiệp.

Vậy là trong đêm đó, tôi đã thay đổi quyết định của mình.

Theo sự phụ tôi vài năm, tôi đã không ít lần chứng kiến các trận địa diệt quỷ của ông, từ lớn đến nhỏ. Đó cũng chính là may mắn của tôi.

Tôi nhớ có lần thầy đã dàn một trận địa dưới nước để diệt con quỷ nước bên dưới một con sông chảy qua một tỉnh lẻ nhỏ Trung Quốc. Nó đã kéo chết bọn trẻ con đi học qua cầu vào những ngày mưa to thông qua một chiếc nắp cống. Chiếc nắp cống ấy bị yểm bùa, lúc ẩn lúc hiện, người rơi xuống mà chết không sao kể xiết, dù có bịt kín nắp cống đi nữa vẫn có những người chết đuối đầy khó hiểu. Sự phụ tôi đã nhìn ra điều đó và ông hiểu mọi thứ bắt nguồn từ đâu.

Ông đã sắp xếp một trận địa ngay giữa con sông ấy để diệt con quỷ đó. Lần diệt quỷ đó không quá nghiêm trọng đến mức thầy tôi phải lội cả xuống sông. Thế nhưng những yếu tố cần thiết để tạo nên một trận địa dưới nước thì tôi vẫn còn nhớ được. Lần ấy tôi còn bị thầy mắng vì tội không dám lại gần bờ sông để xem thầy làm lễ, học tập theo.

Để tạo nên một trận địa trấn yểm sông, cần có hai yếu tố trên vòng tuần hoàn của ngũ hành, một sinh một hao với yếu tố Thủy, đó là: Kim và Mộc. Để trấn Thủy cũng cần có thêm Thổ. Ngoài ra để làm nên một trận địa chắc chắn còn phải có thêm Mã, Tượng, Nhân, chính là Voi, Ngựa và Người. Bùa trấn yểm cũng là yếu tố không thể thiếu, thế nhưng ở dưới nước thì vận bùa là không thể, tôi chỉ có thể sử dụng khí cụ. Điều khó khăn đối với tôi chính là làm sao chuẩn bị được đủ hết những thứ ấy trong vòng vài ngày?

Sáng sớm hôm sau, tôi gõ cửa phòng ông Lãng nói chuyện để ông giúp đỡ tôi chuẩn bị. Việc này cần sự giúp đỡ của nhiều người chứ không chỉ đơn thuần là một nhóm người. Tôi đã đến gặp ông Mười, mượn sức của đội thanh niên cứu nạn trong làng. Nhưng như thế là chưa đủ. Tôi vẫn cần thêm sức người. Tôi cần đóng bảy cây cọc gỗ xuống dưới lòng sông, và việc này không thể kinh động tới chính quyền địa phương. Cả ngày hôm đó chúng

tôi đi gõ cửa từng nhà trong làng để xin giúp đỡ. Một số nhìn tôi bằng ánh mắt hồ nghi. Họ đã mất niềm tin vào tôi sau lần thất bại trước. Một số người còn nói rằng họ cần người thầy pháp giỏi hôm đó đã cứu tôi và cứu Vũ gần đây. Tôi chỉ biết mỉm cười chua chát, mong rằng họ hãy tin ở tôi một lần nữa. Tôi nghĩ đây sẽ là ván cược lớn của cuộc đời tôi, có khi là bằng cả tính mạng. Trong lúc tôi đang nói chuyện trước cửa nhà người dân thì Hiệp lặng lẽ xuất hiện. Trông cô gái gầy gò và đầy mệt mỏi, chắc hẳn cô gái vẫn phải chống chọi với những cơn ác mộng xung quanh mình.

Nhìn thấy hành động của tôi, Hiệp chỉ đứng nhìn tôi và mỉm cười, ánh mắt tràn đầy sự hi vọng. Tôi chỉ cần nhìn thấy điều đó từ xa đã đủ thấy trong mình có thêm động lực.

Ngày hôm sau, đám thanh niên giăng dây, thuê máy xúc đất, chở cọc gỗ ra giữa sông. Tôi làm lễ cầu bình an để mọi sự suôn sẻ. Đám cọc gỗ đã được đặt làm gập ở một xưởng gỗ trong thành phố. Tất cả kinh phí này cả làng đều góp vào chứ ông Lãng cũng không còn bao nhiêu. Vừa có sự trợ giúp của máy móc, của sức người, hì hục cả ngày, cuối cùng những chiếc cọc gỗ cũng được đóng xuống dưới những vị trí gần như là đúng điểm huyết của con sông theo như tôi yêu cầu. Bảy chiếc cọc được quây kín bằng dây thừng chắc chắn, giữa những chiếc cọc lại được đan chỉ đỏ. Đó là Mộc. Phần nền đã được chuẩn bị xong xuôi. Tôi cần tìm xương ngựa, ngà voi, một thứ đại diện cho Kim nữa để chôn xuống.

Mãi người dân mới xin về được hai chiếc ngà voi quý ở một tộc bản trên Tây Nguyên, ba ngày mới về tới đảo. Họ chỉ cho phép mượn, xong xuôi phải đem trả. Người dân cũng mua một thùng cao ngựa, chuẩn bị chôn xuống. Tôi cũng có một đồng tiền cổ rất quý mà sư phụ tôi từng trì chú cho tôi, giữ được nguyên khí và bình an tính mạng, tôi luôn giữ theo người. Lần này, tôi cũng quyết bỏ nó ra, gói vào một tấm lụa đỏ, chôn xuống sông. Đó sẽ là Kim. Ba thứ được chôn xuống dưới lòng sông, ngay giữa trận địa. Sau khi chôn xong, những sợi dây thừng mới được buộc lại, trận địa được đóng kín.

Tôi đã xem ngày, hai ngày nữa sẽ là ngày đẹp. Trong khoảng thời gian đó, tôi chỉ ở trong phòng thiền trị thương, để mình trong trạng thái tốt nhất.

Buổi sáng ngày làm lễ, tôi dậy sớm chuẩn bị. Tôi chít chặt dải dây của chiếc quần trong bộ quần áo lễ màu trắng, trong lòng hồi hộp như chưa từng làm lễ bao giờ.

Tôi bước thẳng ra bờ sông, người dân và ông Lãng đã chuẩn bị cho tôi một đàn lễ đầy đủ như lần trước. Lần này người dân cũng đứng quanh sông cũng vô cùng đông đúc. Trong đám đông ấy tôi nhận ra ánh mắt của Hiệp đang dõi theo tôi. Hôm nay cô gái đã xin nghỉ làm chỉ để khích lệ tôi.

Tôi cúng bái thỉnh cầu đúng điều lệ, lắc xin quẻ thì được quẻ Trung. Điều này khiến tôi lưỡng lự không biết khả năng thành công của mình là bao nhiêu. Thế nhưng tôi vẫn phải làm hết sức có thể.

Tôi mặc áo phao, trèo lên thuyền, được ông Mười đèo ra giữa dòng. Tôi dẫm chân lên một cọc gỗ nổi trên sông, bước khỏi thuyền. Giữa sông khói sóng, tôi đứng trên cọc nhìn xuống màn nước đục ngầu sâu hoắm ở dưới trong khi chiếc thuyền lùi dần về bờ. Cởi chiếc áo phao, treo xuống cọc, tôi nhắm mắt, hít sâu, tôi nhảy xuống dưới, đắm mình vào dòng sông. Giờ trận địa chỉ còn thiếu mỗi Nhân, và tôi là Nhân.

Tôi chìm sâu xuống, chân không chạm nước cũng thực sự đáng sợ. Tôi cần phải nhanh chóng. Tôi rút dao phép cửa máu mình cho máu hòa với nước, khoan tay niệm chú triệu vong. Xong một đợt chú tôi lại ngoi lên lấy hơi, bám vào cọc gỗ và chờ đợi, tay tôi vẫn nắm chắc đầu mỗi những sợi chỉ đỏ dùng để siết đàn áp. Tôi lần tìm ánh mắt của Hiệp nhưng không thấy đâu nữa.

Bất chợt tôi nhìn thấy Hiệp đang lạng lẽ bước lên cầu, chỉ nhìn thẳng, không nhìn theo tôi nữa. Người dân không ai để ý. Tôi bất chợt thấy lo lắng.

Tôi gào lên: “Xuống đi!”

Đúng lúc đó thì tôi bị nắm lấy chân kéo mạnh xuống. Tôi mở mắt. Đối diện tôi là đôi mắt đen sì cùng nước da xanh tái của con ma da nữ. Vong nam cũng ghì chặt lấy cổ tôi mà chìm xuống. Tôi cảm tưởng như đang có hàng vạn bàn tay dưới nước kéo chìm tôi xuống. Chúng rú lên tức tối vì bị chọc khuấy.

Tôi cố vùng ra, không thể ngoi lên được. Tôi sờ tay vào túi quần tính lôi ra nắm đất bọc trong túi, tượng trưng cho Thổ để thi triển Vu cổ thuật trừ yểm. Vì Thổ khắc Thủy nên tôi phải giữ nguyên tố ấy bên người. Nắm đất này lấy nơi cao nhất trên đỉnh đồi, thấm đẫm ánh dương.

Chiếc túi quần trống rỗng. Tôi đã đánh rơi nó sao? Lúc nào? Rõ ràng lúc này làm lẽ tôi thấy nó vẫn còn.

Tôi gần như không thở được nữa, chân tay bị ghì chặt và mọi nỗ lực niệm chú của tôi đều không hiệu quả.

Kề bên tai tôi là tiếng cười rin rít trong tiếng nước của hai con quỷ.

Tôi sẽ thất bại lần nữa ư? Và lần này có lẽ tôi sẽ chẳng còn giữ được cái mạng già này...

Chương 20

Tương Trợ

Tôi dần như ngộp thở, hàng vạn bàn tay ma quái cứ ghì lấy tôi kéo xuống. Trong lòng tôi vẫn còn lo cho Hiệp, không hiểu hiện giờ cô ấy đang như thế nào... Tâm trí tôi dần trôi và chạy như một thước phim trong đầu, tua lại cảnh từ bé tới lớn. Những hình ảnh ngày bé cứ dội qua dội lại không dứt. Có lẽ ý thức đang rời bỏ tôi?

“Con làm được mà!”... Giọng mẹ tôi văng vẳng đâu đây.

Bỗng nhiên làn nước xung quanh vạt ra thật mạnh.

Một bóng đen xô tới, đâm thật mạnh vào ngực tôi làm tôi phải tỉnh dậy. Trong tay người đó nắm chặt một nắm vải đỏ ấm nóng. Người đó vẩy vũng trong nước, giữa vòng vây của lũ ma da và vong chết trôi, ngoắc ngoắc tay tôi.

Tôi sức tỉnh ra, giang hai tay tạo ấn Diệt, đầu nhắm chú rồi giơ cao lên đỉnh đầu, tay phải người đó vẫn ấn nắm vải đỏ vào ngực tôi. Tôi cảm giác như có một luồng chân khí tỏa ra từ lồng ngực lan lên cánh tay. Sau uy lực của đòn chú, đám ma da dạt ra xa hết, tôi có thể ngoi lên mặt nước.

Giây phút đầu tiên ngoi lên mặt nước, tôi tò mò xem người vừa nhảy xuống ứng cứu tôi là ai. Tôi bám vào cọc gỗ quay lại nhìn.

Người đó cũng vừa lúc ngoi lên, mặt mũi tóc tai ướt sũng nước. Thế nhưng đôi mắt sắc lạnh của người đó tôi vẫn nhận ra. Đó chính là Lộc.

Tôi sức nhớ tới Hiệp. Tôi ngoảnh đầu lại thì thấy Hiệp đang đứng chơi vơi ở trên thành cầu, người dân vẫn chẳng có chút gì lưu tâm đến cô. Mắt cô nhắm nghiền. Cô không nhìn tôi. Có vẻ như Hiệp sắp nhảy xuống.

“Hiệp ơi! Tỉnh lại đi! Nghe anh!” Tôi gào lên.

Bất chợt Lộc nắm chặt lấy cổ áo tôi mà giằng tới. Hắn gí sát mặt vào mặt tôi rồi gần lên:

“Tỉnh táo lại đi! Đại sự làm trọng! Nhìn kĩ xem nào?”

Tôi giật mình nhắm chặt mắt lại, dùng hai ngón tay vuốt qua mắt, niệm chú Tinh Thông. Tôi từ từ mở mắt ra nhìn theo hướng cũ. Không có ai ở đó. Tất cả chỉ là ảo ảnh nhằm làm tôi phân tâm.

“Đóng trận địa lại đi!” Nói rồi Lộc lôi ra một lá bùa đốt trên mặt nước, kéo vong hồn của con ma da quay trở lại. Chúng đang định trốn về nơi thâm cùng của đáy sông nhằm thoát khỏi trận địa.

“Tôi cần vận trận địa Xích Hỏa Lô Thủy, ông có biết không?”

Chẳng nói chẳng rằng, Lộc chỉ khẽ gật đầu rồi lặn xuống, bơi sang phía chiếc cọc đối diện. Có vẻ hắn bơi giỏi hơn tôi. Tôi cau mày, tay vẫn nắm dây chỉ.

Lộc vẫy tay ra hiệu rồi lặn xuống khuất tầm nhìn.

Tôi cũng hít hơi thật sâu rồi buông tay thả mình xuống.

Chúng tôi đang trôi ở đối diện nhau. Chúng tôi hướng về bảy điểm mốc là bảy chiếc cọc, lần lượt niệm chú điểm chỉ để đóng khít trận địa.

Những luồng nước mà chỉ có chúng tôi nhìn thấy khẽ chạy bao quanh những chiếc cọc gỗ cắm mốc. Đó là bùa Khóa, sẽ giam giữ những vong hồn đầy oán niệm vào vòng tròn giữa những chiếc cọc này.

Hai vong quỷ rít lên trong tiếng nước. Một đàn cá từ đâu lao ra, cửa nhưng chiếc vây sắc lẹm vào khắp thân thể tôi khiến tôi vô cùng đau đớn.

“Đừng cản ta...” Tôi nghe thấy vậy.

Chúng khua khoảng bàn tay lở loét, sát lừng vào nhau mà tạo nên những vòng xoáy nước chết chóc nhằm phá vòng vây.

Cùng một lúc, tôi và Lộc ngoi lên mặt nước lấy hơi rồi lại lặn xuống.

Trong những xoáy nước mờ ảo, chúng tôi không nhìn rõ nhau, thế nhưng tôi nhìn thấy những vệt sáng lóa lên như lửa trong làn nước bắt nguồn từ

phía đối diện ấy, đang bắn vào phía lũ quỷ nước. Chúng rên rỉ rồi quay tới định tấn công lại Lộc.

Tôi dùng ấn chú để ứng cứu, vượt ngang chiếc dao phép, khứa chút máu rồi dùng dao nâng những sợi chỉ đỏ đang chùng kéo thành căng. Tôi vượt những sợi chỉ đang căng trong nước, truyền vào những lời bí thuật. Sợi chỉ mảnh, sắc như dao, cứa sâu vào thân thể vốn dĩ không thật của những con ma da. Chúng gào lên đau đớn. Vong ma nữ quay cuồng lao về phía tôi. Bàn tay thối rữa của nó chạm vào đầu tôi.

Và thế rồi những tia lửa điện xẹt qua đầu tôi như một giấc mộng. Tôi như rơi vào một cõi khác.

Tôi đang ở dưới chân một cây cầu khỉ. Mọi thứ trông rất quen thuộc. Tôi cảm thấy đói, và rét.

Người người đi qua qua lại lại trên cầu. Họ mặc những bộ quần áo cũ và trông rất cổ xưa. Cảnh vật hai bên bờ sông cũng rộng lớn và hoang vu hơn, không có dấu hiệu của bê tông cốt thép. Tôi đang ở đâu thế này?

Bên kia bờ sông có tiếng xì xào. Tôi nhìn thấy đám đông bu quanh một xác người đang lập lờ trên mặt nước. Cái xác có vẻ như là một cô gái, bị kéo lên bờ. Người người chỉ bịt mắt bịt mũi than thở. Không hề có một tiếng khóc xót thương cho cô gái đó.

Bên đối diện bờ sông, cảnh tượng lại dường như đối lập. Một đám người khác lại đang quần quai than khóc cạnh chiếc xác chết đuối của một chàng trai nào đó. Có vẻ như họ tự tử cùng nhau. Có vẻ như, là họ yêu nhau? Gia đình chàng trai có vẻ vương giả, còn cô gái không người thân thích. Có lẽ cuộc tình của họ đã bị cấm cản để đến mức đường cùng...

Bất chợt một bàn tay lạnh lẽo bầu vào vai phải của tôi. Tôi quay đầu lại, bất chợt nhìn thấy con ma nữ đang đứng ngay sau lưng tôi với mái tóc dài và khuôn mặt nhọn hoắt. Nó kéo tôi ngã xuống nước. Và rồi sau một giây choáng ngợp, tôi lại mở mắt ra. Khung cảnh con sông lúc này lại là về đêm.

Tôi đang trôi giữa dòng sông. Đúng, chính xác là trôi đi trong nước như một chiếc lá. Phía trước tôi có một con thuyền rục rịch đang đi. Những vong hồn chết đuối đang bám vào thành thuyền rên la xin cơm ăn, nhiều không kể xiết. Ngồi ở giữa vầng hào quang ấy là một người mặc bộ áo lễ phục, đội mũ cánh chuồn, người to như Hộ pháp tại vị, có mình mây râu cá, xung quanh là lính theo hầu. Trên bờ sông, tiếng nhạc tiếng người huyên náo. Hình như họ đang tổ chức lễ hội gì đó. Đèn hoa đăng cùng tiền vàng mã rải đầy sông.

Một vong nam, nữ bằng cách nào đó đã leo được lên thuyền, bám vào chân vị quan đó mà kêu khóc, nói bằng tiếng cổ nhưng không hiểu sao tôi vẫn hiểu được:

“Xin Hà Bá rủ lòng thương, phổ độ cho chúng con được đầu thai chuyển kiếp, sớm được ở bên nhau...”

Tôi nhận ra vong ma nữ đang khóc xin đó chính là vong ma đang ám thị cây cầu, cũng chính là vong ma đã lôi tôi vào thế giới đầy ảo mộng này. Có lẽ đây chính là ký ức xưa cũ của nó.

Vị Quan nổi trận lôi đình, chỉ thẳng vào mặt đôi tình nhân, ra hiệu gì đó. Hai vong ma bị xích lại bởi những sợi xích vàng nặng trĩu, ánh lên trong màn đêm. Thế rồi chúng bị đẩy lại xuống sông.

“Đừng hòng siêu độ nếu như không bắt đủ âm binh cho Ngài. Mỗi tên 749 mạng, đầy ải đến vô cùng!” Tên lính hầu Quan hét lên.

Con thuyền ấy cũng là con thuyền mà mắt người thường không có được. Hà Bá sông này năm ấy du thuyền đi tuần vào ngày lễ hội, đang cao hứng liền bị hai vong ma chết trôi quấy nhiễu nên mới đưa ra án lệnh như vậy. Họ phải bắt được mỗi người 749 mạng mới có thể siêu thoát. Ngoài những người vô tình chết sông chết lũ ra, chúng vẫn còn phải kéo thêm người mới đủ.

Ngay sau đó tôi nhìn thấy hình ảnh của đôi vong ma nam nữ đó bám riết lấy cây cầu, tìm mọi cách kéo chết người dân. Những người chết đuối ở con sông đều trở thành âm binh chịu kiếp đầy ải không siêu thoát. Người thứ

749 chết sẽ thay thế vị trí của chúng để chúng được siêu thoát. Thời gian qua lâu, chúng vật vờ ở dưới chân cầu, vàng bạc đồ cúng người nhà gửi cho không thể nhận được. Vong nam cũng vì thế mà sầu đau. Nó nói với vong nữ: “Hãy để anh đi trước, anh sẽ chờ đợi em...” Người nữ nghe theo, để người nam hoàn thành nhiệm vụ trước, mình ở lại chịu kiếp tanh bần.

Tờ mờ sáng hôm ấy, một người đàn ông khắc khổ quấy quang gánh dầu bước lên cây cầu, vong ma nam làm phép khiến cây cầu trơn trượt như mọi lần. Người đàn ông ngã xuống sông mà chết đuối. Đó cũng là người thứ 749 của vong nam. Nghiễm nhiên, người bán dầu ấy thế chân cho anh ta làm vong ma da vất vưởng dưới chân cầu. Người nam siêu thoát, chỉ còn con ma nữ ở lại.

Cảnh vật lại chuyển đổi sang một ngày nắng hè oi ả rực rỡ, một ông già râu tóc bạc phơ, mặc áo nâu sồng đứng trên cây cầu. Cây cầu lúc này đã giống hệt cây cầu dẫn vào làng Độc Kiều nhưng có vẻ mới hơn và cấu trúc hơi khác. Vậy ra đây cũng chính là con sông chảy qua làng cách đây nhiều năm về trước. Ông ta leo lên một lán thuyền độc mộc, chằng cần mái chèo mà khua nước bằng tay cũng ra giữa dòng. Ông ta tung ra một màn lưới lớn quây kín mấy trăm mét quanh đó, giam cả vong hồn của hai con ma da vào giữa. Tấm lưới được ông ta niệm chú yểm bùa, giam chặt hai con ma da xuống lòng sông không cho hại người nữa. Đó là hai lá bùa Đại đối, có tác dụng liên hợp với nhau. Sau khi bọc chắc một lá bùa dưới tấm lưới thả xuống nước, ông ta khéo léo dán lá bùa còn lại vào mặt dưới của cây cầu gỗ, miết đi miết lại một cách chắc chắn. Tôi hiểu thứ bùa giam này, chỉ cần một trong hai lá bùa rơi ra là lá bùa kia sẽ mất tác dụng. Nó chỉ có thể giam giữ tạm thời. Bình yên tạm thời trong vài chục năm... Để cẩn thận hơn, ông lão còn tìm tới tận ngôi mộ của hai con ma da, quật mộ cải táng, đưa xác của hai con ma đó, chôn sâu một lạch nước nhỏ của con sông. Ông ta còn dựng một ngôi nhà bằng đá có yểm bùa, đánh dấu ngôi mộ chung của hai người, đồng thời cũng là cánh cổng giam giữ thân xác chúng, không để ai phát hiện ra. Ông lão còn cẩn mật lấy bụi lau che đi lối vào, mong rằng bí

mật sẽ mãi bị chôn vùi. Thân xác bị giam giữ thì linh hồn cũng khó mà siêu thoát được.

Khung cảnh sau đó chuyển đổi dần về thời hiện đại, nhưng cũng phải cách đây hơn chục năm. Một cuộc cãi vã đang xảy ra giữa những người lái buôn trên sông. Một người thương lái cố đẩy chiếc thuyền lớn của mình qua gầm cầu. Người bảo qua được, người bảo không. Cuối cùng, chiếc thuyền chở hàng cồng kênh cũng qua được gầm cầu. Thế nhưng hậu quả của nó không phải ai cũng thấy được. Nó chiếc thuyền khi đi ngang qua đã làm rách mất lá bùa quý năm nào. Và rồi sau đó những gì diễn ra chính là cơn ác mộng dai dẳng cho những người dân ở đây..

Cội nguồn mọi chuyện không phải mới bắt nguồn từ cách đây mười năm mà đã từ lâu rồi...

“Vĩnh... Vĩnh... VĨNH!!!” Tiếng gọi lòng bùng bên tai khiến tôi giật mình.

Tôi trở về với thực tại, tôi đang chìm trong nước. Hơi nước còn lại trong phổi không còn nhiều... Bóng hình vừa gọi tôi kia đang bị vây hãm bởi lũ ma da xảo quyết, có lẽ tôi vừa bất tỉnh? Tôi cảm thấy thân thể yếu đuối thế nhưng tôi phải tiếp tục công việc.

Tôi lại nâng căng đám chỉ lên, dướn thân hình về phía trước và quây chặt lấy hai con ma da.

Lộc thoát ra, bắt đầu vận phép. Giờ tôi mới để ý trước cổ Lộc là một viên thạch anh chạm khắc hình Phật đang tỏa ra ánh sáng nhè nhẹ. Dưới nền của trận địa, đất trôi ra, để lộ những vật chôn trong ấy như đang phát sáng lên uy lực của trấn yểm. Ánh sáng ấy cộng hưởng với ánh sáng trên chiếc vòng ngọc, khiến nó càng sáng rực rỡ hơn nữa.

Tôi ngoắc tay trái vào tay phải của Lộc cũng niệm ấn. Không còn khó khăn niệm từng ấn chữ một mà đã có Lộc giúp đỡ. Từng tràng bí thuật dội vào sợi chỉ trấn áp. Chúng rít lên không sao tả xiết.

Cảm thấy sắp đến lúc, tôi ngoi lên bờ, rút tấm vải đỏ trong túi áo ra khua khoảng. Đó là dấu hiệu tôi đã dặn trước. Xong tôi lại lặn xuống. Tôi như hụt hơi dần.

Chiếc thuyền gần đó vội chèo lại, tung chiếc xô có hai con cá chép đỏ vào giữa vòng tròn những cây cọc.

Tôi và Lộc dồn lực cuối về phía hai con quỷ nước quái ác. Lộc rút ra một lá bùa lớn viết trên phiến gỗ áp về phía trước, nét bùa đỏ trong nước vẫn mảnh mai, khẳng khái và rõ nét. Chắc hẳn Lộc là một bậc thầy Phù Lục có đạo hạnh. Tôi vận hết chân khí trong người để áp vong, nhắm lời Diệt trừ của Vu cổ.

Phản lực lớn khiến mặt nước sông dạt ra như có bão lớn. Những sợi chỉ đứt tung sau khi truyền tải lực lớn...

Hai con cá đỏ bơi trong làn nước mịt mù... Hai vong ma da hóa thành đám bọt nước, bị hút hết vào miệng hai con cá đó. Tôi và Lộc cùng lúc rút ra hai chiếc kim lớn cắm vào lưng hai con cá, máu chảy tóa ra. Vong đã bị giam vào xác cá. Lộc dùng tay không bắt hai con cá rồi ngoi lên.

Ông Mười chèo thuyền đứng cạnh đó, thấy một người ngoi lên thì vội giong tay kéo lên thuyền. Hai con cá được thả vào chậu nước, đập kín nắp.

Những người trên thuyền ngóng chờ đưa nốt thầy Vĩnh lên. Thế nhưng họ đợi gần một phút không thấy mặt nước chuyển động nữa.

“Chết rồi?” Thầy Lộc nhanh chóng nhảy lại xuống sông để tìm người. Ông Mười cũng lao theo.

Chương 21

Cầm Gia

Tôi cảm thấy sức lực đang dần rời bỏ mình. Xung quanh tôi là một màu đỏ của máu. Sau hành động xiên cá cuối cùng, tôi không còn sức để ngoi lên nữa. Sinh nghề tử nghiệp, có lẽ tôi lại bỏ mạng nơi đây? Trước giờ tôi luôn giữ đồng tiền phép thầy cho bên người, giờ nó đã nằm lại dưới đáy sông, đại vận của tôi có lẽ cũng chỉ đến đây. Tôi thoáng thấy gương mặt của mẹ tôi bập bùng trong làn nước.

Bất chợt thắt lưng tôi được túm chặt rồi lôi lên...

Thầy Vĩnh được kéo lên trên thuyền, người rũ ra như một xác chết, không còn chút thần trí nào.

Chiếc thuyền được chèo vào bờ, trong lúc đó, thầy Lộc cùng những người khác ra sức hồi cứu. Thầy Lộc điểm huyệt nhưng vẫn không thấy có dấu hiệu hồi tỉnh. Từ miệng thầy Vĩnh máu không ngừng tuôn ra. Có lẽ lực phủ ngũ tạng cũng đang rỉ máu. Trong trận đại chiến vừa rồi, có lẽ thầy đã dùng toàn bộ khả năng của mình.

Thầy Vĩnh được đưa lên bờ, mọi người vây quanh. Ông Mười ra sức hồi sức tim phổi nhưng không thấy phản ứng gì. Vĩnh vẫn không thở. Trông hai người thầy đều xơ xác, máu me bê bết khắp người. Người dân đã gọi cấp cứu. Thầy Lộc thở dài, có lẽ đi bệnh viện giờ cũng không kịp nữa. Hiệp đứng bên cạnh hoảng hốt và bụm miệng khóc. Những vết ấn đen trên cổ cô đã biến mất.

Thầy Lộc nhờ cởi áo Vĩnh ra. Ông lôi ra chiếc bọc màu đỏ vừa ấn vào ngực Vĩnh ở dưới sông, mở ra. Bên trong là một nắm đất xốp tươi, thầy Lộc trải ra khắp ngực, bụng của Vĩnh. Ông ta tháo chiếc vòng ngọc đang đeo

trên cổ, nâng lên trán cầu nguyện rồi tròng vào cổ thầy Vĩnh, đặt ngay ngắn trước ngực. Thế rồi thầy thảo thật nhanh một lá bùa vàng vẽ hình người lên giấy vàng rồi dán lên mặt thầy Vĩnh. Thầy Lộc bắt đầu lẩm nhẩm chú và điểm huyết thêm một lần nữa.

Đất và ngọc này, thầy Lộc đã lặn lội mấy ngày lên tận Huế để tìm. Thầy không biết rõ Vĩnh định làm gì nhưng thầy hiểu rằng cần mở trận địa diệt Thủy thì phải có nguyên tố Thổ và thầy đi tìm đất thiêng. Thầy đã lặn lội tới những bờ sông hoang dại nhất của con sông Hương, nơi chưa có thành thị xâm lấn để lấy lên những thổ nhượng nguyên thủy nhất. Sau đó thầy đã tới thăm chùa Thiên Mụ để xin mượn ấn. Chùa Thiên Mụ nằm ngay bên bờ sông Hương, nơi nhiều âm khí, ma da quỷ nước rất nhiều. Chính nhờ có ấn đó mà chùa Thiên Mụ giữ được sự trong sạch, thanh nghiêm, không bị nhiễm tà khí của con sông, vẫn sừng sững ở đó như một biểu tượng của kinh đô Huế. Phải mất mấy ngày thuyết phục và đánh đổi nhiều thứ, thầy Lộc mới có thể mượn chiếc ấn ngọc về. Có ấn ngọc thì uy lực của người thầy pháp sẽ được nâng cao lên nhiều khi đối đầu với ma da.

Khi vừa về tới đảo, thầy Lộc đã nhận ra Vĩnh đã triển khai trận địa diệt quỷ, lặn cả xuống nước để tru diệt. Thế nhưng khi đứng trên bờ ông nhận ra trong trận địa chưa có ánh sáng hắt lên của Thổ trong đó, nguyên tố thiết yếu và rất quan trọng. Trong lúc bước lên thuyền, do va vấp mà bọc đất thầy Vĩnh đem theo đã bị rơi xuống sông. Thầy Lộc bèn hơ đám đất thiêng trên lửa cùng hương thảo mộc để cho đất nóng rẫy lên. Sau đó thầy bọc vào tấm vải đỏ và lao xuống sông. Vừa hay lúc thầy Vĩnh cần ứng cứu.

Sau vài lần điểm huyết, thầy Vĩnh vẫn không thấy tỉnh lại. Ánh sáng của những luân xa gần như đã tắt hẳn. Chẳng nhẽ ông ấy sẽ ra đi mãi mãi như thế này sao? Thầy Vĩnh ngấm nước sâu, âm khí nhiều, dương khí không còn bao nhiêu nữa. Thầy Lộc ôm đầu nói: “Hông rồi, dương khí yếu quá không thông kinh huyết được!”

Hiệp run run nói: “Trước khi mở trận địa này, anh Vĩnh có nói với tôi là... anh đã bỏ đồng tiền thiêng được trì chú theo mình hai mấy năm bảo vệ

anh ấy, để hoàn thành trận địa ở trạng thái tốt nhất... Có phải vì thế mà...?”

“Nó có vẽ hình gì? Cô còn nhớ không? Đồng tiền đó giờ đang ở đâu?”
Thầy Lộc vội hỏi. Theo hai mấy năm, chắc chắn có lưu dương khí và tinh thể của người cầm nó. Nếu là đồng tiền Thái Dương thì còn thu hút năng lượng nhiều hơn nữa.

Chẳng nói chẳng rằng, Hiệp vớ lấy chiếc xẻng nằm giữa đồng dụng cụ ngổn ngang bên bờ sông rồi nhảy thẳng xuống sông bơi ra giữa dòng. Người dân không hiểu gì, chỉ giục mọi người đưa thầy Vĩnh đi cấp cứu.

Hiệp lội ra giữa dòng sông, lặn vào giữa trận địa bằng cọc gỗ. Cô lặn sâu tận dưới đáy sông, ra sức dùng xẻng, tay bới đào để tìm vật cần tìm. Trong lòng Hiệp hoảng hốt và đau đớn. Hiệp cũng sợ mất thầy Vĩnh. Tay cô bới được bọc vải đỏ dưới sông, được buộc chặt bởi những sợi dây chun. Hiệp bới lên và vội vàng đem vào bờ.

Thầy Lộc tháo sợi chun, lấy ra đồng tiền cổ to bằng nửa lòng bàn tay, ở giữa có lỗ và khắc chữ cổ, đằng sau chạm khắc hình mặt trời. Đó chính là đồng tiền Thái Dương rất hiếm. Thầy Lộc đặt đồng tiền lên hõm cổ của Vĩnh, ấn chặt.

“Hồi sức tiếp đi!” Thầy Lộc nói.

Hiệp luống cuống này giờ nhưng cuối cùng cũng quyết định làm một hành động táo bạo. Cô ở trong đội cứu hộ của đảo nên những bước sơ cứu cô đều nắm rõ. Hiệp sẽ hô hấp nhân tạo, lúc này có lẽ sẽ hiệu quả hơn hồi sức tim phổi. Hiệp nâng cổ thầy Vĩnh lên cao, khẽ bóp mũi và kề đôi môi còn ướt nước vào sát đó. Đôi môi cô run rẩy, cuối cùng cũng chạm vào đôi môi đã lạnh ngắt của thầy Vĩnh.

Thầy Lộc tiếp tục ấn huyệt và niệm chú.

(Trở về cái nhìn của thầy Vĩnh).

Tôi thấy mình đang ngồi ở trước hiên nhà năm nào. Ánh sáng ban ngày nhẹ nhàng và không chói gắt. Tôi không rõ tại sao mình lại trở về đây.

Bất chợt một bóng người hiện lên ở cánh cổng trồng đầy cây dâu da, một bóng hình hết sức quen thuộc.

“Mẹ!...” Tôi khẽ nói, một mảng ký ức nhạt màu đầy tươi đẹp hiện lên trong lòng khiến tôi cảm thấy đau đớn. Tôi đi lại gần mẹ. Thật buồn cười, tôi thì đã già, hơn cả tuổi mẹ năm đó, mà giờ mẹ tôi vẫn trẻ đẹp như vậy.

“Vĩnh con!”... Tôi khẽ lại gần ôm chầm lấy mẹ, hơi ấm đã lâu lắm rồi tôi không còn cảm nhận được nữa.

Mẹ con tôi nói về những năm tháng đã qua, về việc tôi đã sống như thế nào, bố tôi cùng họ hàng ra sao... Bố tôi giờ đã đi bước nữa, tôi không ghét dì nhưng tôi cũng không hay về thăm họ, tôi cảm giác như mình là một thứ thừa thãi trong gia đình của họ cùng với mặc cảm tội lỗi năm xưa khiến tôi không còn thân thiết được với bố nữa.

“Hôm nay con đã dám nhảy xuống nước đấy... mẹ ạ... cũng từng ấy năm rồi... con xin lỗi vì đã mãi chơi... khiến cho...”

Mẹ tôi xoa lưng tôi khe khẽ như hồi bé: “Đó không phải lỗi của con. Chỉ là trên thế gian có nhiều thứ hiểm độc...”

“Hôm ấy sao mẹ lại tìm được con? Bao nhiêu năm con chỉ tự hỏi câu ấy. Nhiều khi con ước người ra đi lại là con, giá như mẹ đừng tìm thấy con...”

“Trưa đó... mẹ đang ngồi thêu trong nhà, tính ra bếp đun cơm với nấu canh cho con, thì bất chợt một con quạ lớn, to, bay ngang sân nhà bác, kêu vánh lên rồi đậu ở cây nhãn trên mảnh vườn trước cửa, nhìn chăm chăm vào mẹ... Ngày xưa bà ngoại có bảo, quạ chẳng phải điềm lành. Như có run rủi thế nào, linh cảm của người mẹ, mẹ nghĩ tới con, rồi chạy ra thì thấy bóng con khuất ở chiếc ngõ đằng xa... Mẹ đi theo con, chỉ thấy con đi một mình thôi...”

Tôi im lặng lắng nghe, lòng vẫn nặng trĩu. Mẹ đúng là quý nhân của cuộc đời tôi.

“Sao giờ con lại được gặp mẹ nhỉ...?” Tôi tự hỏi. Từ hồi ngã xuống ao trở về, tôi hay nằm mơ mộng mị, bị bóng đè, nhìn thấy bóng ma hồn cô vật

vờ ngoài đường ngoài chợ. Thế nhưng tuyệt nhiên tôi không bao giờ nhìn thấy mẹ tôi trở về, kể cả là sau khi sư phụ tôi làm lễ siêu độ cho bà.

“Cho con đi với mẹ được không? Ở đây, con cô đơn quá...” Tôi nói.

“Mẹ vẫn luôn ở đây chứ đâu? Con không phải đi đâu với mẹ hết...” Mẹ tôi cười hiền, ánh mắt nâu trầm giống Hiệp.

Đúng rồi, còn Hiệp thì sao?

“Trờ về đi con... Chưa đến lúc...” Hình ảnh mẹ tôi mờ nhòe dần đi. Dội vào tai tôi là tiếng gọi: “Anh Vĩnh! Anh Vĩnh ơi! Mở mắt ra đi...”

Thầy Vĩnh mở mắt ra, ho ra nước sặc sụa, đẩy nước ra khỏi phổi, miệng vẫn nhều nhại những máu.

“May quá... may quá...” Người dân xung quanh ò lên.

Thầy Lộc biết như vậy là tạm ổn, kéo được người này từ cửa tử về. Thầy Vĩnh dường như vẫn chưa lấy lại được thần trí, mắt nhắm mắt mở yếu ớt lắm. Giá như lúc này có đá ngọc thạch trăm năm, đặt lên nằm dưỡng thương có lẽ sẽ đỡ hơn. Thầy Lộc khoát tay nhờ người dân đưa Vĩnh đi cấp cứu.

Thế nhưng đột nhiên Vĩnh mở to mắt, gồng lên, tay nắm chặt lấy gấu áo của Lộc, miệng mấp máy gì đó. Lộc phải cúi xuống lắng nghe.

“Chưa... chưa xong... Phá ấn... phá ấn ở Cầm gia... Ngôi nhà đá... Hối Hiệp... anh Mười...”

Phá ấn ở Cầm gia?

Thầy Lộc chỉ nghe được có bấy nhiêu, Vĩnh lại ngã xuống bất tỉnh, vẫn còn hơi thở nhẹ nhẹ. Người dân vội vàng xốc thầy lên đưa thầy đi đón xe cấp cứu. Hiệp mũi đỏ ngầu, đi theo đám đông thì bị thầy Lộc kéo giật lại. Ông thầy kiếm lời chỉ hỏi:

“Cô là Hiệp đúng không. Cô có biết gì về Cầm gia không?”

Hiệp chợt sững lại rồi nói: “Anh Vĩnh từng kể cho tôi nghe lũ ma da nói hay hát gì đó, đại loại như là:

“Thất thập cổ niên

Tích nhân vong miên

Thử địa lưu dư

Yên ba giang thượng

Thất thất tử cửu

Tích nhân dĩ khứ

Cầm gia dĩ thừa

Thăng thiên tại mệnh

Thành sự tại nhân...”

Anh ấy bảo còn vài từ chưa hiểu như là ‘cầm’ hay ‘tử’ gì đó...”

Thầy Lộc chợt hiểu ra, bèn quay qua tìm ông Mười. Ông Mười đang buộc thuyền trên sông, loay hoay dọn dẹp mọi thứ. Thầy Lộc tiến lại bắt chuyện.

“Đoạn sông này, chẳng còn Hà Bá nữa nhỉ?”

“Ờ... dạ thầy... vâng... nghe đâu ngày xưa các cụ nhà mình làm lễ dờ miếu thờ thần Sông lên thượng nguồn rồi... mà kể cả có Hà Bá thì bao năm nay người chết đuối vẫn nhiều thế mà... cứ như là Ngài muốn thế ấy...”

“Thế lần trước hình như là anh với cả thầy Vĩnh... đi đâu trên sông này à? Có phát hiện ra gì đặc biệt không?”

“À... lần trước thầy Vĩnh có bói trà gì đó để đi tìm xác anh Lăng, những tưởng bị trôi dạt mắc kẹt ở đâu đó trên sông... ai ngờ, lần đó hú vía thầy ạ! Tôi vẫn rờn cả người, nghỉ đi thuyền mấy hôm đó!”

“Sao vậy?”

“Vào một cái lạch nước nhỏ kín nào đó, thầy ấy bảo tìm một cái nhà bằng đá. Hôm đó thì tối trời, ai ngờ bị một đống vong chết trôi quây thầy ạ.

Cái thằng Vũ hôm đó còn ngã xuống sông...”

“À... ra cậu Vũ dính Chu Thủy ở đó... Tôi hiểu rồi... Mai tôi cần mọi người giúp nốt chuyện này cho chót... Cái xô cá đâu rồi? Đưa cho tôi, tôi giữ... Xô cá này không được mở ra nhìn đâu...”

“Giúp gì hả thầy?”

“Mai đưa tôi lại đó một chuyến. Còn vài cái lễ nữa mới xong.”

Ông Mười tìm quanh quất chậu cá đã cất gọn đi ở đâu đó, lúc này vội không kịp nhớ rõ. Lúc ở trên thuyền, cá quẫy rất mạnh, tưởng bung nắp ra đến nơi.

Bất chợt có tiếng gào thét của một đứa trẻ vọng lại, mọi người làm xúm vào. Ông Mười hốt hoảng thấy chậu cá để dưới gầm bàn lễ đã bị lôi ra mở nắp. Đứa trẻ kia đang ôm mặt, máu chảy ròng ròng ra giữa những kẽ tay.

Thầy Lộc hét: “Đóng cái nắp xô lại!” Ông Mười cuống cuống đập nắp. Chắc lũ trẻ con tò mò nghịch ngợm mở ra xem.

“Trời ơi, sao lại nhìn vào mắt cá?”

Máu chảy ròng ròng từ mắt đứa bé. Thầy Lộc lại đành phải vẽ bùa, dán lên hai mắt của thằng bé, rồi đưa một viên ngọc trong như hòn bi cho mẹ thằng bé dặn dò. Nó phải ngậm hòn ngọc đủ ba ngày ba đêm không được nuốt, không được nhả ra, tạm thời bỏ ra lúc ngủ. Mắt không được mở, bùa không được tháo. May ra mới phục hồi được vài phần thị lực. Xong xuôi thì trả lại viên ngọc cho thầy. Người mẹ run rẩy không biết phải sao, đành đưa đứa bé về.

“Nguy hiểm quá...” Thầy Lộc giữ chặt xô cá: “Quý độc nhiều năm chứ có đơn giản gì... Cẩn thận còn bị nhập xác...”

“Xin lỗi... tại không ai nói gì nên tôi... tôi hơi hên quá!” Ông Mười bối rối.

“Phải giải quyết sớm thôi...” Thầy Lộc nói.

Chương 22

Từ Biệt

Ngay sáng hôm sau ấy, thầy Lộc cùng mọi người tay bị tay nải leo lên thuyền từ sớm, tìm về con lạch cũ. Đi theo thầy chỉ có ông Mười với hai thanh niên nữa. Họ mang theo cuốc xẻng, vải bạt, ít đồ lễ. Từ sau vụ bẫy lần trước, đám thanh niên trong làng tởn đến già không dám đi thuyền khám phá mấy chỗ như vậy nữa.

Sau lưng thầy Lộc có một chiếc bọc dài quấn vải vắt chéo lưng, không biết là vật gì, cộng thêm túi bùa và đồ nghề đeo trước ngực. Thầy chẳng nói chẳng rằng, bước lên thuyền, cứ theo hướng cũ mà đi. Thầy đứng trước mũi thuyền, chiếc áo khoác to sụ bay phần phật, trông hướng nọ hướng kia dưới ánh nắng đầu ngày.

Tưởng tìm dễ mà cũng không hề dễ. Loanh quanh một hồi, đi lạch mấy lần, ông Mười vẫn không thể nhớ chính xác con lạch nằm ẩn ở khúc nào của sông. Có lẽ hôm đó trời đã xâm xẩm tối, cộng thêm nỗi hoảng sợ quá độ lúc chạy ra nên ông không còn nhớ rõ nổi nữa.

Thầy Lộc đành khẽ khàng ngồi xuống, rút trong túi ra lọ mực đỏ ông hay chấm viết bùa, lấy chiếc bút lông đậm đậm vào rồi khẽ khàng nhúng xuống nước khuấy ba vòng. Màu mực đỏ loang ra thành hình đầu rồng, rồi khẽ uốn lượn theo dòng nước. Màu mực đỏ cứ thế lan, lan ra trước mũi thuyền gần 500m.

Thầy Lộc hát đầu: “Đi theo hướng đó đi anh Mười.”

Một thanh niên ồ lên: “Kì lạ nhỉ!”

Thầy Lộc đáp: “Mực máu rồng bí truyền đấy. Đương nhiên không phải máu rồng thật nhưng thả nước hay đốt đều lên hình rồng, vẽ bùa rất thiêng, nhạy với âm khí và tử khí.”

Chiếc thuyền bơi theo dòng mực chảy trên sông, đi tới một lùm cây um tùm.

“Hình như đúng là đây rồi thầy Lộc... Hôm đó thầy Vĩnh phải gạt đám cây này ra mới có lối đi...”

Thầy Lộc cũng dướn người xuống vén đám cây cỏ thì đúng thật hiện ra một lạch nước nhỏ sâu vào trong hun hút.

“Vào thôi!”

“Vâng...” giọng ông Mười run run. Thầy Lộc phá lên cười sáng khoái.

“Đừng lo! Giữa ban ngày ban mặt thế này không có gì đâu. Mới cả anh không nhớ lũ ma da độc địa bị chúng tôi bắt hôm qua rồi à? Ở đây cùng lắm chỉ có hồn ma bóng quế vật vờ, không làm gì được mình nữa đâu. Làm gì còn ai sai âm binh nữa...”

Nghe lời thầy Lộc nói thế, ông Mười với thanh niên kia mới mạnh dạn đẩy thuyền vào.

Con lạch nước này khá nhỏ, rải rác sỏi đá, âm u thu mình trong nhiều tán cây dày. Thầy Lộc vừa trôi vào không gian trong lạch nước đã thấy gai ốc nổi đầy mình. Trong này âm khí nhiều quá.

“Tìm ngôi nhà gì đó đi... Lần trước mọi người đã xem xét ngôi nhà đó chưa?”

“Chưa thầy ạ. Lần đó chưa kịp xem xét gì đã... mà thứ cần tìm cũng không có, chỉ mang theo cái thứ rợn người...”

Con thuyền lại tiến sâu thêm vào trong. Bên trái bờ, ngôi nhà bằng đá hiện ra xa xa.

“Đậu gần đó đi anh...”

Chiếc thuyền đậu gần ngôi nhà, ghé lên một mỏm đá. Mọi người xuống thuyền. Cả thầy bốn con người lên bờ, rón rén lại gần ngôi nhà được xếp rất khéo léo kỳ quan, những hòn đá méo xẹo cũng chồng lên nhau tài tình.

Thầy Lộc lẩm bẩm: “Cầm gia... trong cái bài thơ đó... có lẽ là ngôi nhà giam cầm họ ở đây... Ngôi nhà đá này bị ấn, không phải tự dưng mà dưng được thành hình như thế mà có ấn kết nối với nhau... Giờ tôi phải giải ấn...”

Ông Mười không nghe rõ mới hỏi lại: “Gì cơ thầy?”

“Lùi lại...”

Nói rồi một mình thầy Lộc tiến lên phía trước. Thầy rút thứ nằm trong bọc sau lưng ra. Đó chính là một thanh đoản kiếm cán trông đã rất cũ. Thầy Lộc cẩn thận tháo viên ngọc ấn chùa Thiên Mụ ra khỏi cổ, trước khi Vĩnh được đưa vào viện anh đã nhẹ nhàng cất đi. Bây giờ thầy Lộc mới khẽ khàng cuốn chặt ngọc ấn vào cán kiếm. Xong việc đó, thầy rút năm lá bùa có năm màu khác nhau, đã được họa sẵn ra rồi xiên nhẹ vào cán kiếm, mỗi lá bùa cách nhau hai đốt ngón tay.

Nói xong thầy từ từ lại gần ngôi nhà bằng đá. Thầy Vĩnh chọc khẽ mũi kiếm thăm dò, thế nhưng ngôi nhà có vẻ chắc chắn một cách khó hiểu. Giờ mới quan sát kỹ bên trong ngôi nhà có một hình nhân gỗ khắc dán bùa Trấn.

Bằng một động tác dứt khoát, thầy Lộc lấy mũi kiếm đâm thẳng vào hình nhân. Tay thầy run lên như có một lực đẩy mãnh liệt. Hình nhân đó dần bốc khói, nóng đỏ rồi vỡ ra. Khói bay ngút lên trên mảnh trời, mùi hăng hắc.

Thầy Lộc lại vung thanh đoản kiếm, vuốt một lá bùa ra bằng hai ngón tay, máu ứa ra. Thầy nhắm chú trong miệng, phạt bay lá bùa về phía trước. Kì lạ thay những viên đá kia chắc chắn đến vậy giờ lại vỡ vụn ra.

Thầy Lộc cứ phạt từng lá bùa như thế, máu chảy ròng ròng trước ánh mắt kinh ngạc của ba người còn lại. Gió từ đâu thổi đến từng cơn, những tán cây xào xạc trong gió như một bài ca cầu hồn.

Lá bùa cuối cùng bay về phía đồng tàn tích từng là ngôi nhà đá giữa rừng. Thầy Lộc đốt lên một lá bùa đỏ như lửa thiêng rồi ném vào đó. Tất cả bốc cháy ngùn ngụt, thế nhưng chỉ một phút sau, trên mặt đất chỉ còn lại tro tàn. Thật kì lạ!

Thầy Lộc lấy băng gạc băng bàn tay đang chảy máu của mình lại rồi nhờ ông Mười và hai cậu thanh niên cứ thế mà đào xuống dưới lớp tro. Đó là một thuật ếm cổ, tạo một cổng khóa không cho ai thâm nhập vào.

Ông Mười và hai thanh niên hì hục đào sâu xuống dưới. Họ đào được một chiếc quan tài lớn bằng gỗ đã mục. Họ cạy nắp quan tài lên.

Ở bên trong là hai thân hình người được bọc kín trong vải trắng, quần xung quanh là chỉ đỏ. Ở nơi chỗ đáng ra là bốn con mắt của con người thì là bốn chiếc kim nhọn trông như gỗ cắm vào.

Thầy Lộc khẽ xuýt xoa: “Ghê quá, yếm đấy... Cắm kim vào mắt để không thấy đường đi, không gọi người đến cứu được. Hồn kẹt ở đâu thì vẫn mãi ở đấy thôi... Đúng là thăng thiên tại trời, thành sự tại nhân, có khi đến lúc được siêu thoát vẫn không siêu thoát được vì bị yếm ở đây, phải có người cứu may ra...”

Thầy Lộc bắt đầu khẩn vái làm lễ sang cát. Buổi lễ này cũng kì lạ hơn bao nhiêu những buổi lễ quật mộ khác vì nó diễn ra ban ngày, giữa âm u cây rừng, thời gian gấp rút rồi nên không thề lần khân mãi. Ông Mười rửa xương bằng nước thánh và nước lạch rất trong. Hai bộ xương khô được xếp lại, bọc kín.

Lúc xong xuôi mọi việc cũng là quá trưa. Ông Mười cùng hai thanh niên trẻ lại chèo thuyền về. Ánh nắng tràn khắp mặt sông. Xác của hai con người thiên cổ ấy cũng rời khỏi lạch nước mà được giải thoát.

Chiều hôm ấy, đợi giờ đẹp, không muốn nghỉ ngơi một chút nào, thầy Lộc làm đàn lễ cúng siêu thoát cho vong hồn của hai con ma da cùng mấy trăm người chết oan nơi con sông này bao nhiêu năm về trước. Buổi lễ cúng ba ngày trời bên bờ sông, khói bốc lên mịt mù từ những giá nến lớn, bao nhiêu vàng mã đồ cúng chúng sinh đều được bày biện ra hết kín hàng chục mâm. Nhiều người dân hiếu kỳ còn kéo đến xem chật kín cả cây cầu. Tối ba ngày đó, những ngọn hoa đăng đủ màu sắc được người dân thả xuống cầu nguyện cho những linh hồn dưới sông.

Ngày cuối cùng, thầy Lộc đeo lên mắt một dải băng vàng, mở chiếc xô cá ra. Không nhìn thấy gì thế nhưng thầy vẫn nhanh nhẹn dùng tay bắt từng con cá và dùng chiếc kiếm hôm trước chặt đôi từng con cá. Miệng thầy nói: “Hóa kiếp...”

Máu đen phun ra từ thân hình những chú cá, thầy quăng chúng vào ngọn lửa ngàn ngạt phía trước mặt. Tất cả đã hóa thành cát bụi.

Ấy vậy mà cảnh tượng sau đây còn gây kinh hãi khắp cả nước.

Từ dòng sông chảy rì rầm với màu nước xanh rêu ấy, xác người từ đâu nổi lên kín sông. Đó không phải là những xác người mới chết trôi gần đây mà là những người mất tích từ lâu lắm rồi. Xác họ trắng như thạch cao, không có dấu hiệu phân hủy, chỉ như mới rơi xuống sông ngày hôm qua. Bao nhiêu gia đình kéo đến nhận xác, nhốn nháo cả hai bên bờ. Thu... hay em trai của Hiệp cũng được tìm thấy. Ông Lãng cũng tìm thấy xác con trai mình, mau chóng đưa về quê nhà an táng. Vậy là sau bao ngày tháng thê lương, cơn ác mộng của hòn đảo này cũng được xóa bỏ, những người sống đã có cơ hội khóc thương trước thân xác những người thân đã mất của họ. Điều đáng buồn là người thì không thể sống lại được. Thầy Lộc nói rằng, hồn những con quỷ nước đã được tiễn về trời nên dòng sông trả lại xác người đã mất. Chúng giấu xác những người bị kéo chết, giờ xác mới nổi lên. Những xác người không ai nhận cũng được an táng êm đẹp. Hai cái xác tìm được trong con lạch nhỏ thì được hỏa táng, chôn cất những nỗi đau kéo dài hàng chục năm.

Xử lý xong tất cả mọi chuyện, thầy Lộc khăn gói mọi thứ chuẩn bị rời đi sớm. Mấy ngày trời thầy phải trú ở nhà nghỉ trên đảo. Thầy phải theo đúng lời hứa của mình, đem trả lại ấn ngọc cho nhà chùa. Dân làng tổ chức một buổi thiết đãi ấm cúng để cảm ơn thầy Lộc đã tận tâm giúp đỡ suốt mấy ngày qua, rất tiếc là thầy Vĩnh vẫn đang nằm dưỡng thương trong viện nên không có mặt. Xong buổi thiết đãi đó, thầy Lộc xách hành lý rời đi.

Ra đến chiếc dốc đầu làng, một bóng hình chậm rãi bước tới. Khi thầy Lộc bước lướt qua mà không để ý, người đó đâm mạnh vào vai của thầy

Lộc khiến thầy khững lại. Y như thầy đã làm lần trước. Thầy Lộc nhận ra.

“Vẫn còn khỏe gớm nhỉ? Coi bộ lành bệnh rồi đấy?” Thầy Lộc nhếch mép cười.

“Haha... Tình lại tự nhiên thì cũng hồi nhanh hơn người thường. Cơ bản là có phải vết thương vật lý đâu?”

“Ờ thế tốt rồi. Từ biệt. Tôi phải đi sớm. Bảo trọng!”

“Khoan đã!” Thầy Vĩnh gọi giật giọng: “Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.”

“Câu hỏi gì?”

“Tại sao lại biết tôi? Và tại sao ông không trừ quỷ luôn đi, lại cứu và chờ tôi đi khám phá mọi thứ?”

Thầy Lộc khững lại một chút rồi mới đáp: “Anh còn nhớ bức tranh mà bố của cô bé gì nhỉ, Thu ấy? Để lại không?”

“Ừ rồi sao nữa?” Thầy Vĩnh cau mày nhớ lại bức tranh anh đã được cho xem vào ngày Hiệp dẫn anh đi gặp bà Thơm.

“Bức tranh đó có vẽ hình chiếc cầu này và hai bóng người. Đó là bức tranh tiên tri. Tôi cứ tưởng đó là bức tranh vẽ hai con ma da dưới cầu này... Thế nhưng...”

“Thế nhưng đó lại là... vẽ hai người thầy?” Thầy Vĩnh tiếp lời, mặt ngây ra.

“Đúng vậy. Chuyện này cần hai người, chứ một người không đủ sức. Tôi cũng được một người kể về nơi này nên mò đến và tìm hiểu. Thế quái nào tôi lại phải chờ đợi một tên dẫn như anh. Đợi anh tìm ra sự thật rồi sẽ bàn kế với nhau. Thế nhưng mà cái tính nóng vội của anh chẳng bỏ được...”

“Này!” Thầy Vĩnh nói: “Vây xong chưa?”

“Xong hết rồi, yên tâm đi.”

“Ha, hào quang nhường hết cho thầy Lộc đây rồi còn gì...” Thầy Vĩnh cười nói.

“Biết vậy, hữu duyên đến vậy thôi, tôi đi nhé!” Thầy Lộc giơ tay phải lên rồi quay lưng bước đi.

“Cảm ơn nhé!” Lời nói bật ra từ miệng thầy Vĩnh nói với bóng lưng của thầy Lộc đang đi xa dần.

Thầy Vĩnh chậm rãi bước về phía hòn đảo. Lòng thầy cảm thấy nhẹ nhõm vì tất cả mọi chuyện đã qua. Đứng chờ thầy ở phía đầu cầu bên kia là một dáng người đang sững sờ.

Người đó vội chạy tới ôm chầm lấy thầy.

“Anh Vĩnh!”

Thầy không dám ôm lấy bóng lưng của cô gái đó. Ánh mắt nâu của cô làm thầy bối rối. Khuôn mặt cô sưng húp lên vì mấy ngày qua bận lo hậu sự cho em trai.

“Anh khỏe lại rồi à?”

Thầy gật đầu.

“Anh xin lỗi... vì làm mọi người lo lắng...”

Và thế rồi họ đi vào hòn đảo để chào hỏi mọi người và hỏi han những chuyện đã xảy ra. Nhiều nhà trong hòn đảo đang phải lo hậu sự nên không khí có chút yên lặng. Gia đình ông Lăng cũng đã ghé qua bệnh viện để thăm thầy và nói lời cảm ơn, từ biệt vì họ đã đạt được mục đích, phải đưa anh Lăng về. Thầy cũng hứa sẽ rẽ qua nhà mới của ông làm lễ chu đáo cho anh Lăng và thay bát hương.

Đêm hôm đấy, sau khi thầy Vĩnh nghỉ ngơi thêm chút, anh đi ra sau đảo và bắt gặp Hiệp ở ngoài đó. Họ ngồi nói chuyện với nhau. Thầy Vĩnh kể cho cô nghe những gì thầy đã từng thấy khi ở dưới lòng sông sâu.

“Đôi tình nhân đó xa cách lâu, linh hồn cả hai cũng không thể siêu thoát được vì cơ thể bị yếm, lại không gặp được nhau, người nữ dưới sông, người nam trên bờ nên oán hận càng lớn. Ông thầy năm xưa đó đã sai lầm vì tưởng sẽ yếm được họ mãi mãi. Họ từng chỉ dẫn anh tới nơi đó nhưng anh

không hiểu ý họ, khiến họ nổi giận sai âm binh đến đánh đuổi... Từ 'tử' trong bài thơ đó là tử, ám chỉ con số 749 mạng người họ sẽ được ra đi. Nhưng thực chất họ đã có thể ra đi từ khi đoạn sông này không còn Hà Bá, ý niệm ăn sâu rồi nên cứ trói họ ở dưới cây cầu này hại người. Cầm gia mới chính là ngôi nhà đá đã giam cầm họ bấy lâu nay.”

“Vậy à... em không biết... đúng là chia ly thật khổ... thấy anh bị thương nặng như vậy em cũng lo lắng lắm...” Hiệp cúi đầu khẽ nói.

“... Lời nói duy nhất kéo anh trở lại... chính là giọng nói của em.” Thầy Vĩnh bối rối thú nhận, nhìn sang hướng biển vỗ ầm ầm vào bờ.

Khoảng lặng kéo dài day dứt giữa họ. Có những điều giằng xé trong tâm can khiến họ chẳng dám bước thêm một bước nữa để phá tan bức tường ngăn cách.

“Cảm ơn anh... đã vì em mà cố gắng suốt mấy tuần qua... Bao giờ anh phải đi?” Hiệp mở lời, nói lên điều mà cô đang sợ hãi.

“Chắc là ba ngày nữa...”

“Hay là... anh ở lại với em đi... ở đó cũng không có ai ở bên cạnh anh mà... đừng đi nữa? Anh có thể ở nhờ nhà chú Mười một thời gian trong lúc tìm trọ mà? Những gì anh làm cho hòn đảo này, người dân sẽ không nề hà gì mà giúp đỡ đâu...” Hiệp quay sang, mặt cô đỏ hết lên vì lời đề nghị táo bạo.

Thầy Vĩnh im lặng.

Ba ngày sau ấy thầy Vĩnh không đề cập gì tới chuyện rời đảo nữa khiến lòng Hiệp thấy vui lạ, chắc anh đã quyết định ở lại. Sáng nào thầy cũng tới đợi cô trước cửa nhà để đi dạo cùng cô và trò chuyện.

Buổi sáng một tuần sau đó, cô tỉnh dậy nhưng không thấy thầy đứng dưới đợi như mọi ngày. Cô vội chạy tới nhà nghỉ tìm anh, hay là anh ngủ quên? Bà chủ trọ nói rằng anh vừa kéo hành lý rời đi.

Mắt Hiệp nhòe nước, cô chạy như bay về phía cây cầu dẫn ra thành phố, mong rằng sẽ đón kịp anh. Hóa ra anh lừa cô. Mới sáng sớm, mọi cảnh vật

còn chưa hoàn toàn bình tĩnh.

Vừa chạy đến cây cầu gỗ Độc Kiều, cô nhìn thấy một dải ruy băng đỏ đang buộc ở đó, bay phất phới trong gió. Có một lần, cô từng nói với anh cô thích màu đỏ nhất.

Cô lại gần, ở dải ruy băng có cài chặt một mảnh giấy nhắn. Cô bóc ra xem. Những dòng chữ trong đó làm nước mắt cô không thể ngừng rơi.

“Gửi Hiệp, người con gái luôn đẹp nhất trong lòng anh!

Những ngày qua được ở bên em, trò chuyện và bảo vệ em là những tháng ngày anh sống có ý nghĩa nhất. Anh cũng rất muốn được ở bên em mãi như thế, nhưng anh không thể.

Anh chỉ là một thầy pháp nghèo, phải trả cái nghiệp này, số phận long đong nay đây mai đó, tính mạng của mình còn không dám chắc. Anh có thể gieo được quẻ Tử bất kì lúc nào. Một người như anh không thể chăm sóc một cô gái cả đời, càng không thể đem lại cho cô ấy hạnh phúc. Nếu bỏ lại mình em trên thế gian này sẽ là day dứt cả cuộc đời của anh. Anh nghĩ đến lúc đó và anh thương em. Anh không thể ích kỷ được.

Cho anh xin lỗi vì đã ra đi mà không nói gì vì anh biết, nếu anh nói ra, anh không thể đi được. Người con gái như em xứng đáng với những gì tốt đẹp nhất. Em đã đấu tranh cho hòn đảo này nhiều năm rồi, em hãy đi tìm niềm hạnh phúc riêng thuộc về em đi.

Lần cuối, cho anh xin lỗi em thật nhiều. Em có đôi mắt nâu thật đẹp giống như mẹ của anh, và anh sẽ không bao giờ quên...

Vĩnh.”

Hiệp chạy như bay lên con dốc, chạy dọc theo con đường sỏi đá để tìm bóng hình thầy Vĩnh thế nhưng đáp lại cô chỉ là tiếng gió sông thổi vào mặt mũi.

HẾT

Ngoại Truyện Khúc Ngân Cuối

Thầy Vĩnh cất bước ra đi, trong lòng vẫn còn nặng trĩu những dòng tâm tưởng. Mùi gió biển đã xa và trời cũng đã gần sáng tỏ. Thầy không chắc lời nhắn của mình còn để lại nơi đó có đến được với người cần đến hay không. Vì nhiều lí do, thầy ép buộc mình phải ra đi, trở về với cuộc sống cô độc và nhiều trọng trách nặng nề, bỏ lại cuộc sống êm đềm ở phía sau.

Thầy Vĩnh giờ chỉ muốn tập trung vào công việc. Nhiệm vụ trước mắt của thầy là phải lên thượng nguồn tìm miếu Hà Bá đã được chuyển lên đó. Người ta vẫn nói ‘Đất có Thổ công, sông có Hà Bá’ - đâu đâu cũng phải có chủ, bước vào nhà người khác đã phải xin phép rồi, còn hơn nữa là làm gì đó ở trong nhà người ta. Trước khi tìm xác người, diệt quỷ ở dòng sông ấy, thầy cũng đã lập đàn lễ xin phép. Tuy vậy, vì miếu Hà Bá đã được khẩn xin chuyển lên thượng nguồn gần lữ nên có lẽ lễ không đến tay Người. Thầy đã khuấy đảo cả một vùng hạ nguồn bằng rất nhiều trận địa phép. Hành động đó cũng giống như là đang dẫm vào đuôi của một con rắn độc, rất có thể sẽ vện vào thầy nhiều thứ không hay ho sau này. Vì thế nên thầy phải tìm về thượng nguồn – nơi đầu rắn và xoa dịu nó. Người thầy tên Lộc đó, một tên cao ngạo chắc cũng chẳng nghĩ tới việc cần thiết này, tuy nhiên thầy vẫn là người mở phép chính, vì vậy thầy sẽ hoàn thành nốt công việc này.

Con sông này lắt léo rất dài, kéo từ bên Campuchia sang Việt Nam, thượng nguồn cũng gần giáp biên giới. Thầy Vĩnh phải ngồi chòng chành trên xe khách mất mấy tiếng đồng hồ mới tới nơi, trời cũng sập tối. Trước khi lên đường, thầy cũng đã kịp gặng hỏi những người dân làng chài hay dân buôn bán trên sông nước, họ là người rõ nhất về con sông này, cũng biết ở trên thượng nguồn xa xôi kia có những ai đang hoạt động và sinh

sống. Thầy đã được một ông lão được tiếng ăn đời ở kiếp với con sông này, đã làm lụng ở đây rất lâu, chỉ cho một người bạn sống trên đó. Người ấy sẽ dẫn thầy tìm hiểu về người cai quản chiếc miếu thờ Hà Bá. Tối hôm đó thầy tìm được tới nhà người bạn kia và được ông tiếp đãi thịnh tình. Thầy Vĩnh rất cảm kích, dường như những con người sinh sống ở mảnh đất này đều rất thân thiện, hiếu khách và hiền hòa.

Đêm hôm ấy thầy Vĩnh nằm trên chiếc phản lát chiếu cói trong nhà của người đàn ông tên Thịnh, mở mắt chong chong không sao ngủ được. Thầy cố gắng không để những cảm xúc đang dâng lên tới tận cổ họng có dịp trào ra. Thầy lái suy nghĩ của mình đi một hướng khác, không cho trở về hòn đảo kia nữa, những gì đã bỏ lại thì phải quên đi. Những ngày qua thầy đã trải qua không biết bao nhiêu sự kiện kinh hoàng mà thầy không nghĩ mình có thể vượt qua được. Sống từng ngày trong sự giằng xé tâm can giữa quá khứ và hiện tại, sợ hãi và trách nhiệm khiến thầy hết sức mệt mỏi. Xong nhiệm vụ lần này chắc chắn thầy sẽ về ngôi nhà ấm thấp của mình và an tâm dưỡng sức một thời gian.

Thế nhưng nhiệm vụ ngày mai cũng không hề đơn giản, phải làm thật khéo, thật tử tế và đàng hoàng. Dù sao thì thầy cũng đã tiền trạm hậu tấu, không được sơ suất gì thêm. Hà Bá trong truyền thuyết luôn mang màu sắc pha trộn, nửa thiện nửa ác, tính tình khó đoán. Có nơi quan niệm Hà Bá là một cụ ông râu tóc bạc phơ như Bụt, tay cầm phất trần và bình hồ lô chứa nước, lúc hiện thân thì ngồi trên lưng Rùa, ban nước cho đồng ruộng, phù hộ cho nhân dân đánh bắt cá tôm được mùa và lưu thủy êm xuôi, may mắn. Thế nhưng có những nơi lại cho rằng Hà Bá có tính hung hãn ác độc như một con quỷ, lúc giận dữ có thể dâng nước hại người, nhấn chìm mọi thứ. Hà Bá hay có thói quen kéo một số người mình thích theo để làm thân tín hoặc âm binh sai khiến, âm binh càng nhiều thì quyền lực càng lớn, hàng năm phải có người nọ thay cho người kia, không đủ người thì Hà Bá dễ phật ý, gây ra bão tố, lũ lụt. Ở một số nơi xưa kia còn có tục hiến tế trinh nữ, người dân cho Hà Bá để cả làng chài được mùa như ý, không có bão lũ. Thế nhưng tục lệ man rợ đó cũng đã được xóa bỏ. Hà Bá cũng chỉ là một

Quan Thần cai quản sông nước, mỗi nơi đều có tính cách khác nhau, tổ nguồn cũng như Thủy Tinh trong truyện cổ tích Việt Nam vậy. Dựa vào giấc mộng mà vong ma da nữ đã cho thầy xem khi còn ở hòn đảo Độc Kiêu, Vĩnh cũng phần nào đoán được tính tình của vị Hà Bá sông này. Ông ta là một người có tính gian hùng, thích phô trương thanh thế, trong mỗi năm cũng bắt bớ vài mạng người là ít. Những người có hạn Thủy trong năm mà lưu sông này cũng dễ ngã xuống hay đắm tàu mà mất mạng. Vì vậy để không làm Hà Bá nổi cơn thịnh nộ, thầy phải lập lễ thật thịnh và phải dâng hình nhân và tàu thuyền làm quà.

Đêm đó thầy Vĩnh lại nằm mộng.

Thầy đang đứng chơi vơi trên một mỏm đá giữa con sông có màu nước đen như mực, xung quanh là sóng nước trập trùng khiến thầy không khỏi rợn ngợp. Thầy không biết mình đang ở đâu và nên làm gì để vào bờ thì bất chợt một con cá trê rất lớn, ngoi lên khỏi mặt nước. Nó quẫy chiếc đuôi dài khiến cả một vùng nước dậy sóng, bọt tung lên trắng xóa, chiếc râu của nó dài và to như râu rồng, uốn lượn trên không trung. Chợt một giọng nói âm vang mờ ảo dội vào tai thầy Vĩnh:

“Đi theo ta!”

Nói rồi con cá quay lưng bơi ra xa một đoạn rồi dừng lại, như ngó ý chờ đợi dẫn đường.

“Nhưng... nhưng tôi không có thuyền...” Thầy Vĩnh lắp bắp trong cơn mơ.

“Cứ đi đi... Hãy nhớ, vạn vật chỉ là vô thường, cậu đang trong cõi tâm tưởng. Nghĩ gì sẽ được nấy.”

Thầy Vĩnh ngẫm nghĩ một lúc rồi chợt hiểu. Lấy hết can đảm, thầy đưa đôi chân xuống dưới màn nước đen ngòm. Thật bất ngờ, bàn chân dừng lại ở mặt nước chứ không chìm sâu xuống dưới. Thế là thầy Vĩnh bình thản bước đi trên mặt nước như thuật khinh không, phía trước vẫn là bóng con cá trê bơi lội ẩn hiện trên mặt nước.

Đi một hồi lâu, thầy Vĩnh được dẫn đến một ngôi nhà ngói đổ nát trông như sắp sụp xuống dưới lòng sông. Chính giữa sàn ngôi nhà đó có một chiếc án đang ngự, đằng sau có người ngồi buông rèm, dáng dấp cao lớn, xung quanh đều có người theo hầu.

“Mau lạy quan!” Con cá trê ngoi lên bờ, bước lên bằng hai chiếc chân trông hết sức kì dị, rồi thoát cái hóa ra người, mặc bộ lễ phục, quỳ sụp xuống. Thầy Vĩnh cũng cúi đầu xuống theo.

“Nghe nói người có chuyện cần thưa ta?” Giọng nói trầm và vang vọng nghe rất quen thuộc vang lên.

“Bẩm Ngài, thần tới tạ lỗi vì đã khuấy đảo con sông của Ngài mà không xin phép. Thần đã tự tay chuẩn bị lễ, một mâm xôi đậu, một con lợn sữa quay, gà luộc, rượu tằm, thoi vàng tiền đồng, 100 hình nhân cống, năm chiếc thuyền ngự,... sáng sớm mai sẽ có đủ đầy, không hiểu Ngài có vừa lòng không?”

“Ở đây người thấy gì?”

“Dạ thần mắt trần thịt rữa, đâu dám nhìn ngang ngó dọc!”

Bỗng một tiếng RẦM lớn vang lên, sàn nhà rung bần bật khiến thầy Vĩnh run khiếp. Quan vừa đập mạnh tay xuống chiếc án trước mặt.

“Xác xược! Nói vậy người còn không hiểu mình thiếu sót gì à?” Tiếng quát vang dội phát ra từ sau chiếc rèm trúc.

Thầy Vĩnh giật mình tỉnh dậy, lưng lại ướt sẫm mồ hôi. Chưa lần nào thầy mộng thấy các Quan về rõ như thế, lại có cả sứ giả dẫn đường. Ngài nói thầy còn thiếu sót, nhưng quả thực thầy không hiểu mình đang thiếu gì.

Sáng sớm đó ông Thịnh dẫn thầy tới gặp cụ bà đang trông coi chiếc miếu được xây gần bờ sông, gọi là miếu thờ Hà Bá. Cả khu miếu hoang sơ tiêu điều tro trụi, chỉ có một mình bà cụ trông nom. Cụ có con cái nhưng đều đã đi xa biên biệt, chính quyền địa phương cũng không bận tâm việc tu sửa ngôi miếu đã có tuổi đời ngót nghét mấy chục năm.

Thầy Vĩnh hỏi han bà cụ về lịch sử ngôi miếu này. Ngôi miếu do gia đình nhà bà trông coi đã mấy thế hệ, trước giờ vẫn cẩn thận lắm, nhưng tới đời của bà con cháu đều không chịu ở lại đây, đi xa lập nghiệp, chỉ còn mình bà ở lại. Mà sức bà càng ngày càng yếu, ngôi miếu dần trở nên hoang tàn. Cụ còn nhớ năm xưa bố bà kể, đời cụ ông của bố bà là người đầu tiên được người dân giao cho nhiệm vụ trông miếu. Năm đó lũ trên đầu nguồn đổ xuống liên miên, cuốn trôi không biết bao nhiêu nhà cửa, mạng người. Đê, đập xây lên đều vỡ, không trụ được, lại nghe nhiều thầy nói rằng miếu Hà Bá trấn dưới hạ nguồn nên trên này không được cai quản cẩn mật, gây ra nhiều sự vụ này. Muốn hạ yên thì thượng cũng phải yên trước. Thế là họ làm lễ dời khu miếu lên trên này. Quả thực sau đó thì thiên tai cũng giảm đi nhiều.

Lễ bộ đã mang tới đầy đủ, thế nhưng nhìn khung cảnh bấy giờ, thầy Vĩnh mới hiểu mình đã thiếu sót điều gì. Buổi lễ được hoãn lại tới cuối giờ chiều. Một cơn dông đang ngấp nghé ở cuối đường chân trời, có khi lại sắp có bão. Thầy xin đi đặt gấp năm tòa nhà bằng mã lớn, chiều nay phải có để kịp làm lễ. Quan Hà Bá giờ không cần đâu thuyền bè bằng một cơ ngơi mới khang trang hơn.

Khi đồ đã về kịp, buổi lễ mới được diễn ra giữa những cơn gió đang thốc lên. Áo lễ thầy Vĩnh bay lật phật trong gió, nhưng thầy vẫn rất điềm nhiên làm lễ. Tất cả những đồ mã đều được hóa hết sạch. Đến lúc buổi lễ kết thúc cũng là khi bầu trời quang dần trở lại, cơn dông đã tan đi như một điều diệu kì. Thầy Vĩnh thở phào. Thầy cùng mọi người thu dọn đồ đạc, rồi sau đó, thầy khê giúi vào tay bà cụ trông nom chiếc miếu gần như toàn bộ số tiền còn có trong người mình rồi quay trở về nhà ông Thịnh nghỉ lại một đêm. Ngôi miếu này cần được tu sửa và chăm sóc hơn nhiều bây giờ. Sẽ chẳng có gì tốt đẹp nếu như để thần linh nổi giận.

Sáng hôm sau, thầy Vĩnh rời đi sớm. Thầy đã thức rất khuya để hoàn thành một bức thư. Trước khi lên xe trở về nhà, thầy rẽ qua ủy ban nhân dân địa phương để gửi lại bức thư thầy viết, mong rằng nó sẽ tới được tay

người có thẩm quyền. Còn lại, phúc phận người dân ở đây tới đâu còn là do sự cố gắng của con người.

Cuối cùng sau những tháng ngày dài cảm tưởng như cả năm đằng đẵng, thầy Vĩnh cũng đã về tới nhà. Thầy cầm chắc túi đồ nghề và hành lí, chuẩn bị bước sang đường, nơi có con ngõ nhỏ mà đầu ngõ là thẳng nhóc bán bánh mì quen thuộc.

Bất chợt thầy nhìn thấy một cậu bé chỉ tầm ba tuổi đang chập chững đi ra mép vỉa hè, trong khi mẹ bé còn đang mãi mua đồ ở hàng tạp hóa bên đó. Ngồi giữa đường không đâu khác, chính là một vong chết chợ đang vẫy tay dụ thẳng bé đi xuống lòng đường. Xa xa, một chiếc xe tải đang trở tới. Đứa bé quá nhỏ để người tài xế có thể kịp nhìn thấy.

Thầy Vĩnh vội vã lao như bay ra giữa đường, lách qua những chiếc xe máy bấm còi inh ỏi. Rất nhanh chóng, thầy rút ra lá bùa áp vong rồi đốt lên, hướng thẳng vào con ma kia. Nó rú lên rồi biến mất. Thầy vừa chạy vừa hét, ôm chặt lấy đứa bé ngã ra sau. Chiếc xe tải phanh kít lại tạo thành những vệt đen dài trên mặt đường. Chỉ chậm mấy giây nữa thôi là...

Người mẹ bị một phen kinh sợ đến thất hồn bạt vía, dựng hai thầy trò dậy, mặt mũi méo xệch, khóc lóc cảm ơn thầy. Vì xô đứa bé nên tay chân thầy Vĩnh bị xước sát hết. Thầy dặn dò người mẹ hãy để ý con cẩn thận, trẻ em dưới ba tuổi rất hay bị vong trêu. Người mẹ quá hoảng sợ nên đã gọi chồng tới đón về. Đúng lúc đó trời bắt đầu đổ mưa. Hình như cơn dông ở tận đâu đó theo thầy về đây ư?

Lát sau, người chồng từ đầu đường chạy lại, qua đường, mang theo chiếc ô lớn, đón hai mẹ con về, cả gia đình tíu tít hỏi han nhau. Có lẽ nhà họ ở gần đây. Thầy Vĩnh đứng dưới mái hiên của cửa hiệu tạp hóa, nhìn theo bóng dáng gia đình nhỏ đó đi khuất rồi chợt thở dài. Giá như cũng có người nào đó ở nhà chờ đợi thầy về. Thầy Vĩnh vội căng chiếc ô đen quen thuộc của mình lên, tập tễnh bước về phía con ngõ nhỏ, không cho những dòng cảm xúc cuộn cuộn dâng lên thêm nữa.

Bước gần về phía cửa nhà, bất chợt thầy khựng lại.

Một bóng dáng quen thuộc đang đứng nép dưới hàng hiên, chờ đợi thầy.

“Sao... sao em lại tới tận đây...?” Thầy Vĩnh lắp bắp.

Cô gái đáp, nhìn thầy bằng đôi mắt nâu sâu thẳm: "Anh chẳng bảo em hãy đi tìm niềm hạnh phúc riêng thuộc về em còn gì. Đối với em niềm hạnh phúc đó chính là..."

Chưa để cô gái nói hết câu, thầy Vĩnh buông ô giữa làn mưa xối xả, chạy lại ôm chầm lấy hình bóng ấy. Hai con người ướt lướt thướt dưới trời mưa.

Có lẽ, từ giờ thầy Vĩnh sẽ không còn sợ nước nữa. Mảnh tâm hồn nào đó của thầy bị khiếm khuyết từ xa xưa nay đã được lấp đầy.

Table of Contents

Phần 1: Ngôi Làng Cổ Mộ

Giới thiệu

Chương 1: Trở về

Chương 2: Nếp sống lạ kì

Chương 3: Sương mù

Chương 4: Đèn lồng treo cao

Chương 5: Mộng du

Chương 6: Nỗi ám ảnh le lói

Chương 7: Kẻ hỏi đường

Chương 8: Nu na nu nống

Chương 9: Giếng cổ

Chương 10: Người điên

Chương 11: Gọi hồn

Chương 12: Dưới bóng thiên nga

Chương 13: Ký ức

Chương 14: Lời nguyện

Chương 15: Tấm lòng người cha

Chương 16: Ngụy cấp

Chương 17: Tục santhara

Chương 18: Cách duy nhất

Chương 19: Đáy giếng sâu

Chương 20: Điều bỏ lỡ

Chương 21: Ngoại truyện 1 - Nhất Kiến Khuynh Tâm

Chương 22: Ngoại truyện 2 - Đường Về Nhà

Chương 23: Ngoại truyện 3 - Anh Là Ai?

Phần 2: Cầu Vong Phách

Giới thiệu

Chương 1: Ủy Thác

[Chương 2: Giáp Mộc](#)
[Chương 3: Tỵ Vắn](#)
[Chương 4: Độc Kiêu](#)
[Chương 5: Giác Mộng](#)
[Chương 6: Bã Trà](#)
[Chương 7: Xuôi Theo Dòng Nước](#)
[Chương 8: Bồn Nước](#)
[Chương 9: Vận Ẩn](#)
[Chương 10: Giai Đoạn Quý Âm](#)
[Chương 11: Đối Nghịch](#)
[Chương 12: Thất Bại](#)
[Chương 13: Bắc Kim Thang](#)
[Chương 14: Hoán Đổi](#)
[Chương 15: Đêm Kinh Hoàng](#)
[Chương 16: Cách Thức](#)
[Chương 17: Hồi Tưởng](#)
[Chương 18: Đau Thấu Tâm Can](#)
[Chương 19: Trận Địa Nước](#)
[Chương 20: Tương Trợ](#)
[Chương 21: Cầm Gia](#)
[Chương 22: Từ Biệt](#)
[Ngoại Truyện: Khúc Ngâm Cuối](#)